

làng văn

257
1&2.2005



XUÂN ẤT DẬU - 2005

Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀ

Clinique Médicale RACHEL
Montréal, Ilesha, phòng 04
(514) 849-1038

Luật-sư
KUÂN NGHĨA

Chuyên về di-trú và Hoa-kỳ

7812 Westminster Blvd.
Westminster
California 92683
Tel: (714) 892-2628
Fax: (714) 892-2518

Hình luật
Luật gia-đình
Thương-mại
Tai-nạn
Hoà-giải

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155

PLACE-DES-ARTS WWW.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Mỗi gia-đình
hải-ngoại,
Một tủ sách
Việt-văn

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
279 Rue de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K2
chauvo@sympatico.ca - Tél: (514) 767-2874

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

5482 Victoria Ave., Montréal, Québec H3W 2P8
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-0883

Courtier immobilier agréé franchisé indépendant et autonome
10310 Boul. St. Laurent, Montréal, PQ H3L 2P2

NGUYỄN CÔNG SINH

Chuyên-viên Địa Ốc

Bur: (514) 382-0940

Nhận message 24/24, trả lời ngay

Cell (514) 887-4141

pierresinh@yahoo.com / www.remax.quebec.com
Tận-tâm, chu-đáo, bảo-vệ quyền-lợi đồng-hương
về mọi dịch-vụ mua bán nhà và đầu-tư địa-ốc

NƯỚC MẮT ĐỎ! Cuốn sách
có sức tác-động với mọi người.
Một món ăn cho tình-thần,
một lò sưởi cho tình-cảm.

Hãy đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
của một người chưa từng viết văn
nhưng đã làm nhiều người
ngạc-nhiên.

NƯỚC MẮT ĐỎ
là một câu chuyện độc-đáo,
những dòng chữ xuất-phát từ
tình-thương và lòng can-đảm.

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
để thấy mình còn hạnh-phúc.

NƯỚC MẮT ĐỎ
không chỉ là một quyển sách,
NƯỚC MẮT ĐỎ
còn là một lá thư dài,
tìm kiếm, gom-póp yêu-thương.

NƯỚC MẮT ĐỎ!
Một câu chuyện thật thương tâm,
đã xảy đến với một đứa trẻ, hậu-
quả của tội-lỗi, kéo dài hơn bốn
mươi năm vẫn chưa có kết-cuộc.

NƯỚC MẮT ĐỎ

Từ Nhiên Hương

TỪ NHIÊN HƯƠNG XUẤT BẢN

Những đại-lý ngoài US
muốn phát-hành, xin liên-lạc:

TỪ NHIÊN HƯƠNG

P.O. Box 155

Morongo Valley, CA 92256

U.S.A.

Toll Free: (888) 363-7301
hoặc (760) 861-5797 cell.

NƯỚC MẮT ĐỎ!
Nói lên hết tất cả
cảnh sống trong xã-hội,
từ quê-hương Việt-nam
đến đất Mỹ.

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
để mở lòng mình
mà nhận-thức rằng
trong đời sống không phải
chỉ cần cơm no, áo ấm,
nhà lầu, xe hơi,...

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ!**
Để nhận ra rằng
tài sản quý-giá nhất
mà chúng ta muốn để lại cho
con cháu hay xã-hội,
không phải là tiền-tài
hay vật-chất.

NƯỚC MẮT ĐỎ
là một cuốn sách
không thể bỏ qua.
Kính mời tất cả đồng bào
người Việt hãy đọc
NƯỚC MẮT ĐỎ!

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn	2
Từ thành đến tỉnh	7
Đời xuân, thơ Nguyễn Văn Cường.....	9
Trong làng, Ngoài xã.....	10
Tin Việt-nam	12
Chuyện người chuyện ta:	
Một năm chuyện người, chuyện ta, Sơn Tùng.....	14
Xuân đến để đầu tư cổ hương, thơ Trần Ngân Tiêu.....	19
Hình ảnh vườn địa đàng của ngày Tết, Nguyễn V. Thông.....	20
Những bi kịch tàn khốc nhất năm 2004, Mường Giang.....	24
Xuân nhật tự thán, thơ Phạm Cây Trâm.....	28
Thời kỳ hậu Arafat, Minh Đạo.....	31
Em và mùa Xuân quê hương, thơ Hoàng Phong Linh.....	40
Hoa chỉ nở về đêm, truyện ngắn Phạm Ngũ Yên.....	41
Còn vui không trái tim Hà nội, thơ PC Các Chiêu Hằng.....	46
Nụ tâm Xuân, truyện ngắn Dương Phương Ý.....	49
Thăm thăm, thơ Việt Liễu;	
Hình như từ trong chiêm bao, thơ Lê N. Khái.....	51
Cung chúc tân Xuân, truyện ngắn Hoàng Nga.....	52
Vào xuân, thơ BHT.....	55
Nguyên đán, thơ Phan Long Yên.....	57
Dốc tình, truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	58
Sống, thơ Võ Phiến.....	61
Em đi rồi ai chải tóc cho thơ, truyện ngắn Hoàng Chính.....	64
Nguyên ước đầu năm, truyện ngắn Vũ Nam.....	71
Chuyện tình, thơ Vạn Giả.....	74
Trái chín miệt vườn, thơ Hà Ngọc Lân.....	75
Những cơn mơ và giấc mộng, Nguyễn Trung Tây.....	76
Mừng xuân con gà Ất Dậu, truyện ngắn Thuý Sơn.....	78
Bóng đen dĩ vãng, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	82
Đừng quên nhé anh, thơ Ý Nga.....	84
Tiếng mõ trong đêm, truyện dài Phùng Nhân.....	88
Mùa Xuân cổ tích trong thơ, thơ Tuệ Nga.....	92
Núi đoạn sông lã, truyện dài Ngô Nguyên Dũng.....	94
Nhận được giới thiệu.....	101
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	103
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	105
Dã chủ giám tốc độ năm 2004, Lâm Lễ Trinh.....	107
Diễn đàn: Lạm bàn với LS Lâm Lễ Trinh về vấn đề Vatican	
Lawrence Huỳnh Chương Thiện.....	110
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	113

Chủ-nhiệm:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Chủ bút / trị-sự:
Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương
Hoàng Chính - Hoàng Nga - Hồng Huy - Lê Hữu Mục
Minh Đạo - Mõ Làng Văn - Ngọc Anh - Ngô Nguyên Dũng
Nguyễn Hương - Nguyễn Phong - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phút - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên
P. Đan Hà - Sơn Tùng - Thái Văn Kiểm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Trần Văn Lệ - Vạn Giả - Văn Nương
Việt Chì - Việt Thao - Xuân Tước

Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tấn - Dương Kim
Dương Phương Ý - Đào Trường Phúc - Đỗ Quang Vinh
Hà Ngọc Lân - Hải Ngã - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Quân - Hồ Đình - Huy Vũ
Khải Chính - Lan Cao Lãng Nhân - Lâm Thúy
Lâm Nam Triều - Lê Hoài Niệm - Lê Hữu Minh Toán
Lê Mai Linh - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đức Hoài Trinh - Mường Giang - Nghiêu Minh
Ngọc An - Ngô Du Trung - Ngô Sỹ Hân - Nguyễn Hoàng
Bảo Việt - Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Gia Tiến - Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Phú Sa
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Trung Tây - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiền - Nguyệt Cẩm
Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Đạm - Phạm Ngũ Yên
Phạm Quang Ngọc - Phạm Quang Trinh - Phạm Tâm Phở
Phạm Thắng - Phạm Thành Châu - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Thịnh - Phùng Nhân - Thành Văn - Thủy Trang
Thy Lan Thảo - Tiểu Tử - Tôn Nữ - Trần Chính Trực
Trần Mộng Lâm - Trần Minh Hải - Trần Ngân Tiêu
Trương Sĩ Lương - Trường Xuân Triệu - Tuệ Anh
Vạn Lam - Vi Vi - Việt Liễu - Việt Phương
Vĩnh Hoà Hiệp - Vĩnh Thao - Vy Khâm - Võ Phiến
Ý Nga

Tranh: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Lang, Đan Quế,
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tấn Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳnh Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu,
Nguyễn Nhật Tân, Hứa Hoàng, Xuân Vũ, Trần Ngọc,
Ngô Mạnh Thu, Tạ Tỵ, Trần Ngọc

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2005)

Gia-nã-dại: 5 gia-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 9 úc-kim

Bắc Âu: 70 kronas

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lề Lăng trang 120

Đại-diện Làng Văn

MONTREAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Cel: (514) 808-8321

MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT: (781) 961-3467

TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Vân

ĐT: (714) 893-2018

FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

PENNSYLVANIA:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

HAWAII:

Bà Trần Ngọc

ĐT: 808-942-4648

HOÀ LAN:

Hồ Thị Chấn

ĐT: 0229-231-666

ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

ngovd@compuserve.de

NA-UY:

Dương Kim

ĐT: 9288-8393

Úc:

Đan Hà Nguyễn Văn Tạ

ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua



Tin khủng bố

Trong thông điệp truyền hình toàn quốc nhân dịp đầu năm dương lịch, TT Megawati hứa đánh khủng bố bất cứ giờ phút nào, bất cứ tại đâu, dù là phe nào. Đây là một trong những tuyên bố của bà Megawati về vấn đề du kích Hồi Giáo ở Nam Dương, 1 quần đảo có bề rộng bằng nước Mỹ và kiểm soát các hải lộ chiến lược, vào lúc chính quyền bị chỉ trích là làm chưa đủ để giải quyết mối đe dọa của du kích Hồi Giáo.

Theo cuộc nói chuyện giữa Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ nói với đặc phái viên của Intelligence Digest, Anh; ông đang xem xét một cuộc "tấn công nhiều mặt" để chống lại tổ chức khủng bố Hezbollah đặt căn cứ tại Beka Valley thuộc Lebanon nhưng do Syria kiểm soát. Và trong trường hợp đó Lực lượng Đặc biệt Mỹ ắt phải chạm trán với quân đội Syria. Nhiều cuộc chạm súng đã xảy ra tại vùng biên giới Syria - Iraq, giữa tàn quân của Hussein và Quân lực Mỹ, nơi các tổ chức khủng bố dùng làm đường vào Iraq để gây khủng bố.

Lính canh của hãng hoá chất BASF. Corp nằm trên bến cảng Freeport, ở Texas gần đây bị tấn công bằng súng, bắn vào lính gác.

Mặc dù các cơ quan an ninh, cảnh lực, biên phòng, coi thường sự kiện đó; nhưng giới tình báo tư, đặc biệt là tổ chức tình báo tư G2 nhận định và giải đoán đó là một cuộc tấn công thăm dò của quân khủng bố, muốn tái diễn lại cuộc tấn công của Đức vào chiếc tàu của Pháp chở ammonium vào ngày 16 tháng 4 năm 1947, gây thiệt hại kinh hoàng lúc bấy giờ: 1000 cư dân và nhà cửa của Thành phố Texas bị tàn phá. Bến cảng hư hại hoàn toàn. Nhà máy Hoá chất Monsanto và kho bãi chứa hoá chất bị san thành bình địa, gây tai hại ô nhiễm vô cùng lớn lao.

Còn bây giờ hãng Bassf tuy có hãng gốc ở Đức nhưng cơ sở sản xuất lớn nhất thế giới lại nằm ở Freeport, cách thành phố Texas 60 dặm về phía nam, có 16 cơ xưởng sản xuất ammonium và một cơ xưởng thật lớn nằm sát bờ biển của cảng.

Trung Đông

Mahmoud Abbas đã được

bầu làm chủ tịch Thẩm Quyền Palestine với đa số phiếu cách biệt, cho ông quyền quyết định nối lại hòa đàm với Do Thái, kiểm soát các tổ chức dân quân và tìm cách kết thúc hơn 4 năm tắm máu ở Trung Đông.

Chiến thắng của Abbas, người đã từng lên tiếng chống bạo lực và có hỗ trợ từ quốc tế, dự đoán sẽ đưa Palestine vào thời kỳ mới, sau 4 thập niên cai trị hỗn loạn của Yasser Arafat, người vừa chết ngày 11-11-2004.

Á Châu

Một trong những công ty làm nhu liệu dẫn đầu tại Ấn Độ mới đây đã tuyển 10 ngàn thảo chương viên computer. Công ty này đã nhận được một triệu đơn xin việc. Hiện nay có trên 10 triệu người đã được đào luyện ở trình độ khá, họ đang muốn nhảy vào kinh doanh dịch vụ tin học cho cả thế giới.

Ấn Độ đang đụng phải sự phản kháng của lập pháp Ấn Độ trước khi Quốc hội Hoa kỳ suy tính cấm ngành kỹ thuật tin học của Ấn Độ dính trong các hợp đồng của chính phủ Hoa kỳ.

Ấn Độ và Trung quốc, cả hai đang có kế hoạch đóng vai trò chủ đạo phát triển trong thế giới tin học với mục đích thu hút vốn trí tuệ (intellectual capital) của thế giới, thứ vốn gọi là ảo nhưng có ứng dụng thần kỳ trong mọi lãnh vực sinh hoạt cho đời sống của con người.

Nếu cả hai quốc gia này thành công, sau năm năm Hoa kỳ, quốc gia có ưu thế nhất hiện nay, sẽ phải tìm cách phát sinh ra những việc làm cần có năng khiếu cao hơn.

Kết hợp việc làm có phẩm chất cao mà chi phí thấp của Ấn Độ, các công ty Hoa kỳ và các công ty trên thế giới bị lợi nhuận thúc đẩy khiến việc chuyển hướng năng khiếu

không thể dừng được.

Trung quốc đến với kỹ thuật tin học bằng một con đường khác. Hầu hết các công ty quan trọng trên thế giới hiện nay đều có mặt trên đất Tàu. Trong một hay hai năm tới, Trung quốc sẽ khuyến khích các công ty quan trọng này chuyển lần lượt các công tác nghiên cứu sang Trung quốc vì chi phí tại đây thấp hơn mà phẩm chất thì bằng hay khá hơn những gì hiện nay Hoa kỳ và Tây Âu đang làm.

Các năng khiếu chuyển hướng hiện đang tiến theo ba chiều.

Thứ nhất, có khoảng từ một phần ba cho tới một nửa sinh viên tốt nghiệp đứng hàng đầu trong các trường kinh doanh tại Hoa kỳ là dân Ấn Độ và dân Trung quốc. Cũng trong thời gian đó, hai cộng đồng Trung quốc và Ấn Độ tại Bắc Mỹ là loại tài sản lớn của hai quốc gia này, bởi vì cả hai đóng một vai trò quan trọng trong việc đầu tư và lập các hợp đồng với quốc gia gốc của họ. Ấn Độ và Trung quốc hiện nay đang khuyến khích những người được đào tạo tại Hoa kỳ về nước để kiến quốc.

Thứ hai, khoảng một nửa vốn đầu tư của các doanh nhân tư bản tại Silicon Valley của Hoa kỳ hiện đang nằm tại Á châu. Số vốn này đang đẩy để lập cơ sở cho nhân tài Á đông và nhân tài Trung quốc.

Thứ ba, người Ấn Độ đang làm chuyện như tằm ăn rồi trong dân số đang về già của từng quốc gia khi biết rõ quốc gia nào sẽ thiếu người lao động. Dân Ấn Độ tin rằng họ



Abbas, Tân Chủ-tịch TCGP Palestine và Thủ tướng Sharon (Do-thái)

có thể giúp nhiều quốc gia bằng cách thuê việc làm như gửi di dân Ấn có tay nghề hay không có tay nghề sang các quốc gia này để điền vào những chỗ trống.

Tại các quốc gia tiên tiến, người đi làm đóng được hưu liễm giảm đi, còn số người già hưởng trợ cấp an sinh tăng lên, chưa kể chi phí săn sóc về y tế và thuốc men cho số người bị bệnh, một nan giải mà các quốc gia Tây phương đang tính để cho dân nước ngoài nhập cư, đi làm và đóng hưu liễm để bù vào ngân quỹ bị thâm thủng trong tương lai.

Ngay như giới thanh niên Nhật Bản hiện nay đều chạy theo các khóa học về kinh doanh hơn là tin học và kỹ thuật. Người Ấn Độ sẽ cung ứng kỹ thuật tin học cho thị trường tại Nhật Bản, nơi vấn đề ngôn ngữ không xảy ra cho ngành điện toán vốn đã có sẵn thứ ngôn ngữ thảo chương ai học điện toán cũng đều phải biết.

Chương trình có tên "Tiếp Cận Ma Quỷ" của đài BBC cho biết Bắc Hàn giết tù chính trị bằng phòng hơi độc thử nghiệm, và thử vũ khí hóa học với phụ nữ và trẻ em.

BBC cho biết chương trình tài liệu gồm các tiết lộ của Kwon Hyuk, tên mới của 1 cựu tùy viên quân sự tòa Đại sứ Bắc Hàn tại Bắc Kinh và có thời gian là Trưởng trại giam 22. Kwon mô tả phòng hơi độc và các nạn nhân mà y thấy ở nhà tù kín vùng đông bắc, gần biên giới Nga qua tấm kính trên nóc phòng hơi ngạt.

Ký giả Olenka Frankiel của BBC cho biết có ít nhất 3 sự phối kiểm độc lập công nhận các tiết lộ của Kwon là đúng sự thật.

Sau chuyến viếng thăm Nam Hàn về, một thành viên của Viện Hudson, ông Michael Horowitz tuyên bố, chế độ Bắc Hàn CS sẽ bùng nổ chụp từ bên trong là điều không thể tránh được. Ông nhắc đến cuộc lật đổ bất thành ở Bắc Hàn vì Mỹ không tìm được tướng lãnh đúng người đúng lúc; nếu được, lúc đó đã giải thể được trại "tù cải tạo" Bắc Hàn CS rồi. Và bây giờ có nhiều dấu hiệu khiến ông tin rằng Trung Cộng đã chọn xong người để thay thế nhà độc tài của Đảng và Nhà Nước CS Bắc Hàn. Vấn đề còn lại là bao giờ cuộc lật đổ sẽ xảy ra. Theo ông, chậm nhất là năm tới.

Tiên đoán này phù hợp với lời của TT Nam Hàn tuyên bố tại Âu châu, ông sẽ cầm quyền đến khi đất nước thống nhất. Bên cạnh đó người ta cũng thấy Mỹ bật đèn xanh cho phe đảo chánh lật đổ Kim Jong Il ở Bắc Hàn. Thượng Viện Mỹ đã biểu quyết luật Nhân quyền cho Đại Hàn 100% phiếu thuận.

Chế độ Bắc Hàn báo động 1 cuộc chiến tranh chống Mỹ, với các hướng dẫn về di tản xuống hầm cùng với vũ khí, lương thực và chân dung lãnh tụ Kim.

Tập cẩm nang 33 trang, tựa đề "Các Hướng Dẫn Thời Chiến Chi Tiết" phát hành ngày 7-4-2004, phản ánh sự lo

sợ của Bắc Hàn về 1 trận tấn công bất ngờ của Hoa Kỳ trong lúc đàm phán về hồ sơ nguyên tử tiếp tục bế tắc. Tập cẩm nang cũng có hậu ý gây ra tình trạng khủng hoảng với 22 triệu dân đang ngày càng bất mãn vì kinh tế khó khăn.

Ông Richard Fisher chuyên về Trung Cộng sự vụ của Viện International Assessment and Strategy ở Washington, tường trình: "Họ [Trung Cộng] muốn trở thành cường quốc thống trị tây Thái Bình Dương, đuổi người Mỹ trở lại Hawaii hay ra đằng sau nữa."

Theo Viện này, Trung cộng đang chi 10 tỷ mỹ kim để mua và nâng cấp tiềm thủy đỉnh đã có với những vũ khí và trang bị tối tân. Còn tàu chiến thì TC trang bị hỏa tiễn hải không, hải lục.

Sự phát triển tiềm thủy đỉnh của Trung cộng đã biến nước này có một hải lực mạnh hơn Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, và Nhật; vượt luôn các nước đã từng có hải lực lớn ở Thái Bình Dương thời Chiến tranh Lạnh. Nga trước đây có 90 tàu lặn trong vùng này bây giờ chỉ còn có 20. Còn Nhật hiện chỉ có 19 chiếc và không có ý định mua thêm. Hạm đội Thái bình Dương Mỹ chỉ có 35 chiếc tiềm thủy đỉnh, nhưng tối tân nhất thế giới.

Mỹ đã ý thức được nguy cơ bành trướng của Trung cộng trên Thái Bình Dương, nên có kế hoạch đảo ngược cách bố trí tàu lặn thời Chiến tranh Lạnh. Lúc đó Mỹ có 60 tàu lặn ở Đại Tây Dương, 40 ở Thái Bình Dương. Nhưng bây giờ

Mỹ dự định tăng cường qua Thái Bình Dương số tàu lặn 60 chiếc. Và lấy San Diego là bộ tham mưu hải chiến, nằm trên bờ biển Thái Bình Dương của Mỹ. Bên cạnh đó, Mỹ không cho du khách mang thông hành Trung cộng cấp gia hạn đến đảo Guam như người Nam Hàn.

Theo nhận định của các cơ quan phân tích chiến lược như Pacific Society, vị Chủ tịch Hiroshi Nakajima nói "Ảnh hưởng của Trung cộng trên các đảo của Thái Bình Dương vô cùng lớn, lớn hơn của Nhật nhiều. Quyền lợi của TC và Mỹ sẽ xung đột nhau".

Hoa kỳ

Thượng Viện Mỹ vừa thông qua dự luật cấm không cho xuất cảng việc làm từ ngân sách liên bang ra ngoại quốc. Đây là một quyết định vô cùng quan trọng vì chi phí do ngân sách liên bang trả rất lớn, bao gồm nhiều lãnh vực sản xuất và dịch vụ.

Ảnh hưởng của dự luật này rất lớn vì nhằm ngăn chặn xu hướng của các công ty Mỹ có tính liên quốc gia chuyển hàng triệu việc làm ra các nước công xá rẻ hơn Mỹ như Trung Cộng, Ấn độ, Đông Nam Á, khiến hàng triệu triệu công nhân Mỹ thất nghiệp.

Các nước đã phản ứng mạnh, chống đối dữ dội. Khai pháo đầu tiên là Ấn độ. Dù Ấn chỉ chiếm 2% tổng số việc làm của liên bang đưa ra nước ngoài nhưng 2 phần 3 tùy thuộc vào các cơ sở sản xuất của Bắc Mỹ.

Tin *Washington Times* cho biết bất cứ giờ phút nào, cũng có ít nhất 80 ngàn phạm nhân hình sự sống bất hợp pháp tại nước Mỹ.

Số phạm nhân ngoại quốc này phạm từ tội sát nhân, hãm hiếp, buôn lậu ma túy đến tội sờ mó trẻ em. Họ là những người bị kết án, đã thi hành án, được trả tự do, thả lỏng ngoài đường phố, sống trốn tránh, ngoài vòng kiểm soát của các cơ quan nhập tịch và di trú để khỏi bị trả về nước gốc.

Lý do chính là do cơ quan giám cầm cũng như cảnh sát công tác có liên quan đến những phạm nhân ngoại quốc này, không thông báo cho Sở Di trú, Nhập tịch biết khi thả hay khi phát giác..

Lý do kế là nhiều chính quyền địa phương ra lệnh không cho công chức của địa hạt, kể cả nhân viên thi hành luật pháp thi hành luật di trú của liên bang, tìm hiểu về tình trạng di trú của ngoại kiều. Thành phố Los Angeles, San Francisco và Houston là nơi trú ẩn an toàn pháp lý di trú nhiều nhất của loại người này.

Để giải quyết tình trạng lẩn trốn giữa liên bang và địa phương về vấn đề di trú này, một dự luật được 112 dân biểu, nghị sĩ của 2 đảng đồng bảo trợ cho phép cảnh sát của tiểu bang và địa phương được tiếp cận với các thông tin về di trú của liên bang. Nhưng cho đến nay dự luật này vẫn còn là dự luật. Phần lớn trở ngại là do sự tranh đấu của các tổ chức dân quyền và các tổ chức ủng hộ nhập cư, cho rằng

việc cơ quan thi hành luật pháp truy cập hồ sơ di trú của một người là bất hợp pháp.

Thoả ước NAFTA (Hiệp ước Mậu dịch Tự do Bắc Mỹ) có hiệu lực vào ngày 1 Tháng giêng 1994, đã tạo ra vùng mậu dịch tự do lớn nhất thế giới với tổng sản phẩm nội địa Hoa kỳ được kết hợp lại trị giá 11,4 ngàn tỷ mỹ kim.

Để khuyến khích luồng vốn và hàng hóa băng ngang biên giới, thoả ước này đã làm giảm hẳn các thuế biểu và các rào cản mậu dịch khác, buông thả việc đầu tư và tăng cường thêm các việc bảo vệ pháp lý của thoả ước NAFTA.

Mặc dù thoả ước này cho thấy một số vấn đề của việc công nghiệp hóa hàng loạt, làm ô nhiễm một số sông và bầu không khí của những vùng nằm dọc biên giới; ảnh hưởng tới việc di dân bất hợp pháp lên phía bắc; cũng như các cuộc tranh chấp như xe vận tải, đường và gỗ súc hiện nay vẫn chưa được giải quyết. Nhưng đồng thời thoả ước NAFTA cũng đã gấp rút hội nhập kinh tế của Hoa kỳ vào các nước lân bang. Hàng ngàn tỷ mỹ kim đã được các nhà đầu tư của Hoa kỳ và Canada tuồn vào các nhà máy, các cửa hàng và các ngân hàng của Mexico, cùng với các nguyên liệu và các bộ phận cho việc chế xuất. Hàng dãy xe chuyên chở từ biên giới phía bắc nằm kẹt trên các xa lộ, các xe này đều chở các loại hàng như xe hơi, TV và rau cỏ cho các khách hàng tại Hoa kỳ và Canada.

Mậu dịch với Canada và Mexico hiện nay đang chiếm một phần ba tổng số mậu dịch Hoa kỳ, năm 1989 chiếm một phần tư. Mậu dịch của tiểu bang California với Mexico và Canada cũng đã bùng lên. Xuất cảng sang Mexico và Canada đã vọt từ 12 tỷ mỹ kim lên tới 26 tỷ mỹ kim vào năm 2002. Năm 1999, tính ra hàng xuất cảng của California sang Mexico có trên 17%.

Canada đã gửi cơ phận xe hơi rời trị giá 9,6 tỷ mỹ kim sang California năm ngoái. Số cơ phận này bán cho Cựu Kim Sơn nhiều hơn là tổng số bán cho Liên Âu, Nam Hàn, Trung quốc, Hong Kong và Na-Uy.

Hội nghị của một tổ hợp khoa học gia họp tại Alaska nghiên cứu hiện tượng tuyết tan ở Bắc Cực cho biết có nhiều ảnh hưởng tích cực về kinh tế. Tàu bè từ Á châu và Mỹ châu có thể thông thương qua lại nhanh hơn, tiết kiệm nhiều thì giờ và tiền bạc.

Một cuộc họp kế tiếp sẽ tổ chức tại Đại học Oxford, Anh quốc trong vài tháng tới để nghiên cứu những hậu quả về môi sinh về con đường hàng hải mới này trước khi cho tàu bè qua lại.

Con đường hàng hải thuận lợi này sẽ tập nập trong vòng hai thập niên nữa, sau khi các nước hợp tác nhau làm những việc cần thiết để bảo đảm an ninh lộ trình trong trường hợp có bão tuyết và băng hà chuỗi.

Thiên tai, tai nạn

Trong khi các nhà địa chấn

học lo ngại Bắc Mỹ có thể bị 1 trận sóng thần trong tương lai gần, thì các khoa học vật lý địa cầu nói là địa cầu có thể đã bị tăng tốc vòng quay vì cú động đất và sóng thần vừa qua.

Cú động đất ngoài khơi Sumatra có thể đã vĩnh viễn tăng tốc vòng quay địa cầu, rút ngắn ngày lại trong một thời khoảng của một giây đồng hồ, và làm cho địa cầu lắc lư quanh trục xoay.

Trong khi đó, các khoa học gia khí tượng học lo rằng sóng thần có thể lại tấn công Bắc Mỹ. Tai họa xảy ra ở Nam Á không có dấu hiệu báo trước, tương tự sóng thần năm 1946 ở tiểu bang Hawaii, chết trên 150 người, và sóng thần ở Alaska năm 1964 gây thiệt mạng ít nhất 130 người.

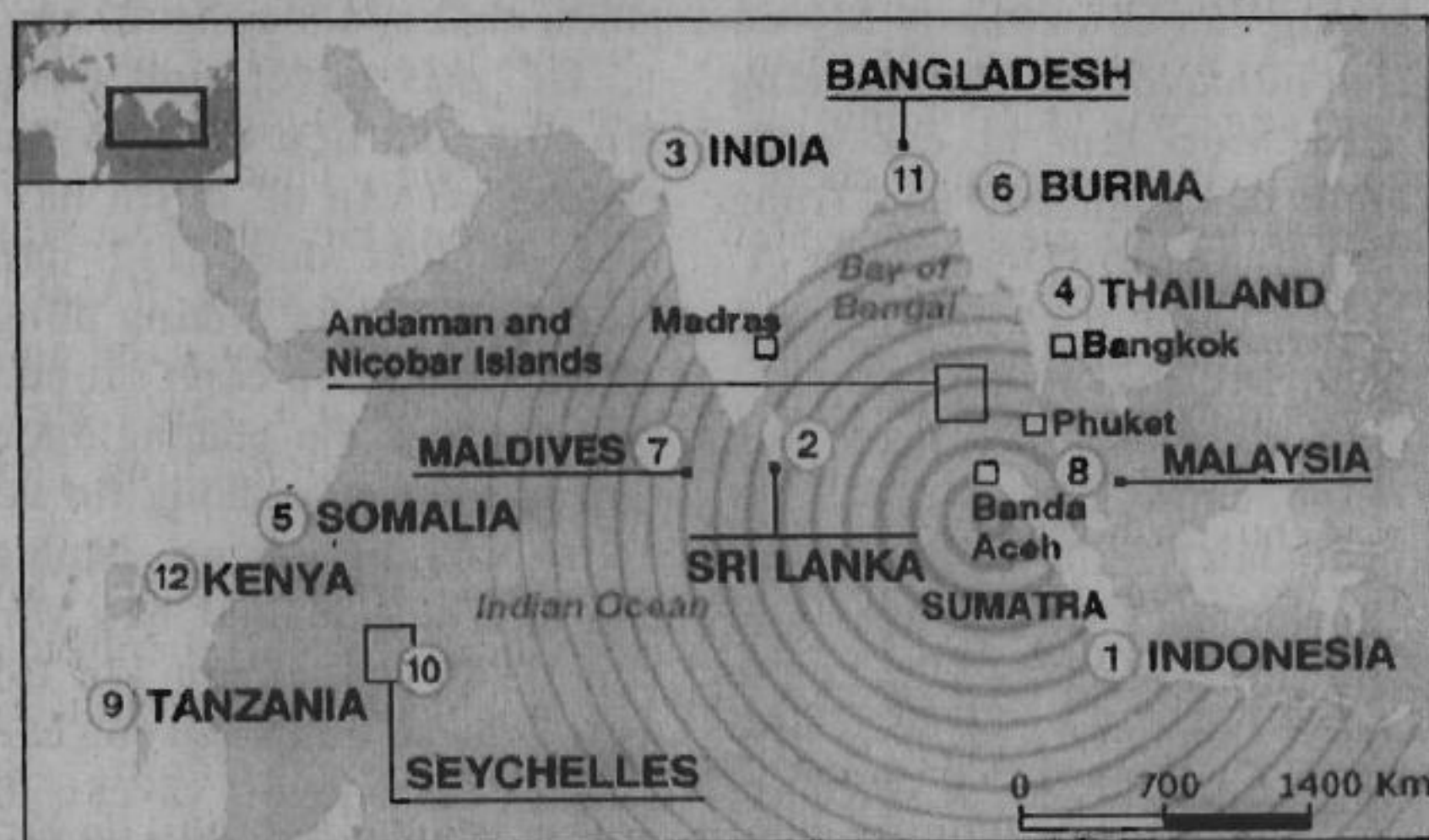
Ngày 26 tháng 12 năm 2004, một trận động đất ngoài khơi Ấn Độ dương gần quần đảo Sumatra tạo nên sóng thần (tsunami) đánh vào bờ 11 nước quanh đó, gây thiệt mạng gần 156.000 người. Thiệt hại nặng

nhất là Nam Dương với gần 110,000 người chết và mất tích. Kế đó là Tích Lan với khoảng 17,000 người. Ấn Độ, 16,000 người. Thái Lan khoảng hơn 6,000 người. Somalia: 150; Maldives: 100; Mã Lai: 75; Miến Điện: 59 dead; Tanzania: 10; Bangladesh: 2; Kenya: 1.

Về phía du khách, ít nhất 379 người chết, hàng ngàn người mất tích, phần lớn đến nghỉ lễ tại bờ biển Thái Lan. Họ từ các nước Úc, Áo, Bỉ, Gia nã đại, Trung quốc, Tiệp, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Đức, Do Thái, Ý, Nhật, Hoà Lan, Tân Tây Lan, Na Uy, Tân Gia Ba, Nam Hàn, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Đài Loan, Anh quốc, Hoa kỳ.

Cơ quan y tế của LHQ dự kiến tử vong của đợt thiên tai này có thể tăng gấp đôi với hàng triệu người không nhà đói khát và đe dọa của bệnh tật, gồm dịch tả, thương hàn, kiết lỵ và viêm gan.

Đám cháy tại một phòng trà ở Buenos Aires, Á Căn Đình đã gây thiệt mạng 183



người, 700 người bị thương. Nhà chức trách còn đang điều tra tìm hiểu phải chăng pháo sáng gây hỏa hoạn là do khán giả bắn ra. Các đại hội nhạc rock ở Argentina thường dùng pháo sáng và pháo bông.

Đầu tháng 1.2005, mưa lớn ở hầu khắp tiểu bang California và tuyết rơi dày thêm trên vùng núi gây ngập lụt. 6 người bị tử vong vì đất lở, 14 người bị thương, 12 người mất tích.

từ thành đến tỉnh



Chuyện lạ 2004

Phi lý, buồn cười hay kỳ dị, những câu chuyện kỳ lạ nhất châu Á năm 2004, do hãng tin AFP tập hợp, đã bộc lộ bản chất con người và sự đa dạng tuyệt vời của nền văn hóa châu Á. Từ đám cưới của súc vật đến bò chữa bệnh, từ chuyện luật sư “quá chén” đến những kẻ gian không gặp may, những câu chuyện lạ thường xảy ra ở châu Á năm 2004 dường như là những chuyện bịa nhưng lại là những câu chuyện hoàn toàn có thật xảy ra trong cuộc sống hằng ngày của thường dân.

New Delhi: Hàng ngàn người đã tham dự “đám cưới” của một đôi bò được tổ chức

theo truyền thống của đạo Hindu. Kathmandu: Ông Phulram Chaudhary (75 tuổi), sống tại ngôi làng Durgauli, huyện Kailali, đông nam Nepal, sau khi thấy rằng mợ lại đã kết hôn với một con chó theo phong tục để gặp may nhưng đã chết 3 ngày sau đó. Theo phong tục của cộng đồng người Tharu, người đã già mà mợ răng trở lại buộc phải “cưới” chó làm vợ, nếu không người đó sẽ chết.

Phum Trapeang Chum: Hàng nghìn người bệnh đã đổ xô tới ngôi làng miền bắc Campuchia để được bò liếm với giá 500 riel 1 lần (13 cent). Theo họ, nước dãi của con bò cái tên là Preah này là “thần dược” giúp nhiều người khỏi bệnh sau khi được bò liếm. Puch Pich, một nông dân địa phương cho biết, trong vòng nửa tháng, mỗi ngày có khoảng 400 người tìm đến con bò cái này để được “chữa bệnh” và người vợ của anh đã được bò chữa khỏi một căn bệnh kinh niên.

Bắc Kinh: Được coi là người “rậm lông” nhất thế giới, ca sĩ Trung Quốc, Yu Zhenhuan (26 tuổi) vừa phải trải qua một cuộc phẫu thuật tại bệnh viện Thượng Hải để tıra bớt lượng tóc “chui” vào tai anh khiến làm giảm 1/3 khả năng thính giác và làm anh đau đầu liên tục. Được biết, 90% cơ thể anh bị lông bao phủ.

Kuala Lumpur: Theo Văn Hoá Thông Tin, với thành tích 30 km trong 3 giờ 30 phút 35 giây, kỹ sư điện S. Moganasundar (22 tuổi) đã lập

kỷ lục quốc gia chạy, nhưng là chạy giật lùi trong cuộc đua tại sân vận động Perak ở thành phố Ipoh, đông bắc Mã Lai.

Tokyo: Con người ta có muôn vàn ý thích, ít ai giống hết ai. Nhưng thú “săn lùng” đồ lót phụ nữ thì quả ít người có. Cảnh sát Nhật Bản đã bắt giam một người đàn ông 55 tuổi đột nhập vào một ban công tại khu chung cư và đánh cắp đồ lót phụ nữ. 4.000 cái quần lót là “chiến công” của ông ta trong suốt 30 năm.

Cởi truồng đãi mắt nhà thơ!

Hai mươi tám phụ nữ Chí Lợi đã cởi tất cả quần áo tại một con đường rất đông người qua lại ở Santiago để bày tỏ lòng kính trọng đối với một nhà thơ. Các phụ nữ này đã ngồi chụp hình trước căn nhà của nhà thơ nổi tiếng Pablo Neruda. Nhiếp ảnh gia Rene Alejandro Rojas đã chụp tấm hình này và đặt tên cho nó là “Munvich”, có nghĩa là khóa thân ở Viking.

Rắn Mỹ châu cũng mập như người!

Một con rắn khổng lồ dài gần 7 thước, nặng 105 ký đã được tìm thấy bên trong một nhà máy ở Ba Tây. Các người lính cứu hỏa được gọi đến bắt con rắn khổng lồ này đưa đến một lâm viên quốc gia. Nhân viên cứu hỏa Helder Aparecido cho biết việc bắt con rắn này rất khó khăn bởi vì nó quá mập và di chuyển rất mau lẹ.

Trong ống khói lò sưởi!

Các nhân viên cứu hỏa đã

buộc phải phá hủy một ống khói để cứu một tay dao chích khi anh ta chui vào đó và bị kẹt cứng không thể nhích gì được. Người chủ nhà, bà Gabriela B, đã hết sức kinh ngạc khi nghe thấy tiếng nói đằng sau bức tường của lò sưởi.

Ba thìa nước: 400 đô!

Ba thìa nước lấy từ một ly nước mà Elvis Presley đã uống được bán đấu giá hơn 400 mỹ kim trên Ebay. Được biết ông vua nhạc rock trở thành huyền thoại đã uống ly nước này tại một đại nhạc hội trong năm 1977.

Húng của!

Reality Show trên truyền hình trình chiếu các con chó được căng da mặt và một con chó được hút mỡ bụng qua chương trình giải phẫu thẩm mỹ cho súc vật "Pet Plastic Surgery".

Chương trình này cũng cho xem một con chó bị thiến được giải phẫu để gắn các tinh hoàn giả nhằm gia tăng sự tự tin của nó.

10 năm 1 chiếc quần!

Một cuộc khảo sát mới cho thấy đàn ông ở Midlands, một tỉnh rất lớn ở miền trung nước Anh, giữ các chiếc quần dài của họ tới 10 năm trước khi quyết định sắm một chiếc quần mới. Và tính chung thì 1 trong 10 người thay quần mỗi hai ngày một lần. 5% mặc đến bốn ngày mới chịu thay quần sạch.

1/3 những người đàn ông này có vài "chiếc quần chiến

nhất" để dành mặc trong những dịp đặc biệt, và 3/4 cho biết họ được gọi hứng qua chiếc quần lót của phụ nữ.

Bao-tử thép!

Các bác sĩ ở miền nam Ấn Độ đã lấy được 90 đồ vật bằng kim loại, gồm các chiếc chìa khóa, đinh ốc và thậm chí cả các cây tua-vít từ trong bao tử của một thanh niên 22 tuổi.

Thanh niên này lần đầu tiên được đưa vào bệnh viện với các triệu chứng của sự rối loạn tâm thần, và sau đó được chuyển tới phòng mổ khi anh ta kêu đau bụng và bắt đầu ói mửa dữ dội. Một tấm hình X ray cho thấy sự hiện diện của khối kim loại rất lớn trong bao tử, và các bác sĩ đã vô cùng kinh ngạc khi khám phá có tới 90 đồ vật bằng kim loại. Bác sĩ Vamsi Mohan, người chỉ huy cuộc giải phẫu, cho biết bệnh nhân đã không chết bởi vì các đồ vật này không vào ruột.

Ông già Noel chơi bột trắng

Cảnh sát ở Rio de Janeiro đã bắt giữ hai tên buôn bán ma túy giả dạng là ông già Noel, phân phát các món quà Giáng sinh. Thực sự các món quà này có những gói cần sa nhỏ ở bên trong. Cả hai đều đã bị cảnh sát thộp cổ.

Kem cho chó

Dog Ice, một công ty ở Bỉ, sản xuất kem dành riêng cho chó đang trên đà thành công lớn. Loại kem cho chó này được làm dưới hình dạng một khúc xương lớn, có mùi vanilla, và trong tương lai không xa sẽ

có thêm mùi thơm của thịt. David Decroix, một trong ba nhà sản xuất, cho biết họ có sáng kiến này khi để ý thấy những chủ chó cho chó ăn kem. Khúc xương kem này được bán với giá 4 euro (khoảng 5 mỹ kim).

Những món quà Giáng sinh bị chê nhất

Theo một cuộc khảo sát gần đây, cứ năm người thì có một người cho biết họ ghét nhất món quà Giáng sinh là loại nước hoa rẻ tiền. Đứng hạng nhì trong danh sách những loại quà bị chê là khăn tay, và hạng ba là các đôi vớ. Những đồ vật khác không nằm trong danh sách được mong muốn của bất cứ ai, gồm kẹo sô-cô-la, đôi dép đi trong nhà và các chiếc áo thun mừng lễ Giáng sinh.

Tù ở khách-sạn 5 sao!

Chủ nhân của một khách sạn 5 sao ở Sao Paulo, Ba Tây, bị tòa án tuyên phạt quản thúc tại gia và được phép thọ án này tại khách sạn sang trọng của mình.

Ông Henry Maksoud, chủ nhân khách sạn Maksoud Plaza, bị giam tại gia trong 30 ngày vì đã không trả tiền trợ cấp 15.000 mỹ kim mỗi tháng cho vợ kể từ khi hai người ly dị cách đây vài năm.

Cấm tuyển nhân viên siêng năng!

Một nữ thương gia đã bị cấm không được ghi "cần nhân viên làm việc siêng năng" trong mục quảng cáo cần người, bởi vì nó bị xem là phân biệt

đối xử những người lười biếng.

Bà Beryl King, chủ hai trung tâm tuyển nhân viên ở Totton & Hants, than phiền rằng: "Tôi không thể nào tin được. Phải chăng thế giới này trở nên điên loạn cả rồi? Tôi điều hành hoạt động tuyển nhân viên trong suốt 27 năm, và ngày càng khó tìm được những người làm việc siêng năng với mức thù lao xứng đáng. Bao lâu nữa trước khi có người nói rằng bạn không thể trả tiền cho những người làm việc bởi vì nó đối xử phân biệt những người lãnh trợ cấp và không làm gì cả?"

Một phát ngôn viên của Jobcenter Southampton cho biết: "Những chữ như 'làm việc siêng năng: hard-working' chỉ có thể được chấp nhận nếu được dùng trong sự miêu tả một công việc rõ ràng."

Con mèo vượt 1300 dặm, tìm về nhà cũ

Một gia đình người Nga đã đoàn tụ với con mèo cưng của họ sau khi nó vượt một đoạn đường 1300 dặm (2080 cây số) xuyên Tây-bá-lợi-á (Siberia) để về đến nhà. Con mèo được hai tuổi này, có tên là Kurya, đã bỏ gia đình Efremov để đi bụi đời khi họ mang nó theo trong một chuyến nghỉ hè ở Yakutsk, một tỉnh thuộc miền đông nước Nga. Sau nhiều tuần lễ tìm kiếm, gia đình này nghĩ con mèo đã chết và quyết định trở về Olenyok khi mùa hè chấm dứt.

Thế nhưng hãng thông tấn Regnum đưa tin rằng ba tháng sau con mèo này đã xuất hiện ở cửa nhà, trông rất gầy ốm và

mệt mỏi.

Một người trong gia đình Efremov cho biết: "Có nhiều vết cắn ở đuôi và các móng vuốt của con mèo đã bị mòn hết. Giờ đây nó tỏ ra rất lo sợ mỗi khi đi ra khỏi nhà - và

luôn luôn tìm một nơi an toàn để ẩn nấp. Thật không thể tưởng tượng được nó đã vượt qua nhiều cánh rừng và đồi núi bạt ngàn, và băng qua các con sông băng giá để về đến nhà."

đợi xuân

*Quê nhà ai cũng tưởng
Nước ngoài tôi vui sướng
Ăn Tết chắc thật to
Tiền đô xài chẳng tiếc!*

*Nỗi lòng tôi ai biết
Xuân đến lạnh tím hồn
Tuyết rơi trắng núi non
Trùm chăn nghe hương cũ!*

*Nước non xa vời vợi
Năm tháng mỗi mòn trôi
Ra đi mang nỗi nhớ
Quê-hương theo trong đời.*

*Cha mẹ già đã mất
Mồ mả cỏ mọc hoang
Từ đường nhang khói vắng
Lòng nào chẳng héo hon!*

*Vườn nhà xưa chim hót
Xuân đến khoe sắc hoa
Cây nêu dây pháo đỏ
Giao thừa vui rộn nhà.*

*Xuân giờ trong kỷ niệm
Tết đến nhớ Xuân xa
Hẹn ngày én trở lại
Mang xuân về quê nhà.*

nguyễn văn cường





trong làng

Đợt sách đầu năm 2005

- **Mảnh đời luân lạc** do Trung tâm Văn Bút VN Canada thực hiện, gồm ba phần:

a) Các truyện ngắn của Hoàng Chính, Ngọc Anh, Nguyễn Hương, Nguyễn Hoài Phương, Nguyễn thị Lộc Quy, Tống Minh Long Quân, Trường Xuân Triệu và Vy Khâm.

b) Biên khảo của Đỗ Quang Vinh, Khải Chính, Nguyễn Nhật Tân, Vân Hạc và Việt Chi.

c) Thơ của Cung Vũ, Đồng Châu, Lữ Phờ, Nguyễn Bá Tứ, Nguyễn Đăng Tuấn, Nguyễn Phù Sa, Phong Vũ, Thi Giang, Vĩnh Thao và Xuân Tước.

Tập sách dày 240 trang, giá 12 mỹ-kim (17 gia-kim). Liên lạc: Làng Văn.

- **Hãy trả lại sự thật cho lịch sử**, của Quang Phục Võ Văn Sáu, nhà Góp Gió ở Hoa kỳ tái bản.

Sách dày 208 trang, giá 10 mỹ-kim (14 gia-kim). Độc giả muốn có chữ ký của tác giả, xin gửi chi phiếu về: Bảo Võ, 26303

114th Ave., SE, Kent, WA 98030-7866, USA.

Nhà Làng Văn phát hành các cuốn:

- **Dấu chân tha hương**, tập thơ của Nguyễn Phù Sa.

Tác giả tên thật Nguyễn Cao Trọng, sinh năm 1957 tại Thủ Đức.

Tập thơ dày 176 trang, giá 8 mỹ-kim (11 gia-kim). Liên lạc: Làng Văn.

- **Trở về từ xứ tuyết**, bản bổ chính và cập-nhật, ấn phẩm thứ 13 của Nguyễn Phong.

Sách dày 272 trang, giá 15 mỹ-kim (21 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

- **Đàn trắng quạt bướm**, truyện dài ma quái đồng quê miền Nam của Hồ Trường An.

Sách dày 352 trang, giá 17 mỹ-kim (24 gia-kim). Liên lạc: Làng Văn.

- **Việt nam thăng hoa**, biên khảo văn-hóa của Thái Văn Kiểm, sách dày 464 trang, giá 20 mỹ-kim (29 gia kim).

- **Rêu phong**, tập thơ của Triều Vân.

Sách dày 352 trang giá 15 mỹ-kim (21 gia-kim). Liên lạc: Làng Văn.

- **Hình ảnh người Việt đất Việt trong tranh Nguyễn Nhật Tân**: tập sách tranh của Nguyễn Nhật Tân, với các bài viết của Võ Đình, Nguyễn Nhật Tân, Nguyễn Hữu Nghĩa. Giá: 25.00 mỹ kim (36 gia kim). Liên-lạc: Làng Văn.

VB Miền Đông Hoa-kỳ sinh hoạt Tân Niên 2005

Trung tâm Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ vừa tổ chức Hội Ngộ Tân Niên 2005 và ra mắt

văn phẩm *Văn Học Miền Đông* vào buổi tối 1 tháng 1, 2005 tại nhà hàng Saigon House, Falls Church, Virginia.

Có khoảng ba trăm quan khách tham dự, không khí rất trang nhã, lịch sự với sự hiện diện của hầu hết các văn nhân, thi sĩ miền Đông Hoa Kỳ... cùng đại diện các cơ quan truyền thông báo chí. Tiếp theo là một chương trình văn nghệ đặc sắc và đa vũ.

ngoài xã



Sư VN bán chùa, cứu trợ nạn nhân Sóng Thần

Vị sư thuộc giáo hội Giáo Hội PHVN tại Canada đã bán ngôi chùa thầy trụ trì ở Burnaby, tỉnh bang British Columbia trị giá hơn 500.000 gia kim để giúp cứu trợ nạn nhân sóng thần Á Châu.

Được sự ủng hộ của Phật tử, tăng sĩ Thích Nguyên Thảo cho biết lý do giúp cứu trợ là để nói "cảm ơn" tới dân tộc

Phi Luật Tân, Nam Dương và Mã Lai, những quốc-gia trong thập niên 70s đã đón nhận thầy và nhiều người Việt vào tị nạn, với tư cách “thuyền nhân.”

Bên cạnh việc bán chùa, thầy và các Phật Tử còn quyên được 5.000 gia kim để cứu trợ.

Ngôi chùa đã được Giáo hội Phật giáo Tây-tạng mua lại đúng giá nửa triệu, và chi phiếu đã được nhà chùa giao cho Hồng Thập Tự Canada.

VB Quốc Tế yêu cầu Bắc Kinh ngưng trấn áp các nhà Dân Chủ

Trong Thông cáo phổ biến chiều ngày 4.1.2005, Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế bên vực nhà văn bị cầm tù yêu cầu nhà cầm quyền Bắc Kinh đình chỉ cuộc trấn áp các nhà trí thức dân chủ đối kháng. Nạn nhân mới nhất là hai nhà văn Lý Bạch Quang và Dương Thiên Duy.

Ông Lý Bạch Quang, 36 tuổi, tiến sĩ triết học, chính trị học và luật học, bị bắt ngày 14.12.2004 tại Phúc An, tỉnh Phúc Kiến. Dường như sự bắt giữ ông có dính dáng đến những hoạt động hỗ trợ mà ông dành cho nông dân trong cuộc tranh chấp về quyền sở hữu đất đai giữa thành phần xã hội “chân lấm tay bùn, thấp cổ bé miệng” và chính quyền trung ương.

Ông Dương Thiên Duy, 43 tuổi, bị bắt ngày 24.12.2004 tại Hàng Châu, tỉnh Triết Giang. Trong hai năm 1999 - 2000, ông Dương Thiên Duy từng bị giam về tội danh “phản cách

mạng”. Hết hạn tù, ông bị tước quyền công dân thêm bốn năm nữa. Trong thời gian này ông bị bắt giữ hai lần vì vi phạm những điều kiện do pháp lệnh áp đặt. Lần cuối lưu mới nhất, từ 27 tháng 5 đến 11 tháng 6 năm nay, nhà văn hội viên Trung tâm Văn Bút Trung Hoa Độc Lập bị ghép tội đã viết những bài báo tưởng niệm 15 năm phong trào sinh viên tranh đấu cho dân chủ bị vùi dập dưới xích sắt chiến xa Hồng quân tại quảng trường Thiên An Môn.

Văn Bút Quốc Tế thúc giục nhà cầm quyền Bắc Kinh đình chỉ cuộc trấn áp các nhà trí thức bất đồng chính kiến và các nhà dân chủ đối kháng, tôn trọng quyền tự do phát biểu được bảo đảm bởi Điều 19 của Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị mà Nhà nước Trung cộng đã ký kết. (theo Bản Tin Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam, Thụy Sĩ).

Sinh hoạt của Tập Thể Chiến Sĩ VNCH vùng Đông Bắc Hoa Kỳ

Đại diện của 20 đại diện tổ chức cựu quân nhân trong vùng Đông Bắc Hoa Kỳ như Virginia, New Jersey, Pennsylvania, Connecticut, Massachusetts, New York, Maryland, v.v. đã họp tại Mason District Governmental Center (Arlington, Virginia) hôm 9.1.2005 để bầu vị Trung Tâm Trưởng của Vùng Đông Bắc Hoa-kỳ.

Tướng Lê Minh Đảo, trong tư cách Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Điều Hợp Trung

Ương, từ Connecticut đến, tha thiết kêu gọi sự tham gia tích cực của giới cựu quân nhân trong việc hỗ trợ Tập Thể Cựu Chiến Sĩ VNCH trên bước đường đấu tranh chính trị nhằm giải thể chế độ độc tài đảng trị CSVN.

Một Chủ tọa đoàn được thành lập để thực hiện và kiểm soát việc bầu cử, gồm các ông Khưu Văn Phát, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Không Lực VNCH; ông Ngô Viết Quyền, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ Thủ Đức Hải Ngoại và anh Trần Quốc Dũng, Cựu Tổng Đoàn trưởng Tổng Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

Sau những giờ thảo luận sôi nổi về những thể thức như đề cử, ứng cử, v.v. kết quả, ông Trần Thiện Hiệu được toàn thể đa số tín nhiệm với tỷ lệ 18/20 phiếu bầu, trở thành Trung Tâm Trưởng Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ.

Như vậy, cho đến nay, Tập Thể Chiến Sĩ VNCH đã có đầy đủ 6 Trung tâm theo như sơ đồ tổ chức mà Đại Hội Toàn Quân tại California năm 2003 đề ra. (theo Huỳnh Mai Hoa)

Nhạc Hội cứu trợ nạn nhân sóng thần

Đại Nhạc Hội từ thiện gây quỹ cứu trợ nạn nhân Sóng Thần Tsunami đã được tổ chức đêm Thứ Sáu 7-1-2005 tại khu thương xá Grand Century Mall trên đường Story Road, San Jose, California, Hoa kỳ đã thành công một cách rực rỡ với 8000 khán thính giả. Số tiền thực thu trên 115.000 mỹ-kim. ●



tin việt-nam

VN: tổ sư ăn cắp bản quyền

Mới đây một số nhà kinh doanh của Tiểu bang Wisconsin đến Việt-Nam tìm thị trường bán máy tàu thì thấy các mẫu máy của họ đã bị đánh cắp và chế tạo vô tội vạ, bất chấp luật về bản quyền.

Được biết, nạn ăn cắp bản quyền rất phổ thông ở các nước Cộng-sản, đặc biệt là Trung Hoa và Việt-Nam. Những đại công ty Tin học là bị nặng nhất. Không ai còn lạ gì một nhu liệu giá nhiều trăm đô ở Mỹ, bị các xí nghiệp quốc doanh và tư nhân sang in chế biến ra bán ở Việt-Nam giá chỉ còn mười mỹ kim. Và không ít người Mỹ gốc Việt gửi bè bạn đi VN mua về xài, kể cả in sách lậu bên đó mang về Mỹ vẫn rẻ hơn.

WHO cảnh báo dịch cúm gà tái phát ở VN

Tổ Chức Y Tế Thế Giới

WHO cảnh báo về nguy cơ dịch cúm gà tái phát ở Việt Nam vì số lượng gia cầm được mua bán, vận chuyển, và tiêu thụ gia tăng trước Tết âm lịch.

Trường hợp tử vong gần nhất vì cúm gà là vụ một thiếu nữ 16 tuổi quê ở Đồng Tháp; 1 bé trai 9 tuổi ở tỉnh Trà Vinh qua đời hồi cuối tháng 12 và 1 bé trai 6 tuổi từ trần hồi đầu tháng 1.05, nâng tổng số người ở Việt Nam thiệt mạng vì dịch bệnh nguy hiểm này lên tới 23 người kể từ cuối năm 2003. Người ta cho rằng con số thực sự có thể còn cao hơn nhiều, vì đã không thực hiện được những vụ thử nghiệm tại một số vùng bị nghi có dịch cúm gà. Hiện đang có 2 trường hợp cúm gà khác là một thiếu nữ 18 tuổi và 1 người đàn ông 65 tuổi ở tỉnh Tiền Giang. Ngoài ra, 6 tỉnh phía Nam Việt-Nam cũng vừa nổ ra thêm 17 ổ dịch cúm gà.

Hiện nay, dịch cúm gia cầm đã lan tới 13 tỉnh với tổng số 71 xã. Bản tin cho biết là các tỉnh mới phát hiện dịch đều ở phía nam, và trong chín ngày đầu năm 2005, đã có gần 100.000 gà vịt và cút chết hay

bị tiêu huỷ.

Một bản tin khác của VOA ghi nhận tình hình những người bị sốt và ho đều phải đeo khẩu trang trên tất cả các chuyến bay từ Việt Nam tới Hồng Kông.

Trong khi đó, tờ *Trung Quốc Nhật Báo* loan tin một vùng trái rộng 30 kilômét đã được thiết lập dọc biên giới Việt Nam và tỉnh Vân Nam ở tây nam Trung Quốc trong nỗ lực ngăn chặn vụ bột phát dịch cúm gà mới đây tại Việt Nam tràn sang tỉnh này. Việc phân phối gà vịt và trứng tại tỉnh Vân Nam sẽ được kiểm soát chặt chẽ. Vân Nam có một đường biên giới chung, dài 1200 kilômét, với Việt Nam.

Hải quân Trung Cộng bắn chết 9 ngư-phủ VN

Theo tin AP, hôm 12.1.2005, tàu hải quân tuần duyên Trung Cộng đã bắn vào 2 tàu đánh cá Việt Nam trong hai vụ tấn công riêng biệt ở Vịnh Bắc Việt (Gulf of Tonkin), hạ sát 9 ngư dân VN và gây thương-tích cho 6 người khác.

Cách vụ tấn-công này diễn ra ngay trên lãnh hải cũ của VN mà các tàu này vẫn ra khơi đánh cá hàng ngày, trước khi CSVN cắt biển dâng cho Trung Cộng.

Phía Trung Cộng nói rằng, 2 tàu bị tấn công là "hải-tặc".

Thiên sư Nhất Hạnh về VN, được tiếp-đón rầm-rộ

Hôm 12.1.2005, trong khi đang quần thúc ngặt nghèo các Hoà thượng Quảng Độ và

Huyền Quang, không cho vào Sài Gòn chữa bệnh, Hà-nội đã mở cửa cho hàng ngàn phật tử vào phi-trường Nội-bài, rầm-rộ đón tiếp tăng đoàn Làng Mai 190 người, về thăm nhà 3 tháng, và chuẩn bị thành lập các thiền viện.

Hà-nội loan-báo, thiền sư Nhất Hạnh, pháp-danh Trừng

Quang, sẽ thuyết giảng tại chùa Dâu, chùa Thầy, chùa Quán Sứ, chùa Bồ-đề, Viện Nghiên cứu Tôn-giáo, trường Cao Đẳng Phật giáo Hà Nội và tăng ni sinh Trung cấp Phật giáo tại chùa Bằng, Học viện Chính-trị quốc-gia Hồ Chí Minh và Ban Tôn-giáo.

Các đề tài thuyết-giảng

gồm Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Cuộc phối hợp tuyệt hảo của tuệ giác đạo Bụt và thờ cúng tổ tiên tại Việt Nam, Thiền trong văn hóa Việt Nam và truyện Kiều, Tuổi trẻ - tình yêu - lý tưởng, Những phép thực tập hữu hiệu để điều phục cơn giận và tái lập truyền thông.

Trong thời-gian thăm Việt-nam, tăng đoàn Làng Mai được tự-do tiếp-xúc báo-chí trong nước và ngoại-quốc.

Công-an đàn-áp Tin Lành

Hôm 2.2.2005, Hà-nội sẽ xử phúc-thẩm MS Nguyễn Hồng Quang và tín hữu Ngọc Thạch, hai trong 5 vị thuộc giáo phái Mennonite đã bị bắt.

Trước đây trong phiên sơ thẩm, LS Trần Vũ Hải đã hoàn tất hồ sơ, đưa ra những luận chứng bào chữa, và quan tòa tuyên bố theo bản án đã in sẵn.

Mặt khác, hôm 9.1.2005, Mục sư trẻ Lương Ngọc Ân thuộc Hiệp Hội Thông Công Tin Lành đang đến giảng đạo tại Bình Dương cho 20 tín hữu tại tư gia thì công an ập vào bắt tất cả về đồn công an, giữ đến nửa đêm mới thả, và ra lệnh MS Ân phải trình diện Công-An 3 ngày sau.

Tại Lào Kay, Công-an đã bắt giữ 3 tín hữu Tin Lành người Mèo, tịch-thu của họ 3 con heo, mang về đồn mổ thịt chia nhau.

Hôm 12.1.2005, hãng tin AP cho biết, 7 người Thượng ở vùng Tây Nguyên đã bị tuyên những án tù từ 4 đến 7 năm vì can tội gây rối trật tự công cộng. Nguyên nhân của vụ án, vì họ theo đạo Tin Lành và vi phạm lệnh cấm đạo. ●



Đạo-sư Nhất Hạnh được rắc hoa tiếp-rước rầm-rộ tại Hà-Nội

Nhắc lại: năm 2001, ngay sau vụ 9-11, đạo-sư Nhất Hạnh đã cho đăng quảng-cáo nguyên trang trên tờ New York Times lên án người Mỹ, nói rằng năm 1968, Mỹ đã ném bom sát hại ba trăm ngàn cư-dân Bến Tre (sự thật: năm 1968, toàn tỉnh Bến Tre chỉ có 81 ngàn dân).



Một Năm Chuyện Người Chuyện Ta

Sơn Tùng

Chuyện người năm 2004, báo chí Mỹ chọn cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ là biến cố quan trọng nhất trong năm. Kế đó là giá xăng dầu tăng vọt, khủng bố Hồi giáo, và bão lụt tại Florida. Nhưng, sau khi báo chí đã tính sổ cuối năm theo thông lệ, và ung dung chờ đón năm mới, một trận động đất lớn đã xảy ra dưới lòng Ấn Độ Dương khi chỉ còn mấy ngày cuối năm, gây ra những cơn sóng mạnh cao cỡ tòa nhà mười tầng, bất ngờ đổ ập vào các bờ biển ở Nam Á, từ Nam Dương tới Ấn Độ, Mã Lai, Thái Lan, Tích Lan, quét sạch nhiều thành phố làng xóm, trong đó có một số trung tâm du lịch được gọi là “thiên đàng hạ giới” khiến hơn 100,000 người chết, gồm cả một số du khách từ Mỹ và Âu Châu.

Đây là thiên tai khủng khiếp chưa từng thấy được báo chí truyền hình Mỹ gọi với cái tên cũng không thấy trong nhiều cuốn từ điển: “tsunami”. Danh từ này có gốc từ tiếng Nhật: *tsu*: bờ biển, *nami*: sóng lớn gây ra do tàu ngầm, núi lửa hay động đất. Tiếng Việt gọi là sóng thần.

Cơn sóng thần này là thiên

tai lớn nhất không những trong năm 2004 mà có lẽ kinh khủng chưa từng thấy từ nhiều chục năm qua, đã làm khiếp đảm con người trên khắp mặt trái đất. Các nước giàu có đã gấp rút đổ xô tới cứu trợ, mà đứng đầu vẫn là Hoa Kỳ như thường lệ – nhanh nhất và nhiều nhất với giai đoạn đầu 15 triệu mỹ kim, sau đó tăng lên 35 triệu. Nhưng phản ứng mau lẹ và hào hiệp của chính phủ Mỹ đã bị Phó Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc đặc trách nhân đạo, Jan Egeland, gọi là “bủn xỉn” (*stingy*) và khuyên người Mỹ nên tăng thuế để cứu trợ thêm.

Lời bình phẩm dạy đời này của ông Egeland, một người Na-uy, đã gây nên sự bất bình trong dư luận Mỹ. Tổng thống Bush đã đích thân vận động thành lập một lực lượng cứu trợ quốc tế do Mỹ cầm đầu để đối phó với hậu quả của trận “tsunami”, cam kết đóng góp 350 triệu Mỹ-kim, và kể nhẹ ông Phó Tổng LHQ: “Kể đưa ra lời bình phẩm ấy đã bị hướng dẫn rất sai lạc và rất thiếu thông tin... Trong năm 2004, chính phủ chúng tôi đã cung cấp 2.4 tỉ Mỹ kim bằng

thực phẩm, bằng tiền mặt, bằng những cứu trợ nhân đạo cho các thiên tai năm vừa qua. Con số ấy là 40 phần trăm tổng số cứu trợ trên thế giới”. Sau đó, T.T. Bush đã mời hai cựu Tổng thống Bush (cha) và Clinton tới Bạch Cung để cùng xuất hiện kêu gọi dân Mỹ đóng góp giúp trợ nạn nhân của trận tsunami.

Ngoại trưởng Colin Powell, đang tiếp xúc với giới lãnh đạo nhiều nước Á Châu để thành lập một liên minh nhằm cung cấp các cứu trợ nhân đạo tức thời và tái thiết lâu dài, cũng lên tiếng trách cứ: “Tôi ước ao những lời bình phẩm như vậy đã không được nói ra.”

Trước sự tức giận của người Mỹ, ông Egeland đã tháo lui, thú nhận: “Hiển nhiên là tôi đã phạm một lỗi lầm.” Quả là “nhà ngoại giao” Egeland đã làm một lỗi lầm thiếu ngoại giao và tạo cơ cho người Mỹ bươi cái đồng rác đầy ngập trong trụ sở LHQ ở New York – một tổ chức được nhiều người đồng ý coi là thối nát nhất thế giới, với vụ tham nhũng khổng lồ trong chương trình “Oil for Food” cho Iraq

dưới thời Saddam Hussein, trong đó nhiều viên chức cao cấp LHQ đã bỏ túi hàng trăm triệu đô-la. Đồng rác này được khai ra lần đầu do hệ thống truyền hình Fox News, nay cuộc điều tra đang mò dần tới những viên chức thân cận nhất với ông Tổng Thư ký Kofi Annan. Nghị sĩ Norm Coleman, chủ tịch Ủy-ban Điều-tra của Quốc hội Mỹ, đã cùng 30 nghị sĩ, dân biểu khác kêu gọi Kofi Annan từ chức sau khi có bằng chứng cho thấy con trai ông ta, Kojo Annan, dính líu vào vụ tham nhũng đã giúp Saddam Hussein đánh cắp khoảng 20 tỉ mỹ-kim trong chương trình “bán dầu mua thực phẩm” của LHQ, và dùng tiền ấy mua chuộc các viên chức cao cấp trong chính phủ Pháp, Nga, Đức, Tàu Cộng và nhiều nước khác để che chở y và duy trì cái chế độ ác ôn của y. Kofi Annan không chịu rời bỏ chiếc ghế đang lung lay, và hứa sẽ công bố kết quả cuộc điều tra nội bộ của LHQ, nhưng vụ này chắc chắn sẽ nổ lớn hơn trong năm 2005.

Mặc dù cho đến nay, phần lớn giới truyền thông Mỹ không làm lớn vụ tham nhũng ở LHQ như tin về vụ xử Scott Peterson giết vợ, Micheal Jackson sờ mó trẻ em..., công luận Mỹ có vẻ đã mất kiên nhẫn với những gì đang diễn ra trong cái trụ sở LHQ ở New York mà họ phải đóng thuế để duy trì. Có người vạch ra rằng cái gọi là Liên Hiệp Quốc mà mỗi nước đều có tiếng nói và có một lá phiếu trong đó có những nước độc tài đủ loại, từ cộng sản đến quân phiệt, Hồi giáo quá khích (như Cuba, Trung Cộng, Lào, Việt

Nam, Miến Điện, Sudan, Uganda, Rwanda, Iran, Bahrian, Yemen, vân vân). Người ta đếm được 33 nước hội viên LHQ có dân số dưới một triệu, và hàng tá “quốc gia” cũng có một lá phiếu như Mỹ mà dân số chưa tới 100,000, như Andora (67,509), San Marino (24,521). Cộng chung tất cả dân số của 33 nước này chỉ hơn 10 triệu chút xíu – tương đương với thành phố Hán Thành của Nam Hàn, nhưng có 33 phiếu ở Đại Hội Đồng LHQ. Nhỏ nhất trong số này là Palau (không ai biết ở đâu trên bản đồ thế giới) với 16,952 người dân và 1 lá phiếu, và đại sứ của nước này tại LHQ có thể đậu xe bất cứ chỗ nào tại thành phố New York mà không bao giờ bị phạt và không trả tiền trong lúc dân Mỹ không tìm được một chỗ đậu và xe sẽ bị kéo đi nếu đậu sai luật. Dân Mỹ bất bình là phải, khi họ phải trả hầu hết chi phí của LHQ và không tính tiền thuê nhà thuê đất để đại sứ của các nước khắp nơi trên thế giới tới cư trú với đủ mọi đặc quyền để họp nhau... chống Mỹ và chống Do Thái.

Mới đây, ba nhân viên LHQ (hai tại chức và một đã nghỉ việc) đã viết một cuốn sách lật ra cái bề trái không mấy tốt đẹp của những chiến dịch gìn giữ hòa bình trong đó thành viên đoàn quân mũ xanh là tù hình sự hay bị bệnh tâm thần mà chính phủ nước họ đã bán cái cho LHQ để lấy tiền, và trong khi “gìn giữ hòa bình” các nhân viên LHQ thường họp nhau làm tình tập thể với gái đẹp, rượu ngon và ma túy.

Cuốn sách này có tên là “*Emergency Sex and Other Desperate Matters*” của ba đồng tác giả Kenneth Cain, Heidi Postlewait và Andrew Thomson, thuật lại những kinh nghiệm của họ vào khoảng giữa thập niên 1990 trong các đoàn gìn giữ hòa bình tại Campuchia, Somalia và Haiti.

Đoàn quân gìn giữ hòa bình LHQ được gửi tới Campuchia vào năm 1993 để tái lập tình trạng ổn định và giám sát cuộc bầu cử, và những cuộc làm tình tập thể đã diễn ra vào mỗi tối thứ sáu tại một “villa” ở Phnom Penh, trong đó rượu và ma túy đã được sử dụng mà món được ưa chuộng nhất được gọi là “*Space Shuttle*” (Phi thuyền con thoi), tức rượu ngâm marijuana trong sáu tuần lễ. Cuốn sách cũng cho biết toán lính Bulgari trong đoàn quân gìn giữ hòa bình LHQ thật ra không phải là binh sĩ, nhưng là những tù hình sự và những bệnh nhân ở các nhà thương trị bệnh tâm thần. Cuốn sách viết: “Bulgari muốn có tiền nhưng lại không muốn gửi cho LHQ những quân nhân được huấn luyện tinh nhuệ. Vì vậy họ đề nghị các tù nhân hình sự và những người đang điều trị tại các bệnh viện tâm thần đi Campuchia sáu tháng và được tự do sau khi trở về.” Những người đồng ý liền được cấp quân phục LHQ và trở thành... đoàn quân gìn giữ hòa bình mà tác giả Kenneth Cain gọi là “tiểu đoàn những tội phạm điên khùng” tới một vùng đất vô luật pháp. Họ say rượu như thủy thủ, hăm hiếp phụ nữ Campuchia không ai

bảo vệ và lái những chiếc xe Land Cruiser của LHQ gây tai nạn thường xuyên.

Một tác giả khác của cuốn sách, Bác sĩ Thomson, viết rằng ông ta được phái tới Haiti vào giữa năm 1993 để điều tra về những vi phạm nhân quyền của Tướng Raoul Cedras và đã phát khùng sau khi ở nước này được một tháng, không phải vì làm việc nhiều nhưng vì không thể làm việc. Ông ta viết: "Bệnh nhân của tôi là những người không có đầu và hơi thở, hoặc đang còn sống và hơi thở, ở đằng sau những bức tường trại giam mà không ai có thể tiếp xúc." Khi tình trạng trở nên tệ hại hơn, LHQ quyết định rút lui và gửi BS Thomson tới nước Cộng Hòa Dominic ở bên cạnh.

Các viên chức cao cấp LHQ đe dọa sẽ sa thải hay áp dụng kỷ luật đối với BS Andrew Thomson và đồng tác giả Heidi Postlewait vì vi phạm lệnh cấm nhân viên không được viết về công việc đang làm, nếu không có sự chấp thuận của cấp trên có thẩm quyền.

Còn bao nhiêu chuyện bê bối khác của LHQ mà chưa được viết ra?

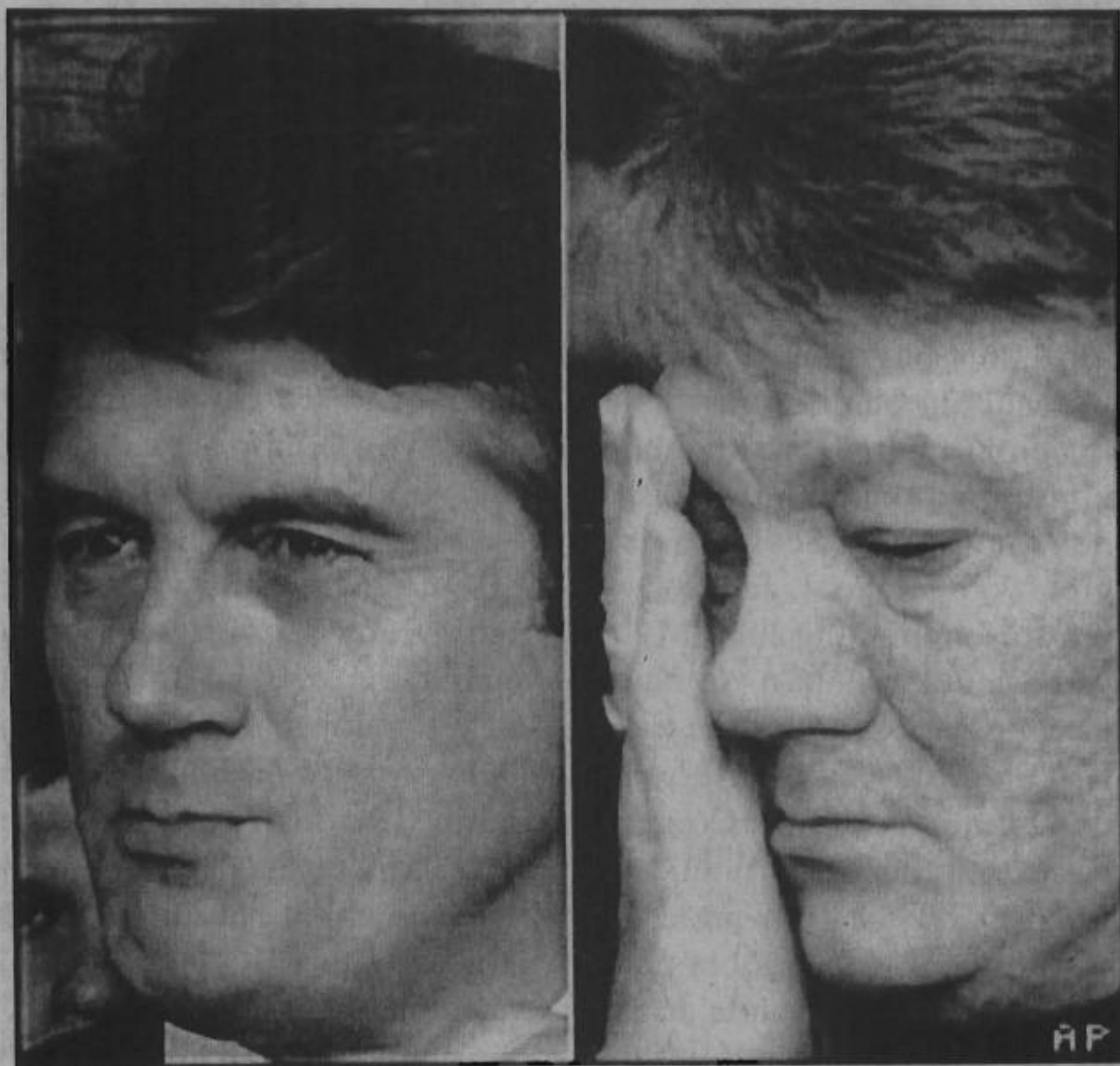
Một biến cố quan trọng trong năm 2004 cũng rất đáng được nói tới là cuộc bầu cử tổng thống tại Ukraine – hai cuộc bầu cử thì đúng hơn. Cuộc bầu cử thứ nhất diễn ra ngày 21/11 và cuộc bầu cử thứ hai ngày 26/12 giữa hai ông Viktor – Viktor Yanukovich (đương kim thủ tướng, thân Nga) và Viktor Yushchenko (đối lập, thân Tây phương).

Cuộc bầu cử thứ nhất, ông Yanukovich thắng nhưng bị tố cáo là gian lận và đã đưa đến cuộc xuống đường phản đối của hàng trăm ngàn người ủng hộ ông Yushchenko. Không chỉ xuống đường đả đảo hoan hô rồi về nhà, họ đã hạ trại ngoài đường phố giữa trời mùa đông ngập tuyết, và quyết tâm ở lại cho đến bao giờ tranh đấu thành công. Và họ đã thành công sau mấy tuần lễ dầm sương dãi tuyết. Dân chủ đã thành công. Tự do đã thắng. Tòa án tối cao Ukraine đã tuyên bố hủy bỏ cuộc bầu cử ngày 21/11 vì gian lận, và ông Yushchenko đã thắng lớn trong cuộc bầu cử thứ hai. Nhưng ông ta đã phải trả một giá đắt cho thắng lợi chính trị, và cho

tương lai dân chủ của Ukraine, một đất nước với 48 triệu dân đã giành lại được độc lập sau khi Đế quốc Liên Xô sụp đổ nhưng vẫn còn bị Nga chi phối nội bộ.

Cái giá mà ông Yushchenko phải trả là đã bị đầu độc bằng chất Dioxin, thường được gọi là chất độc màu da cam mà trước đây người Mỹ đã dùng để làm rụng lá rừng rậm ở Việt Nam trong thời chiến tranh. Muốn biết sự tác hại của độc chất Dioxin trên cơ thể ông Yushchenko, phải nhìn dung nhan ông ta trên hai tấm hình chụp trước (tháng 7) và sau khi bị đầu độc (tháng 11).

Người ta nghi mật vụ Nga đã nhúng tay trong vụ đầu độc này, và có lẽ thủ phạm sẽ bị



Viktor Yushchenko chụp đầu tháng 7 (bên trái) và cuối tháng 12 (sau khi bị đầu độc)

đem ra ánh sáng trong năm 2005. Nhân vụ này, tưởng cũng nên nhắc lại một việc khôi hài liên quan đến chất độc da cam đã diễn ra tại Hà Nội ngày 10/1/2004: “Hội nạn nhân chất độc da cam” do nhà nước CSVN thành lập với Nguyễn Thị Bình làm chủ tịch. Trong buổi lễ ra mắt, Nguyễn Thị Bình đã ồn ào tuyên bố: “Chính phủ Mỹ và các công ty sản xuất chất độc hóa học da cam phải nhận trách nhiệm tinh thần, đạo đức, và pháp lý.” Ba tuần sau, Hội nạn nhân chất độc da cam đã nộp đơn tại một

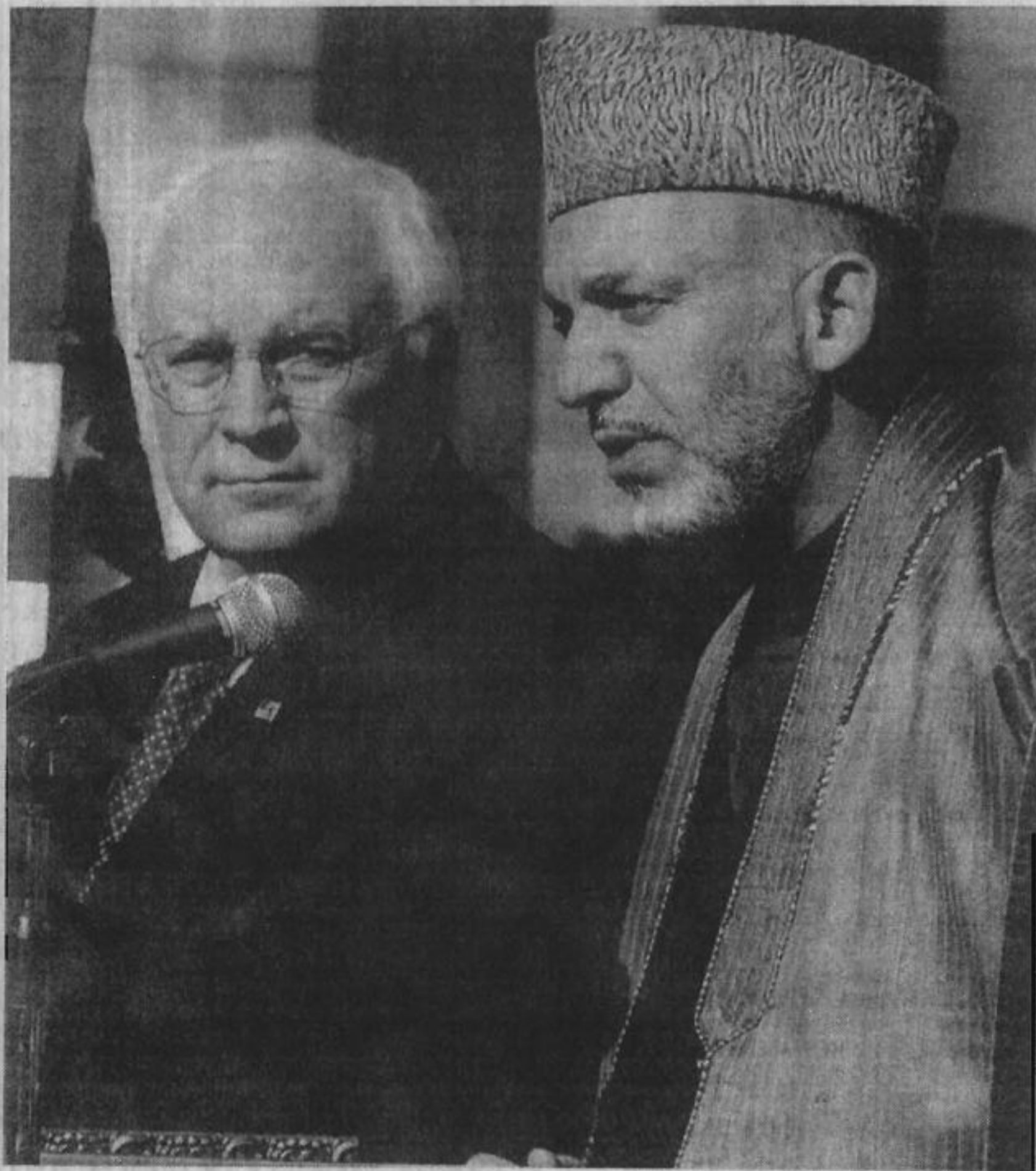
tòa liên bang ở Brooklyn, New York, kiện 37 hãng sản xuất hóa chất ở Hoa Kỳ để đòi bồi thường thiệt hại, mà một trong ba nguyên đơn là Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa, cựu “bộ trưởng y tế và thương binh” trong chính phủ ma gọi là Cộng Hòa Miền Nam VN, với lý do bị ung thư vú và một đứa con bị chết trong khu. Hai nguyên đơn khác là Phan Thị Phi Phi, giáo sư ở Hà Nội, khai đã bị hư thai 4 lần trong hai năm (1971-73), và Nguyễn Văn Quy, cựu bộ đội, ung thư phổi.

Đây không phải là lần đầu

tiên Việt Cộng lên tiếng đòi Mỹ bồi thường vì đã rải chất độc da cam ở Nam Việt Nam trong thời chiến tranh, và con số “nạn nhân” được đưa ra có lúc hai triệu, có lúc ba triệu, nhưng đây là lần đầu tiên đơn kiện được nộp tại tòa với ba nguyên đơn mà việc chứng minh là “nạn nhân” của Dioxin sẽ rất khó khăn, 30 năm sau khi chiến tranh chấm dứt, cộng thêm vụ ông Yushchenko bị đầu độc là một tin buồn cho các “nạn nhân” da cam ở Việt Nam vì các chuyên viên y khoa quốc tế xác nhận nồng độ Dioxin trong máu ông ta rất cao nhưng chất độc sẽ được thải ra từ từ và sẽ bình phục, không nguy hiểm đến tính mạng và không có ảnh hưởng di truyền trên DNA.

Việc ông Yushchenko bị đầu độc bằng Dioxin được báo Mỹ gọi là “Chính trị Da cam” (*Orange Politics*), hay “Cuộc Cách mạng Da cam” (*Orange Revolution*) là một biến cố chính trị có ý nghĩa nhất ở vùng Đông Âu kể từ khi Đế quốc Sô Viết sụp đổ, như lời ông Yushchenko: “Chúng tôi đã độc lập được 14 năm, và bây giờ chúng tôi mới có tự do.”

Ngoài Ukraine, tự do cũng đã nở hoa trong năm 2004 tại Afghanistan ở Tây Á, đúng ba năm sau khi bọn khủng bố Al Qaeda đặt căn cứ tại nước này đánh trộm nước Mỹ nhằm mục đích tiêu hủy đời sống tự do của dân Mỹ. Ngược lại, ngày 7/12/04, trong một buổi lễ long trọng tại Kabul, ông Hamid Karzai đã tuyên thệ nhậm



TT Hamid-Karzai trong ngày tuyên thệ nhậm chức, bên cạnh PTT Mỹ Dick Cheney

chức tổng thống dân cử đầu tiên trong lịch sử hàng ngàn năm của Afghanistan trước sự chứng kiến của Phó Tổng thống Mỹ Dick Cheney, Bộ trưởng Quốc Phòng Donald Rumsfeld và đại diện của 50 nước khác. Chế độ Hồi giáo cực đoan Taliban bị loại trừ, và tàn dư Al Qaeda không còn đất nươg thân trên đất Afghanistan. Trước 600 quan khách – và cả nước xem truyền hình – ông Karzai cam kết xây dựng hòa bình dân chủ sau cả một thế hệ chiến tranh và áp bức.

Cuộc bầu cử tại Afghanistan, cùng với cuộc bầu cử tại Ukraine, với thắng lợi của dân chủ, được nhiều nhà quan sát chính trị coi là quan trọng nhất trong năm 2004, đã làm nổi rõ nền trật tự mới trên thế giới. Không thể chối cãi đây là thành quả của chính sách và sự lãnh đạo cương quyết của Tổng thống Bush, người được tạp chí *Time* chọn là “*Person of the Year*” lần thứ hai (lần đầu năm 2000) với lý do đã “tái tạo quy luật chính trị để phù hợp với phương cách lãnh đạo nặng ký của ông ta”. Nói về cuộc bầu cử tổng thống năm 04 tại Hoa Kỳ, chủ bút Jim Kelly của tờ *Time* nhận định: “Nhiều, nhiều người Mỹ đã mong ước sâu xa ông ta đừng thắng. Và ông ta đã thắng.”

Thắng lợi nhiệm kỳ hai của Tổng thống Bush còn là thắng lợi của nền dân chủ Mỹ, nền dân chủ đã đưa một đất nước “trẻ” với 200 năm lịch sử lên hàng siêu cường duy nhất trên mặt đất hôm nay, và đang bước vào năm 2005 với ảnh hưởng

bao trùm thế giới ngày càng sâu đậm về mọi mặt – chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa – mà nhiều nước dù không muốn chấp nhận cũng không thể chống lại. Nhưng nền dân chủ ấy đã bị Việt Cộng chê là... thiếu dân chủ, và từ một chế độ mà bầu cử chỉ là trò hề, Trần Bạch Đằng, “lý thuyết gia” của Đảng, viết về cuộc bầu cử tổng thống Mỹ được đăng trình trọng trên trang nhất của báo *An Ninh Thế Giới* số đề ngày 23/10/2004:

“Chính trường Mỹ luôn luôn chuyển động trong cái khuôn của hai đảng Cộng hòa và Dân chủ, đây là hai thế lực khổng lồ chế chính sách của chính phủ Mỹ. Chúng ta không đi vào nguồn gốc của một thứ coi như định hình do hiến pháp Mỹ quy định, ngoài hai đảng Cộng hòa và Dân chủ, ở các cuộc bầu cử tổng thống Mỹ trong 200 năm nay, chưa có một đảng thứ ba nào chen chân nổi.

“Tôi nhớ đã đọc ở đâu đó một ví von khá đạt: đảng Cộng hòa và đảng Dân chủ khác nhau như hai thanh ray của đường xe lửa, tức chẳng khác gì cả. Cái mà đảng Cộng hòa chủ trương và đảng Dân chủ phản đối, khi xong bầu cử, đảng phản đối sẽ thực hiện điều mình đã phản đối và đảng thất cử sẽ phản đối cái chính mình đã làm... Hai thanh của một đường xe lửa bao giờ cũng thực hiện một chức năng giống nhau – thậm chí nâng đỡ, giúp đỡ nhau, bổ túc cho nhau. Vài cái khác nhỏ nhỏ chưa đủ cân lượng để phân biệt bản chất của hai đảng...”

“Còn lâu nhân dân Mỹ mới thực sự định đoạt được đường

lối đối nội, đối ngoại của đất nước này. Nó sẽ đến, chần chẫn như vậy, song không phải bây giờ hay trong vài thập niên nữa. Lực lượng so sánh trong nước cộng với lực lượng so sánh thế giới sẽ phán quyết vai trò của công chúng Mỹ. Vấn đề không phải chỉ là thủ tục bầu cử – nói chung không ít điều bất ổn – song cái quyết định là tính chất của xã hội mà ở Mỹ, đến nay, nhân tố mới chỉ lộ dạng chứ chưa chiếm lĩnh.

“Bởi vậy, sẽ ngậy thơ nếu ai đó trong chúng ta đặt hy vọng đảng này hay đảng khác ở Mỹ trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ. Việt Nam sở dĩ nói chuyện và được sự kính nể của các tổng thống Mỹ dù thuộc Cộng hòa hay Dân chủ là ở chỗ Việt Nam tạo cho mình một tư thế được kính nể.”

Có thật VC được các tổng thống Mỹ nói chuyện một cách “kính nể”, hay chỉ là tượng tượng của một cán bộ cộng sản đầu óc đã bị mê mụ vì bị nhồi nhét lâu dài bởi một mớ lý thuyết đã biến thành giẻ rách tại chính nơi phát sinh ra nó?

Ai có thể kính nể những kẻ đã tàn sát hàng triệu người đồng chủng để áp đặt một chủ nghĩa dã man ngoại nhập?

Ai có thể kính nể những kẻ đã gây thù hận, chém giết giữa người dân một nước với nhau dưới chiêu bài đánh cho “Mỹ cứu nguy nhào” để rồi trải thảm đón Mỹ vào, xâu xé lẫn nhau vì đồng đô-la của tư bản và khúm núm ngửa tay nhận những tờ giấy xanh của “bọn nguy” đã chạy ra nước ngoài?

Ai có thể kính nể những kẻ tiếp tục dùng bạo lực để độc

quyền cai trị giữa một thế giới mà những dân tộc chậm tiến, nhỏ bé nhất cũng khao khát tự do?

Chỉ có bè đảng thống trị mất tri giác mới cảm thấy được “kính nể” trong lúc người dân nào còn lương tri tối thiểu cũng đều cảm thấy nhục nhã – như lời ông Đỗ Nam Hải, sinh năm 1959 tại Hà Nội, đã bất chấp tù đầy hiên ngang viết trong bức thư ngỏ mới đây gửi cho bọn lãnh đảng hãnh diện vì được độc quyền cai trị ghi trong Điều 4 “hiến pháp”: “Chính nó, đang và sẽ luôn là vấn đề của mọi vấn đề, nguyên nhân của mọi nguyên nhân gây ra biết bao nỗi tai ương đau đớn và sự tụt hậu đến nhục nhã cho đất nước này, dân tộc này.”

Những người như Đỗ Nam Hải mới chính là “nhân tố mới chỉ lộ dạng chứ chưa chiếm lĩnh” trong xã hội Việt Nam ngày nay – mà Trần Bạch Đằng mê sảng tưởng tượng là xã hội Mỹ. Nếu “ví von” nền dân chủ Mỹ như “hai thanh ra của đường xe lửa” thì cái chế độ quái thai của Trần Bạch Đằng là “đường xe lửa chỉ có một thanh ray” – đã bị lật nhào ngay tại nơi khai sinh ra nó.

Bao giờ thì chiếc xe lửa “một thanh ray” của CSVN mới lăn bánh để người dân Việt Nam (chứ không phải dân Mỹ) “thực sự định đoạt được đường lối đối nội, đối ngoại của đất nước này”?

Điều ấy tùy thuộc những người như Đỗ Nam Hải ở trong nước, và hy vọng năm con gà sẽ có nhiều Đỗ Nam Hải cùng cất tiếng gáy báo sáng để đánh thức mọi người đứng lên.

Mong ngày ấy Trần Bạch Đằng còn sống.

xuân đến đê đầu tư cố hương



*Khi nắng xuân về gợi nhớ nhung
Mơ ngày quê cũ chén tương phùng
Hồi ơi quê vẫn xa ngàn dặm
Người đó ta đây có nào nùng?*

*Nghe gió xuân dào dạt khói sương
Như lời ru trải khắp muôn phương
Nhớ mùa xuân cũ, vườn xuân cũ
Ta lại “đê đầu tư cố hương”!*

*Nâng chén xuân nhìn mây trắng bay
Chén xuân chưa cạn mắt cay cay
Bể dâu ơi hồi, ơi dâu bể
Có hiểu cho nhau uẩn khúc này?*

*Thêm một xuân này một xót xa
Chân trời phương ấy có quê ta
Tưởng như gần đấy mà xa đấy
Rồi mỗi hoàng hôn vẫn nhớ nhà*

*Cạn chén xuân rồi hồn tái tê
Tiễn xuân đi, hỏi có quay về?
Có mang xuân mới trên sông núi
Và nhạc reo mừng mọi nẻo quê.*

trần ngân tiêu

Hình-Ảnh Vườn Địa-Đàng Của Ngày Tết

Nguyễn Văn Thông

Không biết Tết năm nay sẽ có bao nhiêu người Việt hải-ngoại về Việt Nam ăn Tết. Hàng năm con số thường lên đến vài chục ngàn, một số phần trăm cao trong dân số dưới ba triệu người Việt hải-ngoại. Sự-kiện này nói lên nhiều vấn-đề. Chúng ta sẽ chỉ đề-cập đến vài khía-cạnh nào đó trong sự-kiện này.

Chúng ta thử đặt một câu hỏi cho những người về Quê Hương ăn Tết: họ ao ước gì nơi một cái Tết trên Quê Hương? Có thể nhiều người không quan-tâm lắm về những gì trừu-tượng, hay những viễn-cảnh xa-xôi. Họ chỉ muốn về quê ăn Tết cho vui, vì Tết ở hải-ngoại buồn lắm. Về Việt Nam ăn Tết đã lắm, ăn nhậu mệt nghỉ, trai thanh gái lịch đầy dẫy, mà lại ... dễ ợt. Có người ngẫm-ngĩ sâu-xa hơn bảo, về Việt Nam ăn Tết để sum-họp với gia-đình, báo hiếu cha mẹ, nhang đèn cho ông bà, và thăm nom bạn-hữu. Những người này xem ra tha-thiết với truyền-thống văn-hóa của tổ-tiên và gia-tộc.

Thế còn những người Việt chưa bao giờ về Việt Nam ăn Tết thì sao nhỉ? Lòng họ có tha-thiết gì với tổ-tiên và gia-tộc không? Tôi đoán là họ cũng tha-thiết lắm, sự tha-thiết của họ tràn trề trong những sinh-hoạt đời hi-sinh đến sự an-toàn bản thân của họ, hi-sinh những niềm vui được thân-nhân ca-tụng và chiều-chuộng. Những người ấy thường có mặt trong những cuộc tranh-đấu cho tự-do và nhân-quyền tại Việt Nam. Họ chường mặt trong những cuộc biểu-tình chống giao-lưu văn-hóa một chiều của cộng-sản. Họ tươi cười trong những buổi lễ của chính-quyền địa-phương công-nhận lá cờ Vàng VNCH, và âm-thầm lau những dòng nước mắt trong những buổi lễ Thượng Kỳ 30/4 dưới bất-cứ thời-tiết nào. Họ nghỉ việc và khuyến-kích cho thân-nhân bạn-bè lấy ngày nghỉ để mừng Tết Nguyên Đán trên đất khách quê người. Những hi-sinh của họ đã kéo dài bền-bỉ có đến 10 năm, 20 năm, hoặc 30 năm. Vậy thì lòng họ chắc phải tha-

thiết lắm.

Người ở, người về, người ăn Tết bằng những cách-thức khác nhau và bằng những tâm-tưởng khác nhau nhưng dù sao đều có chung nhau một điểm: họ trân-trọng Tết, họ nghĩ về Tết với những hình-ảnh đẹp-đẽ, linh-thiêng. Từ nông-cạn đến sâu-sắc, từ thực-tiến đến trừu-tượng, người ta không ít thì nhiều đều có những giấc mơ về một cái Tết. Tết là ngày xum-họp tràn ắp tình gia-đình, nghĩa gia-tộc, ngày nối liền các thế-hệ, ngày giao-tiếp của đời này với thế-giới vĩnh-cửu. Tết là đầu mùa Xuân tình yêu, của những vẻ đẹp và duyên-dáng, của ước-vọng kết-hợp những con người và tâm-hồn để phát-triển lá hoa xinh tươi cho vườn hoa cuộc đời. Tết là nếp sống khuôn-mẫu cho một xã-hội nhân-ái, chia-sẻ miếng ăn, không ai là người lạ, không phân-biệt giai-cấp, không còn sợ bị đòi nợ. Nói chung, Tết truyền-thống của tổ-tiên là một cảnh thiên-đàng hạ giới, là cảnh của Vườn Địa Đàng.

Thánh Kinh kể, sau khi Thiên Chúa Đấng Tạo Hóa tạo-dựng vũ-trụ, trời đất và muôn vật, Ngài tạo dựng nên con người theo hình-ảnh Ngài, có nam có nữ - Adam và Eva. Ngài đặt họ làm chủ muôn vật, chim trời, cá biển cùng muôn loài trên mặt đất. Ngài cho họ sống trong Vườn Địa Đàng, chúc phúc cho họ sinh-sản đầy mặt đất, muốn hưởng gì trong vườn cũng được, chỉ trừ đừng đụng tới cây Biết Lành Biết Dữ. Chiều chiều Ngài đi dạo với họ trong vườn, chuyện vãn trong tình cha con.

Dĩ nhiên Vườn Địa Đàng phải là một cảnh giới tuyệt-vời. Hoa lá khoe màu, chim-chóc líu-lo, suối chảy róc-rách dòng nước trong như ngọc, không-khí tươi mát thơm ngọt mùi hương thiên-nhiên đủ làm cho con người mãi mãi trẻ-trung, không có chút bệnh-tật gì, sống đến mấy trăm tuổi. Ở Vườn Địa Đàng không có gì nguy-hiểm cho con người, vì con người làm chủ muôn vật. Con người không phải làm-lụng, không phải lo ăn, lo uống, lo bệnh, lo hộ-khẩu hay công-an, mà chỉ có ... chơi. Sung-sướng vô cùng!

Hình như niềm mơ-tưởng về Vườn Địa Đàng, hay cái trạng-thái địa-đàng ấy đã được in dấu trong tâm-tưởng con người rồi, cho nên con người muôn đời luôn khao-khát về lại hay đi tới chốn Địa Đàng ấy. Tức là con người hoặc đã có và đã đánh mất Vườn Địa Đàng của mình, hoặc là một viễn-cảnh con người đang ao-ước tiến về. Ngày Tết truyền-thống lí-tưởng của Việt Nam là một hình-ảnh biểu-tượng của viễn-cảnh ấy.

Theo Thánh Kinh thì con người đã có và đã đánh mất Vườn Địa Đàng. Nguyên-tổ Adam và Eva đã đánh mất nó khi họ ăn trái cây Biết Lành Biết Dữ. Chuyện kể rằng, một ngày kia, Satan lấy hình con rắn bò tới tỉ-tê nói chuyện với cô Eva. Chắc là trước hết nó khen cô đẹp, mặt trái xoan, mũi dọc dừa, da mịn, tóc mây, mắt trong như nước hồ thu. Sau đó nó hỏi cô về những sinh-hoạt trong Vườn. Có gì cô nói nấy, con rắn nói chuyện duyên-

dáng hết sức, thỉnh-thoảng nó lại liếc nhìn cô, miệng cười tủm-tỉm. Sau nó gật-gù như một triết-gia chậm-rãi bảo rằng, cô đẹp nhất trong Vườn, đó là sự thật, vượt xa mọi loài hoa; sự sinh-động tươi mát của cô các loài động vật, ngay cả chim trời cũng không sao sánh bằng. Nhưng có một thứ cô còn thiếu, nhất định là thiếu mà cô biết nó cũng chả dám nói!

Eva bồn-chồn nóng cả ruột gan, muốn biết mình còn thiếu cái gì cho được hoàn-hảo. Cô năn-nỉ con rắn mãi, hứa đủ thứ với nó, nó mới bảo:

- Nhưng mà nói cái này ra tớ sợ lắm, sợ Chúa Trời phạt tớ chết. Thôi, chả dám đâu!

Eva quả-quyết:

- Không sao mà! Cứ nói đi, có gì tớ chịu. Đàng ấy không phải lo!

Con rắn nhìn vẻ thèm-muốn của Eva, ngần-ngừ bảo:

- Đàng ấy biết vì sao Chúa Trời cấm cây Biết Lành Biết Dữ không? Vấn-đề nó nằm ở đây! Cái gì đẹp mà ngu thì chỉ làm mỗi cho thiên-hạ đốp mà thôi. Đẹp lại phải thông-minh cơ, thì mới là đẹp hoàn-hảo. Cho nên tớ bảo thật, đàng ấy đẹp không ai bằng rồi, nhưng nếu đàng ấy còn "biết lành biết dữ" nữa thì mới tuyệt-vời!

Eva nhìn lên trái cây Biết Lành Biết Dữ thấy bóng-bẩy, ngon ngọt làm sao! Trong phút chốc, cô quên hết, chỉ muốn mình được đẹp tuyệt-vời. Thế là cô hái ngay một trái cắn thử. Hm! Thật là ấm chân răng, ngon hết biết! Cô gọi Adam cùng ăn với mình. Nhưng vừa nuốt xong miếng ngon vào bụng, một làn hơi nóng bốc lên

mặt, mắt đỏ hào-quang. Chết chửa! Sao mà mình trần trụi thế này, nhìn kì quá! Chỗ này của em dòm nó làm sao ấy, mà của anh nom cũng thôi lòi xấu muốn chết!

Thế là hai anh chị lấy lá kết lại che thân. Nhưng che rồi mà đâu có dám nhón-nhờ đuổi bướm hái hoa như mọi khi, nhất là đến chiều Chúa Trời xuống đi dạo với mình thì biết ăn làm sao nói làm sao đây!

Rồi buổi chiều mong nó đừng đến mà nó vẫn cứ đến. Adam, Eva lấy thêm lá quấn quanh người mà vẫn ỉn-núp trong bụi, lòng phập-phồng âu-lo. Chúa Trời gọi, họ thưa nhưng không dám ra. Ngài hỏi sao vậy, họ bảo vì họ trần truồng. Tại sao lại thấy mình trần truồng? Vì đã ăn trái cấm. Tại sao không nghe lời Chúa mà dám ăn? Vì con rắn nó bảo ăn.

Thế là con rắn bị quả phạt, phải bò bằng bụng. Thế là Eva bị chúc dữ, phải mang nặng đẻ đau. Thế là Adam phải lao-động đổ mồ-hôi, sôi nước mắt mới có miếng ăn cho mình và cho vợ con. Thế là con người bị đuổi ra khỏi Vườn Địa Đàng. Vườn Địa Đàng chỉ còn lại trong giấc mơ. (Minh-họa theo sách Khởi Nguyên, Ch. 3)

Một trong những khúc-mắc chúng ta muốn nói đến ở đây là: có phải con người mất Vườn Địa Đàng khi con người đạt tới mức-độ khôn hơn không? Biết phân biệt lành dữ có nghĩa là hiểu biết hơn, biết phán-đoán hơn. Khi còn là đứa con chưa trưởng-thành thì con cái sống dưới sự bao-bọc che-chở của cha mẹ, không phải lo

ăn lo mặc. Khi lớn lên, đã trưởng-thành, đòi "ra riêng", nó phải tự-lập, phải lo làm lo làm, khéo ăn thì no, khéo co thì ấm. Vừa mang lấy trách-nhiệm của cuộc đời mình, vừa được tự-do phát-triển những tiềm-năng và những ao-ước.

Nhưng cũng có những người con trưởng-thành vẫn chung sống với cha mẹ. Trách-nhiệm lo-toan chung với cha mẹ được chia-sẻ dần dần, người con không cảm thấy phải ra khỏi tổ ấm của cha mẹ, và không cảm thấy mình phải gánh một gánh nặng.

Nhưng có điều chắc-chắn là các con cái không thể chọn ở chung với cha mẹ mãi mãi được. Vậy cho nên chúng ta lại nghĩ rằng, con người được tạo-dựng với khả-năng suy-nghĩ tự-do thì trước sau gì, ở mức độ nào đó, cũng sẽ gánh lấy trách-nhiệm cuộc đời mình. Loài vật với sự thông-minh thuộc bản-năng, sẽ sống theo luật tuần-hoàn tự-nhiên. Con người với lí-trí, với khả-năng sáng-tạo - được chia-sẻ hình-ảnh của Chúa Trời Tạo Hóa - sẽ cộng-tác với Ngài trong nhiệm-vụ làm chủ muôn loài. Có lí-trí để phát-triển và hành-động tự-do là có trách-nhiệm về hành-động của mình. Vậy thì sự trưởng-thành trong sự hiểu-biết của con người là sự phát-triển tự-nhiên. Adam, Eva dù không ăn trái Cây Biết Lành Biết Dữ thì cũng sẽ phát-triển tới mức lí-trí trưởng-thành để có hành-động tự-do và trách-nhiệm.

Có trường-phái triết-học cho rằng, con người được tạo-dựng và phát-triển như con

người đã có là mức-độ tuyệt-hảo của con người rồi. Theo họ, con người không thể là con người ở mãi trong Vườn Địa Đàng. Nói một cách nôm-na, con người được tạo-dựng có hồn có xác thì con người sống vừa như một con vật, vừa như một thần-linh.

Các nhà thần-học Thiên Chúa Giáo đều đồng ý về bản-chất của tội nguyên-tổ là sự bất-tuân. Chính ở chỗ này mà con người mất Vườn Địa Đàng chứ không phải khi con người đạt tới mức trưởng-thành của lí-trí. Sự thông-minh của con người là con dao hai lưỡi. Trẻ con không làm được việc gì với con dao trừ việc làm đứt tay chảy máu. Người lớn không những làm được việc với con dao mà còn cần dùng tới nó luôn luôn. Khi con người dùng lí-trí trong trạng-thái bất-tuân Chúa Trời tạo dựng nên mình là sử-dụng nó một cách thiếu trưởng-thành, thì lí-trí ấy dẫn con người đến đau-khổ và hủy-hoại. Khi lí-trí, sự sáng-tạo được sử-dụng thuận với ý Trời thì nó sẽ tạo nên hạnh-phúc cho con người.

Mỗi năm, người Việt đón chờ và sửa-soạn một cái Tết với bao nhiêu ao-ước và hi-vọng, một ao-ước được sống trong một hoàn-cảnh địa-đàng của tình gia-đình đầm-ấm, của tình-yêu nồng-nàn, của tình bạn-hữu, láng-giềng và đồng-bào chan-hòa khắp đất nước. Sự-kiện ấy làm chứng rằng, chúng ta có thể tiến dần đến viễn-cảnh địa-đàng ngày Tết miên là chúng ta sử-dụng trí-tuệ một cách đạo-lí hợp với ý Trời, đẹp với lòng người. ●

Tin Sinh-Hoạt Mái Ấm Thiên Ân (MATA)

Trước hết, nhân dịp Năm Mới Ất Dậu, thầy trò mù của MATA kính chúc quý cụ, ông bà, anh chị, các em, các cháu và anh chị Làng Vần một năm mới khang-an, may-mắn, thành-đạt và bình-an. MATA luôn nhớ cầu-nguyện cho quý ân-nhân trong kinh sáng và tối, là những người chia-sẻ lương-thực hàng ngày và tình-thương để các em luôn mỉm cười vì được sống trong Mái Ấm.

Cũng như những mùa Giáng Sinh trước, thầy trò mù của MATA bận-rộn với những chương-trình tập hát, tập hòa-tấu để đi trình-diễn phục-vụ từ ngày 18/12 ở các trung-tâm người cùi, khuyết-tật, mồ-côi, và bụi đời... Đêm Noel, các em MATA đi làm văn-nghệ ở Trại Cùi Bến Sắn trước khi về lại nhà ăn Reveillon, nhận quà Noel và rút số tombola. Các em bận lắm nhưng không quên học vì ngày 27/12 là bắt-đầu thi học kỳ 1. Mấy năm trước phải thi vào những ngày 24, 25/12.

Hồi đầu tháng, thầy Phong đi dự Hội Thảo về Đồ Dùng Dạy Học cho Học Sinh Khiếm Thị tại Nha Trang. MATA trình-bày nhu-liệu "Vui Tập Bàn Phím MATA" giúp các em sử-dụng bàn phím thành-thạo với mười ngón tay, giúp các em rèn chính-tả, vừa cho các em thưởng-thức vài trăm bài thơ hay của nền thi-ca Việt Nam. Nhu-liệu này của MATA

đoạt giải nhất trong cuộc hội-thảo.

Bây giờ xin được phép trình-bày với quý ân-nhân một biến-chuyển lớn của MATA. MATA đang đổi nhà. Như một số các ân-nhân tới thăm đã biết, căn nhà hiện thời đã quá chật cho 22 thầy trò. Ngoài sự giúp-đỡ của các ân-nhân, MATA cần có sự thu-nhập do chính sự lao-động của mình qua việc in sách chữ braille, làm white cane (gậy cho người mù), làm bàn chải, các lớp học, lớp huấn-nghệ,... nên cần có thêm phòng ốc ngoài chỗ ăn ngủ.

Với khả-năng hiện-tại, MATA không bao giờ dám nghĩ xa hơn điều mình có. May mắn thay, MATA được giới thiệu một khu đất cần bán gấp với giá tương-đối rẻ ở gần. Khu đất rộng 273 m², có sẵn nhà tạm ở được. Giá 5,5 triệu/1 mét vuông, tổng trị giá là 1 tỉ 500 triệu VN (khoảng 95.500 mỹ-kim).

Vì chủ đất cần bán ngay nên MATA đã vận-động các ân-nhân, bạn-hữu và gia-đình để đặt cọc 20.000 mỹ-kim trong thời-hạn 2 tháng tính từ ngày 17.11.2004. Một ân-nhân cho mượn trước 43.000 mỹ-kim

là số tiền tương-đương trị giá căn nhà của MATA đang ở, sẽ bán. Hiện nay MATA còn cần thêm 20.000 mỹ-kim nữa.

Nhân-tiện đây, MATA cũng xin trình-bày lại về mục-tiêu và những nét sinh-hoạt của MATA. Mái Ấm Thiên Ân - ngôi nhà tự-túc, không do một cơ-quan nào tài-trợ - là nhà tiếp-nhận các em mù ở các vùng quê thiếu điều-kiện học-hành. Các em được giúp để có một trình-độ học-vấn căn-bản, học chữ braille, và được đến trường. Các em được học một nghề-nghiệp để có thể nuôi sống mình. Nhất là các em được giáo-dục để có niềm tin và nghị-lực sống tự-lập và hòa-nhập với xã-hội. Tại MATA, các em được học thêm vi-tính, âm-nhạc, Anh Ngữ, học một số nghề như làm massage, bấm huyệt Đông Y, vật-lý trị-liệu, làm bàn chải, làm gậy, và các kĩ-năng trong cuộc sống.

Trong những năm qua, các em đã đạt những tiến-bộ không ngờ về nhiều mặt: văn-hóa, thể-thao, văn-nghệ, nghề-nghiệp... Đã có 9 em "ra trường" từ MATA và sống tự-lập ổn-định. Trong 18 em mù hiện ở MATA, một em đang

học ĐH Sư-Phạm, khoa Giáo-Dục Đặc-Biệt, một em lớp 12, 6 em lớp 7, và 10 em đang học nghề. Ngoài các em mù, còn có lớp mù cho người lớn đến học rồi về nhà.

Thầy trò MATA rất dẫn-đo khi trình-bày với các ân-nhân việc đổi nhà này, vì sợ mình ỷ-lại quá vào lòng tốt của các ân-nhân đã thương mình ròng-rã 5 năm nay rồi. Nhưng không lẽ không trình-bày, nên thầy trò MATA chỉ xin Ôn Trên lo-liệu, còn phần MATA xin luôn ghi ơn lòng thương-mến và chia-sẻ của các ân-nhân ở mọi mức-độ và trong mọi hoàn-cảnh.

Trong tháng 12/04 MATA đã nhận được quà của:

- Anh chị Nguyễn H. Bảo Việt, Thụy-sĩ: 50.00 US\$

- Chị Trần Ngọc Cam, San Jose: 30.00 US\$

- Ô. Nguyễn Minh Tân, S. Plainfield, NJ và các bạn: 350.00 US\$

- Vị ẩn danh: 1000.00 US\$

(Nguyễn Văn Thông tổng-hợp các email của Thầy Mù Nguyễn Quốc Phong).

Chú-thích của toà-soạn:

1) Xin xem lại bài *Người đau-khổ tạ ơn* của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.

2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.

3) Địa-chỉ của MATA: Đường Tân Hương, Phường 16, Tân Bình, Sài Gòn (Gần nhà thờ và chợ Tân Hương). ĐT. 847-2406.



Những Bi-Kịch Tàn-Khốc Nhất Năm 2004

Mường Giang

Biển muôn đời vạn kiếp, vẫn là kho tàng khổng lồ và vô giá nuôi sống con người. Nhưng chính con người lại là thủ phạm làm cho biển ô nhiễm nặng nề và trên hết tạo cho biển sự giận dữ trả thù, khi bị xúc phạm, qua các cơn động đất ngầm, bão gió và tàn khốc nhất là những đợt sóng thần, hay Tsunami theo cách gọi của người Nhật. Đây mới chính là cơn ác mộng của nhân loại, vì nó vừa hung hãn, tàn bạo lại khó biết trước, dù nhân loại hiện nay đã có một nền khoa học kỹ thuật thượng đẳng. Điều này đã khiến các kỹ sư khi xây dựng đê điều, đôi lúc bị khựng điếng vì các thay đổi chớp nhoáng của sóng hay những đụn cát biển bồi cao, làm sai lệch những công trình đang thực hiện.

Trong số 11 quốc gia bị nạn sóng thần, Thái Lan là nước duy nhất nằm trong Hệ Thống Báo Động Sóng, do Hoa Kỳ thành lập năm 1965, sau trận động đất và sóng thần tàn phá Alaska năm 1964. Cơ quan này

có tên National Oceanic and Atmospheric Administration, trụ sở đặt tại Honolulu, nhưng bao gồm các quốc gia Á Châu Thái Bình Dương, Thái Lan, Mỹ Châu, Úc, Tân Tây Lan, Nga và các Đảo thuộc địa của Pháp trong vùng. Do trên, Thái Lan đã biết trước một giờ, về cơn Sóng Thần sẽ tới, sau trận động đất 9.2 ngoài khơi Ấn Độ Dương. Nhưng vì chỉ nghĩ tới tư lợi, kinh tế, sợ nói lên sự thật, du khách sẽ di tản hết, giống như thời gian đã xảy ra bệnh cúm gà, gây tổn hại kỹ nghệ du lịch, đang hốt bạc. Kết quả không có một tín hiệu báo động nào được phổ biến, khiến cho thành phố du lịch nổi tiếng Phuket và đảo Phi Phi bị tàn phá nặng nề, hàng ngàn người bị chết thảm cũng như mất tích, khi đang vô tình giỡn mặt với tử thần.

Cho tới nay, nạn nhân Sóng Thần ngày 26-12-2004 tại các nước Nam Á và Đông Phi đã lên tới trên 156.000 người chết, đó là chưa kể nhiều ngàn người mất tích không tìm thấy

thi thể. Nam Dương là quốc gia bị thiệt hại nặng nhất.

Thiên Đàng Xã Nghĩa VN tuy may mắn không bị tai trời lần này nhưng suốt năm 2004, cũng đã chịu nhiều lần thiên tai tàn phá nặng nề như bão tố, mưa lớn, lụt và nhất là nạn hạn hán kéo dài từ tháng 4-2004 tới cuối năm, tại các tỉnh miền nam Trung Việt, từ Bình Định vào, mà thiệt hại nặng nề nhất vẫn là tỉnh Bình Thuận, với nguy cơ hàng trăm ngàn người phải chết đói. Đã vậy Việt Cộng lại nổi tiếng nhất thế giới trong năm về tham nhũng, đàn áp tôn giáo, bán nước cho Trung Cộng và tàn nhẫn vô nhân đạo, khi ra lệnh dẹp hơn 10.000 ngôi mộ cũ mới tại Nghĩa Trang Phú Hải, thành phố Phan Thiết, vào ngày 15-12-2004, để có đất cho Việt Kiều-Việt Gian tới Bình Thuận, xây dựng các trung tâm du lịch hốt bạc, trên xác chết và máu lệ đồng bào.

Mỗi năm mỗi tuổi như đuổi xuân đi. Trước thêm năm mới sắp tới, nhân loại ngoài cái sự buồn rầu đón thêm một chiếc lá vàng rơi xuống bờ vai của cuộc đời, còn bồn chồn trước những tai trời, ách nước không báo trước như vụ sóng thần vừa xảy ra, được coi như là những bi kịch tàn khốc cuối năm, dù mới cảm nhận qua tin tức, cũng đã thấy vị đắng của phận người trong thời loạn.

1- Từ Động Đất tới Sóng Thần, những bi kịch tàn khốc không hề báo trước

Trong lịch sử nhân loại, đã xảy ra không biết bao nhiêu lần động đất nhưng trong số

trên, trận động đất vào ngày 1-11-1755 tại thủ đô Lisbon của Bồ Đào Nha, coi như được ghi chép lại tỉ mỉ và đầy đủ nhất.

Khắp Châu Âu, từ tháng 5-1755, đã xảy ra nhiều trận động đất và núi lửa phun, như báo trước một bi kịch tàn khốc sắp tới cho nhân loại. Tại Ý và Hy Lạp có hai trận động đất nhỏ, ngày 11-9 núi Hecla phun lửa, làm cả vùng Groenland phải rung chuyển dữ dội. Tháng 10-1755, Pháp và Thụy Sĩ thường có những trận mưa máu (nước mưa bị phù sa nhuộm màu đỏ). Ngày 14-10, hơi nóng của núi lửa Locarno bốc cao lên nghịt trời, làm thành những đám mưa mây màu đỏ, nhuộm hồng cả tuyết ở Pháp, Ý, Thụy Sĩ. Điềm trời quái dị làm ai cũng lo sợ và tiên đoán một tai họa ghê gớm nào đó sắp ập tới. Bồ Đào Nha lúc đó là một cường quốc, nên thủ đô vô cùng cực thịnh và ăn chơi xa xỉ nhất tại Âu Châu. Theo sử

liệu, một tuần trước khi xảy ra trận động đất, tại Lisbon cũng như các vùng lân cận, đã có rất nhiều hiện tượng quái lạ từ loài sâu bọ, bò sát và chuột. Nói chung cả người và súc vật lúc đó đều mang một tâm trạng lo sợ, linh cảm như có điều gì thảm khốc đang chờ đợi.

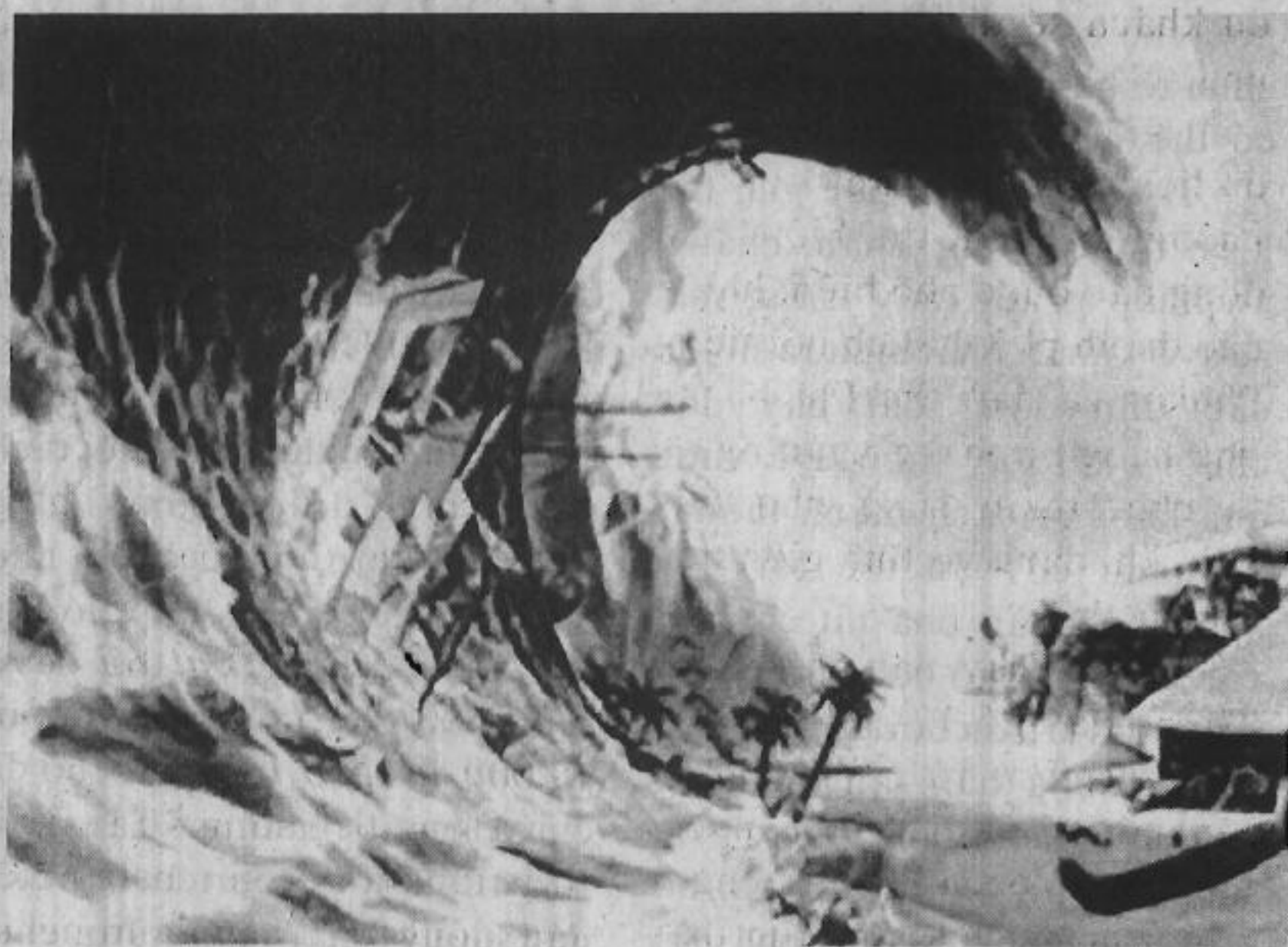
Rồi mọi sự cũng đã tới vào lúc 9.30 sáng ngày 1-11-1755 bắt đầu bằng 3 tiếng nổ làm rung chuyển cả trời, đất và thủ đô. Tuy thời gian xảy ra thật ngắn ngủi nhưng cũng đủ làm sụp đổ hầu hết các lâu đài và biến một thành phố sầm uất nhất Châu Âu lúc đó, thành một đồng gạch ngổn ngang, còn nước sông Tage thì dâng cao, tràn lấp hết hải cảng. Sau đó một trận hỏa hoạn lớn nhất trong lịch sử nhân loại vào sáng ngày 2-11 làm xóa tên Lisbon trên bản đồ nước Bồ.

Theo nhân chứng cũng là sử gia Sayfarht, thì chỉ trong tiếng nổ đầu tiên, khiến mặt

đất bể một mảng lớn, chộp nhoáng ủa ngay 4000 căn nhà xuống, rồi cũng nhanh chóng khép kín lại, chôn sống vĩnh viễn người và vật. Tại bến tàu, hậu chấn của trận động đất, gây nên một cơn sóng thần cao như núi, giết ngay 800 lính thủy và ngư dân tại đó. Sóng thần tiếp tục tiến vào thủ đô, xoáy cuốn tất cả nhà cửa, người vật và ngay cả nước sông Tage cũng bị sóng rút hết, khi lùi về biển. Thống kê cho biết có 60.000 người chết và mất tích. Ngoài ra động đất và sóng thần cũng đã tàn phá nặng nề các nước Pháp, Đức và xa hơn về phía bên kia bờ Địa Trung Hải, tại Maroc, Algérie. Ngay cả bờ biển phía đông Châu Mỹ cũng bị địa chấn kéo dài tới năm 1756 mới chấm dứt.

Hơn ba thế kỷ sau, vào ngày chủ nhật 26-12-2004, một thảm kịch tương tự cũng đã xảy ra. Lần này do sóng thần mang tới, do hậu chấn của trận động đất dữ dội, mạnh tới 9.2, ngoài khơi Đảo Sumatra, trong Ấn Độ Dương. Lần trước nhân loại chưa có trình độ khoa học kỹ thuật, nên chỉ cảm nhận qua tâm linh và những kinh nghiệm sống từ thú vật quanh mình. Còn lần này trái lại đã biết trước nhưng vì thiếu thiết bị báo động tại các nước Nam Á và nhất là sự cố ý giấu nhem tin tức sóng thần của Thái Lan, nên đã khiến cho hàng trăm ngàn người phải chết hay bị mất tích, một cách tức tưởi bi thảm trong lịch sử của nhân loại.

Theo các nhà khoa học, hiện nay con người nhờ máy



móc, nên có thể biết trước được các thiên tai như động đất, bão tố, sóng thần và nhờ đó có thể tránh được phần nào sự thiệt hại vật chất và nhân mạng. Trong thiên tai thảm khốc vừa qua, hệ thống báo động Sóng của National Oceanic and Atmospheric Administration tại Honolulu đã nhận được tín hiệu động đất mạnh vào chúa nhật. Sự kiện này các nước Nam Á và Đông Phi cũng biết, nhưng chỉ có Thái Lan nhờ nằm trong hệ thống báo Sóng của Hoa Kỳ, nên biết trước được hướng di chuyển của Tsunami. Trong lúc đó hầu hết các nước Nam Á, trong Ấn Độ Dương, (trừ một trạm duy nhất của Úc, có khả năng ghi nhận được sự chuyển động của sóng nhưng cũng không cao quá 2 feet), đều không có thiết bị cảm nhận sóng biển (wavesensors) và thiết bị cảm nhận sóng trên phao nổi.

Sau thảm họa Tsunami ở Nam Á, tại Hoa Kỳ hầu hết các nhà khoa học như Richard Eisner, giám đốc California Office of Emergency, cũng như Bruce Jaffe thuộc US Geological Survey tại Santa Cruz, cùng đồng thuận về lời cảnh báo rằng, miền duyên hải phía tây Hoa kỳ, từ Mũi Mendocino tới Puget Sound, qua các tiểu bang California, Oregon và Washington, sẽ xảy ra thảm họa Sóng Thần như vừa qua tại các nước Nam Á trong Ấn Độ Dương. Nguyên do vì tầng địa chất Cascadia Subduction Zone, từ 14 năm về trước đã có hiện tượng chuyển dịch, sau trận động đất 7,1

trong vùng Humboldt vào ngày 25-4-1992. Tuy nhiên nhiều năm nay, tại các tiểu bang California, Washington, Oregon cũng như Alaska và Hawaii đã xây dựng một hệ thống báo động Tsunami, bằng các thiết bị chìm dưới đáy biển và các phao nổi, luôn theo sát đường đi của sóng, với hy vọng tránh được phần nào thảm họa vô hình, tuy biết trước nhưng không làm sao ngăn cản được.

2-Sóng Thần, Con Thỉnh Nộ Của Đại Dương:

Muôn đời sự chuyển động của các đợt sóng, vẫn là những điệu luân vũ không bao giờ chấm dứt, giữa không gian và biển cả, do gió và mặt trăng điều khiển, khi thì thầm mơ mộng như lời ru của thơ nhạc. Nhưng rồi chỉ trong một giờ, một đêm, sự tuyệt vời kia sẽ biến thành thảm họa thiên nhiên, có sức tàn phá không thua gì bom nguyên tử. Quả vậy sóng biển vô hình vạn trạng, từ gợn nhẹ dịu hiu như gió, cho tới núi sóng Tsunami, chúa tể hung tàn, không một ai có thể ngăn cản nổi.

Theo các khoa học gia, thì hiện tượng Sóng Thần, chẳng ăn nhập gì tới thủy triều, mà nguyên nhân phát sinh ra nó là các trận động đất hay đất trượt dưới đáy biển. Để vượt qua khoảng cách mênh mông, Tsunami có vận tốc tới 800 km/giờ và tàn phá tất cả mọi vật khi tiến vào bờ. Năm 1964 động đất ở Anchorage và tiếp theo là sóng thần, tàn phá nặng nề thành phố biển Valdez. Con sóng dữ còn tiếp tục ập tới bờ biển California, tàn phá và

làm chết nhiều người tại thành phố Crescent City. Vì tính chất phức tạp, nên ngay cả toán học, cũng phải khó khăn khi tìm hiểu từ khối lượng nước tới cho tới hình dạng của sóng, qua đủ dạng rùn biển, sóng bạc, bọt sóng, mưa biển, sương biển...

Thời đệ nhị thế chiến, sự nghiên cứu về sóng biển được coi như một bí mật quân sự được bảo vệ cẩn mật, là một yếu tố chiến lược quyết định, trong các lần đổ bộ từ tàu lên bờ biển, tại các mặt trận ở Thái Bình Dương, Âu Châu, Bắc Phi. Trước khi một triệu quân Đồng Minh đổ bộ lên bờ biển Normandie của nước Pháp, thì Tổng Tư Lệnh Mặt Trận là Tướng Eisenhower đã được các khoa học gia báo cho biết, Ngày N đổ bộ, sẽ có sóng to gió lớn. Nhưng vì yếu tố bất ngờ, cuộc đổ quân lớn nhất trong lịch sử chiến tranh đã thành công, làm cho Phe Trục trở tay không kịp, vì đã không tin Đồng Minh dám đổ bộ trong khi biển có sóng lớn.

Trong các loại thiên tai thường xảy ra như núi lửa, động đất, gió bão... thì sóng cũng được xem như là một hung thần tàn bạo đáng sợ. Tại bờ biển Tô Cách Lan trong mùa đông chướng, các đợt sóng lớn có thể làm xê dịch những tảng đá có trọng lượng trên 500 tấn, một cách nhẹ nhàng. Ngoài biển, khi gió lớn tới cấp 14, sóng có thể đánh tung các con tàu trọng tải từ 10.000 tấn trở lên, vào bờ là chuyện rất thường. Tại Hoa Kỳ, tiểu bang Florida là vùng đất suốt 60 năm qua từng chịu

nhiều thảm cảnh Cyclone, qua các cơn bão lớn tàn phá như Hugo năm 1989, Andrew năm 1992 và năm 2004, cũng bị mưa bão lớn, gây sóng cao hất nhiều du thuyền lên mái nhà trong bờ.

Bờ biển Waimea Bay ở đảo Big Island của Tiểu Bang Hawaii, có sóng to nhất trên thế giới, còn những con sóng cao từ 9-10m, được coi là chuyện bình thường. Ngày 3-4-1968 tại đây có một con sóng cao tới 16,50m. Nhưng sóng dài nhất lại thường xảy ra trong Vịnh Matanchen của Mễ Tây Cơ, thường có chiều dài từ 2-3km khi ập vào bờ. Ngày 24-4-1771, có một ngọn sóng thần cao tới 93m, từ ngoài khơi Đảo Isigaki, khi đập vào bờ đá, đã bứng một tảng san hô nặng 828 tấn, văng xa tới 2 km.

Ngày 4-12-1984, các nhà địa chất học, đã tìm lại được dấu vết của ngọn Sóng Thần cao 340m, mà 100.000 năm trước, đã đập vào bờ biển Lanai của tiểu bang Hawaii, nguyên do từ một vắn thạch khổng lồ rớt xuống biển, khiến núi lửa bị nứt chảy nham thạch, làm lở đáy đại dương. Theo sự giải thích của Nhà Hải Dương Học Willart Bascom, chính phần cuộn lõm của sóng, mới là nguyên nhân làm nhiều tàu thuyền bị chìm.

Theo Walter Munk, một chuyên gia khí tượng, thì sau thập niên 50 của Thế kỷ XX tới ngày nay, người ta đã theo dõi được đường đi của sóng, dễ dàng hơn nhờ các vệ tinh bay ở trên cao, có thể nhìn xuyên các tầng mây mù che kín phía dưới. Nhưng đối với những cơn

sóng Tsunami, khổng lồ và hung hãn, thì thật khó biết trước đường đi của chúng. Sáng sớm ngày 1-4-1946, quần đảo Aleoutiennes ở Alaska bị một cơn động đất 7.3 và 45 phút sau đó, ngọn hải đăng tại Mũi Scotch, cách mặt nước 10m, bị một sóng thần cao 30m, phá hủy hoàn toàn... Cùng ngày, lúc 7 giờ sáng, cơn sóng thần trên từ Alaska kéo tới thành phố Hilo, trên Đảo Hawaii, giết chết 159 người và làm sập đổ nhiều nhà cửa tại đây.

Hiện tượng tsunami không có liên quan gì tới sức hút của mặt trời và mặt trăng, mà hoàn toàn do những cơn chấn động dữ dội của vỏ trái đất. Sự lạ lùng nhất của Tsunami là tại sao một đợt sóng bình thường nhìn thấy ngoài biển, lại có sức tàn phá khủng khiếp, khi tiến vào bờ. Sức mạnh của Tsunami là sự cấu thành của cột nước, không bị lệ thuộc vào chiều sâu của biển. Còn tốc độ trái lại rất khủng khiếp, lên tới 800 km/giờ. Sóng thần khi vào tới bờ, bị dồn ép trong địa hình giới hạn, làm nó phải vươn cao lên và đổ ập vào bờ.

Từ năm 1948, một Trung Tâm Báo Động Sóng Thần đã được thành lập tại Honolulu, để bảo vệ Hawaii và 25 quốc gia ven biển Thái Bình Dương. Trong 10 năm đầu, Trung Tâm đã báo động được hai lần có sóng thần nhỏ nhưng năm 1960, một Tsunami khổng lồ xuất hiện, gây nhiều thương vong tại Chili, Hawaii và Nhật, thì máy móc của Trung Tâm lại im re, không hề phát hiện một tín hiệu báo động nào hết.

Theo các nhà Khoa Học, sở dĩ có tình trạng trên vì máy móc sẽ trở thành bất khiển dụng, trong trường hợp động đất xảy ra ở dưới đáy biển, tạo thành sự sụt lở của bùn, đá hoặc băng, một cách chớp nhoáng. Do trên, năm 1958 tại Alaska có một Tsunami lớn nhất nhưng máy móc không ghi nhận được.

Tóm lại không phải Tsunami chỉ diễn ra một lần, trong một chu kỳ 10-20 năm như Bruce Turner, một chuyên gia địa chất từng nhận xét, mà nó có thể xuất hiện bất chợt và bất cứ nơi nào trên thế giới, vì cho tới nay, chưa có ai ngăn cản nổi.

3-Tại Trời, Ách Người Tại Xã Nghĩa trong năm 2004:

Sau khi xảy ra động đất và sóng thần tại Nam Á, Nguyễn Ngọc Thủy viện trưởng viện khoa học của VC, trong lúc được phỏng vấn, đã khoe là VN nhờ không nằm trong vòng cung động đất của vùng Thái Bình Dương, nên đã tránh được thảm họa Sóng Thần vào ngày chủ nhật 26-12-2004 như các nước Nam Á và Đông Phi. Nhưng có điều VC lại quên nói tới, là suốt năm 2004, đồng bào VN cũng đã chịu nhiều tai trời như Lũ Lụt, Bão Tố tại các tỉnh miền Bắc, miền Nam nhưng đau khổ nhất vẫn là nạn hạn hán, đã xảy ra từ tháng 4-2004 tới cuối năm, tại các tỉnh nam Trung Phần, từ Phú Yên vào, mà khô hạn nhất vẫn là tỉnh Bình Thuận.

Từ bao đời, vùng Tam Phan (Phan Rang, Phan Rí và Phan Thiết) đã nổi tiếng nhất nước là vùng khô hạn và mưa

ít. Trong năm 2004, từ tháng tư tới nay, đang trong mùa mưa, nhưng suốt mấy tháng trời chỉ nắng chang chang, khiến cho hầu hết sông, suối, lạch, hồ gần như khô tới đáy. Thêm vào đó, nước mặn từ biển, xâm nhập vào các con sông khô nước tại các quận Tuy Phong, Hòa Đa, Hàm Thuận Nam và Hàm Tân, khiến cho hơn 50.000 mẫu ruộng trong tỉnh khô cháy. Trong lúc đó, các hồ Cà Giây, Đá Bạc không còn nước, riêng Hồ Sông Quao-Đa Mi chỉ còn chưa tới 19 triệu lít nước.

Tóm lại khô hạn chẳng những làm cho ruộng đồng khô cháy, mà còn không đủ nước uống cho đàn gia súc, nguy cơ làm cho 16.430 gia đình - 75.778 người chết đói, nếu tình trạng nắng hạn vẫn không thay đổi. Trong lúc đó, tình trạng tại các tỉnh Ninh Thuận, Khánh Hòa, Phú Yên và Bình Định cũng chẳng khá gì hơn. Các hồ chứa nước nổi tiếng Ninh Giang, Đa Nhím (Ninh Thuận), Đồng Cam, Tam Giang, Phú Xuân (Phú Yên), Núi Một, Hội Sơn, Thuận Ninh (Bình Định), cũng khô cạn nước.

Trên bờ thì nông dân kêu trời không thấu, để mong có mưa cứu ruộng. Trong lúc đó ngoài biển, hung thần xuất hiện nhiều hơn cá, từ hải tặc Trung Cộng với súng ống và quyền làm chủ biển Đông, hằng ngày xua đuổi bắt giết ngư dân VN, một cách tận tụy. Phu họa thêm với bọn hung thần trên biển, là cảnh mạnh ai nấy đớp, hải phận VN bây giờ là của thiên hạ. Với các loại tàu to, máy mạnh, có công suất từ 400-500 CV, bọn

ngư tặc này chẳng những khai thác hải sản, mà còn phá cho nát biển, làm cho ngư dân từ Tuy Phong vào tới Hàm Tân, chỉ còn có cách là kêu trời giữa sóng nước. Nhưng trời bây giờ còn thua VC, nên dân kêu thì cứ kêu, ai chết mặc bây, vì trời còn phải van xin bạo quyền một chỗ ngồi trên bàn thờ, cho người ta cúng lạy, thì có rảnh đâu để mà cứu nhân độ thế.

Để sống còn trong thời nhiễu loạn, người ngư dân Bình Thuận-Phan Thiết, chỉ còn có cách là theo thời, chuyển hết nghề này sang nghiệp nọ, chỉ mong có chút tiền còm mua gạo. Đó là thực trạng của nghề làm biển hôm nay. Theo luật biển qui định, thì nghề giã cào chỉ được phép hoạt động ngoài khơi. Nhưng hiện nay, VC đã ký kết văn bản quy định ranh giới biển cả mới, mà một phần lớn lãnh hải của của ta, thuộc Trung Cộng. Bởi vậy ngư dân chỉ còn cách

là cào gần bờ, mà hiện giờ cá nước chỉ còn có ngư trường Bình Thuận còn trữ lượng cá tôm, khả dĩ kiếm ăn. Cho nên thay vì ngư dân Kiên Giang, Trà Vinh, Vũng Tàu tới Trường Sa, thì họ lại ùa về Bình Thuận, gây cảnh tranh giành đâm chém trên biển, như báo chí không ngớt viết.

Cả trăm năm qua, khắp tam kỳ lục tỉnh và toàn cõi Đông Dương, ai cũng đều ưa thích cái màu vàng nhạt, có hương vị đậm đà của nước mắm Phan Thiết. Năm 1922, công ty Liên Thành, qua nhãn hiệu Con Voi, đã mang những chai nước mắm làm tại Long Hương, Phan Rí, Mũi Né, Phú Hải, Hàm Tân và Phan Thiết... tới tham gia cuộc đấu xảo Quốc Tế tại Hội Chợ Marseille (Pháp). Cũng từ đó, nước mắm Phan Thiết đã vượt biển khơi, có mặt hằng ngày trên mâm cơm của nhiều nước Âu Mỹ, Phi Châu cho tới tháng 4-1975

xuân nhật tự thán

*Xuân đến, xuân đi được mấy xuân
Vẫn xoay vũ trụ mãi không ngừng
Đầu xanh mới đỏ ra đầu bạc
Nỗi hận sao lâu đổi nỗi mừng.
Tổ quốc đắm chìm cơn bĩ cực
Nhân dân đổ thán kiếp trầm luân
Buồn mình chẳng phải tay hào kiệt
Cứu nước cùng dân diệt Cộng quân.*

phạm cây trâm



mới chấm dứt, vì VC vào Bình Thuận vét vớ cho tới bao xác mắm, chở hết về miền Bắc.

Nước mắm Phan Thiết xuất hiện từ khi địa phương này còn là một làng đánh cá nhỏ, thuộc Tổng Đức Thắng năm 1809. Lúc đầu nước mắm được đựng trong các tĩn hình bánh ú, có dung tích từ 2,7-4 lít và thống nhất dung lượng 3,5 lít/1 tĩn từ năm 1962. Theo kinh nghiệm của những nhà Hàm Hộ hiện có mặt ở hải ngoại, thì nước mắm Phan Thiết trước năm 1975, đựng trong tĩn, vừa hợp vệ sinh, lại giữ được nguyên vẹn màu sắc và hương vị đậm đà của nước mắm, bất cứ thời gian cũng như thời tiết.

Hàm Hộ là danh xưng để gọi những nhà sản xuất nước mắm tại Phan Thiết và các nơi khác trong tỉnh Bình Thuận. Trước tháng 5-1975, Phan Thiết có nhiều Hàm Hộ như Kiết Thành nhãn hiệu 3 con cua xanh, có thùng chứa cả trăm tấn cá. Nước mắm Mậu Hương với 2 Chữ Thập Xanh, Mậu Hương Con Cá Thu Đen, Hiệp Hòa với 2 Ngôi Sao Đỏ... nhưng lớn nhất vẫn là hãng nước mắm Hồng Hương, với biểu tượng Con Tôm, của bà Chín Lâu.

Theo tài liệu của Bác sĩ Guillern, làm việc tại Viện Pasteur, thì vào thập niên 30, hằng năm Bình Thuận sản xuất được 40 triệu lít nước mắm, chiếm 7/10 tổng sản lượng cả nước. Những thời vàng son của nước mắm Phan Thiết, là những năm 1970-1972, sản lượng từ 40-42 triệu lít, nói lên cảnh cơm no áo ấm của ngư dân Bình Thuận, dưới thời Đại tá Ngô Tấn Nghĩa làm Tỉnh

Trưởng (10-1969/4-1975).

Từ sau VC mở cửa rước tư bản trắng đỏ vào cứu đảng, tới năm 1995 Bình Thuận mới bắt đầu hồi sinh lại nghề làm nước mắm. Nói chung nước mắm Phan Thiết bây giờ có hình thức rất đẹp, từ chai bằng nhựa tới nhãn hiệu nhưng nước mắm chứa bên trong, thì để lâu xỉn màu vì muối quá nhiều. Tới cuối năm 2004, Phan Thiết hiện có trên 100 nhãn hiệu như Phương Loan, Hải Tâm, Quỳnh Như, Quỳnh Hương, Thiên Hương, Bảo Hương, Hồng Hương, Thanh Hương... Nói chung tên và biểu tượng gần giống nhau, cũng hình cá hay lấu nước, cùng quảng cáo chất lượng nước mắm đã đăng ký, được in trên nhãn hiệu. Mặc dù Xã Nghĩa Nhà Nước có qui định 4 loại nước mắm để bán ra thị trường, phân loại tùy theo độ của chất đậm, có từ 25 g/lít, nhưng nước mắm Phan Thiết ngày nay, tất cả đều là thượng hạng, dù thực chất trong chai đều na ná như nhau. Nói chung nước mắm Phan Thiết ngày nay, dù được sản xuất từ bất cứ một công ty nào chẳng nữa, thì lúc đầu có màu sắc rất đẹp, vị ngọt ưa thích. Nhưng nếu để sau một tháng, sẽ đổi màu và trở nên mặn chát.

Ai cũng biết bao chục năm qua, Bình Thuận Phan Thiết được nổi tiếng với đời, cũng nhờ có hải sản và nghề làm nước mắm cá biển, với các nhãn hiệu quen thuộc uy tín. Nhưng từ năm 1994 cái gọi là Cục Sở Hữu Công Nghiệp VC, không biết vì sao, lại đem cái thương hiệu nước mắm Hồng

Hương của Phan Thiết, cấp cho Hãng làm nước mắm Tiền Giang (Mỹ Tho) và cấm Phan Thiết không được xài cái tên đó nữa. Ngoài ra trên thị trường hiện có tới 40 bảng hiệu Nước Mắm Phan Thiết (kể cả Thái Lan). Điều này chứng tỏ dưới chế độ ưu việt xã nghĩa, có tiền có thế, thì muốn mua hay làm bất cứ chuyện gì cũng được, lọ là mua đứt cái tên của hãng chế tạo nước mắm, thật sự đã bị sập tiệm, từ khi quân Hồ tràn ngập thành phố Phan Thiết trong đêm 18-4-1975.

Những cái đau khổ nhất của người Bình Thuận-Phan Thiết hiện nay, ngoài sự nghèo đói, còn là niềm đau tủi nhục, hận hờn ngàn năm, vì mồ mả tổ tiên ông bà cha mẹ, cứ bị giày xéo, hốt ban, làm cho người chết phải xiêu mồ lạc nắm, mà con cháu cũng đứng ngồi không yên, vì chẳng biết làm gì để giúp cho vong linh của người quá cố được yên bề.

Ngày 15-12-2004, báo *Lao Động* của VC tại Hà Nội viết rằng, mặc dù Đảng chưa ký quyết định đuổi mã, nhưng bọn Việt Gian Ngụy Quyền tại Bình Thuận, qua sự xúi giục của đám Việt Kiều, đã làm ẩu ban lệnh giải toả Nghĩa Trang Phú Hải, nằm trên đường từ Phan Thiết đi Rạng-Mũi Né-Hòn Rơm, đối diện với Lầu Ông Hoàng. Sự kiện trên khiến cả thành phố náo loạn lên, vì những tin đồn mơ hồ của bọn đầu nậu, thừa gió bẻ măng. Cũng theo tờ *Lao Động*, nhà nước lấy đất nghĩa trang để làm gì thì chưa biết, nhưng khiến dân chúng sợ hãi, lật đật đi dời mộ thân nhân, làm tổn

hại tới con cháu đời sau.

Theo tin tức địa phương, thì nghĩa địa Phú Hải, được hình thành từ sau tháng 5-1975, khi VC cấm dân chúng chôn tại nghĩa địa Mả Lạn ở Bình Tú, Kim Hải. Số mộ mới cũ hiện nay trên 10.000 và cái đỉnh cao của sự đời mộ này, là VC muốn bán đất mới trong khu vực thuộc xã Phước Thiện Xuân để kiếm tiền. Hiện nay, tại khu vực nghĩa trang, hằng ngày từ 4 giờ sáng cho tới lúc màn đêm buông xuống, luôn diễn ra cảnh đào xới xác người, bụi đỏ trộn lẫn máu mất, cộng với mùi hôi thối bay tận trời cao, bốc tới Phan Thiết, Rạng, Mũi Né, Hòn Rơm... làm cho du khách cứ nhợn lúc ăn và không còn hứng thú đêm mơ ra cùng với biển để hát như trước. Chính Nguyễn Văn Bích, Giám đốc quản lý nghĩa trang Phan Thiết, trước nỗi đau lòng hỗn độn, cũng phải nhỏ chút nước mắt cá mập, để trả lời với báo chí là hấn chưa hề nhận được một văn kiện nào của đảng, để bắt đồng bào phải dời mộ.

Tóm lại đây là một âm mưu bất chính của bọn lưu manh, vì thực chất là bọn đầu tư, chỉ mới bắt đầu gửi dự án quy hoạch khu vực lên Đảng Chóp Bu ở Hà nội, để xin phê duyệt quyết định. Trong khi đó, chính Đảng VC Bình Thuận cũng đang chờ và chưa dám ban hành một văn kiện nào liên hệ tới vấn đề sinh tử trọng đại trên, thì cảnh náo loạn đã xảy ra rồi, làm thành một sự đã rồi, để VC có cơ chính đáng khi ra lệnh chính thức đầy mỗ

đồng bào, mà không bị mang tiếng

Trong lúc cả thế giới cùng đau khổ trước thảm họa động đất và sóng thần vừa qua, khiến cho cả trăm ngàn nạn nhân bị chết thê thảm, làm cho 5 triệu người trong vùng lâm cảnh tay trắng, sống đời màn trời chiếu đất, thì tại Xã Nghĩa, Công An VN lại khoe, tính tới cuối năm 2004, đảng VC cùng Trung Cộng, đã cùng cấm được hằng ngàn cọc biên giới Việt-Hoa. Hỡi ơi, qua mấy ngàn năm lịch sử, chưa có triều đại nào mà con cháu Lạc Hồng lại bị nhục nhã, hèn kém như triều đại Hồ Chí Minh. Tai trời tuy có làm cho đồng bào khổ đau, chết người và mất mát vật chất nhưng con người có thể tạo lại được những mất mát đã mất. Còn VC đem bán đất đai, lãnh hải cho Trung Cộng, thì biết tới bao giờ, chúng ta và con cháu mới thu hồi lại được? Chẳng những thế VC còn sang nhượng lãnh hải phía nam, cho cả Nam Dương và Thái Lan, để đổi lấy tiền, chuẩn bị chạy. Ngày nay, Trung Cộng qua những văn kiện bán nước của VC, do chính Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng ký từ năm 1958 tới nay, đã coi biển Đông Hải của VN là lãnh hải của Tàu. Chúng ỷ sức mạnh và văn kiện bán nước, ngang nhiên muốn làm gì thì làm, từ sự đem giàn khoan dầu KanTan 3 vào hoạt động trong Vịnh Bắc Việt, cho tới việc xảy ra cơn bão trên biển Đông, bắt cướp, tông tàu, rượt đuổi ngư dân VN, bắt chấp công pháp quốc tế.

VN may mắn không bị

thiên tai sóng thần vừa qua, nhưng ách người thì thê thảm không sao kể xiết. Tính tới cuối năm 2004, VC đã qua mặt quan thầy Nga Sô-Trung Cộng về sự tham nhũng đứng đầu thế giới. Người VC cũng được xếp hạng là có nhiều tỷ phú đô la nhiều nhất thế giới hiện nay, mà đứng đầu cũng vẫn là Kiệt, Khải, Lương, Phiêu, Anh, Mạnh, An, Dũng và Tôn Nữ Thị Ninh. Không kể 3 vụ đại tham nhũng tại Tổng Cục Dầu Khí, Bộ Thương Mại và Xăng Dầu Máy Bay, còn đang chia chác giải quyết

Tính đến cuối năm 2004, sau vụ án Năm Cam, có 10 vụ án tham nhũng điển hình, được báo chí trong và ngoài nước đăng tải như Vụ đường dây 500 KV Bắc-Nam, Vụ Công Ty Dệt Nam Định, Vụ Khách Sạn Bàn Cờ, Vụ Công Ty Tamexco, Vụ Hối lộ tại Trạm kiểm soát biên giới Đồng Bành-Lạng Sơn, Vụ Hãng Pin Vĩnh Phú, Vụ Lã Thị Kim Oanh, Vụ Xí Nghiệp Giao Thông Vận Tải, Vụ Xây Dựng số 2, Vụ tham nhũng tại Thốt Nốt, Cần Thơ... Đây chỉ là 10 trong hằng trăm ngàn vụ tham nhũng lớn nhỏ trong nước, xảy ra hằng ngày, mà người dân ai cũng biết được nhưng chẳng ai dám lên tiếng, vì không muốn chuốc khổ vào thân.

Ba mươi năm qua rồi, chẳng lẽ đất nước VN vẫn mãi là của riêng của Đảng VC và đám Việt Kiều Việt Gian hay sao, để cho chúng một mình một chợ, muốn làm gì thì làm, kể cả sự bán nước và tới ngay đất Mỹ tuyên truyền, lừa bịp, gạt người? ●

Xáo-Trộn Không Thể Tránh Được hay Triển Vọng Hoà Bình?

Minh Đạo

Tài liệu tổng hợp

Ba nhân vật có khả năng tạo thành "tam đầu chế" ở Palestine - Mahmoud Abbas, Ahmed Qorei và Faruk Kadoumi - mặc dù còn có những dị biệt, cùng xuất hiện bên giường bệnh vị lãnh tụ tượng trưng cho tinh thần chiến đấu của người Palestine, đang hấp hối, hình như để biểu lộ với vị lãnh tụ trước phút lâm chung tinh thần đoàn kết vẫn tiếp nối sau khi vị lãnh tụ qua đời. Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, trong một phiên họp toàn thể, đã dành cho vị lãnh tụ quá vãng một phút mặc niệm long trọng. Đó chẳng phải chỉ là tình cảm tôn kính cá nhân người quá cố mà còn để xác nhận tính hợp pháp của Cơ quan quyền lực Palestine do Arafat lãnh đạo từ 9 năm qua. Và tính hợp pháp ấy vẫn còn sau khi Arafat qua đời, truyền nối cho người kế nhiệm, sẽ được bầu ra theo đúng Hiến chương của người Palestine. Phản ứng của các nước trên thế giới cũng tương tự. Tất nhiên, trừ thủ tướng Do Thái Ariel Sharon, chống ngay cả ý muốn sau cùng của Arafat:

chọn Jérusalem làm nơi yên nghỉ cuối cùng.

Nhưng không vì thế mà không có những lo lắng về hiểm họa chia rẽ, tranh chấp giữa những thế lực từ lâu vẫn chống đối nhau ngấm ngấm hay công khai, chỉ nhờ uy tín cá nhân của Arafat mà tạm thời lắng dịu. Nay điểm tựa cho tình đoàn kết đã mất nhưng mối bất đồng vẫn còn, hiểm họa tranh chấp được dịp bùng phát. Sự tranh chấp quyền lực giữa những người Palestine trong thời gian này có lẽ cũng tai hại không kém "thảm họa" (al-Nagba) năm 1948. Chẳng phải chỉ có người Palestine, người Do Thái cũng chịu hậu quả nghiêm trọng trong trường hợp các tổ chức cực đoan, quá khích trong Hamas và Djihad islamique lên nắm quyền. Chưa kể những âm mưu và các áp lực đến từ bên ngoài, sẽ không ít và phức tạp. Sự xáo trộn sẽ lan ra cả vùng Cận đông. Máu sẽ đổ nhiều hơn.

Trong tình trạng bình thường, cuộc bầu cử người kế nhiệm Arafat sẽ xảy ra vào ngày 9.1.2005. Trong 3 nhân

vật kể trên, có vẻ Mahmoud Abbas (tức Abou Abbas hay Abou Mazen) là người có nhiều triển vọng nhất vì thái độ tương đối ôn hoà, được nhiều thiện cảm của các lực lượng ôn hoà ở Do Thái và quốc tế. Abou Abbas đã từng tham gia vào tiến trình hoà đàm Oslo và hiệp định Camp David, đồng tác giả kế hoạch hoà bình Genève với Beili, thủ lĩnh đảng Yahad ôn hoà Do Thái.

Một nhân vật khác, đại diện cho giới trẻ, có nhiều uy tín và rất nổi tiếng là Marwan Barghouti, thủ lĩnh Fatah ở Cisjordanie, nhân vật trung tâm của Intifada 2, người chủ trương vừa đánh vừa đàm nếu Do Thái không chịu ngưng kế hoạch lấn chiếm và thực dân hoá các lãnh thổ Palestine, có khả năng dung hoà giữa hai đường lối đấu tranh bạo lực và thương thảo hoà bình. Từ trong nhà tù, Barghouti đã gửi thư tán thành kế hoạch hoà bình Genève. Nhưng Barghouti đang bị tù ở Do Thái với 5 bản án tù chung thân và 40 năm an toàn. Qua lời vợ ông, nữ luật sư Fadwa, Barghouti tuyên bố sẽ ra ứng cử chủ tịch Palestine. Theo luật, Barghouti vẫn có đủ tư cách ứng cử vì ông vẫn là một dân biểu đương nhiệm, được quyền đặc miễn tư pháp, bị quân đội Do Thái bắt cóc và bị bỏ tù bởi một toà án hình sự thường tụng Do Thái. Bản án bất hợp pháp không làm cho Barghouti mất quyền công dân. Do đó, ông vẫn có quyền ứng cử. Rất may, vài ngày trước, Barghouti đã tuyên bố rút lui, tránh cho Cơ quan quyền lực

Palestine một khó khăn lớn, có nguy cơ dẫn đến cuộc bầu cử không thành.

Chủ tịch Arafat là một nhân vật lịch sử. Ngay cả những kẻ thù tệ hại nhất của ông cũng không thể phủ nhận được. Cái chết của Arafat là một tổn thất lớn, ngay cả với những người vẫn công kích ông là độc đoán, thiếu minh bạch trong việc quản lý công việc và đã nhầm lẫn làm ngơ trước các hành vi tham nhũng không ngừng gia tăng chung quanh ông kể từ khi thành lập Cơ quan quyền lực Palestine tự trị. Thứ trưởng ngoại giao Palestine, Ian Haryvé, nhận xét: “Khó có thể thay thế một nhân vật lãnh đạo có tầm cỡ như Arafat. Người ta không thể tạo ra theo đơn đặt hàng”. Thiếu Arafat, trước mắt người Palestine, sẽ gây ra những hậu quả quan trọng. Có hai kịch bản: một là xảy ra các cuộc tranh chấp, xáo trộn toàn diện trong Cơ quan quyền lực Palestine. Hai là, trái lại, sẽ tạo ra mối đoàn kết để tổ chức một cuộc bầu cử hợp pháp và dân chủ, từ đó, tăng cường uy tín cho các nhà lãnh đạo kế nhiệm và cái ảo tưởng về “vị lãnh đạo huyền thoại Trời ban” sẽ biến mất. Có vẻ kịch bản thứ hai gần thực tế hơn.

Trước hết, đó sẽ là một liên tục chính trị hiến định, không gặp sự chống đối của các chiến hữu của Arafat, và - một cách tổng quát - các thành phần trong tổ chức OLP. Có một điều chưa rõ: các tổ chức không phải thành viên OLP sẽ phản ứng ra sao, như Hamas, Djihad Hồi giáo, đã

không ngừng gia tăng ảnh hưởng mấy năm gần đây mà Arafat đã không thuyết phục được, dù bằng bạo lực hay qua con đường hoà bình. Liệu các tổ chức này, nhân cơ hội, tăng cường ảnh hưởng trên sân khấu chính trị Palestine và cả trong vùng Cận Đông mà hậu quả có thể lan sang các tổ chức Thánh chiến hồi giáo không ngừng gia tăng trong các nước lân cận, chẳng hạn Syrie và Ai Cập, như cuộc khủng bố xảy ra tháng trước ở Saba (Ai Cập) chứng tỏ?

Xã hội thứ hai có thể phải chịu những hậu quả xáo trộn chính trị là Do Thái, bị dính líu toàn diện vào những gì xảy ra ở Palestine. Chắc hẳn “những

kẻ thù không đội trời chung” với Arafat, những lãnh đạo cánh hữu Do Thái, các tổ chức tôn giáo và di dân và cả thủ tướng Do Thái Ariel Sharon, đều đã từ lâu mong chờ sự ra đi của Arafat, đều rất vui mừng. Nhưng, suy cho cùng, cái chết của Arafat chẳng phải là một điều hay cho Do Thái. Trong giả thuyết một cuộc khủng hoảng toàn diện và các nhóm cực đoan nắm quyền ở Palestine thì Do Thái, sau người Palestine, sẽ là nạn nhân của các hành động bạo lực do tình thế này gây ra.

Trước mắt, cái chết của Arafat gây nhiều khó khăn cho Sharon khi đột ngột mất đi “một kẻ làm bung xung” để từ



Abbas, Chủ tịch Tổ-chức Giải-phóng Palestine (trái) và Ahmed Qorei, Thủ tướng Palestine (phải)

chối các cuộc thương thảo hoà bình. Thực vậy, từ 3 năm qua, Sharon không ngừng lặp lại rằng không thể nói chuyện hoà bình với Arafat, “kể khuyến khích khủng bố” và không ngừng đòi hỏi sự thay đổi lãnh đạo trong Cơ quan quyền lực Palestine. Nếu sự thay đổi xảy ra trong các điều kiện bình thường, Sharon sẽ phải có thái độ nào? Liệu có tiếp tục kế hoạch giải tỏa đơn phương, thực chất chỉ là “tiếp nối các sự kiện đã rồi”? Hay sẽ chấp nhận trở lại lộ trình hoà bình? Suy cho cùng, Sharon sẽ tiếp tục chính sách của mình, hay, sau khi Arafat ra đi, vị thủ tướng cựu tướng lãnh, sẽ phải tự lột mặt nạ!

Bấy nhiêu câu hỏi mà sự trả lời còn tùy thuộc rất nhiều những ý đồ và áp lực quốc tế. Âu châu, từ hơn một năm nay, không ngừng gia tăng áp lực lên vị lãnh tụ Palestine buộc phải từ bỏ độc quyền lãnh đạo, thực hiện các cải tổ chính trị. Nay, liệu có thể có một thái độ tích cực hơn bằng cách trợ giúp Cơ quan quyền lực Palestine thoát ra tình cảnh khó khăn này?

Về phía Mỹ, đồng minh chiến lược của Do Thái, có nhân cơ hội lịch sử này và sau sự tái đắc cử của tổng thống Georges W. Bush, sẽ định hướng lại chính sách về Cận đông? Tổng thống Bush, cũng như người bạn Sharon của mình, vẫn từ chối coi Arafat là một đối tác đáng tin. Sự ra đi vĩnh viễn của Arafat có làm cho Bush thay đổi thái độ? Có thể, như cựu tổng thống Bush (cha) đã từng làm sau chiến tranh

vùng Vịnh, tạo áp lực để Do Thái trở lại con đường thương thuyết?

Ai sẽ là người kế vị Arafat?

Câu hỏi này được đặt ra cho chức vụ chủ tịch Cơ quan quyền lực Palestine Arafat đã nắm giữ từ 9 năm qua và cho vai trò lãnh tụ tổ chức OLP ông đã giữ từ năm 1969.

Những nhà độc tài thường ít nhiều mang bệnh vĩ cuồng: tin là mình có một sứ mệnh cao cả, một “thiên mệnh”, “người không thể thay thế được”. Không kể đâu xa, một trong những nhân vật “bất khả thay thế”, đến nay vừa tròn một năm, đang ngồi tù ở Irak: Saddam Hussein! Arafat khi còn sống, với bao nhiêu danh hiệu người ta gán cho, đã không chịu chia quyền lãnh đạo cho bất cứ ai.

Nhưng thật trớ trêu: những người đã từng công kích Arafat là có tinh thần độc đoán, có ý muốn tập trung quyền lực trong tay... ngày nay, cũng chính họ, lại công kích Arafat đã “đã không chỉ định trước người kế nhiệm. Các định chế hiến định Palestine được áp dụng từ 10 năm qua, cũng như các hệ thống pháp lý dân chủ khác, đã dự trù những thủ tục pháp lý chính xác dự phòng thay thế vị lãnh tụ qua đời giữa nhiệm kỳ hay bị bất lực về tinh thần hay thể xác không thể tiếp tục trách nhiệm được giao phó. Như vậy, người kế nhiệm Arafat, trong trường hợp này, là chủ tịch hội đồng lập pháp Palestine, tạm thay trong

khi chờ đợi tổ chức một cuộc bầu cử phổ thông, dự trù trong 60 ngày. Cuộc bầu cử chủ tịch và nghị viện năm 1996 đã không thể thực hiện được vì tình trạng chiến tranh và vì lãnh thổ trong tình trạng bị chiếm đóng. Liệu cuộc bầu cử sắp tới có thể được tổ chức đảng hoàng không? Nhiều điều còn tùy thuộc thiện chí của Do Thái, có thể ngăn trở vì không muốn có một ban lãnh đạo được dân Palestine bầu ra một cách dân chủ, từ đó có đủ tính chính đáng đòi mở lại các cuộc thương thảo hoà bình.

Cái chết của Arafat sẽ gây ra nhiều rạn nứt trong khung cảnh chính trị, địa lý và tư tưởng, làm chia rẽ gay gắt giữa các “vệ binh già” và thế hệ trẻ, có tinh thần cải cách hơn, đã từ lâu chờ cơ hội nắm quyền. Các lãnh tụ địa phương ở Cisjordanie và Gaza, các cấp lãnh đạo các tổ chức Hồi giáo và các nhóm có tinh thần quốc gia cực đoan, giữa người Palestine “nội địa” sống trong các lãnh thổ tự trị và người Palestine sống phân tán trong các nước lân cận, những người “tị nạn”.

“Luật chơi sẽ khác cho vị lãnh đạo mới”, Ziad Abou Amr, một luật gia chủ trương cải cách ở Gaza, giải thích. “Chẳng ai có thể hành xử như Arafat. Vị tân lãnh đạo buộc phải phân chia quyền lực giữa những người đang bị lưu đày và những người trong nội địa, giữa thế hệ vệ binh già và thế hệ mới, giữa các tổ chức Hồi giáo cực đoan và các tổ chức chính trị theo chủ nghĩa quốc gia thế tục”. Tổ chức Hamas

gợi ý về một chính phủ liên minh gồm các nhóm quyền lực chính và các tổ chức Hồi giáo. Trong cùng thời gian, các nhóm khác đã dự trù sẽ chống lại tất cả những nhà lãnh đạo muốn tìm cách chấm dứt Intifada.

Những nhân vật chính

Khi quyết định để thủ tướng Ahmed Qorei kế nhiệm Arafat trong chức vụ chủ tịch Palestine, các nhà lãnh đạo Palestine muốn tạo ra một sự liên tục và ổn định bề ngoài. Nhưng đó chỉ là một giải pháp tạm thời. Có thể có những bất ổn nếu trong ngắn hạn, nếu không tổ chức một cuộc bầu cử chính thức. "Cần phải tổ chức bầu cử càng sớm càng tốt. Arafat trước kia không cần bầu cử vẫn có tính chính đáng nhờ vai trò lịch sử và uy tín cá nhân. Dù nhân vật nào thay thế ông cũng phải được sự ủy nhiệm rõ ràng của dân chúng", Mouin Rabbani, chuyên gia về Cận đông, tuyên bố ở Ramallah.

Cơ quan quyền lực Palestine, về tài chính, đang bị kiệt quệ, chính trị chia rẽ và đang ngập ngụa trong tham nhũng và không có khả năng bảo đảm an ninh cho chính người dân của mình. Ngay trước khi Arafat bị bệnh nặng, chính quyền Palestine đã trên bờ sụp đổ và không thể kềm chế được sự gia tăng bạo lực và hỗn loạn trên Gaza và các thành phố ở Cisjordanie. Các thế lực đối địch sẽ gia tăng tranh chấp giành quyền kiểm soát các định chế chính trị

Palestine. Một trong các "trận đấu" sẽ xảy ra giữa các "lão chiến binh" như Abou Abbas, 69 tuổi, Qorei 66 tuổi, là những người thân cận về chính trị của Arafat từ nhiều thập niên với thế hệ trẻ ưu tú đã trải qua nhiều đấu tranh gian khổ trong các lãnh thổ tự trị. Một trong số những người ấy, Marwan Barghouti là người nổi tiếng nhất trong giới tranh đấu ở Cisjordanie, đang bị Do Thái bỏ tù. Trái với Abbas và Qorei, Barghouti là người rất hăng hái và có sức hấp dẫn. Thủ lĩnh Fatah, tổ chức của Arafat ở Cisjordanie, Barghouti vẫn giữ một khoảng cách với các giới tham nhũng chung quanh vị lãnh tụ già. Nhưng ngay trong giới được coi là "cải cách" cũng có thể chia rẽ vì lý do địa lý hay quyền lợi riêng.

Hai nhân vật trẻ có nhiều ảnh hưởng trong các lực lượng an ninh dưới quyền họ là Mohammed Duhlan, 43 tuổi, dù không giữ một chức vụ chính trị chính thức nào, là một nhân vật sáng giá. Jibril Rajoub, 51 tuổi, cố vấn an ninh quốc gia của Arafat, đến từ Hébron, phía nam Cisjordanie. Những tháng gần đây, các lực lượng an ninh trung thành của Dahlan đã nhiều lần chống lại giới hữu trách an ninh trung thành với Arafat. Tuy nhiên, về căn bản địa lý, Dahlan và Rajoub khó có thể thắng thế trong một cuộc đấu phiếu phổ thông. Thật hiếm có ai có thể được coi như đại diện cho toàn thể vùng Cisjordanie. Quân đội Do Thái đã kiểm soát các thành phố chính, giới hạn xe

cộ lưu thông, lập các trạm kiểm soát. Hậu quả là một số quận trưởng và các giới chức địa phương, dù nổi tiếng và được ủng hộ tại địa phương này lại là những người vô danh ở các địa phương khác.

Vấn đề tế nhị nhất cho sự thống nhất ở Palestine có lẽ là ảnh hưởng của các nhóm Hồi giáo như Hamas và Djihad islamique. Ngoài việc nuôi dưỡng kháng chiến bằng võ lực, nhóm thứ nhất còn được dân Palestine ở Gaza ủng hộ nhờ các hoạt động cứu trợ nhân đạo, săn sóc sức khỏe và giáo dục trong các khu nghèo khổ nhất. Ở Cisjordanie, cánh chính trị của Hamas và Djihad Hồi giáo đã thành công trong các cuộc bầu cử ở các đại học và nghiệp đoàn. Những năm gần đây, họ cũng nắm được một số địa vị trong Fatah, phong trào thế tục của Arafat. Nhưng tổ chức Hamas trước đây đã từng từ chối tham gia cuộc bầu cử để thành lập Cơ quan quyền lực Palestine, dự trù trong hiệp định Oslo năm 1993. Trong hội nghị tổ chức ở Gaza giữa thủ tướng Qorei và các tổ chức tranh đấu, các nhà hữu trách Hamas đã tuyên bố rằng một chính phủ liên hiệp phải bao gồm đầy đủ các thành phần đại diện cho toàn thể xã hội Palestine. Điều này chắc chắn sẽ bị Do Thái và Mỹ chống đối, trừ khi các nhóm Hồi giáo tuyên bố từ bỏ bạo lực chống Do Thái.

Thiếu Arafat cũng có nguy cơ làm trầm trọng thêm sự chia rẽ giữa 3,6 triệu người Palestine ở Cisjordanie và Gaza và những người sống bên ngoài lãnh thổ

tự trị, gồm 2,5 triệu người sống trong các nước Syrie, Jordanie, Liban, vẫn được coi như những người tị nạn. Bản thân Arafat, trong những thập niên cuối thế kỷ trước, cũng đã sống ngoài lãnh thổ Palestine 27 năm, do đó, đại diện cho hai khối quyền lợi và vì ông cũng lãnh đạo Cơ Quan quyền lực và thủ lĩnh OLP. Nếu hai chức vụ này lại chia cho hai người khác nhau, các người tị nạn e ngại quyền hồi cư của họ có thể không được tôn trọng và hy vọng trở lại căn nhà xưa, trước khi bị Do Thái trục xuất, cũng tiêu tan.

Phía Do Thái, hy vọng sự ra đi của lãnh tụ Palestine có thể là cơ hội cho cánh ôn hoà trong Fatah và OLP lên nắm quyền. Thủ tướng đương nhiệm Qorei (bí danh Abou Ala) và cựu thủ tướng Abbas được nhiều thiện cảm của đa số ôn hoà Do Thái vì họ đã dứt khoát chống lại các cuộc tấn công cảm tử nhắm vào thường dân, tình trạng bạo lực lan tràn và cũng vì họ đã thuyết phục Arafat chấp nhận các cải tổ. “Tôi không tin bế tắc là do sự chia rẽ giữa chúng tôi. Hữu hiệu hay không của chính quyền Palestine là do các giới hạn Do Thái chấp nhận và trong cách điều hành công việc quốc gia của tân chính quyền Palestine. Họ sẽ đụng chạm tới tâm tư tình cảm và lý trí của người Palestine? Họ sẽ gặp bế tắc về phía Do Thái? Có lập được mối giao hảo với các nước khác? Đó là những việc khó thực hiện do một nhà lãnh đạo duy nhất. Ngay cả Arafat, khi còn sống, cũng

không thực hiện được”.

Mawan Barghouti: Một Nelson Mandela tương lai của dân tộc Palestine?

“Chẳng phải chỉ có Barghouti này mà cả Arafat và dân tộc Palestine bị các người kết tội hôm nay”. Vị đại diện dân cử đã tuyên bố trước một phiên toà bất hợp pháp ở Tel Aviv ngày 6.6.2004. “Dân tộc chúng tôi vẫn tiếp tục chiến đấu. Chúng tôi sẽ chiến thắng sự xâm lược”, Barghouti đã nói với các quan toà Do Thái xử tội ông, hai ngón tay dơ cao hình chữ V, biểu tượng niềm tin chiến thắng.

Marwan tham gia kháng chiến từ còn rất trẻ. Sinh năm 1959 trong một làng gần Ramajjah, Barghouti theo Fatah từ tuổi 15. Sự tham dự vào một tổ chức bị cấm hoạt động đã đưa ông vào nhà tù Do Thái 4 năm, từ năm 1978. Lợi dụng cơ hội này, ông hoàn tất chương trình trung học và học tiếng Do Thái cổ (Hébreu) và cầu hôn nữ luật sư Fadwa, người sau này là vợ ông. Vừa ra khỏi tù, Barghouti ghi danh vào viện đại học nổi tiếng Birzeit, khoa lịch sử và chính trị. Qua các hoạt động chính trị, Barghouti tổ chức các sinh viên và các phong trào Fatah trong giới trẻ. Những hoạt động này lại đưa ông vào nhà tù. Nhưng lần này chỉ là “quản chế hành chánh”, nghĩa là chẳng có tội gì cả vì thiếu bằng cớ! Cuối cùng, vào năm 1997, Barghouti bị trục xuất khỏi Palestine. Tị nạn ở Amman (Jordanie), Barghouti đóng vai trò trung

tâm trong Intifada lần 2 và được bầu vào Hội đồng cách mạng trung ương của Fatah.

Mặc dù quyết tâm và cái giá phải trả, Barghouti vẫn là một nhân vật chủ hoà. Nhờ thông thạo tiếng Do Thái cổ, ông là một trong những người nối lại những liên lạc dẫn đến việc ký hiệp định Oslo năm 1993. Do sự tham dự vào kế hoạch này và do chủ trương một cuộc chung sống hoà bình với Do Thái, ông được trở về Palestine năm 1994. Năm 1996, Barghouti được bầu vào Hội đồng lập pháp Palestine, ông tiếp tục liên lạc với các nhà lãnh đạo ôn hoà Do Thái và cả những người thuộc cánh hữu, chấp nhận một thỏa hiệp “hoà bình đổi đất”. Trong thời gian này, Barghouti nhiều lần lên án các cuộc khủng bố nhắm vào thường dân. Từ cuối thập niên 90, thái độ ngoan cố của phía Do Thái đã buộc Barghouti thay đổi sách lược tranh đấu. “Chúng ta mất 7 năm Intifada không thương thuyết; chúng ta mất 7 năm thương thuyết không Intifada: cả hai đều không có kết quả. Có phải đã đến lúc chúng ta phải tiến hành song song cả hai đường?”, Barghouti đã tuyên bố quan điểm mới của mình và kêu gọi chấm dứt thương nghị với Do Thái chừng nào Do Thái không ngưng chính sách thực dân hoá. Nhiều lần Barghouti dẫn đầu đoàn biểu tình chống Do Thái trong các lãnh thổ tự trị.

Năm 2000 Ariel Sharon tỏ thái độ khiêu khích khi xuất hiện trên Quảng trường các đền thánh làm bùng nổ Intifada lần 2. Barghouti không ngạc

nhiên. Là người hoạt động ở cơ sở, ông biết rất rõ từ lâu người Palestine đã tuyệt vọng về hiệp ước Oslo. Từ năm 1993, Do Thái vẫn tiếp tục kế hoạch thực dân hóa, tiếp tục các cuộc hành quân sâu vào lãnh thổ Palestine. Các điều kiện sống trong các trại tị nạn càng ngày càng tồi tệ. Một người lãnh đạo như Barghouti không thể không quan tâm tới sự tức giận đang dâng cao trong quần chúng. Rất nhanh, Barghouti là một trong những người tìm cách tổ chức phong trào chống đối. Nhưng trước phản ứng dữ dội của Do Thái và vì Barghouti tin rằng chỉ có một tương quan sức mạnh tương đối quân bình mới có thể mở lại các cuộc thương thảo hoà bình. Từ đó, Barghouti theo con đường đấu tranh bạo lực và trở thành một trong những người sáng lập Biệt đội tuần giáo (Brigade des Martyrs) nhưng Barghouti nhanh chóng mất quyền kiểm soát. Các cuộc thâm nhập của Do Thái càng ngày chia cắt lãnh thổ tự trị của người Palestine thành



Rawhi Fattuh

những mảnh nhỏ làm cho các cuộc tiếp xúc hai bên không sao thực hiện được. Uy tín của Barghouti rất lớn, trở thành một nhân vật được biết đến nhiều nhất. Nhiều nhà quan sát tiên liệu Barghouti sẽ là người kế nhiệm Arafat.

Chính vì sự tiên liệu này mà Barghouti trở thành một đích nhắm của Do Thái. Năm 2001 Barghouti thoát chết trong đường tơ kẽ tóc một cuộc "thanh toán có chọn lọc" của Do Thái. Năm 2002, bất kể quyền đặc miễn dành cho các chức vụ dân cử và mặc dù Barghouti đang sống trong lãnh thổ tự trị Palestine, quân đội Do Thái đã bắt cóc ông. Tháng 8.2002, Barghouti bị cáo buộc các tội "sát nhân, đồng lõa sát nhân, thành viên một tổ chức khủng bố, chứa vũ khí và chất nổ bất hợp pháp" và bị đưa ra xét xử trước một toà án hình sự thường tụng ở Tel Aviv, tháng 10.2002. Nhờ sự bảo vệ và giúp đỡ quốc tế, Barghouti tổ chức sự tự biện hộ, chủ yếu dựa vào tính miễn nghị dành cho chức vụ dân cử, sự vi phạm các thủ tục bắt giữ và giam cầm trái với thỏa ước Genève về tù binh. Barghouti cáo tị (không thừa nhận) thẩm quyền toà án và tố cáo phiên toà nhắm mục đích loại trừ chính trị do lực lượng chiếm đóng đặt ra. Phiên toà bị dời lại nhưng Barghouti vẫn bị giam trong các nhà tù Do Thái thêm 2 năm nữa.

Trong thời gian ấy, ông bị ngược đãi, tra tấn, bị trói chặt trên một cái ghế không cho ngủ và bị cô lập hoàn toàn. Số phận ông được định đoạt trong

phiên toà ngày 6.6.2004, với bản án được tuyên một cách thái quá: 5 án tù chung thân với thời hạn an toàn 40 năm (theo nguyên tắc bất cộng hình thì trong trường hợp bị can bị tuyên xử nhiều hình phạt vì nhiều tội khác nhau, bị can chỉ chịu thi hành bản án nặng nhất. Trong trường hợp này là tù chung thân. Thời hạn an toàn nhằm làm cho bị can, trong trường hợp được ân xá, cũng không thể được trả tự do trước 40 năm. Nghĩa là người ta muốn loại trừ vĩnh viễn bị can, mục tiêu của các phiên toà "khi chính trị vào pháp đình thì công lý ra đi"!).

Kế hoạch giải tỏa đơn phương: viên thuốc độc bọc đường

Sau cái chết của chủ tịch Arafat và nhất là sau khi tổng thống Bush tái đắc cử, nhiều nhà bình luận cho là các cuộc thương thuyết hoà bình sẽ được nối lại. Có lẽ cũng hơi vội. Người ta quên rằng trở ngại, dù không công khai bộc lộ ra, chính là thái độ từ chối của Sharon thành lập một quốc gia Palestine độc lập trên Gaza và Cisjordanie với đông Jérusalem làm thủ đô. Chính vì chiến lược này đã buộc Sharon đưa ra kế hoạch giải tỏa đơn phương Gaza.

Kế hoạch dự trừ giải tỏa các khu định cư Do Thái trên dải Gaza có liên quan tới 7000 người (và 4 khu nhỏ hơn phía bắc Cisjordanie, đã bị bỏ trống quá nửa từ nhiều năm qua), đã làm dấy lên các phản ứng tích cực. Đảng Lao động đối lập,

phong trào “Hoà bình tức khắc” và ngay cả đảng Yahad, đồng tác giả kế hoạch hoà bình Genève, vẫn đòi trở lại biên giới năm 1967 với vài sửa đổi được cả hai bên thỏa thuận, tất cả đều đánh giá Sharon là “can đảm”, là “sáng suốt”. Nhiều nhà lãnh đạo Tây phương cũng có lời khen ngợi tương tự khi nghe chữ “giải tỏa” từ chính miệng thủ tướng Do Thái nói ra. Chắc hẳn việc giải tỏa, dù chỉ một trại di dân xây bất hợp pháp trên vùng đất chiếm của người Palestine từ 37 năm nay, là một động thái tích cực. Nhưng kế hoạch giải tỏa đơn phương của Sharon có thật là một kế hoạch hoà bình hay không?

Một mặt, nếu thủ tướng Do Thái thực sự có ý định nghiêm chỉnh thì việc giải tỏa có thể thực hiện trong vòng vài tuần hay vài tháng? Hoặc từ khi tuyên bố kế hoạch, cả năm sau cũng sẽ chẳng có di dân nào phải rời bỏ Gaza? Sharon muốn kéo dài thời gian, than vãn về “những hy sinh đau đớn”, người Do Thái chấp nhận giải tỏa vài trại di dân, rồi ... chẳng làm gì cả để tập trung dư luận vào Gaza và làm chậm lại hoặc có thể, làm ngưng tiến trình hoà bình đưa đến việc thành lập quốc gia Palestine.

Mặt khác, kế hoạch xây dựng các trại di dân ở Gaza đã thất bại. Chỉ có 7000 người Do Thái định cư ở đây, trong khi số di dân ở Cisjordanie là 250.000 (không kể 200.000 người ở phần Jérusalem chiếm được của người Palestine từ năm 1967). Dù chiếm độc quyền 40% lãnh thổ và 50%

nguồn nước, số di dân chỉ rất nhỏ so với 1,5 triệu người Palestine sống chen chúc trên mảnh đất nhỏ xíu này. Hơn nữa, để bảo đảm an ninh cho các di dân, Do Thái phải huy động một lực lượng quân sự quan trọng và binh sĩ thường phải trả giá bằng sinh mạng cho nhiệm vụ bạc bẽo này. Trong những điều kiện ấy, giải tỏa chỉ là cởi bỏ một gánh nặng.

Các cuộc biểu tình của giới cực đoan cuồng tín quốc gia hay tôn giáo ở Do Thái, mối nguy cơ “nội chiến”, những lời kêu gọi “ám sát Sharon, kẻ phản bội” được chính phủ khai thác để chứng tỏ việc giải tỏa Gaza là một việc khó khăn, “một hy sinh đau đớn”. Và trong trường kỳ, việc giải tỏa Cisjordanie cũng sẽ như vậy. Trong khi chờ đợi (giải tỏa Cisjordanie), tiến trình hoà bình bị ngưng đọng “tới chừng nào người Palestine biến thành những người Phần lan”, luật sư Dov Weiglass, cố vấn chính của thủ tướng Sharon, phái viên thường trực ở Nhà trắng, đã tuyên bố trích thượng như vậy với báo Haaretz ở Tel Aviv tháng 8.2004. Nhân vật này nói rõ ý định của Sharon: “Giải tỏa Gaza là chất formol, sẽ cung cấp một lượng cần thiết cho tiến trình thương thảo chính trị với người Palestine”. Nói cách khác: làm ngưng đọng các cuộc hoà đàm. Weiglass tuyên bố một cách trắng trợn: “Tiến trình hoà bình có nghĩa là thành lập một quốc gia Palestine, giải tỏa các trại di dân ở Cisjordanie, hồi hương các người tị nạn,

phân chia Jérusalem ...tất cả đều ngưng đọng tức thời”!

Vả lại, trong khoản đầu, kế hoạch giải tỏa xác định: “vì thiếu một đối tác phía Palestine để thương thảo hoà bình, Do Thái phải hành động đơn phương”. Luận cứ này chỉ nhằm được rảnh tay hành động, bất kể đến các lợi ích của người Palestine. Tính chất thực dân của kế hoạch này rất rõ: biến cuộc chiếm đóng Cisjordanie thành “sự đã rồi”!

Các lực lượng đối lập ở Do Thái đòi một cuộc trưng cầu dân ý về kế hoạch giải tỏa cũng đã làm một việc tệ hại: hỏi ý kiến người chiếm đóng thay vì hỏi những người đang hàng ngày phải chịu những đau khổ do chiếm đóng gây ra, những người đang phải chịu chính sách phân biệt chủng tộc khi dành cho các di dân một qui chế ưu đãi, đặc biệt cao hơn những qui chế dành cho người Palestine.

Cái chết đột ngột của Arafat làm cho Sharon hài lòng. Biểu tượng tranh đấu của người Palestine không còn nữa, thủ tướng Do Thái hy vọng có thể gây áp lực lên những người kế nhiệm. Những người, cũng như đảng Lao động, hy vọng Sharon sẽ từ bỏ chính sách đơn phương hành động, đã thất vọng. Sau Arafat, theo thủ tướng Sharon, không phải sẽ có một bên đối tác, trái lại sẽ mở ra một thời kỳ bất ổn. Không chắc chính quyền mới ở Palestine có khả năng loại trừ nạn khủng bố, chấm dứt bạo lực và thực hiện những cải tổ căn bản cần thiết. Trong khi chờ đợi, trong đoản kỳ, chính

phủ Do Thái đành phải hành động đơn phương.

Hơn nữa, mục tiêu của kế hoạch này là làm ngưng đọng tiến trình hoà bình, tạo cho các trại di dân, trước hết là các trại lớn, một tính chất thường trực nhằm mục đích sẽ sáp nhập sau này. Tổng thống Bush đã có lần hứa với thủ tướng Sharon, sau khi kế hoạch giải tỏa đơn phương được công bố, rằng trong trường hợp tiến đến một giải pháp chung cuộc với người Palestine, những trại di dân này cũng có thể sẽ là một thành phần của Do Thái. Weiglass, trên tờ Haaretz ngày 8.10, làm rõ ý định thâm kín của thủ tướng Do Thái. “Và trong vài năm, có thể vài chục năm, nếu có một hoà đàm giữa Do Thái và Palestine, một vị chủ nhân ông của thế giới sẽ đến đập bàn và nói: chúng tôi đã chẳng từng bảo từ 10 năm trước rằng những khu di dân lớn của người Do Thái là một phần trong toàn thể nước Do Thái?”. Trong thời gian ấy, chương trình thực dân hoá vẫn tiếp tục với hy vọng sẽ tăng gấp đôi số di dân ở Cisjordanie, tạo ra một tình thế không thể đảo ngược trên thực địa, do đó, việc thành lập một quốc gia Palestine cũng không thể thực hiện được. Sự giải tỏa thiếu sự cộng tác của người Palestine sẽ biến Gaza thành một nhà tù lớn nhất thế giới, nơi lỏng bên trong, khóa chặt cửa ngoài. Quân đội Do Thái kiểm soát không phận, hải phận và các biên giới và dành cho mình quyền xâm nhập lãnh thổ Palestine bất cứ lúc nào để “chống khủng bố”!

Thực vậy, Sharon đã từng chống đối kế hoạch giải tỏa và phân chia lãnh thổ của thủ tướng tiền nhiệm Ehud Barak chỉ vì ông ta còn nuôi giấc mộng “Đại Do Thái”. Sharon đã từng nói, tháng giêng năm 2001, nhân một buổi lễ trong một trường học ngay sau khi đắc cử thủ tướng, rằng: “toàn thể lãnh thổ Palestine lịch sử (Eretz isre'el) thuộc về chúng ta”. Nay ông ta thay đổi ý kiến vì tình thế trên thực địa đã thay đổi. Trong thời gian đứng đầu chính phủ, Sharon tìm mọi cách bẻ gãy intifada bằng vũ lực. Cả một xã hội dân sự trong lãnh thổ tự trị của người Palestine chìm đắm trong đau khổ do chính sách bàn tay sắt của Sharon. Nhưng ông ta đã thất bại. Lần đầu tiên trong lịch sử chiến tranh Do Thái - Palestine, kẻ thù đã nhiều lần vào sâu trong lãnh thổ Do Thái, làm chết hàng trăm thường dân trong các thành phố. Vả lại, nền kinh tế Do Thái, trước hết là ngành du lịch, nguồn lợi chính của Do Thái, bị thất thu nghiêm trọng. Tinh thần dân chúng xuống thấp. Các chỉ trích thái độ khăng khăng từ chối hoà đàm và tố cáo các sự vi phạm nhân quyền gia tăng. Kế hoạch hoà bình, một sáng kiến của những người chủ hoà Do Thái và Palestine, (Sharon đánh giá là còn tệ hại hơn hiệp định Oslo), gây được tiếng vang và nhiều thiện cảm trên thế giới, trước nhất là ở phương tây, chẳng hạn ở Pháp, được coi như nền tảng mở ra khả năng cho một cuộc hoà đàm đứng đắn.

Nhưng điều làm Sharon lo

sợ nhất là những chỉ trích gay gắt của giới quân nhân về thái độ tàn bạo đối với người Palestine, được coi như tội ác chống nhân loại. Trong số hàng trăm người từ chối thi hành nghĩa vụ của phong trào Yesh Gvoul (Có Một Giới Hạn) bị Sharon bỏ tù vì đã từ chối thi hành các hoạt động quân sự trong các vùng chiếm đóng, có cả vị tướng huyền thoại Iftah Spector, cựu quân nhân thời chiến tranh 67. Cuối tháng 8.2004, họ đã cùng ký một bản ghi nhớ lên án cuộc chiếm đóng “làm thối nát cả xã hội Do Thái” và từ chối thi hành các phi vụ “thanh toán có chọn lọc trong lãnh thổ Palestine làm thiệt mạng các thường dân vô tội, và tấn công các vùng đông dân cư”. 13 sĩ quan cao cấp trong đơn vị ưu tú nhất của quân đội Sayeret Matkal đã cùng ký một bức thư xác nhận họ sẽ không tham dự vào các vụ vi phạm các quyền của hàng triệu người Palestine: “Chúng tôi không phục vụ như một pháo đài bảo vệ các di dân. Chúng tôi không muốn làm lu mờ hình ảnh của chúng tôi trong các chiến dịch của đạo quân chiếm đóng”.

Cao điểm của chiến dịch này xảy ra giữa tháng 9.2003 khi 4 nhân vật cựu lãnh đạo cơ quan Shin Beth (An ninh nội chính Do Thái), trong một buổi thảo luận bàn tròn, lên tiếng báo động rằng chính sách của Sharon “đẩy quốc gia xuống vực thẳm”, là “không thể chấp nhận được”. Sharon phản ứng, kết tội các cựu lãnh đạo cơ quan nội chính là “phản bội”, là “vi phạm an ninh quốc

gia”. Thủ tướng Do Thái tham khảo ý kiến các cố vấn, tìm cách chấm dứt sự leo thang chống đối. Sharon phải đưa ra một kế hoạch có thể hóa giải sáng kiến hoà bình Genève, giảm nhẹ các chỉ trích trong đối nội và đối ngoại. Nhiều ý kiến được đưa ra, như phải dứt điểm Cơ quan quyền lực Palestine hoặc phải đẩy mạnh các cuộc thương thảo hoà bình mà không hề có ý muốn đạt đến một kết quả nào. Sharon dứt khoát từ chối các ý kiến đó.

Ở Rome, ngày 18.11, Sharon gặp phái viên Bạch Ốc Elliot Abrams và trình bày những mối lo ngại. Abrams đề nghị tiếp nối hoà đàm với Syrie. Sharon từ chối và gợi ý về một kế hoạch giải tỏa đơn phương ở Gaza. Rất nhanh, các nhà lãnh đạo tây phương tỏ thiện cảm với kế hoạch này, không quên khen Sharon là “can đảm”. Sáng kiến hoà bình Genève bị gạt bỏ. Đảng Lao động ủng hộ thủ tướng và tìm mọi cách liên kết với phe hữu quốc gia và tôn giáo. “Sharon đã thay đổi”, Shimon Pérès và các bạn tổ ý lạc quan mà không lưu ý đến các khía cạnh



Abdelhaleem al-Ashqar

tiêu cực của kế hoạch. Các chỉ trích các tội ác quân đội Do Thái gây ra ở Rafah, Jibalyia và những nơi khác trên lãnh thổ Palestine làm hàng trăm người chết, đa số là thường dân, hủy hoại hàng trăm căn nhà trong các trại tị nạn, cũng chấm dứt.

Người Palestine, về phần mình, phản ứng một cách tiêu cực về kế hoạch giải tỏa đơn phương. Họ không tin Sharon thành thực. Nhà báo người Palestine Zannarini tóm tắt các phản ứng này: “Kế hoạch giải tỏa đơn phương của Sharon là một tập hợp chất độc có bôi một chút mật ngọt bên ngoài”!

Ngày 13.12.2004, Mahmoud Abbas, tân chủ tịch OLP, người có nhiều triển vọng nhất trong cuộc bầu cử sẽ diễn ra ngày 9.1.2005, lên tiếng kêu gọi người Palestine từ bỏ bạo lực, “phi quân sự hóa” các tổ chức vũ trang Palestine. Ông tin rằng chính sách ấy sẽ mang lại nhiều lợi ích cho người Palestine khi thay thế đường lối đấu tranh bạo lực bằng con đường hoà bình. Thực ra, Abbas đã chủ trương đường lối này từ lâu, nhưng âm thầm, khi Arafat còn tại thế. Các tổ chức tranh đấu Hồi giáo nhanh chóng phản đối, là: “làm mất tính chính đáng của chiến tranh giải phóng của người Palestine”, là “Dân Palestine phải vũ trang chống bọn chiếm đóng. Thật vô lý cứ để mặc cho họ giết mà không có phương tiện tự vệ”. Nhưng Abbas vẫn tỏ ý lạc quan “có được một thỏa hiệp (giữa các phe Palestine) trước ngày bầu cử”, mặc dù, theo

kết quả cuộc thăm dò mới nhất, 3/4 dân Palestine chống lại chính sách “phi quân sự hóa”, giải giáp các lực lượng vũ trang Palestine.

Mahmoud vừa đi một vòng qua các nước Hồi giáo nhằm “sửa lại những sai lầm thời Arafat”: Với Syrie, thành kẻ thù khi Arafat ký hiệp định Oslo, bỏ mặc Syrie trở lại trước kẻ thù Do Thái; với Liban, đã bị tan nát bởi các cuộc tấn công, chiếm đóng của Do Thái để tìm diệt Arafat và các kháng chiến quân; với Koweit, trong cuộc chiến vùng Vịnh, Arafat đã ủng hộ Saddam Hussein.

Tối 15.12, thủ tướng Sharon tuyên bố ở Herzlia, phía bắc Tel Aviv rằng: “Năm 2005 sẽ cống hiến cho chúng ta một cơ may lịch sử tiến tới một giải pháp với người Palestine”, rằng “Nền tảng để giải quyết cuộc tranh chấp Do Thái - Palestine là kế hoạch giải tỏa đơn phương Gaza để thiết lập một cuộc sống chung hoà bình giữa hai dân tộc. Chúng ta sẵn sàng chấp nhận những hy sinh rất ...rất đau đớn nhưng không chấp nhận một nhượng bộ nào trong vấn đề an ninh”. Đồng thời Sharon kêu gọi giới tân lãnh đạo Palestine “từ bỏ chủ nghĩa khủng bố”, và “cùng cộng tác với Do Thái thực hiện kế hoạch giải tỏa đơn phương”. Thái độ “mật ngọt chết ruồi” này đã bị tân lãnh tụ OLP bác bỏ: “lời lẽ của Sharon không có gì mới”, “không thể chấp nhận được”. Thực tế đã trả lời: Ngày 16.12, xe tăng Do Thái tiến vào Gaza giết chết 6 thường dân Palestine! ●

em và mùa xuân quê-hương



1.

Nỗi đau như lưỡi dao
Hằn sâu lòng Tổ Quốc.
Thời gian như gan bào
Đời tạm dung tử nhục.
Xuân lại về ư? - Vết thương còn tỉnh thức
Tiếng máu gào, đỏ hực cơn mơ.
Giòng sông trôi - hiu hắt bến bờ
Bên này đại dương ngút ngàn thương nhớ.
Ba mươi năm trường chinh hòa chung nhịp thở
Cùng Tổ Quốc điêu linh.
Ta nửa đêm thẳng thốt giết mình
Nghe lần đạn xuyên chiến hào trai trẻ.
Tay ghì súng giữ an đất Mẹ
Từng ngọn cỏ bờ đê.
Nghe lệnh hàng - qua mắt lệ nhìn quê
Ta cúi mặt, đời chấn ngang gai kềm.
Xuân đã về đâu? - Thân tù lê vết chém
Gánh oan khiên lịch sử nặng quần vai.

2.

Xuân đã chìm sâu, ngàn lưỡi sóng le dài
Nuốt thân em vào trùng dương đáy vực.
Thuyền định mệnh mong manh rạn nứt
Bồng bênh trôi theo xoáy nước trầm luân.
Từ thuở yêu em, ta đã thấy mùa Xuân
Nay còn lại mảnh thuyền trong mê sương.
Em đã về đâu? - Say tiếng cười điên loạn
Bầy hải tặc giăng cò.
Em ngút tiếng gào to
Thân gục ngã, máu loang hòa mệnh nước.
Ba mươi năm, giòng thời gian xuôi ngược
Vẫn còn nguyên quá khứ một vòng tay.
Nhìn Xuân về, trời thoáng nhẹ mây bay
Tưởng vờn hương tóc cũ.

Nụ cười xưa, vào Thơ ta ấp ủ
Thêm hành trang cho trọn bước lên đường.
Xuân giữa lòng ta, dù ai chiếm ngàn phương
Ta vẫn có một nẻo riêng về mộng.

3.

Ất Dậu xưa, Em nằm bên rãnh cống
Xác còm khô, đói chết giữa trời Xuân.
Ất Dậu nay, Em vẫn kiếp trầm luân
Đâu lẽ sống, bụi đời vương tóc xoã.
Trời Mậu Thân đã cùng em gục ngã
Cạn mồ chôn tập thể với bàn tay.
Giòng lịch sử cuốn xoay
Vùi em vào uất nghẹn.
Tuổi Xuân hồng, nụ tình yêu chớm then
Cũng đành thôi! Em nín khóc qua đường.
Đời bao nẻo nhiều nường
Ai trả giá thịt da em ngà ngọc?
Món đồ chơi, ai vung tiền lột bóc
Thân nghèo em, hương tóc cũng tàn Xuân.
Ba mươi năm, đời ta vẫn gian truân
Tìm hương cũ, đưa em về lối mộng.
Cùng chia nhau chút Tình Xuân để sống
Cho trần gian thêm hiểu nghĩa "Con Người".

4.

Em cố sống và xin giấu nụ cười
Chờ ta ngày trở lại.
Trời nở hoa, nụ tình xưa kết trái
Đời Xuân hồng dịu nhẹ bước chung đi.
Tổ Quốc ta vui, tình ngọc vẫn xuân thì
Dù lấm bụi, thân ngà em vẫn vẹn.
Mơ cùng Thực - ta nguyên lời ước hẹn
Cuộc trường chinh không mỗi bước đăng trình.
Tổ Quốc ta ơi! Trong vận nước chuyển mình
Em sẽ có một trời Xuân để sống.
Ta lên đường, hành trang không chỉ mộng
Vì còn em nâng dậy bước ta đi.
Nỗi đau em cùng uất nghẹn tràn mi
Cho ta máu, thêm niềm tin vững tiến.
Ba mươi năm - ta không làm rong biển
Bập bênh trôi.
Trong lòng ta chiêm trống vẫn Hà-Hội
Cùng em nữa.
Lời huyết thệ một ngày xưa đã hứa:
- Xuân sẽ về trên vạn nẻo Quê Hương!

hoàng phong linh

(Xuân Ất Dậu 2005- VÕ ĐẠI TÔN)

Hoa Chi Nở Về Đêm

Phạm Ngũ Yên



Trên chuyến xe đời xuôi ngược, đôi khi chúng ta bắt gặp một vài nhan sắc. Những nhan sắc như chiếc lá khô khê khàng rụng xuống. Những nhan sắc mới mẻ như lời gió thổi thắm thì bên tai. Nói chung, tất cả đều làm nên một tình yêu chạm vào trái tim lúc nào cũng chứa đầy thương tổn.

Thật tình mà nói, tôi không nghĩ rằng trái tim tôi có thể ủ kín

được tình yêu của nàng. Vì một người đàn bà đẹp luôn luôn không đứng về phía tôi và mỗi ngày nàng sẽ rời xa mình thêm một chút. Ngày xưa có người nói với tôi như vậy cho nên đó cũng là chân lý nhập tâm khi tôi đi xuống cuộc đời.

Tôi không đủ tự tin, nên luôn là một kẻ ngồi nán lại sau cùng bên những trạm xuống của người khác. Khi nàng cũng rời

khỏi chỗ đứng của nàng, buổi chiều mùa thu nhá nhem hàng cây phong vừa đỏ màu lá. Sau lưng nàng là bức tường bằng đá đen có ghi danh sách hơn 58.000 quân nhân Mỹ đã nằm xuống cho cuộc chiến Việt Nam. Sau này tôi mới biết một tấm ảnh tôi chụp nhanh có lọt khuôn mặt nàng trong đó. Nó không rõ nét từng chi tiết nhưng nụ cười của nàng đã làm sáng lên cả bức ảnh. Một tài liệu quý giá mà mãi đến ngày trở về Austin tôi mới biết mình đang có trong tay một kho tàng.

Sau này tôi viết điều tôi cảm nhận được như vậy cho nàng trên e mail và nàng trả lời: "Hãy khoan vội nói lời yêu thương. Để sau đó khỏi lau giùm nhau nước mắt...". Vồn vện chỉ một dòng ngắn ngủi giống như một người hà tiện. Tôi không gặp lại nàng hôm sau. Còn vài ngày nữa tôi sẽ trở về Austin. Tôi ao ước nhìn lại nàng.

Có những điều gợi cho ta một nỗi niềm. Như một tiếng cười hay một lời nói. Tôi kinh nghiệm điều này khi bắt gặp nụ cười nàng, lúc đó nàng đứng bên cạnh chồng nàng, nơi vòi nước công cộng. Bên kia thấp thoáng nhịp cầu chạy vòng vo qua công viên Cleveland và góc đường 19. Quán cà phê Starbucks luôn tấp nập người ngồi.

Thời tiết có vẻ như khô ráo nhưng người bảo vệ công viên loan báo rằng sắp sửa có một cơn mưa và mọi người nên tìm cách về chỗ nghỉ của mình càng sớm càng tốt. Tôi chia tay với bức tượng ba người lính Mỹ, qua một đoạn đường ủ kín lá khô và những người *homeless* thân nhiên nằm ngủ. Họ có thể

là những người lính già còn sót lại trong cuộc chiến Việt Nam hay cũng có thể là những bụi đời thứ thiệt vừa xuống đường chống lại Tòa Bạch Ốc. Nhưng dù sao, hình ảnh của họ cũng gây trong lòng khách vãng lai một sự nhức nhối. Tôi cũng là một kẻ trực tiếp tham dự vào cuộc chiến Việt Nam cách đây hơn 30 năm. Nhưng tôi không nhìn nó bằng một cái nhìn giống như những người lính của các quốc gia khác đến chiến đấu trên tổ quốc tôi.

Vì đó là cuộc chiến của riêng chúng tôi. Tôi không có sự chọn lựa nào khác để mang trên mình bộ đồ trận và trái tim mới vừa biết căng phồng một tình yêu đầu đời. Khi chúng tôi thua trận cũng vậy. Tôi vẫn không cảm giác rằng những người lính phương Bắc đã thắng chúng tôi. Vậy thì làm sao tôi có thể thản nhiên đi qua những người cựu chiến binh Mỹ đang phơi bày cho tôi, hay thế giới này, thấy rằng cuộc chiến đã qua tại Việt Nam cách đây nhiều chục năm là một cuộc chiến đấu tồi tệ không chính nghĩa?

Buổi chiều ngồi một mình trong căn phòng dùng làm quán rượu tại khách sạn, với vai bia trước mặt và một miếng *pizza* nóng hổi, tôi mới bình tĩnh lại. Ngoài hành lang mưa đang trút những cây nước dữ dội xuống những tán dù nhiều màu và vài bộ hành đứng chôn chân dưới một trạm xe buýt quanh quẽ. Khu phố như nhỏ lại và lùi xa vì nước phủ kín những đoạn đường sau lưng và đêm chôn vùi trong lòng nó những tiếng động huyền ảo ban chiều.

Người phục vụ đem đến cho

tôi một vai bia kế tiếp và hỏi tôi có vui lòng không? Tôi trả lời "Cũng vui". Nhưng vui như thế nào? Tôi tự nghĩ.

Mới đầu tôi chưa nhận ra rằng muốn mang về trong trái tim mình một tình yêu, dù nhiều ít, con người phải trải qua sự đau khổ. Bây giờ thì tôi biết rõ điều đó hơn ai hết. Làm sao để nhìn thấy con đường tình chạy về phía trước không có bảng cấm ngược chiều và ai dám bắt đầu lại từ con số không để trồng lại trong hồn những vết thương đã cũ?

Phía bên tay trái tôi là phòng chỉ dẫn của nhà hàng. Có những đôi tình nhân chờ đợi lấy phòng cùng những hành lý ngổn ngang dưới chân. Vài đứa nhỏ chạy loăng quăng quanh một chiếc truyền hình và những hình ảnh trong đó lướt qua không kịp để lại một kích thích nào như hơi rượu trên đầu lưỡi. Đêm nhất kín những tiếng nhạc cùng với tiếng ghế kéo lê trên gạch. Người đàn bà ban chiều hiện ra ướt sũng nơi chiếc bàn đối diện. Chiếc áo khoác màu đen dài quá gối khiến nàng có vẻ tối tăm và rũ rượi hơn. Người đàn ông tôi đoán là chồng nàng không có mặt. Có những suy đoán sẽ trở thành vô ích và sẽ làm cho ta bận lòng. Cũng như mọi đời sông sẽ tự nó trôi về biển không cần một khúc quanh dẫn dắt. Màu son trên môi nàng thấm thiết như màu sắc một giấc mộng. Một giấc mộng ngậm đầy hơi thở, tươi xanh. Không có vẻ gì chứng tỏ nàng ngồi đó để uống một cái gì hay ăn một cái gì. Nàng vào đó để trú mưa và giữ bỏ những băn khoăn nào chăng? Nhưng sự có

mặt gây cho người nhìn sự ái ngại.

Người phục vụ trở lại bên tôi. Tôi lấy một tờ napkin và ghi vào đó một dòng chữ: "*Good evening*. Tôi có thể mời cô một ly cà phê được không?" Và nhờ hân trao lại cho nàng, Người đàn bà chăm chú trên tờ giấy và bên phía này tôi đang thầm mong nàng dừng để tôi xấu hổ vì sự suồng sã của mình. Những vạt gió kéo theo bụi nước đang đậu xuống mái tóc được cột lại phía sau. Có vài chiếc lá hồi hộp chờ những gót giày vãng lai dấn xuống mặt đường ẩm ướt. Có chiếc lá lòng nào đậu xuống hồn tôi để tôi cảm giác mùa đông đang cựa mình?

Người đàn bà kín đáo gật đầu nhìn về chỗ tôi ngồi. Lập tức tôi rời ghế đứng dậy cầm theo ly bia và miếng *pizza* đang dở. Tôi nghe những bước chân cuống quýt của mình ...

- Chào cô. Mời cô một ly cà phê chỉ là cái cớ được ngồi gần.

- Chào. - Nàng nói trống không. - Đâu có ai cấm người ta phung phí lòng tốt.

- Không hẳn vậy. Nếu cô không đánh thức trong tôi một nỗi sầu muộn vô cớ. Mưa nhiều quá.

- Tôi có cái hân hạnh làm được điều ngộ nghĩnh như vậy ư? - Giọng của nàng rõ ràng âm sắc của người Hà Nội. - Mưa sắp tạnh rồi đây.

- Nhưng chúng ta mới vừa bắt đầu quen nhau.

- Đâu có phải vì vậy mà tôi phải nán lòng ngồi lại?

- *Please*. - Tôi nói. - Người đàn bà như một đóa hoa. Có loài hoa khép lòng lặng yên và có loài hoa như là dấu hỏi. Cô là

loài hoa mà thoát nhìn người ta ao ước được nghe những lời giải đáp.

- Tôi không có một quá khứ tròn trịa để từ đó thêu dệt cho ông một lịch sử. Nhưng hãy gọi giùm tôi một ly bia. Tôi không có thói quen uống cà phê giờ này.

Tôi chuyển ý muốn nàng đến người phục vụ. Hấn hỏi: "Loại gì?".

- *Cool light*. Hoặc cái gì nhẹ hơn thứ đó. Nàng đáp.

- Làm sao để tìm ra trong lời giải đáp sự thành khẩn nhiều hay ít?

- Ngay bây giờ thì chưa. Nhưng thời gian sẽ tìm ra.

- Thời gian giống như tro than. Nó sẽ vùi lấp mọi hơi lửa.

Người đàn bà cười và nhấp một hơi bia. Cách nàng uống giống như người ta thử một mối tình. Từ tốn và say đắm. Đôi môi tái xanh tương phản với hai gò má hồng đào. Giống như cành ngọc lan ướp lạnh. Đêm nay sẽ có một người về không ngủ được.

- Có một người đàn bà là vợ trên giấy tờ và một đứa con gái mới vừa qua hết High School. Bây giờ người đàn bà đã không còn đi với tôi và nàng đã dừng lại.

- Vì sao?

- Nàng đã mất.

- Xin lỗi.

- Lịch sử tầm thường quá phải không? Tôi đang tập làm một nhà văn. Và coi như đó là một nghề nghiệp. Nhưng là một nghề nghiệp không đem lại vẻ vang.

Tôi nhìn qua vai nàng. Đêm sẽ cầu chứng những lời nói của tôi như mưa sẽ rền rĩ những giọt

nước ngoài hiên tối. Sự thương tổn ở trong tâm hồn giống như một dấu lặng trên một phím nhạc buồn.

- Tôi có mặt trong thành phố này để góp phần đông vui cho buổi tiệc hôn lễ đứa con của người bạn. Hấn học chung với tôi hồi nhỏ ở Việt Nam.

- Sài Gòn?

- Không. Vũng Tàu. Một thành phố biển phía nam cách Sài Gòn 125 cây số. Còn cô?

- Người đàn ông bạn chiều mà ông thấy đó là chồng của tôi. - Nàng nói lơ đãng qua vai tôi như nói với ai đó. - Anh ấy làm địa ốc.

Nàng uống thêm một hớp bia nữa, ngược mặt lên và giọng nói mang vẻ thán phục giả tạo làm sao.

- Cuộc đời anh ấy có hai niềm vui. Thứ nhất là nhà mới và phụ nữ mới. Thứ hai là rượu. Những chuyện khác là rác rưởi.

- Câu chuyện mới nghe có những màu sắc đặc biệt. Tôi thấy chồng cô đã vạch ra cho mình một nguyên tắc sống hẳn hoi. Để chừng cô cung cấp cho tôi một đề tài để làm nên một tác phẩm lớn?

- Ông có khả năng để biến nó thành một Best seller không?

Giọng nàng nghe có vẻ thách thức. Nhưng đôi mắt nàng thì trái lại rất thành thực. Nó trong suốt.

- Tôi không hi vọng. Nhưng tôi thấy tôi sẽ thành công nếu tôi gia nhập vào chung với nhân vật chính. Và nếu tôi có thêm một ít đau khổ.

- Ông có muốn thử không?

- Nếu sự đau khổ không nhiều lắm. Và đừng trở thành một vết thương...

Tháng mười hai ẩm ướt vì mưa dài dằng trên đường phố. Bên kia Tháp Bút Chì màu xám ử dột mỗi chiều khi xe chạy ngang qua đó. Dòng sông Potomac thấp thoáng những vệt sương hồn độn vì chúng không biết bay về đâu. Gió không đủ sức xua chúng đi và cũng không thể nhốt chúng vào một chỗ, nên đêm sẽ vùi lấp chúng trong lòng sông. Bây giờ mùa đông nên những cây anh đào chưa kịp phơi bày màu sắc rực rỡ của nó. Tình yêu cũng chưa kịp vươn vai để biểu lộ những run rẩy từ trái tim. Đi dưới những cây anh đào tháng tư mà nghe tiếng thăm thì của dòng sông là một hạnh phúc lớn.

Một lần tôi mua vé Metro để về thăm nghĩa trang Arlington. Qua những đường hầm và những đồi núi trơ trọi mùa đông. Tôi nhìn thấy ngôi mộ của Tổng Thống J. F. Kennedy và ngọn lửa cháy miệt mài cạnh mộ bia bằng đá trắng. Người đàn ông vĩ đại của Mỹ Quốc có liên quan sâu đậm đến Việt Nam đã già từ chính trường khi còn rất trẻ. Dân chúng thương tiếc ông và dành cho ông một niềm cảm phục. Một bài học tôi học được khi rời bỏ nơi đây - giữa những cây đỗ tùng cao chất ngất và những vuông đá đeo gọt công phu - là sự bình đẳng. Một vị Tổng Thống hay một người lính, đều giống nhau khi nằm xuống. Họ có cùng một kích thước và một màu sắc để cho người còn lại vinh danh.

Những chiếc lá mang một màu buồn khô ngai ngẩn chưa rụng xuống. Tôi chờ đợi chiếc lá rụng xuống trong bàn tay như

một mối tình dịu dàng. Tôi không nhớ tôi có hôn nàng đêm đầu tiên nơi tiền phòng của khách sạn. Nếu có, chắc nụ hôn sẽ dần do vì giữa tôi và nàng có một khoảng cách. Khoảng cách của tôi là người vợ vừa mới chết và với nàng là người chồng còn sống nhưng không coi nàng hiện hữu. (hoặc có hiện hữu nhưng không nằm trong nhu cầu của chồng nàng). Ngay cả một cái tên của nàng tôi cũng không biết.

Ban đầu, tôi nghĩ là tôi sẽ quên được nàng như một hình ảnh vụt qua trong khung kính đời. Nó sẽ mờ nhạt và chìm khuất trong những giao lộ chẳng chịt. Trong những phố xá và những thân xe rượt đuổi nhau chóng mặt. Nhưng không dễ dàng như vậy. Tôi trở lại ngồi nơi chỗ hai chúng tôi vừa ngồi hôm qua. Chiếc bàn gỗ mới mẻ chưa hề có vết cào xước. Tôi nhớ chỗ nàng chống khuỷu tay và chiếc xách tay màu đen còn mới như chưa hề được ngón tay nàng mở ra. Lòng tôi chùng xuống và nghĩ đến sự hoan lạc nào đó đang có giữa nàng với chồng. Tôi nhớ nụ cười chế giễu của nàng dành cho tôi và tia nhìn nàng như một mũi đinh ghim hồn tôi xuống mặt bàn. Làm sao để thoát ra được mà vẫn không có một vết tích?

Tôi chưa hôn nàng - có đúng vậy không? Nhưng nếu nụ hôn có giá trị như một dấu son thì thực đáng vội vã xuống trang giấy đời nhoè nhoẹt những đau khổ, thì lấy gì để làm tin? Lấy gì để ràng buộc được hai chúng tôi mà không bị bão đông thổi giạt về hai hướng?

Tôi thử viết cho nàng một lá thư dài khi tôi ngồi một mình trong phòng. Lá thư viết bằng dạng chữ Việt Nam có bỏ dấu. Tôi scan và gửi attachment cho nàng. Chắc nàng đọc được. Nàng đã làm tôi mất đi những giây phút bình yên thay vì kêu gọi những thơm ngát hương đời. Đôi khi trong lòng chúng ta có một vài nỗi đau đang bị thời gian làm phai nhạt. Bây giờ nỗi đau có cơ hội trở về. Những điều tôi ghi xuống giấy không chắc làm nấy mầm nơi trái tim nàng một hồi đáp sôi nổi.

"Con gái tôi bây giờ đang có triệu chứng từ già thơ ngây để bước xuống cuộc đời. Nó sống với niềm vui và những nỗi buồn riêng tư, bên cạnh computer sau khi tan trường về. Nó không hăng hái dự phần vào những cuộc vui và những vấn đề người lớn của tôi. Đôi khi đi xa tôi có đưa nó đi theo, nhưng nó có vẻ không nồng nhiệt. Hồi trước tôi thương nó một, bây giờ thương nó gấp đôi vì thân thể nó mỗ côi sớm quá. Trong khi nó vẫn không muốn biểu lộ ra bên ngoài sự buồn rầu về một mất mát lớn lao. Nhưng nó càng dè nén lại càng dễ bộc lộ ra. Vì vậy mà nó khổ sở. Nó có sự can đảm và quyết tâm giống như tôi hồi nhỏ. Từ ngày mẹ nó mất, chúng tôi vẫn giữ nguyên căn phòng chung. Đồ đạc để nguyên như cũ. Một phần vì tôi chưa biết phải thay đổi ra sao, một phần vì lười biếng. Có rất nhiều hình ảnh và đồ vật mà khi còn sống Ng. thường dùng. Có những món nàng xài dang dở. Những lọ thuốc cao máu được bác sĩ theo dõi và thay đổi liều lượng hàng tháng nằm bừa bãi trong tủ thuốc gia đình.

Năm rồi, có nhiều biến cố lớn. Tháng sáu vừa qua chúng tôi trở thành công dân Hoa Kỳ. Đó là nỗi ao ước của Ng. và bây giờ những giấy tờ, hình ảnh liên quan đó sẽ không cần thiết cho nàng nữa. Dĩ nhiên nàng rất yêu mến cuộc sống này. Đôi khi nàng tham dự cùng tôi vài cuộc vui trong cộng đồng, một điều rất hiếm hoi. Ng. cũng mua sắm cho tôi vài bộ quần áo mới và giấy vở, bình thường tôi không muốn. Khi kêu tôi và con gái vào phòng tắm, chắc Ng. biết mình sắp mất. Tôi nhìn thấy tất cả mọi sợ hãi, luyến tiếc và kinh ngạc trong đôi mắt vợ tôi. Đau lòng thay, sau gần 20 năm chung sống, đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy bất lực trước sự cầu cứu khẩn thiết của người thân mình. Và tôi bàng hoàng khi sự chia tay xảy ra vội vàng quá. Có thể nhiều năm sau này, thời gian sẽ hàn gắn và làm lành lặn vết thương. Nhưng nỗi đau thì vẫn vậy, không suy giảm.

Đôi khi chúng ta không biết trang trọng và quý mến những gì đang có trong tầm tay, đến khi mất đi chúng ta mới biết hối tiếc thì đã muộn. Tôi thậm chí nói với Ng. khi những nắm đất được ném xuống quan tài. Trước đó những đóa hoa tuyệt đẹp được ném trân trọng lên thi thể Ng. đặt ngay ngắn trong chiếc hòm. Những đóa hoa không thể làm hồi sinh được một người vừa nằm xuống. Dù chúng đại diện cho cuộc sống. Dù chúng là một phần của cuộc sống.

Ng. quay lưng bỏ lại một mùa thu với những chiếc lá bồi hồi trần trở. Những lời chia tay dễ dàng để nói lên nhưng sao thấy vất vả vô cùng.

Khi chúng tôi dọn về căn nhà

đường Heatherglen mùa hè cách đó 3 năm, chúng tôi cùng có những mơ ước giống nhau. Nhưng chỉ có Ng. chịu bỏ thì giờ chăm sóc tổ ấm của mình. Ng. yêu mến những gì mình sở hữu được. Những ngày cuối tuần chăm sóc vườn hoa hoặc trồng tía rau rác. Đôi khi nàng đi tìm mua thêm những hạt giống về trồng thêm bên hông nhà. Bây giờ những thứ đó chết gần hết vì thiếu bàn tay người vun quén. Một lần, ra sau nhà, tôi ngạc nhiên nhìn thấy những trái dưa chuột bò dưới đất, không biết chúng có mặt từ bao giờ trong khi nắng gió làm héo hơn. Đó là một phần hay là tất cả những gì làm nên con người Ng. và tôi thấy tôi sẽ mắc nợ những quá khứ của mình nếu tôi muốn thanh thản đi về tương lai.

Tôi mắc nợ Ng. một giàn mướp mà tôi hứa sẽ thực hiện cho nàng nhiều tháng trước đó. Tôi hứa là tôi sẽ làm mùa xuân tới, tức là bây giờ, khi những cơn mưa đầu mùa bay ào ạt trên những loài đồng thảo.

Tôi mắc nợ Ng. một ngày sinh nhật long trọng có một lọ hoa và một chỗ ngồi ấm cúng. Đầy đủ vợ chồng con cái trong một nhà hàng Mỹ mà đôi khi chạy xe ngang qua đó Ng. ao ước ghé vào. Tôi mắc nợ Ng. một đời buôn bán tảo tần. Những ngày còn long đong ở Việt Nam.

Tôi mắc nợ Ng. một lòng chịu đựng bền bỉ, dù không lạc quan nhưng không chịu bó tay với số phận.

Và cuối cùng, lớn lao hơn hết và kỳ diệu hơn hết là lòng thủy chung. Tôi chưa hề nghe, một lời nói hay một suy nghĩ của Ng. về một quá khứ nào đó, hay một tình

yêu nào đó. Trong khi tôi thì không được như vậy. Tôi có nhiều quá khứ trước khi phác họa trong đầu một tương lai chung. Tôi có quá nhiều tình yêu và có nhiều vết thương trước khi cùng nắm tay nàng đi qua những dâu bể. Cùng lúc tôi cũng có quá nhiều đau khổ và tham vọng. Trong khi nàng hình như không có gì hết.

Một đêm nào đó cách đêm xảy ra biến cố một tuần, Ng. bỗng kêu tôi lục tìm một tấm ảnh mà nàng thấy thích. Bức hình chụp trước đó không lâu. Mục đích không có gì, chỉ để nàng xem lại một chút. Tôi cố gắng tìm kiếm và không hi vọng thấy nó trong đồng giấy tờ, sách báo hỗn độn. Vừa tìm kiếm vừa cần nhẫn vì tôi đang làm việc. Khi tìm thấy và đưa Ng. xem, nàng có vẻ hài lòng. Nàng nhìn say mê tấm ảnh. Sau này tôi phóng tấm ảnh đó lớn ra và đưa cho Nhà Quàn để họ trưng bày ở phòng tiếp tân và để cạnh quan tài. Đó là điều dự báo trước một lời chia tay. Và tôi rất lấy làm tiếc là mình đã không còn cơ hội thực hiện trở lại một hành động tâm thường như vậy.

Tất cả sẽ là quá khứ. Luôn là quá khứ và mai kia nếu trở về Việt Nam hay sống ở một nơi nào khác, tôi sẽ đem theo cái quá khứ không tròn trịa đó theo bên mình. Cái quá khứ luôn chật hẹp và không mang nhiều hơi thở của hạnh phúc. Tôi không biết tôi có kịp về sống lại VN hay chết già trên đất nước tạm dung. Nhưng mỗi con đường, mỗi góc phố mà tôi đi qua hàng ngày, luôn mới mẻ và làm tôi rung động dễ dàng. Đủ để tôi ngồi xuống bàn viết và viết. Những chữ nghĩa sẽ

không chờ chuyên hay làm sống lại một hạnh phúc. Nhưng chữ nghĩa có thể làm cho con người cảm giác được tha thứ.

Khi chúng tôi rời Việt Nam - mùa xuân. Tháng ba cách đây mười một năm. Những cây anh đào vùng Downtown đang nở hoa. Tôi chưa kịp biết lái xe để đưa gia đình chạy về dưới phố. Chúng tôi chỉ có thể quá giang xe buýt và ôm khư khư trong lòng những ngưỡng mộ về một đất đai trù phú. Chúng tôi chỉ có thể chia sẻ với nhau những hạnh phúc nhỏ vớt lên từ một tình yêu giản đơn. Và những nhu cầu cũng giản đơn không màu mè. Trong khi sự đau khổ và nghèo đói lúi lúi lại sau lưng. Mỗi chặng dừng xe, là mỗi chặng tan hoang của đời rơi rớt."

Nàng không trả lời lá thư của tôi. Dù gió lạnh thắm thì vẫn thổi theo những vạt áo khoác mùa đông. Dù gió vẫn theo chân ai mỗi đêm về gõ cửa. Từng hém vắng khô khốc ngọn điện và chan hòa mùi hoa đêm. Mùi của cỏ úa. Mùa đông không chờ đợi những đời cây trút hết lá vàng của nó lên thêm lạnh. Những chuyến Metro không căng kín chờ mong vẫn hoảng hốt nuốt từng chặng đường lấm lũi.

Rồi nàng trở lại thành linh như một cơn đông.

Đêm về sáng mưa bỗng dưng giạt về và nghe đâu miền bắc có tuyết rắc xuống mái nhà. Đẹp và mơ màng giống như hình ảnh trên các thiệp mùa Giáng Sinh. Mưa làm tái xanh khuôn mặt nàng và tiếng ho bị ếm trong thanh quản khi nàng trèo lên những tam cấp.

Nàng nói chính vì biết sinh
nhật của tôi - qua người trực
phòng của khách sạn nói lại.
"Để cảm ơn về một ly bia uống
chùa tuần trước".

Tôi biết thân thể nàng khi
tôi ôm nàng trong vòng tay. Nhỏ
nhấn và mảnh mai hơn tôi tưởng.
Mái tóc nàng lạnh khi bàn tay
tôi rờ lên đó nồng nhiệt như rờ

một báu vật. Mối nàng cũng
lạnh không kém.

- Tại sao anh lại viết về vợ
anh?

Nàng đập cánh cửa phòng

còn vui không, trái tim hà nội?

*Trong những giấc mơ dài thẳng thốt
Mắt đăm đăm nhìn suốt cuộc đời
Tuổi chưa già sao như thấm mệt
Giữa ngày hoang đường lặng im trôi ...*

*Vẫn là em ngây thơ, tội nghiệp
Choàng trên vai chiếc áo tình nhân
Ngày xanh như tuổi chưa mười tám
Mộng nghiêng trời, tóc xõa ngang lưng*

*Trong những giấc mơ dài nhức nhối
Chợt nghe thơm bụi đất nồng nàn
Dong đầy tận cùng hai lá phổi
Hồn nẫu mềm hơi thở quê hương*

*Vẫn là em then thùng, ngần ngại
Tìm trình nguyên rất dối đại khờ
Yêu người, nên nghe Thiên Chúa dạy
Tình đầu nào không rộn rã, vô tư*

*Trong những giấc mơ dài, ngóng đợi
Mưa bát ngát thơm gió đêm hè
Đèn vàng hiu hắt bên song cửa
Không đủ nhìn nhau qua sương che*

*Vẫn là em nhịp chân cuống quýt
Đường xôn xao tiếng guốc xuân thì
Làm bụi vương mắt chàng Hà Nội
Ngọt lịm hàng me bên lối đi*

*Trong những giấc mơ dài, ủ rũ
Co ro như cô nhện đại khờ
Nằm tương tư lá hoa vườn cũ
Nhai tơ sầu giăng ngang lối xưa*

*Vẫn là em môi hồng hé mở
Như lá run rẩy nụ hôn đầu
Từ người xa cuối trời bụi đỏ
Lạnh chưa dòng lệ ướt vai nhau?*

*Trong những giấc mơ dài quay quắt
Còn gì không một chút băng quơ
Vẫn là em đường ngói rẽ giữa
Tóc mây trôi nghìn sợi âm thầm*

*Còn vui không, hỡi tim Hà Nội?
Như tình đầu trong trí nhớ em
Trong những giấc mơ dài, rộn rã
Vẫn đôi chân Phật tử ngoan hiền*

*Theo chàng chiều giáo đường xem lễ
Chúa cũng cười, quên nghe thánh kinh
Vẫn là em hồn chưa nghi ngại
Tiếng cười dòn tan bên dốc mơ*

*Còn vui không, trái tim Hà Nội?
Như chút tình duyên của tuổi đại khờ....
Trong những giấc mơ dài quay quắt
Còn gì không một chút băng quơ.*

*Hình như đôi lần nghe nước mắt
Vỗ về trên ngày tháng mơ hồ...
Vẫn là em đường ngói rẽ giữa
Tóc mây trôi nghìn sợi âm thầm*

*Còn vui không, hỡi tim Hà Nội?
Như tình đầu trong trí nhớ em
Trong những giấc mơ dài, rộn rã
Vẫn đôi chân Phật tử ngoan hiền*

*Theo chàng chiều giáo đường xem lễ
Chúa cũng cười, quên nghe thánh kinh
Vẫn là em hồn chưa nghi ngại
Tiếng cười dòn tan bên dốc mơ*

*Còn vui không, trái tim Hà Nội?
Như chút tình duyên của tuổi đại khờ...
Hình như đôi lần nghe nước mắt
Vỗ về trên ngày tháng mơ hồ...*

phan các chiều hằng

ập sau lưng. Tiếng đập nghe phũ phàng, dứt khoát.

- Anh không thể xóa một hình ảnh này khi bắt đầu tìm kiếm một hình ảnh khác.

- Như vậy là tham lam. Là ích kỉ.

Nàng nói hỗn hển.

- Xin lỗi. Có những điều mà người ta chỉ cảm nhận được khi mất đi, cũng như có những điều người ta không thể phủi bỏ nó.

- Đó là cũng là điều mà em không cảm thấy hạnh phúc khi yêu anh.

- Anh cũng không cảm thấy an lòng một khi em vẫn còn sự ràng buộc.

- Em đang tự do. Nàng nói.

Đêm tràn đầy căn phòng. Vì bóng tối như một chiếc rèm đen vùi lấp mọi đồ vật chung quanh. Tôi nghe hơi thở nàng thở ấm khuôn ngực tôi, trước khi tôi thấy đôi bầu vú nhỏ nhắn của nàng. Chiếc bụng phẳng lì chắc chưa một lần sanh nở? Không có gì ngăn cản một mối tình sẽ nảy mầm trên một góc đời tan hoang nhưng bộn bề gai góc. Thật ngu xuẩn nếu tôi làm kinh động một giấc mơ. Hay làm bay biến một giấc mơ.

- Anh nhớ em lần đầu tiên khi em kêu một ly bia. Lúc đó anh thấy em quyến rũ dễ sợ.

- Chớ không phải "ăn chơi" dễ sợ?

- Và chiếc áo khoác màu đen của em bắt anh phải quyết lòng khám phá ra em.

- Còn em, em thấy anh lúc trong tiệc cưới. Anh giống hết một người đàn ông đã đi qua đời em.

Tôi ngạc nhiên. Tôi hình dung lại những khuôn mặt trong đêm đó. Nhưng không nhớ nàng

ngồi tại đâu.

- Em ngồi đâu mà anh không thấy?

- Anh còn thấy ai ngoài trừ mấy chai rượu? Em còn thấy anh đứng không vững khi chúc mừng cô dâu chú rể đến chào bàn.

- Thật là xấu hổ. - Tôi nói.

- Em quen bên chàng trai hay chàng gái?

- Cả hai. Nhưng không thân thiết nhiều như anh.

- Người đàn ông đi qua đời em như thế nào?

- Giống như anh. Nghĩa là không đẹp trai và không tài năng. Ngày đó còn ở Đà Lạt. Em vừa biết thất tình khi vừa rời Đại Học. Và lên rừng để trốn đời. Đã không quên được mà còn vướng thêm một mối tình nữa. Buồn cười.

- Vậy hẳn có bản lĩnh mà sao em nói không có tài năng?

- Em thấy vừa thương hắn vừa thù ghét hắn cùng lúc.

- Vì vậy mà em mỗi ngày mỗi đẹp.

- Cám ơn.

- Thật đó. Khó lòng để không cúi xuống em mà nói lời ca tụng.

- Tại sao anh không làm như vậy khi thấy em?

- Anh là một người đàn ông chậm chạp mọi thứ. Anh luôn là một kẻ đến sau trên mọi vòng đua của đời.

Tôi nghe ngóng sự ham muốn đang rình rập trên những ngón tay mượt mà của nàng. Những câu nói không cần dịp để bày tỏ. Cũng không cần phải trả lời. "Tại sao tôi không cúi xuống để nói lời ca tụng với nàng?" Chẳng phải tôi vừa cúi xuống thêm một lần nữa trên đôi vai

mảnh mai không che đậy và đôi mắt ráo hoảnh lời ăn năn? Tiếng của một cánh chim đêm nào rụng xuống cùng lúc tiếng bánh xe miết trên mặt đường khuya. Xa xa, tiếng còi hụ cảnh sát vọng về như hồi thúc một bình minh mòn mỏi. Không ai nói với ai lời nào, chúng tôi rời nhau ra. Sau đó nàng ngủ.

Tôi khóa thân đi vào phòng vệ sinh. Trở ra tôi ngồi xuống cạnh lò sưởi với chiếc áo choàng làm bằng sợi len màu đỏ. Tôi nhìn qua gương thấy mình giống như một ma cà rồng vừa rời bỏ hầm mộ. Thiếu hai chiếc răng nhọn cắm ngáp trên ngón cổ trắng muốt kia để hoàn tất một công trình kinh dị. Ngọn lửa cháy ngùn màu xanh vì thân củi đôi chỗ còn ướt. Nhưng đủ để xô đẩy cái lạnh bên ngoài lùi xa chúng tôi. Tôi tỉnh táo để thấy mình thêm uống một ly rượu rót ra từ chai Remy Martin mà tôi mua ban chiều.

Tôi vẫn chưa biết tên nàng. Nhưng tôi biết tôi vừa nhập vai trong vở kịch đời nàng. Trong đó, sự lừa dối và thủy chung trộn lẫn. Trong đó có những giọt cường toan và những dòng mật chảy ra để làm thơm tho đồng thời làm rát bỏng trái tim thoi thóp nụ cười. Nàng quay mặt nghiêng trên gối, quay về phía tôi bình yên. Hình như muốn cười cợt trong giấc ngủ. Mái tóc màu đen như một nhánh sông huyền nhiệm chảy lùi về cổ tích. Hai cánh tay ôm chéo trước bụng. Nửa che giấu, nửa phơi bày một lịch sử ngổn ngang. Nhìn nàng, toát ra một nét vừa trẻ thơ, yếu đuối. Vừa mạnh mẽ, vững vàng. Có phải vì vậy mà người đàn bà trở nên quyến

rũ hơn và nồng nàn hơn trong lòng đêm phơi phơi nỗi buồn? Trong cách thức nàng phơi bày một phần thân thể và trong khi tiếng đá chạm vào thành ly rượu đang run rẩy trong tay tôi, tôi biết tôi đang bị nàng chiếm hữu. Nhưng tôi không hối tiếc điều đã xảy ra. Như một nơi chốn giao nhau của một góc đời, sự thánh thiện và lỗi lầm sẽ nâng tình yêu lên một cung bậc mới.

Vì tình yêu không phải chỉ thử hay nếm là đủ. Tình yêu còn có sự thẩm thấu của đau khổ.

Sự khổ đau lớn nhất của con người phải chăng vẫn là sự chia tay. Tôi sợ tôi sẽ chia tay nàng, dù biết rằng thêm hay bớt một đau khổ cũng không làm cho trái đất này suy xuyển. Nhưng tôi vẫn ngỡ ngàng nếu phải lìa nhau. Tôi vẫn không tin chúng tôi sẽ rời xa nhau như hai vệt sương trên mặt sông buồn. Ngọn lửa trong lò đang tàn lụi giống như niềm tin thơ ngây chờ đợi giờ hấp hối. Chiếc đèn ngủ trên bàn thờ hắt ánh sáng mờ cam xuống chiếc gối nàng đang nằm. Mái tóc mang niềm hoan lạc chất ngất. Tôi buồn ngủ trở lại cũng là lúc nàng tựa mình. Đêm lạnh bao la làm sao.

Khi tôi muốn được biết tên nàng, lúc đầu nàng nói không cần thiết. Nhưng sau đó nghe tôi hỏi mãi, nàng có vẻ giận dỗi:

- Để làm chi?

- Cho anh có một cái tên để nhớ và để biết em không phải hiện ra từ chiêm bao.

- Vậy thì tạm gọi em là Quỳnh. Một loài hoa nở về đêm.

Mai một có thể tôi sẽ hoàn thành một tác phẩm. Không cần

phải hư cấu để đem đặt vào trong đó những gì làm nên sức mãnh liệt từ tình yêu nàng. Tôi biết phải trân trọng từng khoảnh khắc và phải ghi nhớ từng khoảnh khắc những cái mà sau này tôi không còn cơ hội để nhìn thấy. Câu chuyện giữa tôi và nàng, sự quyến rũ, hay sự thơ ngây đều cuốn hút lẫn nhau, làm cho tình huống trở nên kinh khủng. Mới đầu thì cảm giác như vậy. Nhưng sau này tôi mới kinh nghiệm là nhờ nó mà tình yêu đã hồng hào và thay da đổi thịt. Đêm vẫn lạnh và bao la như khi chúng tôi quấn lấy nhau trở lại. Còn lâu để một cuộc tình đóng băng vì gió vẫn xua đi những bông tuyết mòn mỗi bên ngoài.

Con gái tôi bắt đầu nghỉ mùa đông. Nó vừa đi học vừa đi làm từ hai năm nay. Chiếc xe nó đi hơi cũ nên tôi sợ nó nằm dọc đường mỗi khi mùa đông kéo dài. Tôi định để dành tiền mua cho nó một chiếc xe mới, khá hơn.

Năm nay nó 18 tuổi. Tháng vừa rồi nó mới vừa chia tay với người bạn trai của nó ở thành phố Oklahoma. Một buổi chiều đi làm về tôi thấy nó ngồi trong ngạch cửa và khóc. "Con và Khương xa nhau". "Tại làm sao?" Tôi hỏi. "Nó và con ở xa quá. Mỗi lần thăm khó khăn". Nó nói với tôi như vậy cùng với nỗi buồn mà tôi nghĩ phải còn lâu lắm nó mới bình tâm trở lại. "Thôi con cố gắng quên và lo học. Chúng con còn quá trẻ để yêu". Tôi an ủi nó nhưng không hi vọng những lời của tôi làm nó dễ tâm.

Mười tám tuổi của tôi hồi còn ở Việt Nam đang ở trong

quân trường. Tóc hớt ba phân và quần áo kaki nhà binh rộng thùng thình giống như tôi đang bơi trong đó. Dưới những cây bã đậu và thêm cát được chà láng mỗi ngày, tôi khao khát một tình yêu nhưng nó nằm ngoài hàng rào kẽm gai.

Nhưng tuần sau nó loan báo với tôi là nó đã quên thằng bạn trai và hết buồn. Tôi ngạc nhiên về tuổi trẻ và mối tình mưa bóng mây trên đất Mỹ. Giữa những trái tim hoa, mạch đời luôn luôn chảy.

Phải mất nhiều tháng sau, tôi mới thấy đau vì những hệ lụy từ một tình yêu trót đầu tư vào một điều huyền hoặc. Người đàn bà khi lao ra khỏi đời một người đàn ông, giống như đường bay của một mũi tên, không biết bao giờ dừng lại. Phải chi tôi khóc dễ dàng và quên dễ dàng như con tôi. Tôi sẽ đi qua những tro than ngày buồn và không cần khơi lại một hơi lửa.

Tôi đang viết lại câu chuyện giữa tôi và nàng. Về một người quay lưng bỏ lại một mùa đông sau lưng trong khi mùa xuân chưa mang mầm phục sinh. Về một loài hoa luôn nở về đêm và mùi thơm của nó sẽ luôn thủy chung với mọi khu vườn bất trắc. Mọi giá trị từ một tan vỡ, luôn là nền tảng cho những bài học sống.

Còn nàng? Tôi không biết nàng trôi về đâu sau những cơn mưa phù phiếm? Những cơn mưa có khả năng làm những mối lạnh tìm về nhau. Những hơi thở phả vào mặt nhau nồng nhiệt. Nhưng cùng lúc cũng làm cho những vết thương thêm rách nát, ngậm ngùi.

Giáng Sinh 2004

Nụ Tâm Xuân

Dương Phương Ý



Lần đầu đi xa với hai cô bạn gái thân, Vi vui nhưng lòng thì lo lắng bữa ăn giấc ngủ của chồng con ở nhà. Cái nóng nhiệt đới trên thành phố

hải đảo Honolulu giống như cơn nắng Sài Gòn khi chờ mưa. Vi, Trâm và Thùy cũng đi tìm bóng râm dưới những hàng cây ven đường. Những du khách

khác màu da tiếng nói, nhưng cùng một nụ cười và nét thư thả, hân hoan. Thổ dân nơi này khỏe mạnh vạm vỡ với màu da rám nắng và vòng hoa tươi trên ngực, vui vẻ chào đón mọi người. Những phụ nữ, dù trẻ hay luống tuổi, đều có mấy bông hoa tươi thắm trên mái tóc. Những cây đuốc được thấp sáng dọc theo bờ biển. Nhạc sĩ, ca sĩ cùng các điệu múa Hula vui nhộn, làm thành phố thức trọn đêm. Vòng quanh hải đảo, những vườn chuối, vườn đu đủ, khoai mì, khoai lang, làm du khách da trắng thích thú, nhưng với bọn Vi thì lại nhắc các cô nhớ đến quê nghèo của mình. Những bãi biển cát vàng tuyệt đẹp bên những khu rừng nhiệt đới, thật giống đoạn đường miền Trung, qua Qui Nhơn, Đại Lãnh. Thành phố đầy hoa cả bốn mùa. Hạnh phúc nơi này cũng nhiều như nắng, dường như không có nghèo khổ, muộn phiền. Vi băng khuâng tự hỏi không biết bao giờ quê hương thân yêu của mình, cũng biển xanh, nắng ấm, cây trái quanh năm, có được niềm vui này.

Buổi tối, trên tầng lầu thứ ba mươi sáu của một cao ốc tuyệt đẹp bên bãi biển Waikiki, Vi ngắm ánh trăng toả dịu dàng xuống mặt nước lao xao, chợt nghĩ đến một tối ngổi bên chồng trên Salmon House, nhà hàng nằm trên sườn núi phía bắc, cùng ngắm trăng trên bầu trời trong và ánh đèn rực rỡ từ thành phố Vancouver, nghe tiếng dương cầm dịu dịu, nhẹ nhàng của người nhạc sĩ da đen. Anh uống một ly rượu đỏ, mừng sinh nhật Vi, và hân

hoan kể về ước mơ của anh cho hai vợ chồng mai sau. Vi bỗng nghĩ đến chị Hải, hạnh phúc tuyệt vời và nỗi niềm rất riêng của chị.

Buổi sáng, mặt trời đánh thức cô dậy, biển rất xanh, và bầu trời chùng như xanh hơn, mây giăng nhẹ, hình như có mưa rào trên dãy Diamond Head đằng xa. Các cô soi gương, thấy mình trẻ lại, tươi mát với đoá hoa sứ trắng trên mái tóc. Ra đến International Market, hàng hóa nơi này rẻ hơn hàng bán trong tiệm rất nhiều, lại tha hồ mặc cả. Khi Thùy trả giá một chiếc túi du lịch mang hiệu Hawaii, đáng người Việt Nam bán hàng chùng như quen, làm Vi chú ý. Vi tin chắc đó là anh Khang, hình bóng chị Hải còn mang theo suốt hai mươi năm, sau ngày chị lấy chồng và đi xa.

Ngày xưa, còn bé, Vi tự hào về chị Hải. Chị không học giỏi như Vi, nhưng đẹp, dịu dàng và thanh tao như một đoá hoa lan, như cái tên Vân Hải mẹ đặt cho chị. Nhà Vi nghèo, ba mất sớm, mẹ đi dạy học vất vả để nuôi hai chị em. Năm chị mười sáu, đã bắt đầu có nhiều anh theo đuổi, làm mẹ lo lắng. Vi phải lẻo đẻo theo “bảo hộ” chị Hải mỗi khi chị ra phố. Trong số những “cây si cổ thụ” quanh chị Hải, Vi ngưỡng mộ anh Khang nhất, anh mới tốt nghiệp Đại học Kinh tế, cao lớn, phong độ. Anh hay nhờ Vi nhắn gửi hay trao dùm thư cho chị Hải.

Đến năm hai mươi tuổi, chị học cao đẳng sư phạm, khoa Văn. Nhiều anh lui tới, dạm hỏi, chị Hải vẫn chưa trả lời ai.

Chị thường nhờ Vi “kiểm duyệt” thư, hỏi ý, dù Vi bé hơn chị đến năm tuổi, xem chị nên nhận lời anh nào. Rồi bất ngờ, chị Hải vâng lời mẹ, lấy một ông kỹ sư Việt Kiều mới quen, anh Duy, hơn chị mười lăm tuổi, rồi theo chồng sang Pháp. Ngày ra đi, chị Hải khóc sưng cả mắt, Vi trêu chị là Chiêu Quân cống Hồ. Nhờ tiền chị Hải từ Pháp gửi về, Vi đã có thể vượt biên, đến Canada, đi học, thành tài và lập gia đình.

Mãi về sau, khi gia đình chị Hải chuyển về sống ở California, sang thăm chị mỗi mùa Hè, Vi mới nhận ra chồng chị là người đàn ông tuyệt vời, biết nâng niu, chăm sóc chị. Anh Duy đã biến chị Hải thành một bà hoàng nho nhỏ, dành cho chị nhiều sự chọn lựa mà bao người mơ ước. Chị Hải cũng đi làm, nhưng không vất vả như Vi, không thức khuya, dậy sớm, không tất tả đưa rước con, đi chợ, nấu ăn, giặt giũ hàng ngày. Chị Hải học trang trí nội thất, cắm hoa, nấu ăn kiểu Pháp, kiểu Ý, kiểu Nhật... Người giúp việc đến hàng tuần để giúp chị chăm sóc nhà cửa. Ba đứa con chị Hải học trường tư của Pháp, chúng xinh xắn, ngoan ngoãn, nói tiếng Việt thật dễ thương. Cuộc sống thoải mái, dễ chịu như vậy, nên vào tuổi bốn mươi, chị Hải của Vi vẫn tóc dài, da trắng, đáng tiểu thư. Lần về Việt Nam thăm ngoại và mẹ vào Tết năm trước, hai chị em thức tâm sự nhiều đêm. Soạn thư từ cũ, chị Hải đưa cho Vi xem tấm thiệp anh Khang gửi mừng ngày cưới của chị (dù chị không báo tin hay mời anh).

Anh Khang không chúc mừng, chỉ viết lại một câu thơ “Nụ Tầm Xuân nở ra xanh biếc”. Chị Hải cầm tấm thiệp trên tay, rưng rưng nước mắt: “Không biết giờ này anh Khang ra sao?” Vi cũng buồn theo: “Nếu thời gian quay ngược lại, chị Hai có lấy anh Khang không?”, Chị cúi đầu thấp, nói nhỏ: “Chị cũng không biết...” Vi hiểu chị Hải hạnh phúc và chung thủy với chồng, nhưng tính chị nhạy cảm, nên vẫn nhớ đến hình ảnh anh Khang của thời con gái. Vi tự nghĩ sẽ cố tìm xem anh Khang ở đâu, sống thế nào, cho chị Hải yên tâm, nhưng chồng con và công việc bận rộn hàng ngày làm Vi quên hẳn.

Hôm nay tình cờ, gặp lại anh trên một thành phố xa lạ, nhiều du khách, hình như anh không chú ý đến Vi. Sau hai mươi năm xa, anh hơi tiểu tụy, nhưng không thay đổi mấy. Xưa, Vi mới mười lăm, tóc ngắn, da nâu, người gầy như bộ xương cách trí. Nay, Vi, thiếu phụ, đầy đặn, tóc ngang vai, thêm cặp kính cận. Vi tin là anh không nhận ra, nên mạnh dạn bước sâu vào kios. Sau quầy tính tiền, người phụ nữ ngoài bốn mươi, tóc quăn, trang điểm đậm, đang ăn trưa, nói với anh bằng giọng miền Trung khàn đục: “Chiều nay anh đi lấy thêm hàng, nhớ ghé hớt hụi giùm tui luôn, nghe hôn!” Vi nghe anh Khang trả lời, uể oải: “Bà khỏi nhắc hoài...”, tay anh vẫn sắp mấy món đồ trên quầy, không quay lại.

Tự nhiên, Vi liên tưởng đến một cuối tuần thế này,

anh Duy và chị Hải ngồi ăn trưa với nhau trên sân thượng, dưới bóng mát chiếc dù màu. Anh âu yếm đút chị những miếng trái cây chín ngọt, và kể chuyện tếu cho chị vui. Chị Hải hay cười khúc khích, anh Duy mê tiếng cười của chị. Giọng chị Hải giống y giọng mẹ, thật dịu dàng. Khi giận anh hay giận con, chị cũng vẫn nhẹ nhàng, trân trọng...

Về đến phòng, Vi chia sẻ với Trâm và Thùy, các cô loay hoay thắc mắc, “nếu xưa chị Hải lấy anh Khang, thì bây giờ chị ra sao, anh Khang sẽ ra sao”.

Bước chân lên phi cơ về lại Vancouver, Vi nhìn thành phố thiên đường lần cuối, lưu luyến vì thiên nhiên tuyệt đẹp, cảm động vì cách đối xử nhiệt tình của người bản xứ và xao

xuyến vì đã gặp người cô muốn tìm. Thành phố và biển xanh khuất dần khi phi cơ bay vào trong mây. Vi tựa đầu vào ghế, tìm giấc ngủ, cô thì thầm một mình: “Từ giã anh Khang”, Vi sẽ để lại hình ảnh uể oải, buồn bã của anh giữa những kệ quần áo, giữa chợ, ở lại thành phố này. Mãi mãi, chị Hải sẽ không nên biết “bây giờ anh ra sao”.... ●

thăm thăm

tặng HBT

Mộng lớn trong tôi ấp ủ hoài
Tỏ bày khúc chiết với ai đây!
Thoát đường sinh tử ai kẻ bước
Thăm lặng mình tôi cứ miệt mài.

Tôi tự miên man tìm lý đạo
Một mình một lối rất cô đơn
Còn đâu tri kỷ mà nương náu
Hiu hắt tà dương một cõi hồn.

Ôi những ngày xưa êm ái ấy
Nhẹ nhàng nhắc đạo có người nghe
Giúp tôi tinh tấn hành thiền định
Hồn hậu trong trời đất chở che.

Không ngờ một buổi chiều đông lạnh
Bất chợt người thương lặng lẽ đi
Không có nỗi đau này được sánh
Cho bằng tử biệt với sinh ly.

Từ đó tôi như ốc mượn hồn
Tháng ngày sống gửi giữa càn khôn
Mang mang thiên địa đâu bờ bến?
Thăm thăm làm sao cái cội nguồn!

viết liễu

hình như từ trong chiêm bao

Hình như gió bắc mới về, hàng cây trước ngõ buồn se lá vàng. Hình như ai mới đi ngang, mùi hương áo lụa mênh mang một vùng. Hình như mưa trên ngọn thông, phần Xuân còn sót lem dòng thơ tôi...

Hình như nghe một tiếng cười, chao chao ly rượu không mời ai nâng. Hình như những chuyện không cần, thiết tha chẳng hẹn một lần về sau. Hình như từ trong chiêm bao có con bướm trắng bay vào vườn hoa...

Hình như tôi nhớ người xa, người xưa thân ái, người ta của mình. Hình như muôn vạn chuyện tình, bắt đầu từ mái tóc xanh rối nhàu. Hình như những chuyện thương đau, dẫu là bịa đặt cũng cào ruột gan?

Hình như tôi đang lan man. Cây run gió lạnh, trăng tàn rồi kia. Hình như hồi nửa đêm khuya, có ai gõ cửa xin chia chút buồn. Hình như tôi bị hớp hồn khi con vạc lạc cuối cồn kêu vang. Hình như tôi gọi tên nàng từ Ban Mê Thuật bạt ngàn ở đây?

Hình như lạnh đã ngang mày, mai em về Huế chỗ này nhớ, quên? Tôi nghiêng bầu rượu rót thêm, hình như tôi có mời em, em cười. Ôi chao Huế của tôi ơi, hồi Ban Mê Thuật gặp rồi... hình như?

lê n. khái

Cung Chúc Tân Xuân

Hoàng Nga



Lĩnh kể hồi nhỏ, mỗi bận theo ba đi mua thiệp chúc Tết, cứ hễ nhìn thấy những tấm có hàng chữ Hán cung chúc tân xuân, nhất là loại viết tay, là Lĩnh lại rộn ràng, xôn xao. Lĩnh nói thêm, mà không chỉ xôn xao thôi, Lĩnh còn có cái cảm giác các tấm thiệp ấy nhiều... giá trị hơn các tấm chúc mừng năm mới nữa cơ. Lĩnh bảo, điều kỳ lạ hơn, là tất cả những cảm giác tự ngày ấy cho đến bây giờ, chừng như vẫn còn nằm nguyên vẹn trong trí Lĩnh, không thay đổi gì cả. Lĩnh cười:

- Mặc dầu cũng có khi anh thấy nó... Tào quái, nhưng hai chữ Tân Xuân, đối với anh, khi đọc lên, nghe nó gợi cảm làm sao ấy!

Tôi cười thầm trong bụng, nếu biết vậy, hồi mới định cư, tôi đã đổi tên là Tân Xuân, hay trọn bộ Cung Chúc Tân Xuân là xong rồi! Nhưng dĩ nhiên tôi đâu có dám trơ trên vậy, nên chỉ trêu Lĩnh vọng ngoại. Lĩnh cãi, bảo Lĩnh chỉ hoài cổ, kiểu "ông đồ già" của Vũ Đình Liên; bởi lúc nhìn thấy cái "Happy New Year", Lĩnh đâu có cái cảm giác thích thú, trong khi lẽ ra nó phải Tây hơn, "tiêu chuẩn" hơn! Lĩnh nói. Và Lĩnh nhăn mặt:

- Đằng này, có khi anh dị ứng thế nào ấy.

Nghe Lĩnh kể, tôi buồn cười, thấy cũng may là mình chưa kịp tặng một cái Happy New Year cho anh chàng; nhưng lại càng buồn cười hơn, vì nhận ra giữa tôi với người đàn ông này có nhiều cái trật đường rầy quá đỗi vậy mà không hiểu sao lúc nào tôi

cũng cứ muốn nghĩ ngợi đến một cái gì đó khác hơn. Đi xa hơn cái đoạn đường chúng tôi đang đi, từ văn phòng xuống căn- tin mỗi ngày!

Và Linh rộn ràng kể thêm vài chuyện có dính dáng tới xuân, tới Tết. Nhưng hình như đều gì cũng lạ hoắc lạ huơ đối với mọi thứ quá khứ của tôi. Tôi bận lòng nghĩ ngợi. Lúc còn nhỏ xíu, không biết thiệp xuân, thiệp Tết là gì, và cũng không nhớ ba tôi có tặng thiệp xuân cho ai không; nhưng khi lớn lên thêm chút nữa, vào cái thuở có bạn có bè, thuở bắt đầu vào ban văn nghệ, báo chí của lớp của trường, bắt đầu bày đặt quà cáp, thiệp mừng hỉ hân Giáng Sinh, Năm Mới cho mấy đứa bạn học chung cũng xí xọn như mình, thì tôi nhớ chắc chắn như đinh đồng cột, là tôi không ưa cung chúc tân xuân rồi! Bởi các tấm thiệp Tết của những năm tôi vừa lớn, cũng *mode*, cũng thời trang. Có nghĩa phải là những tấm có họa hình các cô thiếu nữ với vẻ ngang bướng, mắt nai to quá khổ, mũi huếch, tóc lãng quăng xõa trên vai; ngó na ná như những hình bìa Đỉnh Tiến Luyện vẽ cho tuần báo *Tuổi Ngọc* của Duyên Anh. Rồi lộn xộn hơn chút nữa, phải là những tấm có vẽ hình một đôi... con nít, hai tay chấp sau lưng, người chồm về phía trước, môi chu vào nhau thể như đang hôn nhau. Thuở ấy, bọn tôi hầu như chưa đứa nào được phép có bồ; dĩ nhiên chưa biết hôn là gì, nên các tấm thiệp có những nụ hôn, đầu chỉ như ngửi ngửi và đại khái có môi chạm môi như vậy, đã là gợi

cảm hết sức rồi.

Theo như lời Linh kể, thì cái thuở Linh mang Cung Chúc Tân Xuân đi tặng người yêu, là thuở tôi còn chưa được chính thức đọc "*Trong Nhật Ký Của Quỳnh*", "*Hình Như Là Tình Yêu*"... Có nghĩa tôi chưa tròn mười sáu tuổi. Tôi nhớ trên kệ sách của mấy ông anh tôi thuở đó, những cuốn của Nguyễn Xuân Hoàng, Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền..., hoặc thơ của Nguyên Sa, Trần Dạ Từ, Nhã Ca, được xếp hàng hàng; nhưng đó là những giấc mơ tôi không được với tay tới. Con nít biết gì đọc! Mấy ông anh tôi hay la như vậy. Còn Võ Phiến, Doãn Quốc Sĩ, Bùi Giáng, Phạm Công Thiện, Hoài Khanh..., mà những bậc quyền huynh thế phụ của tôi đã xếp chung với Jean Paul Sartre, Camus, Tagore hay đôi ba nhà nữa, tôi không nhớ tên lắm, Linh đọc hết từ khuya, từ đời năm nào, thì đối với tôi lại càng cao vời vợi. Nghĩa là theo nghĩa đen, chúng được xếp, được đặt ở hàng cao nhất, tôi muốn lấy trộm một cuốn xuống coi cho biết, cũng phải có kế hoạch đằng hoàng! Và theo nghĩa bóng thì tôi còn phải đi mòn thêm vài chục đôi guốc, mấy thằng em tôi phải sút đường tà thêm mấy chục cái quần xà lỏn nữa mới được kể như đã đến tuổi! (Chỉ có điều bây giờ nghĩ lại tôi thấy thương cho mấy ông anh lớn trong nhà tôi quá đối, bởi vì ngoài tôi, đứa từng bị đòn vì lén đọc tiểu thuyết của Nghiêm Lê Quân mượn được của mấy chị người làm; thì hình như chẳng có đứa nào trong đám

hậu sinh, chịu để mắt, hay dòm ngó tới cái tủ sách của các ông. Cũng như không kể trong đó, có những đứa chẳng thèm đọc đã đành, mà còn chẳng thèm biết trên thế giới này, nhân loại này, đã và đang có sự hiện diện của những con người, được mệnh danh là nhà văn, nhà thơ! Đám em của các ông anh tôi, đứa mê nhạc ngoại quốc, đứa mê xi nê, đứa thích phố xá, đứa chỉ chờ TV có kịch Kim Cương, Thẩm Thúy Hằng, tạp lục Tùng Lâm, Bảo Thu, Hoàng Thi Thơ là dán mắt vô coi cho tới cận thị. Đứa khác rùng rợn hơn, mê đá gà, thụt bi da, đánh banh bàn coi bộ còn hơn cả các ông mê gái. Chuyện văn nghệ văn gừng coi như nước chảy, hoa trôi, huyền thoại, cổ tích; nếu có mua vui được vài trống canh có lẽ cũng phải nên cho là may mắn!).

Linh ngày đó... vụng cổ hoài lang. Còn tôi thì yé yé choai choai, áo dài ngắn trên dưới gối năm bảy xăng ti mét, giày sapô cao hơn tấc, mini jupe eo xệ, quần chân voi gấn đủ loại bông hoa hippy rực rỡ. Tết nhất ra đường, lũ chúng tôi chỉ mơ có anh lạng xe Honda, Yamaha theo tán tỉnh; chứ mừng tượng nhận được cái Cung Chúc Tân Xuân, không mang về giấu kỹ, hay tẩu tán ngay lập tức, mà con em, hay con bạn, liếc ngang liếc dọc nhìn thấy được thì cuộc đời chắc chắn không thể nào còn chỗ để nung nấu, chẳng cần tới năm bữa nửa tháng, cả bốn vùng chiến thuật cũng đều biết rõ tận tường!

Cung Chúc Tân Xuân của

Lĩnh vào cái thuở tôi mười sáu, Lĩnh đang tuổi động viên - không biết khi nào thì còn được tại vị ở thành phố để chiêm ngưỡng thiệp Tết, khi nào bị đẩy vào quân trường - hoàn toàn đã không có chỗ đứng, không đất cắm dùi trong lòng tôi. Nhưng mấy chục năm sau, tình hình đất nước thay đổi, số phận con người cũng thay đổi theo thời cuộc cách tan tác; tôi bỗng rơi vào tình thế không còn chỗ đứng, không đất cắm dùi trong lòng thiên hạ y hệt cái số phận những tấm thiệp "của" Lĩnh, khi không lại đâm ra ước ao, đâm ra thêm được Lĩnh thân tặng cho một cái Cung Chúc!

Hôm gặp Lĩnh dưới nhà ăn, áo eo cao, quần hờ rốn đã tan tành theo thời gian, không còn dám mặc vì sợ thiên hạ rửa, và đường tình duyên gia đạo đã ung thư tới thời kỳ cuối; nghe Lĩnh than từ hồi rời Việt Nam tới giờ, không ai chịu lì xì, nên không thêm ăn Tết nữa; tôi bèn nhân dịp, nhỏ giọng, rủ Lĩnh kéo thêm đôi ba người bạn tới nhà tôi nghinh xuân.

Thật ra, tôi chỉ muốn rủ một mình Lĩnh thôi; nhưng sợ Lĩnh lắc đầu, nên ê a:

- Để gọi là thay đổi không khí anh Lĩnh à. Hôm đó Nga sẽ làm dưa kiệu, mua bánh chưng, và kho nôi thịt đông. Rồi cắm thêm bình hoa cúc vàng rực rỡ nữa.

Lĩnh cười:

- Bài cào xì phé cho xôm tụ chứ. Phải không?

Tôi cười theo. Nhớ hai thằng em tôi ngày xưa chuyên dụ dỗ mấy con bạn gái đánh

bài ăn.. hun ba ngày đầu năm. Tôi ngó Lĩnh. Nhưng dĩ nhiên không dám rủ rê, vì sợ lỡ Lĩnh không chịu, thì buồn và xúi quẩy cả năm!

Lĩnh nói với tôi, để anh bảo tội nó, mà không nói rõ ra là "tội nào". Lúc chia tay với Lĩnh về phòng làm việc, tôi nghĩ ngợi lung tung, mừng tượng ra một "tội" vợ con đùm đê, bạn của Lĩnh, lòng chợt bùng lên chút hy vọng, rằng thiên hạ thấy hoàn cảnh tôi và Lĩnh giống nhau, sẽ hùa theo ý tôi mà đòi cho hai đứa "rá rỡ cặp lại" chẳng!

Tuần sau, lại gặp nhau dưới căn-tin, Lĩnh nhăn nhó bảo thiên hạ bên này kỳ cục dễ sợ, bảo đi ăn Tết cho vui mà cũng nói là để xem, không

chịu trả lời dứt khoát, cứ làm như người ta dụ dỗ hay sao ấy! Tôi... dứt chén, thấy kế hoạch tấn công của mình chưa gì đã sứt cùi, gãy gọng, tôi oán đấm bạn cà chớn của Lĩnh không bút mực nào tả xiết. Tuy nhiên, còn nước còn tát, tôi làm bộ dịu dàng cho Lĩnh thấy, đầu hơi nghiêng nghiêng, mắt hơi chơm chớp, vờ vĩnh đoán già đoán non, có thể thiên hạ đi coi văn nghệ văn gừng gì đó bên Mỹ qua hay chẳng. Lĩnh đang chăm chú nghe, bỗng bật cười như reo:

- Ừ nhỉ, thế mà anh không nghĩ ra.

Tôi im. Lòng xao xuyến chộn rộn cố nghĩ đến một câu nói nào đó, để bầy Lĩnh lọt



vào trông, nhưng tìm mãi vẫn không được. Bất chợt Linh lại nói:

- Ồ, mà nếu vậy thì sao mình không đi theo luôn cho vui. Đó cũng gọi là một cách thay đổi không khí đấy chứ Nga!

Trái tim tôi rớt cái ào xuống đất. Tôi đoán không ra Linh đã nói đùa hay nói thật. Lại càng không biết nên đẩy những cảm tưởng lộn xộn đang ào ào trào dâng lên trong lòng mình vào đề mục nào. Vui? Hớn hở? Ngất ngây? Hay chìm đắm? Tôi đứng trơ thỏ địa ngó Linh.

Lát sau Linh bảo tôi, Nga xem lại có văn nghệ văn gừng thật không nhé. Tôi yếu điệu gật đầu. Trong bụng nghĩ, không biết sao Linh lại có những lời dặn dò thừa thãi đến độ như vậy! Vàng mà lúc này tôi vớ được, chưa chắc đã vui bằng.

Thế là ngay buổi chiều đi làm về, tôi lật đật gọi điện thoại đi khắp ngõ, từ người quen thân cho đến những người

mà mỗi bận đụng độ nhau đâu đó trên xe lửa, ngoài đường phố, tôi vẫn hay vờ vĩnh, cố tình làm sao cho “bất tương kiến” để khỏi phải mất công chào hỏi. Nhụy, con nhỏ thuộc loại đàn em tri kỷ của tôi, ngạc nhiên kêu lên trong điện thoại:

- Ủa, bà đổi mới tư duy hồi nào vậy? Xưa nay có bao giờ bà ló mặt tới mấy cái tụ điểm đó mà hỏi han tận tình vậy?

Tôi ậm ừ:

- Tại có mấy người bạn quen muốn đi một lần cho biết.

Rồi tôi nhờ nó nếu có chương trình nào hay hay, đặt mua giùm tôi bốn cái vé để con nhỏ khỏi nghi ngờ; và trong trí chớp nhoáng tính toán, rằng sẽ đem thân tặng cho đứa nào đó hai tấm vé còn lại để đỡ bớt rút lương tâm vì đã tiêu hoang mà lại không bị con nhỏ trời ơi này khám phá ra. Lòng tôi đến lúc ấy, bỗng tràn trề lên cái hy vọng, rằng cái “tụi” nào đó của Linh chắc hẳn đã có đôi có cặp, có tiết mục chương trình gì khác, nên

sẽ không bao giờ ló mặt tới nơi ấy để quấy rầy hai đứa chúng tôi.

Suốt những ngày sau, tôi không cách gì yên được. Những lúc không phải làm việc hay lo âu gì, là tôi lại như bị rớt vào cơn mê, ngầy ngầy ngật ngật tựa người sắp sửa trở bệnh. Tôi tưởng tượng đủ điều về buổi tối mùa xuân muôn màng trong đời của mình. Thỉnh thoảng, tôi còn ước phải chi trời không lạnh như cắt da ở cái xứ sở chết tiệt này, tôi sẽ lựa vàng hoa cúc Nguyên Sa, áo xanh Đoàn Chuẩn Từ Linh để dành riêng cho Linh nữa!

Tôi ăn trái mơ hoa. Mùa xuân ở thành phố tôi, năm nào tuyết cũng ngập trắng xóa ngoài đường. Hôm tôi đi coi văn nghệ với Linh, thật tình những khúc phim, những đoạn tiểu thuyết lãng mạn từng ăn sâu trong tim tôi, đúng là chỉ xảy ra ở trong phim, trong truyện. Ngoài đời, chuyện em đi trước chàng đi sau hoàn toàn chỉ nằm trong thơ Nguyễn Nhược Pháp, còn tôi thì lúp xúp chạy cùng với Linh từ bãi đậu xe vào mái hiên để tránh những cơn gió quất vào mặt rất điếng. Hai đứa, đứa nào cũng áo dạ, khăn quàng nặng dày. Lòng tôi hơi buồn. Xác xao nghĩ mãi đến một cái quàng vai, nắm tay gụi găn...

Tuy nhiên, cuối cùng, thì tôi cũng tự an ủi, dầu sao đi nữa, Linh vẫn đang có mặt bên cạnh mình; nên cái cảm giác như bước hụt, bước chưa tới cũng dần dà dịu xuống.

Gần như suốt cả nửa buổi trình diễn, tôi chẳng để ý chương trình có những ca sĩ,

vào xuân

Tưởng chừng ra khỏi thân này
Như sâu hoá bướm vờn bay khắp trời
Nắng vàng từng sợi buông lơ
Hoa xuân sắc gọi hương mời thanh tân.
Thực hư cõi mộng cõi trần
Lâng lâng giây phút xuất thần du tiên.
Quên khổ não, dứt ưu phiền
Hoà tâm vào cảnh thiên nhiên tuyệt vời.

b.h.t.



những tiết mục gì. Xứ tôi ở cách thủ đô tị nạn bên Mỹ đến hơn cả chục nghìn dặm, một năm đôi ba bận, mới có người đứng ra tổ chức một buổi văn nghệ như thế này để gọi là, nên từ không khí, cho đến cách tổ chức đều vô cùng tạp nham. Muốn một hội trường để làm thành sân khấu, thiên hạ lúc nào cũng muốn lựa một nơi thật ít chỗ ngồi cho rẻ, trong khi số người đi dự lại quá đông, vé bán ra bao giờ cũng gần như gấp rưỡi sức chứa bình thường; nên tiếng đi xem văn nghệ, mà có khi chỉ nhìn thấy cái đầu hay tấm lưng người đứng choán trước mặt mình. Nhụy vẫn kể cho tôi nghe, rằng để nhìn được diện kiến dung nhan giai nhân tài tử cách tận tường, thì phải đợi cho đến lúc nghỉ giải lao, ca sĩ ra ngoài ký tên bán đĩa nhạc, băng video, và phải sau ba hồi bốn bận chen lấn giống hệt đi mua hàng nhu yếu phẩm ngày trước ở quê nhà, mới có thể mặt đối mặt!

Hồi mới định cư, buồn, có một lần tôi được mời đến một nơi tương tự như thế, và đã chứng kiến tận mắt cảnh Hán Sở tranh hùng giữa đám con nít choai choai cùng với đám người lớn hiếu chiến lộn xộn; về sau, nghe kể càng ngày càng tệ hơn, đi xem hát có khi thành ra được xem luôn một trận đấu võ tự do, đánh đấm tới bời như ciné; tôi bèn ớn quá, vắng mặt hẳn. Ai rủ rê cách nào, tôi cũng từ chối - vì vậy mà khi phone cho con nhỏ Nhụy, đá động tới chuyện âm nhạc, ca hát, tôi đã phải nghe con nhỏ la làng, hỏi tới hỏi lui

bao nhiêu bận cuối cùng mới được trao tay cho bốn tấm vé trước ngày trình diễn hai hôm.

Chỗ ngồi trên hai tấm vé của tôi và Linh ghi là ở hàng ghế thứ ba, dãy giữa, nhưng khi chen lấn vào được đến trong rồi, tôi mới biết nếu thủ hiến tiểu bang được mời đến ngồi ở hạng danh dự, thì có lẽ cũng phải chấp nhận theo luật rừng. Có nghĩa là ai đến trước, ngồi trước; ai đến sau, ngồi sau; ai đến muộn, chịu khó đứng cho mới!

Mọi chuyện xảy ra hoàn toàn đúng y boong những gì tôi đã dự đoán. Nhưng chỉ có một điều làm tôi ngạc nhiên là Linh chẳng tỏ ra bức dọc như tôi vẫn lo canh cánh ngay từ lúc mới bước vào trong hội trường. Linh bảo:

- Dân mình, làm gì có chuyện chịu hiếp thương, thoả thuận, hòa bình, nên đành phải chịu thế này thôi!

Và Linh dịu giọng xin lỗi tôi vì trời tuyết dày quá, chạy xe chậm nên đã đến đón tôi hơi muộn, khiến chúng tôi không kiếm được chỗ ngồi. Tôi nói không sao. Bụng cười thầm, cũng may, vì nhờ vậy mà em mới có dịp đứng cạnh anh một cách hết sức âu yếm như thế này đây!

Đi với Linh, tôi khám ra lòng mình bỗng dưng ra từ bi bất ngờ. Lúc một cô ca sĩ tôi không ưa từ hồi còn nhỏ, ổng ẹo trình diễn, *anh cho em mùa xuân, nụ hoa nào mới nở...*; mà tôi cũng chấm điểm vượt trung bình cho cô, rồi quay sang nói với Linh rằng trông cô lúc này duyên dáng quá; cứ như thể Linh đã nhờ cô hát hộ nỗi lòng

để tặng tôi mùa xuân. Mặt mày tôi lúc nóng lúc lạnh. Tim lúc rộn ràng, lúc như ngừng đập hẳn. Mưỡu tượng ngay giữa lúc ấy mà Linh đưa tay sang nắm tay tôi, chắc thế nào tôi cũng lăn đùng ra ngất xỉu.

Và tôi đã chịu trận, hờn hờ mà chịu trận mấy tiếng đồng hồ trên đôi bốt mới tinh tươm, mỏi và đau muốn thất cổ. Người tôi cứ trần trần, cứng ngắt như xác chết nghìn năm trong tủ đá. Đến nỗi có lúc chịu hết xiết, chỉ còn chút xíu nữa, nếu không vì sợ Linh hiểu lầm tôi muốn "dụ dỗ" Linh - mà thiệt tình, làm được, chắc tôi cũng cũng làm! - thì tôi đã xuống giọng rủ Linh về nhà cho rồi.

Linh có vẻ khoái nghe live music dữ. Và dường như cũng giống tôi, bài hát nào nghe được, Linh khen hay hơn nghe CD. Bài sến, Linh phì cười, nói trên sân khấu trực tiếp, thấy ca sĩ ít oằn oại, rên rĩ. Bài dở, Linh chép miệng, dầu gì cũng đỡ hơn... karaoke. Tôi cười cười. Hoàn toàn không có ý kiến. Lòng chỉ mong hết chương trình, để xem Linh có "chương trình" gì cho mình hay không.

Cuối cùng, rồi chương trình cũng với đi phân nửa, Nghỉ giải lao, tôi bị ăn một tô cháo gà đỡ rùng rợn, nhưng bù lại được ngồi phệt bên cạnh Linh trên bục thêm tam cấp bằng đá hoa cương lạnh muốn nắm phổi.

Suốt cả buổi tối, lòng tôi hân hoan, tim nở hoa. Chúa Xuân, như thiên hạ vẫn thường hay mô tả thời Linh mê cung chúc tân xuân, có lẽ không chỉ

hiện diện rõ ràng trong trời đất, mà ở khắp nơi nơi trong từng phân vuông da thịt tôi. Nếu Linh đề nghị tôi ngồi nguyên đêm trên bậc thềm lạnh ngắt như nhà tù ấy, hay nhích ra ngoài hàng hiên, nơi tuyết đang mù mịt bay, hẳn tôi vẫn sung sướng, hạnh phúc mà gật đầu.

Văn chương cái lương nói, khi yêu con người ta sẽ chấp nhận mọi thứ. Văn chương cao cấp, thì than thở tình yêu trái phá, mù lòa. Tôi, tình cảm chưa dám xác định có yêu Linh hay chưa, nhưng rõ ràng đã đui què mẽ sứt tùm lum. Tôi chẳng hề nhìn thấy gì, cũng chẳng buồn để ý linh cảm mình gì cả. Chỉ thấy vui ngắt ngư là đủ.

Đến lúc hết văn nghệ, đưa tôi về gần tới nhà, Linh nói:

- Khi này anh có mua cho Nga một cái CD của Khánh Hà.

Tôi nghệt thờ muốn ngã vật xuống xủ. Thu hết mọi bình tĩnh, can đảm vốn hiếm hoi khi ở bên cạnh Linh, tôi ớn ớn cười:

- Anh mua chi vậy?

Linh chặc lưỡi:

- Thì..., có qua có lại với Nga.

Tôi làm thinh. Bụng hơi thất vọng vì câu nói của Linh coi bộ kém lãng mạn, không nên thơ chút nào. Tuy nhiên, vẫn lòng từ bi, tôi cố mở mắt to chờ câu nói kế tiếp của Linh. Linh dịu dàng:

- Anh cũng có đi tìm mua cho Nga một tấm thiệp Tết nữa. Nhưng tiệm Tây thì không có mà tiệm Tàu cũng chẳng luôn.

nguyên đán

Sáng nay thức dậy thấy Xuân sang
Đón Tết, nhà nhà pháo nổ vang
Tôi thấy trong tôi Xuân chẳng đến
Mãi còn đông rét nổi cơ hàn.

phan long yên



Đến lúc ấy thì tim tôi rõ ràng đã nhảy cái đùng ra khỏi lồng ngực. Linh cười:

- Ý anh nói tấm thiệp có mấy chữ cung chúc tân xuân như kể với Nga đó mà.

Hai bàn tay tôi đang thả lỏng trên cái sắc tay đặt trong lòng, bỗng chấp chới níu chặt với nhau. Đầu tôi căng thẳng như sợi dây phơi quần áo. Mừng tượng... Chao ơi, mừng tượng điều gì sẽ xảy ra cho mình đây! Tôi kêu thầm trong bụng. Và không dám nhìn người đàn ông hằng ngày vẫn chờn vờn trong não bộ mình. Tôi chỉ sợ mình đờ đoán lầm. Nhưng đồng thời cũng sợ Linh sẽ nói ra câu với ba chữ tấm thường mà thiên hạ vẫn hay viết trên báo, trong sách. Trong những bức thư tình hay nhất thế giới, chẳng hạn. Tim tôi réo lên. Linh của tôi, Linh đọc Camus, Sartre..., đọc đủ loại thơ văn kim cổ từ lúc còn ngồi ghế trung học, thiếu thời đã mê cung chúc tân xuân; nên chắc chắn là Linh sẽ khác. Phải khác. Tôi hồi hộp chờ đợi.

Và thật vậy. Linh khác. Khác ghê. Khác gồm. Linh rừ rừ rử rử:

- Thiệt tình! Ở bên này, cái

gì cũng khó khăn quá, Nga ha? Từ chuyện nhỏ cho tới chuyện lớn, từ chuyện đơn giản cho đến chuyện phức tạp từ chuyện cây kim cho tới cái phi thuyền... Có cái thiệp xuân, mà anh đi muốn chết rục cả hai chân, tìm muốn mờ cả mắt như vậy mà cuối cùng cũng đành phải chào thua.

Tôi dạ. E ấp nhỏ giọng. Bất ngờ Linh bật cười:

- Nhưng thôi, để ra Giêng, lúc anh về Việt Nam, sẽ tìm mua tặng Nga một cái cung chúc vậy; dầu hơi muộn một chút, nhưng mà cũng được, bởi vì đó là lòng thành của anh mà, phải không?

Tôi chớp đủ ba lần mắt. Đầu cúi đủ xuống hơi thấp cho tóc xoa dịu dàng chảy buông trên bờ vai. Tôi không đáp, cũng không thốt ra nửa thanh âm vì sợ cái phút giây huyền diệu, tuyệt vời ấy sẽ bay đi mất. Tôi lắng nghe tiếng Linh cười vui bên tai:

- Ủ, thì cứ coi như đó là tấm chân tình của anh đi. Đến lúc đó..., đến lúc đó, thì chắc là anh sẽ đưa luôn cho Nga tấm thiệp khác nữa, anh định mời Nga dự đám cưới của tụi anh, làm cô dâu phụ cho tụi anh đó mà...

Dốc Tình

Hoàng Du Thuy



Tôi rụt rè xô cửa bước vào nhà hàng nổi tiếng Sweet Rice. Khí lạnh theo tôi vào bên trong để lại một màn sương mờ trên cửa kính. Một cảm giác gai gai lạnh chạy dài theo sống lưng tôi. Sweet Rice trước đây nổi tiếng nhờ món bánh nếp gói trong lá sen nhưng mới đây nó nổi tiếng hơn, chẳng phải nhờ thức ăn ngon hay khung cảnh hữu tình, mà nhờ một vụ án mạng xảy ra giữa tiệc cưới mùa hè hai năm trước. Súng nổ, đạn bay giữa lúc cô dâu chú rể đang được mọi người nâng ly chúc tụng khiến thực khách phải nằm rạp xuống sàn để tránh tai họa. Mọi người xanh mặt chen lấn nhau mà chạy thoát thân. Nghe đâu cuộc nổ súng là do băng đảng thanh toán nhau. Bọn trẻ vì lớn lên ở ngoại quốc nên không biết câu "trời đánh tránh bữa ăn". Đây lại không phải là bữa ăn thường mà là bữa ăn cưới.

Đa số dân Á Đông đều đặt tiệc cưới, tiệc tất niên ở Sweet Rice. Ban ngày thì Sweet Rice có tìm-sắm thu hút nhiều người làm việc trong khu vực. Từ mười một giờ trưa, nhiều người họp nhau trong nhà hàng để vừa ăn, vừa bàn về một thương vụ nào đó, hoặc phỏng vấn cho một việc làm, hay mời nhau một bữa ăn trưa đền ơn, đáp nghĩa.

Hôm nay trời giữa đông ảm đạm, Tết Nguyên Đán cũng gần kề, tôi chợt muốn làm một cái gì điên điên một chút. Tôi cất phần ăn trưa đem theo từ nhà vào trong tủ lạnh rồi thả bộ ra ngoài tìm chỗ ăn trưa. Thỉnh thoảng tôi vẫn có những cơn điên bất chợt như thế, làm

những điều không dự tính trước và làm ngay tức khắc, không suy nghĩ đến lần thứ hai. Đi ngang qua nhà hàng Sweet Rice, tôi có ý muốn dừng chân. Tự dừng mà nhớ tới cái món giò gà “phụng trảo”. Trong khi người Tây phương ăn bằng mắt, người Trung Hoa ăn bằng tai nên thường đặt cho những món ăn cái tên rất kêu. Nào là kinh ngư tẩm nắng, nào là phụng trảo! Chân gà bước vào nhà bếp trung hoa trở ra thành chân phụng!

Bước vào nhà hàng rồi, nhớ chuyện băng đảng thanh toán nhau, tôi muốn quay trở ra. Tôi tưởng tượng ngay khi mình ngồi xuống sẽ có một hòng súng đen ngòm nào đó chia thẳng vào gáy của mình. Làm sao thực khách đến đây có thể an lòng thưởng thức những cái giò gà nẫu thơm mùi ngũ vị, những cái há-cảo bột mỏng tang khoe màu đỏ chói của con tôm nằm bên trong, hay nhân nha mỡ lớp lá sen, dít từng miếng bánh nếp thơm lừng mùi gà, mùi gừng, mùi hành, tiêu mà ráng dần cơn đói của mình để có thể từ tốn ăn một cách lịch sự?

Khi người tiếp viên dẫn tôi đến chiếc bàn hai chỗ ngồi kê ngay cửa sổ, tôi bỗng thấy bồi hồi. Cũng từ chỗ ngồi này cách đây tròn năm tôi đã nhận được một lời tỏ tình kỳ lạ. Tôi nhớ mình đã vội vã chạy xuống những bậc thang, bỏ sau lưng tiếng kêu thảng thốt. Tôi man mác buồn khi nhớ đến đôi mắt đen to đầy nước mắt mở nhìn tôi tuyệt vọng. Tôi nhớ bàn tay trắng mịn đặt trên tay tôi một cách ngượng ngùng. Tự dừng

tôi thấy buồn. Tôi đã làm thương tổn một trái tim dù lòng tôi không muốn.

Người bác sĩ gia đình giới thiệu tôi đến Lucy để nắn lại các bắp thịt trên vai và cổ bị tổn thương trong một lần đụng xe. Bà nói Lucy người Trung Hoa nên rất giỏi về châm cứu và xoa nắn, nhất là đối với bệnh nhân Á Đông. Tôi vốn kỳ thị nên không tin tưởng người Trung Hoa cho lắm, nhất là trong lãnh vực sức khỏe, nhưng nghĩ xoa nắn chỉ là “chuyện ngoài da” nên đến gặp Lucy.

Là người Á đông nhưng Lucy cao lớn, có bề ngoài rất tự tin và đặc biệt là mái tóc dài rất dày, rất mượt. Trong buổi chữa trị đầu tiên, Lucy cho tôi biết cô mới đến tỉnh này hơn hai năm nay. Trước đây cô có bằng tiến sĩ về khoa học bên Mỹ. Lucy nhỏ hơn tôi khoảng 3 tuổi. Đến Canada, Lucy muốn hành nghề y khoa nhưng chưa có phương tiện để đi học lại nên sinh sống bằng nghề gia truyền là nghề châm cứu và bấm bóp. Cũng là Á Đông như nhau, chúng tôi mau chóng thông cảm với nhau về mọi vấn đề, nhất là vấn đề ngôn ngữ. Đến lần chữa trị thứ hai thì Lucy đề nghị tôi đến nhà riêng của cô ấy và tính tiền rẻ hơn giá ở phòng mạch. Tôi đồng ý và thấy thích căn nhà ấm cúng của cô hơn là không khí bệnh hoạn của phòng mạch. Đến với Lucy, tôi cảm thấy dễ chịu vì cùng là phụ nữ như nhau. Nhiều khi cần xoa bóp toàn thân, tôi thoải mái cởi bỏ áo quần cho khỏi vướng víu tay cô khi cô chăm sóc cho tôi. Vì không sợ bị quấy nhiễu tình

dục, tôi có thể thoải mái ngủ một giấc ngắn trong khi Lucy dùng hai bàn tay thuần thục của mình làm thư giãn các bắp thịt trên vai, trên cổ tôi. Lucy có đôi bàn tay mềm như thể không xương. Cô thường tự hào trời cho mình đôi bàn tay này để làm nghề xoa bóp và cô đem hết tài nghệ của mình làm hài lòng thân chủ. Khi Lucy bắt đầu thoa dầu lên lưng, vai tôi là tôi cảm thấy thư giãn hết năm chục phần trăm. Mùi dầu thơm dễ chịu, lại được hai bàn tay khéo léo của Lucy xoa bóp, tôi thấy hai vai mình nhẹ hẫng đi như thể cái gánh nặng trên vai vừa được ai cất xuống. Ước gì mình không phải kể vai gánh trở lại cái gánh đời tr�u nặng của mình. Mỗi động tác Lucy làm đều có tác dụng trên từng phân vuông da thịt tôi. Mỗi sợi gân cơ giãn bình thường trở lại, mỗi thớ thịt mềm đi, vai, cổ không còn cứng đờ như khúc gỗ nữa. Với cảm giác thoải mái, dễ chịu như thế, tôi khám phá ra tại sao đàn ông thích tắm hơi, bấm bóp.

Sau lần thứ hai, Lucy đã biết rõ mọi ý thích của tôi. Cô còn biết rõ là tôi ghét lạnh. Lucy luôn lót giường bằng chiếc mền điện và mở điện trước khi tôi đến để tôi không bị lạnh. Khi cởi bỏ lớp quần áo chật chội trên người, nằm dài trên chiếc mền ấm áp cho Lucy xoa nắn, tôi thấy mọi phiền muộn tiêu tan, mọi nhọc nhằn biến mất. Mấy lần đầu tôi còn nhắm mắt ngủ để Lucy mặc tình làm gì thì làm nhưng mấy lần sau thì cô cứ gạ chuyện, hết chuyện này đến

chuyện kia nên tôi không thể nào ngủ được nữa. Lucy còn nói nếu cô kể hết chuyện đời cô, tôi có thể viết thành một quyển sách. Cô ao ước được ghi lại cuộc đời mình trên giấy nhưng khả năng Anh ngữ của cô còn yếu kém. Tôi nói đùa, tôi sẽ viết lại cuộc đời cô thành sách dù khả năng Anh ngữ của tôi không khá hơn bao nhiêu nhưng tôi có lòng đam mê văn chương là điều kiện căn bản để viết. Một chút đây, một chút kia, Lucy kể cho tôi nghe cuộc đời thơ ấu đầy nước mắt của cô.

Năm lên mười tuổi, cô gái nhỏ Lucy bị mồ côi cha. Cha cô là một thầy thuốc đông y, trị bệnh mát tay và đầy lương tâm từ mẫu. Những bệnh nhân nghèo khó đến với ông đều

được chữa trị miễn phí. Vì lẽ đó, lòng kính trọng của mọi người thì ông có nhưng vật chất thì không. Ông rất nghèo. Lucy thường phụ cha bốc thuốc, châm cứu nên cũng học được một ít nghề và nhận dạng được một số lá thuốc cùng các dược tính của chúng cũng như biết các huyết quan trọng trên thân thể con người. Cô kính trọng lòng cứu nhân độ thế của cha nhưng không muốn nối nghiệp cha mà muốn theo Tây y. Cô biết rất tốn kém nhưng vẫn nhất quyết theo đuổi giấc mơ của mình. Mẹ cô, một công nhân trong hãng máy sản xuất quần áo làm việc ngày đêm vẫn không đủ tiền lo cho các con.

Tuổi thơ của Lucy vô cùng cơ cực. Cô phải đi bộ hơn cây số mới đến trường và cô phải

đi dọc theo hai thanh sắt đường tàu, chân này nối chân kia vì không có lối đi nào khác hơn. Sau nhiều năm như thế, xương sống của một đứa trẻ con đang lớn bị lệch đi. Cho đến bây giờ cô vẫn mang dáng đi nghiêng nghiêng như lúc bước đi trên đường ray. Sau giờ học, Lucy đi quanh các công sở để nhặt nhanh các thứ người ta thải ra đem về phân loại bán cho các vựa. Vào thời đó, mặt hàng có giá nhất là thủy tinh. Lucy lượm những vỏ chai, mảnh kính bể để đem bán lấy tiền. Cô luôn muốn có thật nhiều tiền để giúp mẹ và để theo đuổi giấc mộng của cô. Cô nhất quyết phải được đi du học ngoại quốc để trở thành bác sĩ. Một hôm cô đi ngang một toà nhà sụp đổ có nhiều kính. Cô dùng đá ném vào cửa kính để lấy mảnh vụn. Một mảnh kính nhỏ văng vào trong mắt cô. Mẹ cô khóc lóc khi thấy cô trở về nhà với gương mặt đầy máu. Rồi bà phải chở cô vào nhà thương cho người ta gấp mảnh kính vụn ra. May mà cô không bị mù.

Với sự cố gắng học hành ngày đêm, giấc mộng du học của Lucy được hình thành. Cô được đi du học không phải vì cô có nhiều tiền như những học sinh khác mà nhờ vào tài học của cô. Cô học sinh giỏi nhất trường được học bổng đi Mỹ trước sự ganh tỵ của những đứa con nhà giàu khác. Lucy không tốn một đồng xu nào vẫn được vào nước Mỹ. Học hành đỗ đạt xong, cô có việc làm rồi trở thành công dân Mỹ. Sau vụ 9/11 cô xin di dân qua Canada vì yêu xứ sở thanh bình và đa văn



hoá này. Lucy vẫn nuôi giấc mộng trở thành bác sĩ nhưng bây giờ giấc mộng đó có thêm một điều kiện nhỏ kèm theo: trước khi năm mươi tuổi.

Sau khi bình phục rồi tôi vẫn giữ thói quen đến Lucy bấm bóp đều đặn hàng tháng. Có tháng mỗi một nhiều, tôi đến hai lần. Nhờ có hãng bảo hiểm trả một phần, tôi tự cho mình cái quyền được hưởng những giây phút thoải mái có người chăm sóc cho sức khoẻ của mình. Sau tám tháng dài chữa trị, Lucy đối đãi với tôi thân mật hơn nhiều. Đôi lúc tôi tưởng Lucy và mình là hai người bạn thân niên. Tình cảm Lucy dành cho tôi khác lạ hơn mà tôi không biết khác chỗ nào. Lucy thường phiền trách về những thói quen của tôi như bơi lội. Lucy bảo tôi bơi lội tuy tốt cho sức khoẻ nhưng hại nhiều hơn lợi vì nước không sạch, có nhiều vi trùng có thể gây bệnh cho phụ nữ. Còn những biên nhận ghi cho tôi để khai với hãng bảo hiểm số tiền được Lucy tăng lên nhiều hơn so với số tiền mặt tôi trả cho cô. Có khi Lucy còn ghi cho tôi một ít biên nhận trước để tôi có thể trở lại massage khi bảo hiểm không còn trả chi phí xoa bóp cho tôi. Thêm vào đó, Lucy chăm sóc tôi rất tỉ mỉ và đôi lần tôi nghe bàn tay cô dừng lại thật lâu trên vai mình hoặc nghe cô nói về những nốt ruồi, những nốt son trên thân thể tôi mà chính tôi không bao giờ thấy được. Ở tư thế nằm sấp, tôi không nhìn được mặt Lucy để đoán xem cô đang nghĩ gì nhưng tôi có cảm giác



sống

Mỗi ngày Buổi Sáng đến
nhìn ta nhâng nháo
khinh thường, hỗn láo.

Cuộc sống sôi ruột lắm rồi
Lẽ nào không biết? ta ơi.

võ phiến

Lucy đối đãi với tôi không được bình thường và cô thường tỏ vẻ giận hờn khi tôi tình cờ nhắc đến tên một nam đồng nghiệp hay một người đàn ông nào tôi quen. Cô bảo tại sao mình phải cần có người đàn ông? Không có họ mình sống tự do, không bị lệ thuộc và hoàn toàn làm chủ thời giờ cũng như tiền bạc của mình. Tôi cũng ngầm công nhận cô có lý nhưng thương đế đã sinh ra như vậy rồi, có âm thì phải có dương, mình không đi ngược lại được. Dù đàn ông đem lại phiền toái cho mình, tôi vẫn thấy đàn bà cần phải có đàn ông vì một lẽ đơn giản: nếu không có đàn ông thì đàn bà không là đàn bà. Cứ thử nhìn vào phòng thay đồ phụ nữ ở một phòng tập thể dục nào đó mà xem. Khi thay đổi xiêm y hay tắm táp, họ đâu cần che đậy gì vì chung quanh họ toàn là đàn bà. Nhưng nếu có một người đàn ông nào lạc bước vào, họ sẽ vội vàng chụp lấy chiếc khăn choàng lên người hay la ó sỉ vả tên đàn ông vô duyên hoặc thẹn thò chạy vội

vào phòng thay đồ đóng sầm cửa lại. Như vậy, người đàn bà chỉ là đàn bà khi có cặp mắt của người nam. Nếu không có cái nhìn của người đàn ông, các bác sĩ thẩm mỹ sẽ thất nghiệp, các nhà thời trang sẽ ngồi chơi xơi nước.

Có một lần cô giận tôi, không nói chuyện suốt buổi tôi nằm cho cô massage vì tôi kể chuyện gặp gỡ giữa tôi và một người đàn ông quen ở phòng hiến máu. Đã nhiều lần Lucy nói với tôi không nên hiến máu, nhất là hiến máu thường xuyên như tôi vì ở vào lứa tuổi của tôi máu rất cần để nuôi cơ thể và chống lạnh. Tôi cãi nhưng mà cơ thể tao vẫn tạo ra được máu, tại sao không cho trong khi nửa lít máu có thể cứu được bốn mạng người như lời quảng cáo của cơ quan chữ thập đỏ? Tôi không hiểu Lucy giận vì tôi cho máu hay giận vì tôi nhắc đến người đàn ông ở phòng hiến máu. Cũng có thể cả hai lý do. Mãi đến lúc tôi ra về Lucy mới nói:

- Nếu Jenny tiếp tục hiến máu, tôi không chữa trị cho

Jenny nữa đâu.

Tôi trấn an Lucy:

- Được rồi, tôi sẽ không hiến máu nữa.

Tôi thấy Lucy mỉm cười hài lòng và vui vẻ kéo cái nón dính liền vào áo khoác che đầu cho tôi. Cô dịu dàng bảo:

- Lúc nào cũng phải đội nón vì đầu là nơi cơ thể bị mất nhiệt trước nhất. Jenny vừa từ trong phòng ấm ra bước vào chỗ lạnh đột ngột không tốt cho cơ thể đâu.

Tôi hơi khó chịu vì mình bị đối xử như trẻ con nhưng tôi phải công nhận là Lucy chăm sóc cho mình quá chu đáo. Tôi bước vội vào xe và khi nhìn vào kính chiếu hậu tôi thấy Lucy vẫn đứng im trước cửa nhìn theo. Như cảnh hai người tình tạm biệt nhau. Tôi bắt đầu nghi ngờ Lucy. Về đến nhà tôi cho vội cái DVD *Under the Tuscan Sun* vào máy để xem, hy vọng sẽ tìm ra chi tiết nào có thể tháo gỡ mối nghi ngờ của tôi về Lucy. Tôi xem đi, xem lại mấy đoạn có cô Tàu đồng tính sống chung với người bạn gái. Cả hai muốn có một đứa con nên xin tinh trùng đâu đó để được làm mẹ, làm cha. Rồi khi bị "người yêu" bỏ rơi, cô ế ạch vác cái bụng bầu gần sanh đến Tuscan tìm người bạn thân của mình mà nương tựa. Cô cũng khổ đau hết như một cô gái bị một tình nhân nam bỏ rơi! Nặng nề với chiếc bụng gần ngày sanh, cô bay đến Tuscan tìm nguồn an ủi!

Tết Nguyên Đán năm đó Lucy đến tận sở làm mời tôi đi ăn tối-sấm tại nhà hàng Sweet Rice. Tôi nhận lời để có dịp ra ngoài cuối năm. Nhà hàng đầy

nghet những người đi dự tiệc tất niên. Khó khăn lắm chúng tôi mới tìm được một bàn cho hai người. Lucy thành thạo nghiêng đầu nhìn những xe thức ăn đẩy đến bàn, món nào đoán là tôi thích thì cô gặt đầu, món nào nhiều mỡ màng, cô xua tay cho người phục vụ đẩy xe đi. Nhiều lần tôi nói với Lucy là tôi không thích ăn thức ăn chiên của Tàu vì nhiều dầu mỡ nên cô luôn chọn những món hấp, hoặc rau cải xào. Lucy gấp thức ăn bỏ vào chén tôi và nghiêng đầu thật gần mỗi khi tôi nói. Tôi thấy lo ngại vì sự quan hệ có vẻ không bình thường này nhưng không biết làm cách nào "rút quân."

Trong bữa ăn, Lucy nhắc với tôi về giấc mơ mà có lần tôi kể cho Lucy nghe. Tôi ao ước được học về ngành báo chí nhưng chi phí đại học quá mắc, tôi không kham nổi. Lucy nói:

- Năm tới Jenny nghỉ việc để đi học lại nghe? Tôi phụ trả tiền học phí cho Jenny.

Thay vì mừng rỡ nhận lời, tôi thấy sợ hãi. Tôi luôn quan niệm phía sau đồng tiền thường là những cái bẫy. Cho dù bẫy đó bọc nhung, bọc gấm hay bọc sắt mình vẫn không có lối ra khi bị sa vào. Vì vậy tôi không thích dính líu tiền bạc với ai. Giờ đây tôi thấy điều mình đoán đúng. Lucy đã "phải lòng" tôi! Ở cái xứ sở tiền bạc là máu huyết này, không ai tự đứng dưng tiền cho một người khác nếu không có một mối liên hệ tình cảm hoặc một ý đồ nào. Ngay cả vợ chồng với nhau mà còn tiền anh, tiền em thì nói gì bạn bè, quyến thuộc! Tôi cảm ơn lòng tốt của Lucy

và nói tôi chưa thể nghĩ làm được vì còn cần lợi tức để giúp đỡ thân nhân bên nhà. Nghe lời từ chối của tôi, Lucy oà ra khóc:

- Jenny không nhận sự giúp đỡ của tôi tức là Jenny không xem tôi là bạn. Jenny biết là tôi tôi thương Jenny không?

Tôi cố lách mình ra khỏi cái bẫy sắp sập:

- Tôi biết Lucy thương tôi như bạn vì mình cùng là di dân như nhau, cùng qua nhiều cảnh khổ như nhau. Nhưng nhận tiền của Lucy thì tôi không dám vì tôi biết Lucy làm rất cực khổ mới có được đồng tiền rồi Lucy còn phải giúp mẹ Lucy nữa. Tôi không dám lợi dụng lòng tốt của Lucy đâu!

Lucy sôi nổi:

- Phần mẹ tôi thì tôi vẫn giúp nhưng tôi còn có thể giúp thêm Jenny được mà. Tôi muốn Jenny trả căn apartment rồi dọn vào ở chung với tôi. Như vậy Jenny có thể tiết kiệm được tiền mà đi học.

Trong suốt những năm lưu lạc xứ người, chưa có ai đề nghị với tôi như thế. Bây giờ tự dưng có một người cùng phái đề nghị gánh mọi gánh lo cho mình để mình được thoải mái đi học. Nghe hấp dẫn quá. Một tháng dư ra gần năm trăm đô tiền mượn nhà, tôi có thể làm được nhiều việc lắm. Anh tôi đang cần tiền mổ mắt. Em tôi đang cần tiền để mở tiệm may. Các cháu tôi đang cần tiền để theo đuổi đại học. Một tháng 5 trăm đô để dành. Một năm 6 ngàn đô. Mọi người ở Việt Nam sẽ no đủ hơn, phủ phê hơn. Nhưng rồi tôi sẽ trả bằng gì cho cái món nợ này?

Khi tôi ra khỏi những điều suy nghĩ thì nhận thấy bàn tay Lucy đang nằm gọn trên tay mình. Tự dưng tôi nổi da gà. Tôi thấy ghê tởm đôi bàn tay mềm mại đã từng xoa bóp cho tôi. Lucy tiếp tục dụ dỗ:

- Jenny dọn vào với tôi nhé. Tôi sẽ lo hết cho Jenny. Nếu Jenny cần xe đi học, tôi mua xe cho Jenny. Tôi có tiền mà.

Tôi giận dữ giằng tay lại và đứng lên. Tôi nhanh chóng trút bỏ sự bức bối của mình:

- Tôi không cần sự giúp đỡ của Lucy. Tự tôi lo cho tôi được.

Tôi chạy nhanh xuống những bậc thang xoáy tròn như tròn ốc trong khi Lucy hốt

hoảng gọi theo. Mặc cho những âm thanh "Jenny! Jenny!" tuyệt vọng của Lucy, tôi tung mình chạy ra khỏi nhà hàng. Tôi cố gắng đưa mình ra khỏi cái bẫy nhung của Lucy. Tôi không thích thứ tình cảm quái lạ này. Trước sự tỏ tình của Lucy, tôi cảm thấy mình bị tổn thương. Điều gì khiến Lucy nghĩ rằng tôi cũng giống như Lucy? Tôi đâu có nói với Lucy tôi là người đồng tính bao giờ? Suốt cuộc đời tôi luôn khao khát được nghe một lời tỏ tình nhưng không phải lời tỏ tình của một người cùng phái. Tại sao tất cả đàn ông đều chê tôi và chỉ có một cô Tàu thương cảm được tôi? Bao nhiêu năm trời tôi đã tự hỏi mình và bao

nhiều năm trời tôi vẫn mãi miết đi tìm câu giải đáp. Tôi ví mình như cái radio hết pin, chỉ phát ra được những làn sóng yếu ớt nên không bắt được một đài nào. Chỉ mình tôi tuyệt vọng phát ra những làn sóng yêu thương mòn mỏi mà trong cõi sa bà này không một người đàn ông nào bận lòng bắt sóng. Chỉ có sóng phát ra mà không có sóng nhận về!

Đó là lần đầu tiên tôi đến nhà hàng Sweet Rice. Mới đó mà đã tròn một năm. Tôi không còn liên lạc với Lucy kể từ ngày đó nhưng qua vị bác sĩ gia đình tôi biết Lucy rất thành công trong lãnh vực chăm cứu. Cô có nhiều bệnh nhân, từ tai nạn xe cộ cho đến tai nạn lao động hay những tai nạn do trượt té bình thường. Nghe đâu cô cũng được nhận vào ngành y. Tôi mừng cho Lucy và tin với một người bản lãnh, tự tin như cô, cú ngã trong tình cảm với tôi sẽ không ảnh hưởng gì đến tương lai của cô. Tôi luôn ngẫm cảm ơn tình cảm Lucy dành cho tôi nhưng chấp nhận nó thì tôi không thể. Tình yêu đối với tôi phải là thứ tình thơ mộng tạo hoá đã đặt ra giữa một người nam và một người nữ. Và tình yêu đó là con dốc đứng, muốn leo lên mình phải khổ cực trăm bề, mồ hôi nhỏ giọt, nước mắt đầy mặt, thương tích đầy thân. Con dốc tình yêu của Lucy lại càng cao hơn, gồ ghề hơn vì nó không là con dốc tự nhiên tạo hoá đã dựng lên. Nhưng biết đâu với sự trì chí của cô sẽ có lúc cô lên đến đỉnh trong khi tôi cứ đứng hoài dưới chân con dốc tình ngâm ngùi lau lệ.



Em Đi Rồi Ai Chải Tóc Cho Thơ

Hoàng Chính



1

Buổi sáng, nàng gửi cho chàng cái *email*, có mạch nối chỉ đường đến nơi hẹn. Chàng cười rồi trả lời rằng em giống điệp viên quá, trước giờ hẹn mới cho biết địa điểm. Nàng trả lời em là điệp viên nhitrùng đó, anh sợ không. Với cõi lòng ấm áp mùa xuân dù bên ngoài trời trắng một màu băng tuyết, chàng cười một mình. Điệp viên hay gì gì đi nữa anh cũng chả sợ. Em giết anh anh cũng chịu nữa là. In ra giấy cái bản đồ lấy từ *internet* xuống. Điểm hẹn gần bờ hồ. Chưa gì nước hồ đã lấp lánh trong trí tưởng tượng.

Ngừng xe, đổ xăng. Trời lạnh. Tuyết viên trắng hai bên đường. Chàng kéo cao cổ áo cho gió khỏi luồn vào lồng ngực, chỗ giấu trái tim. Lúc trả tiền xong thì cái điện thoại trong túi áo reo. Nàng gọi, bảo sẽ lại trễ chút xíu. Chàng hân hoan. Em trễ bao nhiêu anh cũng đợi. Cả một đời cũng đợi luôn. Đứa nào tới trước thì chờ đứa kia, không có giận hờn gì hết nghe. Giọng nàng ngọt ngào như ướp mật.

Chàng chạy lòng vòng. Con đường dẫn đến thư viện trong bản đồ thấy đơn giản sao chạy qua cả một khu rừng cây lá đan dày mà còn chưa tới. Chàng hình dung đi dạo với nàng giữa hai hàng cây của khu rừng, một mùa thu nào đó. Giờ hẹn đã qua, chàng vẫn chạy loanh quanh trên đường phố. Vào cả con ngõ nhỏ xíu. Đường chật, phải lùi xe cả vào ụ tuyết, lấy chỗ xoay đầu xe.

Cuối cùng cũng tìm ra điểm hẹn.

Chàng đậu xe, ngoảnh quanh. Chàng vào thư viện. Vòng qua phía trái. Mấy chiếc bàn cạnh những khung kính cửa sổ đã có người ngồi. Vòng qua phía phải. Người con gái tóc đen nào ngồi quay lưng lại. Chiếc áo khoác màu cà phê sữa lợt. Khăn quàng cổ màu trắng. Mái tóc dài đen muốt. Linh cảm là nàng. Không dám làm người con gái giật mình, chàng bước xé qua phía trước mặt nàng, rồi quay lại.

Nàng giật mình reo lên khe khẽ. Anh. Lòng chàng như căn phòng được thắp sáng bởi trăm ngàn ngọn nến. Như người bước chân vào xứ mộng, chàng nghe tiếng mình thầm gọi tên cái tên quen. Nàng đứng dậy. Chàng bước lại bên nàng. Bốn cánh tay đón nhau. Thân thể mỏng manh của nàng ép vào người chàng. Chàng ngất ngậy. Trong thoáng giây, chàng nhận ra nàng ồm nồm, mỏng mảnh như cánh hạc. Buông nhau ra, hai người loay hoay kéo ghế ngồi, cách nhau một mặt bàn. Em lại lâu chưa. Em mới lại. Anh khỏe không. Anh khỏe. Còn em. Em khỏe. Anh bị lạc. Em biết. Đi hoài không thấy thư viện đâu, cứ sợ em chờ; thư viện hay quá, có cửa kính mở ra công viên. Bên kia còn nhìn thấy hồ nữa đó. Mùa này chắc không ra bờ hồ được đâu nhỉ. Có một khúc đường ra được. Mai một mùa xuân anh lên thăm em nghe. Em dẫn anh ra bờ hồ.

Mùa xuân, chàng bán khoán. Còn hai ba tháng nữa mới tới mùa xuân. Lâu vậy, ai mà chờ được.

Chàng nhìn mái tóc nàng

xõa một bên vai. Tóc em đẹp quá. Nàng vớt một vạt tóc từ con suối mềm mại lên, đưa về phía chàng. Chưa khô đó anh. Chàng đón lấy những sợi tóc đen nhánh. Dòng tóc mát dịu chảy xuôi những ngón tay chàng. Lòng bỗng bênh trôi. Dòng tóc cuốn chàng đi, như con suối ấu thời. Quên mang theo cái kẹp tóc. Nàng nói. Chàng ngập ngừng, buộc dây thun được không. Được chứ, nàng dễ dãi cười. Chàng rút một bàn tay về, cuống cuống lục lọi túi áo tìm bất cứ thứ gì có được cho nàng buộc tóc. Bàn tay chàng chạm cọc giấy tờ tùy thân. Cái bọc *plastic* nhỏ buộc bằng sợi dây thun nhỏ xíu. Chàng lấy xấp giấy ra, tháo sợi dây thun, rút rề đưa cho nàng. Sợi thun được không. Được chứ. Nàng đón sợi dây thun từ tay chàng. Những đầu ngón tay chạm nhau. Những ngón tay nhỏ xíu của nàng.

Nhưng nàng không cột sợi dây thun lên tóc. Chàng chăm chú ngắm nghía nàng. Chàng không muốn nàng buộc lại dòng sông thân ái ấy. Hãy để con suối thân tiên ấy chảy men theo trũng vai mềm và đổ xuôi bờ con dốc dịu dàng phía dưới cánh vai thon.

Nàng cầm sợi dây thun trong những ngón tay. Đố anh màu gì đây. Chàng không dám trả lời ngay. Sợi dây thun màu xanh. Nhưng dễ vậy sao nàng phải hỏi, thành ra chàng không dám trả lời. Màu cỏ. Nàng giải thích. Màu này làm liên tưởng tới gì anh biết không. Chàng lại ngập ngừng. Chiếc nhẫn cỏ. Nàng tự trả lời. À, nhẫn cỏ. Chàng nhớ một bài hát nào đó

nói về hai người yêu nhau, trao nhau chiếc nhẫn cỏ làm tin. Nàng cuốn sợi dây thun thành hai vòng nhỏ, trồng vào ngón thứ tư của bàn tay trái. Nhẫn cỏ. Tối nay em sẽ đeo chiếc nhẫn này.

Hân hoan như người say thuốc như chàng không biết nói gì để bày tỏ lòng biết ơn. Nàng là người nữ duy nhất trên thế gian có thể hợp hồn chàng. Từ trước đến giờ chàng chẳng bao giờ như thế.

Anh lái xe mệt không. Chàng dễ dãi lắc đầu. Chút nữa phải lái về chắc mệt lắm. Nàng lại hỏi. Lát nữa anh sẽ ghé cái *motel* nào đó, thức tới sáng. Chàng hân hoan khoe. Làm gì. Nàng tròn mắt ngạc nhiên. Viết. Chàng muốn nói viết lại chuyện mình nhưng không dám. Nàng bảo, anh nói vậy thôi chứ để gì anh ở lại.

Một lát, nàng lại hỏi, anh nói thật không đó. Chàng trả lời chắc như người ta vẫn ví von chắc như đinh đóng cột. Thật chứ. Chàng nhìn ngón tay đeo chiếc nhẫn dây thun, không biết mình đang mơ hay tỉnh. Vậy là tình yêu có thật. Và hạnh phúc cũng có thật luôn.

Mấy giờ rồi, anh. Anh không có đồng hồ. Em cũng không có. Anh không bao giờ đeo đồng hồ. Không đeo bất cứ thứ gì. Sao giống em vậy. Cái ý niệm tự do ấy mà. Đeo vào thấy vướng bận, thấy mình không cất cánh bay lên khỏi cái mặt đất của cõi đời tầm thường. Không có tự do, không bay bổng, thấy mình giống con chim cánh cụt. Mình giống nhau quá anh ơi. Người này mới chỉ nhập đề, người kia đã

hiếu thẩu suốt tâm can. Vậy thì đừng bao giờ mất nhau nghe. Dặn dò nhau như thế. Phải họ đã dặn dò nhau như thế, hay là chàng chỉ tưởng tượng quá đó thôi.

Ngồi một lúc với nhau, nàng rủ, mình đi đâu nghe anh. Chàng ngoan ngoãn gật đầu dù chẳng biết sẽ đi đâu. Đi xe em hay xe anh. Nàng hỏi. Rồi tự trả lời. Đi xe anh nghe. Đi xe anh hở. Chàng bối rối. Niềm hạnh phúc lớn lao. Chàng biết chiếc xe sẽ reo vui. Cũng như chàng. Nhưng chiếc xe rệp quá. Có cả một bãi rác bên trong. Chàng ngần ngừ. Sẽ hơi lạnh chút xíu vì *heat* lâu nóng. Chạy cả tiếng đồng hồ từ dưới đó lên đây mới chỉ hơi ấm ỉm. Và cho anh năm phút dọn dẹp. Nàng ngoan ngoãn gật đầu. Chàng hăng hái ra xe. Kéo chiếc ghế ra sau một chút, mở cốp xe, tìm cái bọc rác đen, gom toàn bộ sách vở, băng cát sét, giấy vụn (những bản thảo chưa thành hình), nhét vào đó. Rồi vùi xuống gầm ghế. Chàng đổ nước uống trong cái chai nhựa ra miếng giấy nhỏ, hì hục lau khoảng *panel* trước chỗ nàng sẽ ngồi. Những vết cà phê loang lổ. Rồi chàng trở vào. Nàng đứng chờ sau cánh cửa. Hơi lạnh hoen mờ khung kính. Đôi mắt đen nhánh với tia nhìn xoáy vào trái tim. Cảm giác say ma túy chắc cũng giống vậy.

Xe chạy lòng vòng bao nhiêu đường phố, hết ra *exit* lại vào *highway*. Cái thị trấn lạ lẫm trước đây chàng chỉ nghe tên. Những lòng đường rộng thênh thang. Những tiệm bán *fast food*, những cây xăng,

những siêu thị. Chẳng khác gì thành phố chàng đang sống. Nhưng có nàng, thị trấn bỗng bừng huyền thoại. Xe chạy vòng quanh. Trăng tròn thả trôi trên một vũng trời xanh thẫm. Trăng trước mặt. Trăng sau lưng. Trăng nhoén miệng cười. Trăng thì thầm rằng trăng muôn đời lẻ loi. Xe chạy vòng quanh. Hạnh phúc xoay vòng. Những gợn mây trắng vương vào trăng. Những vẩn mây bị rách lúc vương vào trăng. Biết bao lâu mới lại thấy trăng tròn. Chàng thì thầm.

Lúc đi qua rạp chiếu bóng, nàng hỏi anh có nghĩ sẽ rủ em đi coi phim không. Chàng ngập ngừng. Nàng đoán ra ý chàng. Em thích nghe anh nói chuyện hơn là nghe và nhìn người khác diễn xuất. Hẳn đã có nhiều kẻ rủ nàng coi phim. Chàng thầm nghĩ, và nghe đau một chút trong ngăn tâm thất trái, nơi bơm máu đi đều khắp châu thân. Nàng thì thầm. Nhiều ông có tà ý khi đưa bạn gái vào rạp chiếu phim. Chạy qua dãy nhà kiến trúc kiểu kỳ với mái cong và tháp nhọn, cả hai cùng buột miệng *trông như những lâu đài* rồi quay qua nhìn nhau, mỉm cười.

Chàng băn khoăn tự hỏi không biết những kẻ hẹn hò trước đây với nàng có ôm bó hồng lại cho nàng như vẫn thường thấy trong phim ảnh. Bỗng dưng chàng cải lương. Chàng bảo muốn biết khi hẹn với người khác phái, muốn biết phải làm gì, chỉ việc tìm trong *internet*. Cứ bấm, *things to do* khi hẹn với người con gái đẹp, sẽ có hàng trăm *websites* chỉ cho biết nên mua gì mang theo

hoặc phải nói gì cho thuận tai người đẹp. Nhưng khi thêm chi tiết hát hay, làm thơ, viết nhạc, hẳn sẽ có ít trang *web* có *information*. Còn vừa đẹp vừa dễ thương vừa thông minh... thì chắc chắn chẳng có *website* nào có *information*. Bởi những người như thế dễ đâu mà tìm. Thành ra anh chẳng biết mang gì làm quà cho em. Chàng kết luận. Nàng bảo em cũng đâu mong mỗi anh sẽ mang quà gì lại cho em.

Chạy cả giờ đồng hồ, băn khoăn hoài không biết sẽ phải đưa nàng đi ăn ở đâu "cho phải đạo". Cuối cùng, chàng hỏi đôi bụng chưa. Và tự trả lời giùm nàng. Giờ này dĩ nhiên là đói bụng rồi. Mình sẽ tìm chỗ nào đường được, kiếm món gì ăn cho ấm bụng. Nàng bảo, nàng muốn ghé những chỗ nàng chưa bao giờ ghé qua với bất kỳ ai. Bởi nàng quá quen thuộc với những nhà hàng, những quán ăn. Nàng muốn đi với chàng đến một chỗ không gọi lại bất cứ kỷ niệm nào. Cái gì đó quấy lên trong lòng chàng. Xốn xang. Khó tả.

Cuối cùng lúc chờ đèn đỏ trước con đường chính của khu phố, nàng hỏi mình đi đâu đây, chàng chỉ nhà hàng Tàu trước mặt. Mình sẽ vào chỗ đó đó. Nàng cười. Lúc chàng tắt máy xe, nàng hỏi anh có ngại vì em có nhiều người theo đuổi không. Em nghĩ chả việc gì phải tránh né, cứ đi chính con đường kẻ khác đã đi qua rồi xóa hết dấu vết của họ mới hay. Chàng gật đầu tự tin. Anh làm được. Rồi chàng xoay qua, cố nhìn vào mắt nàng, để nói thêm rằng có em giúp một tay, anh làm

được. Nhưng chiếc áo có cái nón lông xù che một nửa khuôn mặt nàng. Chàng đành thầm nhủ. Có em tiếp tay, mặt trận nào anh cũng sẵn sàng giao tranh. Rồi chàng nói ra một câu không ăn nhập gì tới điều nàng vừa nói. Em đội nón, mặc áo mùa đông, nhìn giống thổ dân *Eskimo*.

Người hầu bàn dẫn họ vào chỗ ngồi trong góc. Nàng co ro. Chàng không biết làm sao cho nàng bớt lạnh. Nàng xuýt xoa, run rẩy. Chàng nhìn quanh tìm cái miệng ống thổi hơi lò sưởi. Nàng ôm vòng hai cánh tay trước bụng. Nàng lấy áo mùa đông ra khoác lên người. Người hầu bàn hỏi nàng *are you cold*.

Một lát, chàng đề nghị đổi chỗ cho nàng. Nàng bước qua chỗ, chuôi thân hình nhỏ bé vào trong chiếc áo choàng của chàng mắc trên lưng ghế. Ấm quá. Chàng thầm ghen với chiếc áo mùa đông của mình. Chiếc áo ôm gọn thân thể nàng. Áo ơi, giữ giùm ta hơi ấm và mùi hương.

Nàng áo quần trắng một màu thường thấy trên lông loài thiên nga. Cái áo khoác bên ngoài làm nàng trông giống con chim cánh cụt. Chàng hình dung bãi biển nam cực, nơi những con chim cánh cụt không bao giờ bay lên khỏi mặt đất băng giá.

Nàng ngồi ngoan như con mèo nhỏ. Ngón tay thứ tư đeo chiếc nhẫn dây thun màu cỏ. Lòng lâng lâng mây gió. Có hơi ấm của chàng rồi, nàng kể cho nghe rằng có anh chàng kia mời nàng đi ăn tiệm, cứ quả quyết đòi tôm hùm. Người hầu bàn đã trả lời không có

tôm hùm mà một lát lại hỏi có tôm hùm không. Lòng chàng có gì đó như nổi xao xuyến không tên gọi. Lúc người hầu bàn hỏi họ dùng gì, nàng đã cười, nói với chàng bằng tiếng Việt: tôm hùm. Chàng cười theo nàng. Hạnh phúc nằm gọn trong túi áo ngực, gần chỗ của trái tim.

Nàng bảo nàng thích món *chowmein* gì đó của Hong Kong, có mì xào giòn giòn, ăn thật ngon. Rồi nàng nói em phải làm dấu trước khi ăn. Chàng gật đầu, thầm nghĩ ngày xưa, anh cũng làm dấu, đọc kinh trước khi ăn. Chàng gấp thức ăn cho nàng. Thường thì em không ăn thịt bò. Phải thịt bò bổ máu không anh. Thịt bò giúp chế tạo chất *hemoglobin* cho hồng huyết cầu. Bắt đầu từ hôm nay em sẽ ăn thịt bò. Chàng nhìn những miếng thịt bò xắt thành hình khối chữ nhật. Những sợi mì vàng cuốn quanh những con tôm lột vỏ.

Lúc tính tiền, nàng mở bóp, đề nghị chàng cho nàng tiếp một phần, chàng lắc đầu, cười. Tàn bữa ăn, chàng khoác áo cho nàng. Bao nhiêu năm trời mới lại được mặc áo cho một người. Nàng bảo để lát em dẫn anh lại chỗ này, nhớ đừng hỏi gì nghe. Chàng ngoan ngoãn gật đầu. Chàng sửa vai áo cho nàng, rồi đưa găng tay cho nàng xỏ vào từng bàn tay một. Cặp găng tay đen bằng da mềm.

Nàng chỉ đường. Quẹo trái, quẹo phải, ra *highway*, vào *exit*... vòng vo bao nhiêu là đường phố. Rồi rẽ vào một chung cư, đậu nơi bãi đậu xe của khách. Chàng xách giùm

nàng cái khung chữ nhật đựng bích chương. Nàng mở cửa. Chùm chìa khóa leng keng trong tay. Nàng tra lộn chìa khóa, sao thế này, nàng lăm bắm. Cửa mở, chàng ngơ ngác theo nàng vào thang máy. Nàng cười với chàng. Chàng cũng ngơ ngẩn cười theo. Lòng hồi hộp như người thanh niên lần đầu tiên đến gặp bố mẹ người yêu. Biết đâu đó là sự thật. Chàng ước mơ đó là sự thật. Trong cõi sống này, đã có trăm ngàn giấc mơ thành sự thật.

Thang máy ngừng ở tầng nào chàng cũng quên nhìn. Chỉ nhớ những ngọn đèn chớp tắt ở khung ghi những con số thang lầu. Dân nhạc nào đó dạo những bản tình ca trong trí tưởng. Bàn tay nàng nắm cái túi xách, tay kia cầm chùm chìa khóa. Chàng muốn cầm lấy tay nàng, nhưng cái khung đựng bích chương làm khó chàng. Ra khỏi thang máy, chàng thông thả bước theo nàng. Lòng chàng, như người xưa thường nói rằng, ngổn ngang trăm mối. Nàng lại tra cái chìa vào ổ khóa. Vậy không phải là nhà bạn bè hay người thân, bởi nàng không cần gõ cửa.

Nàng mở cửa, bước vào. Chàng tần ngần đứng lại bên ngoài khung cửa. Nàng nhìn chàng, gật đầu. Chàng lặng lẽ bước vào. Rồi lại đứng ngây ra. Nàng khóa cửa, cởi áo ngoài rồi chỉ cho chàng chỗ treo áo. Chàng đặt cái khung đựng bích chương quảng cáo xuống nền nhà rồi lặng lẽ cởi áo khoác ngoài. Nhìn xuống nền nhà, bắt gặp hai đôi dép

nhỏ, chàng mừng thầm vì không thấy giấy dếp gì của đàn ông. Nhưng mà đây là đâu. Nàng đã dặn là đừng hỏi nên chàng lặng thinh. Dàn nhạc trong trí tưởng chàng đã đổi qua một bài hát quen với một giọng ca đã đóng đinh chàng vào nỗi nhớ mênh mông. Bài tình ca nàng vẫn hát, trong đĩa nhạc nàng tặng bữa hôm nào. Nàng cởi đôi giày bột màu vàng nâu. Chàng cũng bắt chước nàng, cởi đôi giày tuyết, xếp sát vách tường, rồi lại đứng ngơ ra đó.

Anh ngồi chơi. Nàng chỉ chiếc ghế dài kê sát tường. Chàng vẫn ngây người đứng ngó nàng. Đây là căn *condominium*. Nàng ngược nhìn chàng. Chàng ngó nàng đắm đắm, *I know*. Nàng cười. Rồi nàng nhìn quanh. Chàng cũng bắt chước nàng. Bây giờ chàng mới dám nhìn quanh căn phòng. Nàng bảo, mới dọn về nên chưa có đồ đạc gì. Đã quen với cảnh "không có đồ đạc gì" nên chàng thấy nàng không có gì phải ái ngại. Trong thâm tâm chàng mơ hồ dấy nên một ước mơ.

Nàng bảo anh ngồi chơi, em pha trà uống. Nàng nấu nước sôi rồi đổ vào bình trà. Bình và ly đều lạ mắt. Những sợi mây nhỏ xíu trang trí trên cái khay đựng ly tách. Vài lọ thuốc nhỏ nằm rải rác trên mặt chiếc bàn hẹp ngăn đôi phòng khách và nhà bếp. Hai người ngồi bên nhau trên chiếc ghế dài, uống trà. Bộ quần áo nàng đã mặc trong buổi trình diễn nào đó. Chàng mảy mò cái tay áo rộng của nàng. Chàng mân mê cái cổ tay nhỏ xíu. Nàng so

những ngón tay của nàng với ngón tay chàng. Ngón tay anh lớn, ngón tay em nhỏ. Em thích người đàn ông như cổ thụ, che chở cho người đàn bà. Nàng đưa cho chàng coi cuốn tập chỉ chít những chữ. Bản thảo phải không. Nàng dạ thật ngoan. Sao cái tiếng dạ nhỏ như vậy mà cũng xoáy được vào tận tim gan chàng.

Nàng uốn cái cổ tay mảnh dẻ. Anh làm thế này được không. Chàng nhìn cổ tay uốn cong như cổ loài ngỗng trời. Hay quá. Chàng reo khẽ. Bàn tay của nghệ thuật. Anh làm vậy không được đâu. Nàng chỉ cho chàng coi vết sẹo ở cổ tay. Đố anh biết vết gì đây. Chàng nhìn chăm chú vết gạch khoảng một phân rưỡi ở cổ tay trái màu lợt hơn màu da của bàn tay nàng chút ít. Rồi chàng nhìn sâu vào mắt nàng, ngấm trao một câu hỏi. Nàng nhượng đôi mắt. Hối đó đó. Chàng ngơ ngác. Hối đó. Nàng dạ thật nhỏ.

Nàng hỏi ngón tay anh sao dán băng keo vậy. Chàng khai bữa trước thay cái ống nước, bị cái kềm đập vào ngón tay, bầm đen cả móng. Nàng giầy nấy, anh hổng biết thay ống nước, em hổng ưng anh đâu. Chàng ngây người nhìn nàng. Niềm hạnh phúc làm chàng ngộp thở. Chàng mong là nàng nói thật. Chàng mong là nàng nói chơi. Nói thật, nói chơi. Em làm anh rối trí lung tung rồi. Mong là em nói chơi cái chuyện không chịu ưng anh. Mong là em nói thật cái chuyện em có anh trong dự tính mai sau. Thật. Không thật. Lòng anh nát nhầu. Em có biết

không.

Nàng bước đi theo kiểu người mẫu cho chàng ngắm. Người mẫu phải đi thẳng như thế này nè anh. Rồi nàng bước theo kiểu *ballet*. Chàng ngây người ngắm nàng. Chàng nhớ vở nhạc kịch Hồ Thiên Nga của *Tchaikovsky*.

Nàng đọc thơ chàng. Bài thơ đó hay quá. Chàng thầm cảm ơn nàng. Rồi chàng bảo, anh dùng bài thơ đó làm bữa hộ mạng. Nếu em không thương anh, em sẽ bị Chúa phạt. Em nói cái này, may mà anh cũng làm thơ nên không ngại anh giận. Em nghĩ thi sĩ hơn văn sĩ một bậc. Thơ là ngôn ngữ gan lọc, ngôn ngữ tinh túy, phải không anh. Điện thoại reo trong phòng ngủ. Chàng bước về phía cửa mở ra lan can, để nàng tự nhiên trả lời điện thoại. Nếu không là mùa đông, chàng sẽ bước ra ngoài, nhìn xuống những lòng đường, những mái nhà bên dưới. Mùa hạ, tưởng tượng, được ngồi trên cái lan can của tầng lầu chênh vênh này, bên cạnh nàng, nói cho nhau nghe chuyện bài thơ nào của ai có câu đặc ý, nhân vật nào trong truyện nào, của ai, có nét đặc biệt, đoạn tả cảnh tả tình nào trong những truyện ngắn truyện dài của thiên hạ có nét riêng, bài hát nào được giọng ca nào đó lột tả được tới tận cốt lõi những điều thầm kín mà người nhạc sĩ muốn gửi gắm.

Hạnh phúc đơn giản nhưng khó tìm.

Và khi tìm thấy làm sao mà giữ được.

Nàng từ trong đi ra, gọi anh đâu rồi. Chàng quay lại. Giấy

phút này có nhau, sẽ là thiên thu, chàng nghĩ. Ngày mai, ngày mốt, biết có còn được đứng cạnh nhau, trong căn phòng ấm cúng, giữa đêm khuya băng giá bên ngoài thế này. Bỗng dưng chàng thêm được chết. Chết trong phút giây hạnh phúc, để sẽ không bao giờ còn phải đối diện nỗi cô đơn. Giờ này em bảo anh mở cửa, bước ra lan can, nhảy xuống để chứng tỏ rằng anh yêu em, anh sẽ làm theo. Anh sẽ bước những bước hụt hẫng vào cõi vô cùng.

Anh phải lái xe về nữa đó. Nàng nhắc.

Nàng trở lại ghế ngồi. Chàng ngồi xuống thắm, ngược nhìn nàng, như con chiên ngoan đạo chiêm ngắm tượng Đức Mẹ Đồng Trinh. Chàng tỏ tình với bàn chân nàng. Chàng vuốt những sợi gân xanh. Chàng hôn nhẹ lên những ngón chân mỏng mảnh. Chân em đẹp quá à. Chàng thì thầm với năm ngón chân của bàn chân trái nàng. Em đi giày size bốn rưỡi, tìm mua khó dễ sợ.

Nàng kể về người đàn ông đã lấy trộm trái tim nàng. Lòng chàng thất lại. Người đàn ông có vợ ba con. Nàng bảo nàng chọn người ấy và sẵn lòng hứng chịu những thiệt thòi. Em đã quen cô đơn rồi, chị ấy thì quen có chồng từ lúc còn trẻ. Lòng chàng rối tung. Có phải đây là lần gặp gỡ cuối. Nàng nói thật hay nàng đang thử lòng chàng. Nàng nói người ấy nhớ từng chi tiết cái lần đi coi nàng hát đầu tiên làm nàng cảm động. Chàng thấy mình vô nghĩa. Chàng chả bao giờ đi coi nàng hát cho dù

nàng nổi tiếng; cho dù nàng có không biết bao nhiêu khán giả ái mộ. Chàng thấy mình bỗng đứng thừa thãi trong căn phòng ấm cúng, thừa thãi trong cái thành phố rộng thênh thang nàng cư trú, và thừa thãi luôn trong đời sống nàng. *He stole my heart*. Nàng lập lại bản án tử hình của chàng. Vậy là hết. Nhưng sao hồi nãy, lúc đưa nhau vào nhà hàng, nàng đã hỏi chàng có muốn liều chinh phục trái tim nàng. Nàng là người nữ khó hiểu nhất thế gian. Chàng tự hỏi vì đâu những con người tài hoa hay vương bận những chuyện tình duyên trắc trở.

Còn cái gã Sơn Tinh may mắn kia là ai mà tốt số. Những gã Sơn Tinh bao giờ cũng may mắn. Bọn Thủy Tinh cuối cùng sẽ chỉ là một lũ lau nhau tội nghiệp. Nhưng sao nàng lại hỏi chàng, anh có chấp nhận bước vào cuộc thử thách. Chàng muốn bước ra lan can, buông mình xuống bãi đậu xe bên dưới. Nhưng vậy đâu còn là chết vì yêu nàng. Như vậy là chết vì thất tình, hay tệ hơn nữa, chết vì ghen.

Em nhờ anh một chuyện. Nàng chợt nói. Chuyện gì. Chàng hỏi. Em làm bữa tiệc nhỏ, em với anh ấy, cùng vài người bạn nữa. Rồi anh làm gì. Chàng đau đớn hỏi. Anh làm người chứng. Nàng nói tự nhiên như nhờ người ta nhặt giùm một món đồ rớt dưới đất lên. Chàng không hiểu ý nàng. Chàng thấy mình trượt chân, ngã tuột vào mê cung.

Chàng lại vuốt ve những ngón chân nàng. Bởi chàng không biết phải làm gì. Nghĩ

ngợi lung tung. Tình yêu có thật hay chỉ là ảo tưởng. Chàng không còn chỗ nào trên thế gian này. Chàng buồn bã lấy cây bút mực, tần mẩn viết lên lưng bàn chân nàng. Nàng để mặc chàng với cơn giông trái mùa.

Anh viết gì vậy. Một lát, nàng hỏi. Chàng trả lời bằng con mắt vái van. Nàng cúi đầu đọc thầm, *em đi rồi, ai chải tóc cho thơ*. Chàng chờ nghe nàng phán bảo một lời về cái điều nàng vừa đọc. Câu thơ tám chữ viết bằng ngòi bút chấm vào lọ mực của nỗi buồn.

Nhưng nàng chỉ hồn nhiên bảo chàng, thấy em đọc ngược hay không.

Chàng thầm nói với bàn chân nàng một câu tỏ tình. Bên nàng, đêm nay chàng nghĩ ra một điều mới lạ. Khi tỏ tình với người con gái, phải tỏ tình riêng rẽ với từng phần thân thể của nàng. Và bàn chân phải nhận được đầu tiên một lời tỏ tình, để mai kia dấu đường đời xuôi ngược, bao giờ bàn chân cũng dẫn người con gái trở về. Bàn chân ơi, đừng bao giờ đi lạc giữa cuộc đời. Và lỡ có lạc lối, hãy đưa người trở về.

Với cội nguồn của yêu thương, với bến bờ vun xới tự kiếp nào.

Nàng nằm xuôi theo ghế, uể oải như con mèo ngái ngủ. Chàng ngồi dưới nền nhà. Khoảng cách dễ thương. Khoảng cách biểu lộ cho nàng thấy sự ngưỡng mộ, sự tôn thờ. Nàng mong manh như thơ, nàng vật vờ sương khói. Chàng ngắm nàng ngủ ngoan, con mắt nhắm hờ. Chàng muốn hôn miết lên cánh môi hồng, như

đã hôn hoài trên tấm hình nàng, in ra từ tấm bích chương quảng cáo. Nhưng chàng không dám làm vỡ đi giây phút linh thiêng. Chàng gom những sợi tóc nàng áp lên mắt, lên môi, hít hà mùi hương. Chàng ngất ngây như người say rượu. Rồi chàng liêu lĩnh cúi sát mặt nàng, hôn nhẹ lên cánh môi hồng. Nụ hôn đánh thức nàng dậy. Chàng lại vùi mặt vào tóc nàng. Và dường như nàng đã không hôn lại chàng.

Nàng mở hé con mắt. Rồi tóc em kìa. Em không bao giờ sấy tóc. Chỉ chờ cho khô nên tóc lạnh ngắt à. Anh coi nè.

Một lát, nàng ngồi dậy, chàng cũng đứng lên theo. Nàng lại trước gương chải tóc. Chàng chải năm ngón tay vào tóc nàng. Nguyên sa có bài thơ mà bây giờ anh chỉ nhớ được hai câu. *Tối rồi em chải đầu chưa, tay anh mười ngón có vừa tóc không*. Nàng suýt xoa, thơ hay quá. Chàng đứng sau lưng nàng. Chàng hôn miết lên tóc nàng, rồi chàng đặt một nụ hôn mỏng lên miếng gáy trắng xanh. Nàng rụt vai lại, nghiêng đầu, không nói. Chàng ngắm hai người trong tấm gương soi.

Nàng đặt tay lên mí mắt. Mai mốt em cắt mí mắt chút xíu thế này nè. Chàng không dám nói một lời. Nhưng thầm mong nàng sẽ không cắt, sửa, nâng, độn... lung tung như các ca sĩ hay làm. Nàng đã có bao nhiêu là khán giả say mê. Chàng đứng sau lưng nàng, mặt chàng vùi trong tóc nàng. Hương tóc làm chàng ngất ngây. Rồi chàng ôm nàng, xoay người nàng lại, dựa nàng sát vách tường. Đừng làm em

sợ. Nàng thì thầm. Chàng nấn nỉ. Anh có làm gì đâu. Nàng vẫn thì thầm. Anh đang sắp hôn em nè. Ô, chàng lúng túng. Cho anh hôn nhẹ thôi nghe.

Chàng không nhớ là đã hôn được nàng hay chưa, nhưng chàng nhớ trong thoáng giây nào đó, chàng cảm được cái mềm ướt của môi nàng.

Lúc chàng đưa nàng lại bãi đậu cho nàng lấy xe, trời đã nghiêng qua phía rặng đông. Chàng ôm nàng trong cái lạnh gắt gay của mùa đông. Anh lái xe cẩn thận nghe. Nàng dặn dò. Anh còn nhớ đường về phải không. Cứ đi đường này, ra *exit* nào cũng được.

Chàng gật đầu. Đường về, chàng lái xe như bay trong sương mù. Hạnh phúc đầy ắp trong lòng. Giờ này xe trượt bánh trên băng, bay vào cỏi chết chàng cũng yên lòng, bởi phút giây này chàng đang yêu. Chàng có nàng; chàng mới có nàng. Mai mốt kia biết có còn là của nhau.

Thức giấc, chàng không nhớ mình đã gặp nàng trong chiêm bao hay ngoài đời sống. Chuông đồng hồ đánh thức đúng giờ. Mắt nhắm mắt mở. Tập thể dục. Pha cà phê. Ăn sáng vội vã. Ngày đầu tuần lười biếng. Những ngày đầu tuần, chàng hay bò một cách khó khăn ra khỏi vũng chiêm bao. Nhớ văng vất hình ảnh người ca sĩ nổi danh. Câu thơ viết trên lưng bàn chân. Chiếc áo choàng đen khoác ngoài vẽ trong trí chàng hình ảnh con chim cánh cụt có đôi mắt đen nhánh. Ngón tay đeo chiếc

nhẫn dây thun màu cỏ biếc. Chiêm bao dịu dàng. Suốt ngày chàng băn khoăn. Những hình ảnh dịu dàng phát phơ trong trí. Chàng tìm sợi dây thun. Chàng không nhớ hôm trước mình có buộc sợi dây thun quanh cọc giấy tờ tùy thân không nhưng hôm nay xấp giấy rời rạc từng miếng thể rời trong túi áo. Suốt ngày chàng tự nhủ để gì có người con gái nào chịu bước ra từ tấm lịch treo tường, hoặc từ một mảnh chiêm bao.

Buổi chiều, chàng bắt gặp chiếc khăn quàng cổ ở băng ghế sau. Chiếc khăn quàng cổ bằng len đan thưa màu trắng. Cổ thon và dài. Sợi gân xanh mảnh như sợi chỉ. Dòng tóc chảy xuôi một bên vai. Chàng hốt hoảng nhìn quanh. Bãi đậu xe vắng tanh. Trái tim lỡ nhịp. Những ngón tay rụng rời. Chàng bồi hồi. Tôi đang tỉnh hay mơ. Tôi đang sống hay tưởng rằng tôi đang sống. Giấc mơ nào nở hoa giữa cuộc đời. Và người con gái ấy có thật trên thế gian hay chỉ đến từ trí tưởng tượng đắp đổi từ hình ảnh trên tấm lịch treo tường.

Xin hãy cho tôi luôn được vào giấc mơ, có căn phòng chung cư ở tầng lầu cao chót vót, có phòng khách bày biện sơ sài chiếc ghế dài và máy truyền hình ở gần lối ra lan can. Để từ cỏi chiêm bao ấy, tôi được đọc hoài cho bàn chân em câu thơ tội nghiệp.

Em đi rồi, ai chải tóc cho thơ.

Chàng nhớ một lần coi băng hình, thấy người nữ ca sĩ ấy quàng chiếc khăn len màu trắng. ●

Nguyễn Ước Đầu Năm

Vũ Nam



Hoàng dự định trong đầu sẽ đưa Huệ về thăm quê hương mình một lần. Ngày anh chọn là ngày mừng hai Tết.

Anh đón Huệ ở bến xe. Ngày hôm ấy Huệ mặc chiếc áo sơ-mi màu thiên thanh dài tay, quần tây màu cà phê sữa. Đối với Hoàng bộ đồ này rất

thích hợp với Huệ khi về quê ăn Tết. Nét đẹp Huệ thùy mị, đoan trang.

Nửa đoạn đường từ Sài Gòn về quê Hoàng đối với Huệ là đoạn đường khá quen thuộc, vì đã nhiều lần cô đi qua đây để về một thành phố khác. Nhưng nửa đoạn đường

còn lại đối với cô thật hoàn toàn xa lạ. Lạ từ quang cảnh, nhà cửa và cách sinh hoạt. Mỗi cảnh tượng xảy ra, mỗi lời đùa giỡn của thanh niên nam nữ trên xe, của các em nhỏ ngồi trên mui xe đều làm cô ngạc nhiên thấy lạ. Cô ngồi ế ấp bên Hoàng trong dáng vẻ, nhưng đầu óc đang nhảy múa với những điều mới lạ đang diễn ra chung quanh.

Còn Hoàng, ngồi cạnh người yêu mình, anh lại tìm ra một mô hình khác để nhìn ngắm. Cũng con đường này từ năm mười một tuổi anh đã đi qua lần đầu tiên, rời quê, về thành phố học. Rồi mỗi tháng cứ lượt đi lượt về qua lại nơi đây. Ngày đó, hình ảnh con đường, nhà cửa, cảnh vật chung quanh không gợi cho anh những mộng mơ, ngạc nhiên nào cả. Anh chỉ mong xe chạy cho lẹ sớm về đến nhà để gặp cha mẹ, anh chị em, hàng xóm. Còn lúc trở lại thành phố anh lại rầu rầu luyến tiếc hai ngày cuối tuần vừa qua trong không khí đầm ấm gia đình. Bao giờ trước khi rời khỏi nhà anh cũng nói: Con đi luôn nha ba má! Má anh hay rầy: lúc nào nó cũng nói đi luôn! Nhưng rồi một tháng sau anh lại trở về. Gần mười năm qua, những điều ấy cứ lặp đi lặp lại, đến một lúc nó như trở thành một chuyển đổi bình thường, một cuộc sống không có gì là sôi nổi, một sinh hoạt êm xuôi như mặt hồ nước đọng.

Nhưng hôm nay, khi ngồi bên cạnh Huệ trong ngày mừng hai Tết, những cây nêu xanh bằng tre dựng trước mỗi nhà hai bên đường, những lá cờ

nhỏ màu đỏ đen để trừ tà được treo trên những cây nêu ấy, những tà áo mới của các em bé, và cả những tiếng pháo đang nổ đi đùng đùng đó chung quanh đã gợi cho anh một niềm vui dạt dào, trong đó tình tự dân tộc lại trở về mạnh mẽ hơn lúc nào hết. Có được tình cảm như thế cũng chỉ vì Hoàng vui với cái vui của Huệ trong hiện tại, khi cô rời thành phố quen thuộc để đi về vùng thôn dã trong không khí đang từng bừng vui Tết, đón xuân.

- Cảnh ở đây trong ngày Tết vui thế hả anh?

Đôi mắt Huệ nhìn Hoàng thật tình tứ. Miệng cô cười e ấp.

- Ừ, vui quá hả? Tết ở đây là như vậy đó em. Chỉ có ngày Tết ngồi xe ngang qua đây mới thấy vui.

Chỉ còn cách quê Hoàng mười cây số, xe đang chạy qua những cánh đồng phẳng phiu, rộng rãi, chạy thật xa vào chân núi. Những làng xóm quê nhỏ nơi đây là những tập hợp từ những mái nhà tranh, ngôi nhà ngói đỏ, chen chúc nhau dưới hàng cau, hàng dừa xanh cao cao. Đồng ruộng mùa này nổi màu nâu sẫm. Màu xanh non của mạ, màu vàng rực rỡ của lúa chín đã qua, những thửa ruộng bây giờ chỉ còn là những bãi đất đã được các bác nhà nông cày lật vỡ, cho nó thu nhận không khí mới của trời đất để chuẩn bị cho ngày mùa năm sau. Chim muông đang lượn in hình trên trời xanh. Không khí mùa xuân trong lành dịu mát.

Trong lòng xe, trên mui xe, tiếng trò chuyện cười đùa của

thanh niên nam nữ, cộng tiếng hò hát của các em bé trong những điệu hò về tình yêu trai gái ồn ào âm ỉ, át cả tiếng máy xe đang chạy. Một anh thanh niên đang ngồi trên mui cất giọng, tiếp theo có tiếng hò phụ trợ ngay:

- *Trên trời có đám mây xanh... Á li hò lơ... Chính giữa mây tím... á li hò lơ... Chung quanh mây vàng... Hò lơ hó lơ, chúng ta nghe tiếng ai đang hò lơ, hò lơ hó lơ...*

Rồi anh sửa lời một điệu hò:

- *Hỡi cô kẹp tóc chổi chà... Á li hò lơ... Dừng chân cho tôi hỏi... Á li hò lơ... Có chồng chưa em... hò lơ hó lơ, chúng ta nghe tiếng ai đang hò lơ, hò lơ hó lơ...*

Mọi người ngồi trên xe đều cười ngặt nghẽo khi câu hò châm chọc vừa dứt. Máy cô gái đang ngồi trên xe cũng không chịu thua, nên một giọng hò đối đáp lại cất lên:

- *Uổng công anh xúc tép nuôi cò... Á li hò lơ... Nuôi cho cò lớn... Á li hò lơ... Có giò cò bay... hò lơ hó lơ, chúng ta nghe tiếng ai đang hò lơ, hò lơ hó lơ...*

Để đối đáp với cô con gái vừa hò, tiếng của một cậu lại cất lên. Mỗi khi dứt một điệu hò mọi người đều vui cười rầm rộ và chờ một người mới nổi hứng lên hò đối đáp tiếp.

Hoàng nhìn Huệ trong lúc cô vui cười vì những điệu hò pha chế chọc ghẹo. Khuôn mặt cô nghiêng nghiêng, mái tóc phủ vai có vài sợi đang lòa xòa trước hàng mí mắt. Hoàng thấy Huệ đẹp hẳn lên. Lúc bất ngờ không ai để ý anh

quay qua hôn lên má cô. Huệ đỏ mặt nhưng gương cười ngay và kiếm chuyện để nói:

- Máy cô cậu hát hò vui quá! Em thích ghê!

- Tết ở đây là như vậy đó! Em mà về đến làng anh, em thấy họ xích đu trên những cây đu cao, hò hát, thấy còn vui hơn.

Sự chuyện trò của Hoàng và Huệ luôn luôn bị đứt đoạn vì những điệu hò. Cứ sau một vài câu đối đáp, hai người phải giữ sự yên lặng lại để nghe tiếp tục những chuyện kể, những câu hò của cô cậu trên xe.

Từ lâu Huệ đã ao ước được một lần cùng Hoàng về thăm quê hương Hoàng. Huệ gợi ý, dò hỏi nhưng anh vẫn chần chờ. Với Hoàng, bởi vì đất nước còn đang chiến tranh, an ninh trên đường đi không được bảo đảm, và vì quê anh, ngày thường, chẳng có gì để xem ngắm. Một làng quê quanh năm bận bịu với công việc đồng án, hái củi, hầm than. Làng quê mà có một người xa lạ từ thành phố về sẽ được nhìn ngắm, ngưỡng mộ thật tận tình! Nhưng hôm nay Hoàng muốn đưa Huệ về, vì trong ngày xuân đầu năm, trong ngày Tết sẽ có những điều lạ mắt cho Huệ. Ngược lại, với Huệ, cô muốn về quê Hoàng một lần, chỉ vì cô muốn biết quê hương của người yêu mình đã sinh ra và lớn lên nó ra sao. Cô đã quen nếp sống ở thành thị rồi, ngày qua ngày, thường nhật, lặp lại những điều quen thuộc: đi làm, đi phố, xi-nê, dự tiệc với bạn bè... Hơn nữa, cô cũng muốn có những lần, thỉnh

thoảng, rời xa thành phố, về với ruộng đồng, vườn rẫy. Một ý muốn bình thường thế thôi, chẳng có gì là to lớn trọng đại.

Xuống xe, trên đường về nhà Hoàng, Huệ thấy quang cảnh Tết hiện lên rõ ràng hơn: trên đường, trẻ em trong những bộ đồ thật mới tុ hợp từng nhóm, hoặc đang đi trên đường, miệng huyên thuyên nói chuyện, mồm bóp khoe tiền. Gần như trong mỗi nhà đều có chưng hoa vạn thọ màu đỏ vàng rực rỡ. Thỉnh thoảng một cây mai trong nhà ai đó, cánh hoa nở vàng. Gần như cứ cách năm bảy nhà thì có một nhà dựng cây nêu, ăn tết. Dọc lề đường đầy những hàng quán: dưa hấu, hột vịt lộn, nước đá nhận, chè đậu đen..., xen lẫn là những sòng bông vụ, bầu cua cá cộp, đầy người bu quanh la ó om sòm trong việc ăn thua.

Sinh hoạt trong những ngày Tết trước mắt Hoàng, hiện tại, vẫn vậy. Từ những ngày còn nhỏ, khi biết Tết như thế nào, anh đã lồng mình vào quang cảnh như thế. Anh cũng la cà với vài thằng bạn ở sòng bầu cua cá cộp, bông vụ, cũng ngồi vào quán bên mấy ly nước đá nhận, rồi từ mỗi thằng mồm bóp khoe tiền đã được lì xì. Ôi, đã qua những ngày Tết của tuổi thơ.

Nhưng bên cạnh Huệ trong ngày Tết này Hoàng lại có một cảm giác khác, ảm áp lạ thường. Một vọng về từ quá khứ của tuổi thơ, góp cùng niềm lâng lâng khi đi bên cô gái mà mình đã yêu, đã nghĩ mình sẽ cưới làm vợ. Nếp sinh hoạt Tết nhứt của quê hương,

những hàng quán ăn uống đầu năm, hoà với hương thơm từ da thịt, quần áo và mái tóc của Huệ làm Hoàng choáng ngợp trong cảm giác giữa mộng và thực. Khi đi đến gần cây đu có ba tay vịn cao năm bảy mét, có chỗ đứng cho sáu người Huệ mở bưng mắt để xem. Cứ sáu cậu trai lên đu xích qua xích lại hò chọc ghẹo các cô gái đang đứng bên dưới, hoặc các cô gái vừa đi ngang, thì đến lượt sáu cô gái lại lên đu, xích và hò chọc ghẹo các cậu trai đang đứng chầu rìa bên dưới. Cứ ai đặt hò hay thì được mọi người khen ngợi vỗ tay. Cứ nhóm nào xích đu càng lên cao thì được người ta càng tán phục.

Về đến nhà, gặp lại những sinh hoạt quen thuộc trong những ngày Tết của gia đình, Hoàng biết đối với Huệ cũng là điều vui mắt. Những tập tục, truyền thống của tổ tiên vẫn còn được giữ gìn. Bàn thờ Phật, ông bà tổ tiên đã được chưng bày đầy trái cây, nhang đèn. Trên mỗi trái dưa hấu đang được chưng trên bàn thờ đều được dán một miếng giấy nhỏ, vuông, màu đỏ. Ở mỗi bộ lư đồng, chỗ cắm nhang, bình bông cũng đều được dán một miếng giấy đỏ này. Những bộ liễn, những tấm truyện bằng tranh mới mua như Thạch Sanh Lý Thông, Phạm Công Cúc Hoa, Lâm Sanh Xuân Nương... được treo lên hai bên tường nhà. Những cây cột nhà cũng được dán kín những câu đối dài nền đỏ, chữ Tàu màu đen. Ba Hoàng trả lời Huệ khi cô hỏi về những thứ linh kinh này: "Cho ăn Tết hết đó cháu

à! Ở đây tục lệ là như vậy. Ở Sài Gòn chắc không phải ai cũng làm vậy đâu phải không cháu?" Má và anh chị em Hoàng hỏi thăm Huệ nhiều chuyện từ Sài Gòn trong không khí đầm ấm, vui vẻ tự nhiên.

Ngày mừng bốn Tết Hoàng đưa Huệ đi chùa. Ngôi chùa mà lúc nhỏ, mỗi năm, đều dẫn anh hay theo bà nội đi lễ chùa mỗi khi Tết về. Ngôi chùa cách làng năm cây số. Thiện nam tín nữ, kẻ đi bộ, người ngồi xe đò, trên đường tấp nập. Chùa được cất trên ngọn đồi cao, sát gần chân núi. Từ xa, khách thập phương đã thấy được chùa lồng lộng, đứng vượt lên trên mọi cảnh vật, dựa lưng vào núi, đầu phủ lớp sương mờ. Muốn lên chùa phải bước đi trên gần một trăm bậc đá. Vừa lên đến bậc đá cuối cùng Huệ ngồi ngã lưng ngay ở băng ghế cạnh đường, hơi thở dồn dập vì mệt, mồ hôi lả tả thấm lưng. Trên chùa, ngoài chánh điện, được xây cất do bàn tay phàm, nhưng nhà thờ Tổ lại được thờ trong một hang đá, nằm cạnh chùa, đây ắt hẳn là một công trình của tạo hóa? Hang đá to bằng một cái am! Trong chánh điện mọi người đã tề tựu đông đủ, chuẩn bị nghe bài thuyết pháp của vị trụ trì.

Không biết có phải bài thuyết pháp đã làm Huệ suy nghĩ không, hay vì cảnh chùa ở làng quê, trên đồi, sát núi, lại nằm dưới những cây cổ thụ cao, hùng vĩ, phiêu nhiên đã làm tâm hồn Huệ có chút biến đổi, khác thường, mà điệu bộ, dáng dấp cô khi rời chùa đã trở nên trầm mặc, ưu tư. Cả

Hoàng cũng vậy, sau bài thuyết pháp, anh cảm thấy tâm hồn mình cũng khác thường. Những lời giảng từ vị trụ trì so với tâm mình như cánh chim đang lượn dưới bầu trời xuân. Cánh chim nhỏ bé dưới bầu trời bao la!

Để thay đổi cảnh trí trên đường về Hoàng dẫn Huệ đi về nhà bằng một lộ trình khác. Lúc đi, anh theo con đường quen thuộc cho mọi người, giờ về anh sử dụng con đường mòn băng qua rừng khoảng hơn hai cây số, còn đoạn đường còn lại chạy dọc theo một dòng sông. Ở đoạn đường mòn băng rừng, có cây hai bên đường phủ trùm kín, cao quá đầu, cành lá xanh vàng chen chúc. Dọc đường, mỗi khi dừng lại nghỉ chân, Hoàng chỉ cho Huệ xem những con chim có màu sắc thật đẹp. Thấy chim rừng, Huệ thích thú: Còn đẹp hơn mấy con chim được bày bán ở Sài Gòn! Hoàng chỉ cho Huệ xem những con rắn lục màu xanh, mình nằm vắt ngang những cành lá. Màu da rắn ẩn náu trong màu lá cây, chỉ tinh mắt lắm người ta mới nhận ra. Không có Hoàng chỉ chưa chắc gì Huệ đã nhận ra được rắn. Cô thốt lên: Trời, gì mà ghê thế! Rắn gì nằm khời khời như nằm trong sở thú! Hoàng chỉ cho Huệ xem những cây mai rừng, mọc hoang dại, xen lẫn trong các loại cây khác, vẫn cho nở những nụ mai vàng vươn lên dưới bầu trời xuân. Đoạn đường đi yên tĩnh, chỉ còn ngửi thấy mùi hương thơm của lá hoa. Khi đến đoạn đường đi dọc dòng sông, Huệ cười rộ lên và nói: Ở đây có núi có sông, có rừng, có đá,

chính là cảnh chùa chẳng sai!

Theo Hoàng, Huệ nhận xét như thế cũng đúng, vì ngôi chùa này cứ vào những ngày rằm, những ngày lễ lớn, đầu năm, người trong làng dù quanh năm làm ăn vất vả, họ cũng vân tập về chùa để cúng kiến, hành lễ, ăn chay, nghe thuyết Pháp và nhất là được nhìn xem cảnh vật thiên nhiên, để tâm hồn, ít ra là một vài ngày, tìm lại được sự yên ổn, bình an. Hai bên dòng sông những tảng đá thiên nhiên to lớn màu hồng đỏ nằm rải rác, xen kẽ là loài cây dại.

Chạy dọc dòng sông này, bên con đường cỏ xanh tươi là đồng ruộng. Ruộng nơi đây không rộng lớn như những nơi khác nhưng cũng đủ cung cấp lúa gạo cho quê Hoàng qua một năm dài. Những ngày Hoàng còn nhỏ, nơi đây là rừng chồi. Buổi trưa anh cùng vài người bạn cầm cần câu đạp xe đến đoạn sông này để câu cá, anh đã thấy các bác dân quê quần xà lỏn đen, đầu trần, áo bà ba sờn rách, bên kia đường, xa xa, đang cầm rựa phát quang đám rừng chồi để chuẩn bị làm thành những đám ruộng cho mai sau. Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu, quả là không sai! Ngày hôm nay, những gốc cây lúa cũ, vàng sau mùa gặt hái đang nằm trong những vũng nước đọng, đầy cá lia thia, là kết quả với biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt của các bác nông phu ngày xưa khấn hoang, khai thác. Chỉ bằng đôi bàn tay, bằng với sức lực mình để đem lại cơm áo cho gia đình. Cá con con ngày ấy trên đoạn

sông có đá này vô số kể. Câu để chơi chớ không phải để ăn. Buổi xế chiều khi giỏ cá đầy Hoàng cùng các bạn đạp xe ngược gió về làng. Ngọn gió bắc, ngày Tết, thổi mạnh đến nỗi không một thằng nào có thể đạp được một mạch về nhà mà không xuống dắt xe đi bộ một khoảng đường....

Hoàng kể cho Huệ nghe câu chuyện trên đây làm Huệ đôi chút thú vị, hào hứng thêm trên đường đi. Cô lại kể cho Hoàng nghe chuyện của mình. Quê cô ở tận ngoài Bắc, làng cô cũng nằm dọc dòng sông, bố mẹ là người cùng làng, đã cùng gia đình chạy vào Nam năm năm mươi tư. Những buổi cơm sau ngày đó ở Sài Gòn, bố cô hay kể, buổi chiều ba mươi Tết, nhà ông bà nội và

chuyện tình

*Theo cùng nỗi nhớ muộn
đã lâu rồi chia xa
chuyện tình như chuyện kể
kể cuộc tình thiết tha.*

*Trở ngược về quá khứ
tìm lại dư âm đầu
nhưng lối mòn kỷ ức
là âm hưởng niềm đau.*

*Mang nợ người nỗi nhớ
xin trang trải một đời
mà cõi trăm năm ấy
chỉ còn ta đơn côi.*

*Khi xưa đường mất dấu
chuyện tình buồn mây trôi*

vạn giả

ông bà ngoại hay ra bờ sông để đốt lò nấu bánh chưng. Hai nhà cạnh nhau, nên thường ngày trong sinh hoạt mọi người vẫn hay gặp nhau, chào hỏi. Nhưng thú vị nhất phải là chiều hôm ba mươi Tết. Buổi tối cuối năm hôm ấy các cô cậu thanh niên thiếu nữ phải lòng nhau đều có dịp ngồi

trông chừng nồi bánh, và tâm tình. Trong các bếp lửa ấy có cả hai bếp lửa của gia đình bố mẹ cô. Nhờ những đêm xuân “ngồi trông nồi bánh chưng” ấy mà bố mẹ cô đã trở nên chồng vợ....

Đoạn đường còn lại dẫn về làng, gió xuân, khi chiều xuống đã bắt đầu thổi mạnh.

trái chín miệt vườn

*Thơ này được viết vất từ tim
Trao đến riêng em chuyện chúng mình.*

*Không biết đêm qua ngủ lúc nào?
Đêm xuân trở giấc, nhớ làm sao!
Cổ khan, uống vội đầy ly nước
Anh viết gửi em những xuyên xao!*

*Không thể số sòng khi mới viết
Cho người em gái lúc xuân sang
Chữ tình, nếu có yêu chi mấy
Vẫn thấy vô hình một vách ngăn!*

*Phải chi em cũng như anh vậy
Thơ sẽ tuôn đầy những ý say
Say bởi men tình vừa mới chớm
Vào lòng huyết quản lắm hao gầy!*

*Em hơi với anh cùng góp ý
Để vần thơ gửi, tự nhiên hơn
Đẹp như sông suối quanh năm chảy
Và tựa trái cây chín miệt vườn.*

*Dẫu muốn gặp em anh cũng phải
Đứng ngoài hàng giậu để nhìn sang
Đôi khi len lén như nhìn trộm!
Những trái hồng tươi, xuân ửng vàng.*

*Thôi nhé, hôm nay tạm đủ rồi
Ngày mai Tết đến, chúc em vui
Đêm xuân tuyết phủ mờ khung cửa
Thấm lạnh vào tim, có một người...*

hà ngọc lân



Mùng sáu Tết Hoàng đưa Huệ về lại Sài Gòn. Tâm tình Huệ lúc này không còn giống như buổi sáng mùng hai, khi đang đi trên đường đến nhà Hoàng. Vui Tết trong mấy ngày đã qua, Huệ không biết có điều gì vui nữa cho cô trong những ngày kế tiếp? Cô sẽ làm lại những công việc thường nhật trong hăng sở, trong gia đình và lại... chờ... cả một mùa xuân to lớn nhất của đời con gái: lên xe hoa. Huệ thầm hỏi, không biết có phải Hoàng sẽ là người mang lại cho cô... mùa xuân của cuộc đời?

Còn với Hoàng, mấy ngày qua anh có ý giới thiệu với Huệ về quê hương mình, từ quang cảnh, đến con người, từ chuyện lạ đến các người thân trong gia đình. Hoàng muốn “bắt mạch” xem Huệ có thể hòa mình chấp nhận nơi đây làm quê hương thứ hai của mình không, một khi anh ngổ ý với cô chuyện trăm năm chồng vợ. Suốt mấy năm quen nhau ở Sài Gòn, làm chung nhau trong một hăng, anh cứ ái ngại hoài vì không có dịp thuận tiện để ngổ ý với Huệ về chuyện vợ chồng. Dù kẻ Bắc người Nam nhưng tiếng “yêu” hai người đã nói với nhau từ lâu. Hoàng lần lựa, nên đôi lần đã bắt gặp sự hồ nghi trong ánh mắt Huệ: anh là một kẻ qua đường? Nhưng không, anh chỉ đợi dịp thật thuận tiện. Và lần đó là lần này, sau khi đi chơi chung với Huệ trong mấy ngày Tết vừa qua. Anh sẽ ngổ lời cưới Huệ trong nay mai. Và tin tưởng Huệ sẽ đáp lại thâm tình anh bằng sự ưng thuận, vui vẻ. ●

Những Con Mơ và Giấc Mơ

Nguyễn Trung Tây

Mơ mà không phải là mơ.

Không mơ mà lại là mơ

(Trang Tử-René Descartes)

1.

Ngồi dựa lưng vào vách lá rêu xanh của túp lều lụp xụp nằm ẩn mình khiêm tốn dưới mái hiên của một tòa dinh thự khang trang rộng rãi, người thanh niên lơ đãng cúi nhìn đất đen. Bây giờ đang ngập tràn màu xanh lơ của mùa xuân. Bây giờ đang tràn đầy nụ hoa đại vàng tươi nhỏ li ti trên thảm cỏ xanh non. Trong mướt mà thả nhẹ buông rơi của một buổi sớm mai, chàng thanh niên lơ đãng cúi nhìn xác chết óng ánh màu sương sớm của chú chim non nằm dưới gốc đào. Trong rực rỡ huy hoàng của một buổi sớm mai, tiếng kêu eng éc của bầy heo đốm trong chuồng trộn lẫn tiếng hét giật giọng của người đàn bà nổi lên như hai nốt nhạc lạc điệu,

- Thằng kia!

Người thanh niên hốt hoảng; chàng giật mình.

- Mà làm gì mà ngồi chết trân ra đó vậy?

Người tuổi trẻ ngơ ngác; chàng nhìn quanh quẩn. Bóng người đàn bà mờ ảo thấp thoáng xa xa. Chàng vội vàng đứng dậy. Chạy lại nổi cảm heo ngụi lạnh tro củi, chàng

dùng gáo dừa múc lên những miếng cám vừa nát đổ vào cái xô bằng thiếc. Hai tay chống lên eo, liếc nhìn những con heo thở hồng hộc nháy chồm lên những khúc gỗ chắn ngang cửa chuồng, người đàn bà chậm rãi bỏ đi trong giận dữ và trong hần học,

- Biết như vậy thì thà là tao nuôi con chó! Chó nó còn biết giữ nhà.

Người tuổi trẻ ngẩn ngơ nhìn bầy heo đang gục đầu vào máng tranh giành từng miếng cám vữa. Chàng nhớ lại tối hôm qua bà chủ nhà chỉ quảng cho hai chén cơm hẩm trộn lẫn với khoai lang sùng. Trong mướt mà thả nhẹ buông rơi của buổi sớm mai, chàng mơ màng thấy mình đang ngồi gõ mõ trong chánh điện của ngôi chùa rêu xanh phủ kín. Trong rực rỡ huy hoàng của buổi sáng mùa Xuân, chàng thanh niên nhớ lại căn nhà của những ngày xa xưa. Nước mắt người tuổi trẻ dâng cao ngập tràn hai gò má cháy đen.

2.

Trời đã khuya; trống điểm canh buồn tênh lang thang quyen tròn vào trong thình

không tịch tịch. Trời đã khuya; gió bắc lạnh lùng hà hơi tan loãng vào trong đêm đen mịt mờ. Trời đã khuya; thiện nam tín nữ của ngôi chùa rêu xanh càng lúc càng vắng bóng dần.

Bên ngoài đom đóm chớp chớp nhấp nhoe. Bên trong nhang khói mờ ảo bốc cao. Bên ngoài tiếng cú vang xa ai oán trộn lẫn tiếng xào xạc của đám lá chết vàng úa trần trổ dọc ngang trên nền gạch rêu xanh. Bên trong tiếng mõ trầm trầm của chú tiểu hòa trộn tiếng kinh trầm buồn của sư trụ trì vang vọng trong một buổi tối lạnh giá đêm đông. Bây giờ đang là đêm đen đầy đặc bao kín phủ chụp ngôi chùa cổ kính có sư trụ trì và chú tiểu chìm sâu trong hương khói nơi chánh điện.

Trời đã khuya, khuya lắm rồi. Những Phật tử còn sót lại sau buổi thuyết pháp và công phu kinh tối rồi cũng đã rời bước. Duy nhất ngôi sát tại cửa chùa, ngang với vị trí của sư trụ trì đang ngồi tụng niệm những trang kinh là một người thanh niên. Từ đầu buổi thuyết pháp cho tới bây giờ, người thanh niên chưa ngẩng đầu nhìn ai một lần. Trong im lặng, người tuổi trẻ mơ màng thả hồn theo những tiếng kinh trầm bổng.

Sư trụ trì chậm dần nhỏ lại tiếng kinh. Chú tiểu thông thả buông lời nhịp mõ. Sau ba tiếng đồn dập, chú gõ tiếng mõ cuối cùng. Sư trụ trì đứng lên. Chú tiểu lùi bước. Cả hai thấy trò chậm rãi bái Phật đường. Trong yên lặng chú tiểu tiến lại bàn thờ thối tất những ngọn nến. Sư trụ trì

quay ngang nhìn người thanh niên đang ngồi bất động. Sau một thoáng lưỡng lự, ngài đi chậm dần về hướng của chàng,

- A di đà Phật! Bần tăng kính chào thí chủ.

Người thanh niên ngẩng đầu nhìn lên. Chàng lúng túng đứng dậy, rồi lại ngấp ngừng quỳ xuống,

- Sư phụ!

Trong chập chờn mờ ảo của ngôi chánh điện, sư trụ trì nhú mày, giọng điệu hốt hoảng,

- Thí chủ... Con...con...là... là Chí Tâm?

Chàng thanh niên ngẩng đầu lên, cặp mắt long lanh màu lửa đỏ của nến quện tròn với hương trầm. Chàng cúi đầu xuống, giọng nghẹn ngào,

- Dạ!

Sư trụ trì kêu to với không một chút kềm chế,

- Trời ơi! Chí Tâm!

3.

Mấy năm rồi, từ ngày Chí Tâm bỏ xuống núi, đây là lần đầu tiên sư trụ trì gặp lại người đệ tử ngài từng bế ẵm trong lòng, săn sóc từng thìa cháo khi Chí Tâm mới chỉ là một thằng bé con đỏ như son, khóc gào trong bụi cây trước cửa chùa vào một buổi tối mùa hè. Nhờ Trời nhờ Phật, từ ngày nhật được chú bé, sư trụ trì chưa bao giờ phải tốn cho chú một hào thuốc. Không một lần ốm đau, không một lần nóng sốt, chú bé vươn cao như cỏ dại mọc trong sân nhà sau những đêm mưa hè.

Khi chú bé lên sáu, dựa vào câu "Chữ tâm kia mới

bằng ba chữ tài" của cụ Tiên Điền, sư trụ trì xuống tóc cho chú và đặt pháp hiệu Chí Tâm. Ngày ngày Chí Tâm học hành kinh sách, luyện tập võ công với sư phụ. Sau đó chú lên rừng đốn củi, lo việc cơm nước, quét dọn trong chùa.

Khi Chí Tâm lên mười sáu, có những lần bận công chuyện phải đi xa, sư trụ trì để lại công việc thờ phượng đón tiếp khách thập phương cho người đệ tử một mình lo toan.

Khi Chí Tâm lên mười tám, vào một buổi tối, chàng xin phép sư phụ xuống núi.

Chí Tâm không nói, nhưng sư trụ trì hiểu. Chí Tâm mười tám trong bộ áo lam đã khiến bao nhiêu thiếu nữ xuân thì trong vùng mê mệt. Chiều nào cũng vậy, ngài thấy hai ba người con gái thấp thoáng trước cửa tam quan của ngôi chùa rêu xanh cổ kính. Trong khoảng một con trăng, ngài nhận ra Chí Tâm bắt đầu biếng ăn mất ngủ, xao lãng mọi công việc. Đã gần một tháng, sư trụ trì thường xuyên gặp những bữa cơm chay nhạt vị muối, những lần Chí Tâm hút hăng lạc một đường quyền, những tiếng thở dài trần trở trong đêm khuya canh vắng.

Ban đầu sư trụ trì không đồng ý với lời xin xuống núi. Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, ngài nhận ra Chí Tâm ngày càng xanh xao vàng vọt. Ngài hiểu. Thương yêu người đệ tử, sư trụ trì đổi ý.

Ngày Chí Tâm ra đi, sư trụ trì nằm trong phòng không đưa tiễn, nhưng nói cửa chùa vẫn mở rộng đợi chờ.

Mấy năm rồi!

4.

Cúi xuống, sư trụ trì kéo người thanh niên đứng dậy,

- Đứng dậy! Đứng dậy đi con.

Chí Tâm đứng dậy ngẩng mặt nhìn lên. Sư trụ trì nhận ra khuôn mặt thân quen của người đồ đệ và hình dáng cao lớn của Chí Tâm mờ dần, mờ dần, rồi nhạt nhòa tan loãng vào trong thinh không tương tự như làn khói bốc cao trên đầu của một ngọn nến vừa bị thổi tắt.

5.

Chú tiểu ú ở hốt hoảng mở mắt nhìn chung quanh. Trong làn khói hương nghi ngút, chú nhận ra cái mõ nhỏ nằm chơ vơ lẩn lóc dưới chân. Trong khi đó giọng kinh trầm buồn của sư trụ trì vẫn đang ngân nga đều đặn quện tròn với hương khói thơm ngát bay tỏa lên điện Phật. Chú tiểu bẽn lẽn len lén nhìn sư trụ trì. Đôi mắt hiền hòa của ngài vẫn nhắm chặt, nhưng đôi môi thấp thoáng nụ cười bao dung.

Kết

Bên ngoài đom đóm vẫn nhấp nhoe chớp tắt nơi bụi cây. Bên ngoài vẫn vang xa ai oán tiếng cú kêu. Bên ngoài gió bắc vẫn lạnh lùng đều đặn cuộn tròn những chiếc lá vàng úa trên sân chùa. Bên trong tiếng mõ lại thông thả ngân vang. Bên trong vẫn là một buổi công phu kinh tối. Nhưng đêm đen với những cơn mơ và giấc mộng không còn bao kín phủ chụp lên ngôi chùa rêu xanh cổ kính. ●

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cánh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Mừng Xuân Con Gà Ất Dậu

Thúy Sơn



Thấm thoát thời đưa mới
đầy mà

Một năm trời nữa sắp trôi
qua...

Mọi người nô nức đón chờ một mùa Xuân mới. Mùa xuân Ất Dậu. Vâng! Xuân Ất Dậu đã lại nhẹ nhàng bước sang như một nàng kiều nữ với áo hồng đào tha thướt mang những hân hoan và niềm hy vọng về cho trần gian. Nhìn vào gương đã thấy mái đầu sương điểm, khuôn mặt in vết hằn thời gian, nhắc nhở cho mình rằng tuổi già đã đến. Vâng! tuổi già đã đến thật rồi. Năm nay là năm Ất Dậu, mà người ta gọi nôm na là năm "Con Gà". Mà tôi đã qua tám con gà.

Theo Tây lịch thì người ta lấy năm Thiên Chúa Giáng Sinh làm chuẩn. Nghĩa là năm nay là năm thứ 2 ngàn lẻ 5, sau khi Chúa giáng trần. Còn người Á Đông thì lấy thập can và thập nhị chi ghép lại. Khởi đầu là Giáp Tý rồi đến Ất Sửu và cứ thế chuyển một vòng 60 năm, gọi là một "Hội". Cứ năm Tý trước đến năm Tý sau là 12 năm, gọi là một "Giáp".

Tôi trời ban cho đã được trên bảy giáp và được tám mùa xuân Dậu. Nói khôi hài là 8 con gà "Dậu". Nhưng mà những con gà tôi gặp đều chẳng ra cái gì cả. Nói theo các vị "giang hồ tứ chiếng" thì gọi là con gà "nuốt dây thun". Mà từ ngữ dây thun là chỉ miền Nam mới có. Còn miền Bắc gọi là "dây cao su". Một chú gà mà thấy cọng dây thun, tưởng bỏ, đập vào nên tắc ở cổ họng. Vào cũng không vào, mà ra cũng không ra. Cứ ngắc ngư cái đầu trông thê thảm!

1- Con gà Tân Dậu - 1921, thì mới là *"Thảo nào khi mới chôn nhau. Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra"*, như cụ Ông Như Hầu đã phán, thì không nói làm gì. Chỉ ăn rồi ngủ, đến năm lên sáu mới đi học vỡ lòng. Mà ngày đó học theo lối cổ điển, cả ngày cứ: Axê...ắc, Ấ xê...ắc, Ấ xê...

Ắc, mệt nghỉ. Chứ không như các cậu trẻ bây giờ, học theo lối thực tiễn, mau tiến bộ lắm.

Năm đầu học chữ quốc ngữ là chữ nước ta, con cái nhà đều phải học... Năm sau bắt đầu học chữ Hán. Ông nội nuôi ông đồ, vừa để dạy con cháu trong nhà học chữ Thánh Hiền, vừa làm tư thư cho ông cụ. Cả ngày cậu bé 7 tuổi cứ ê a *"tam tự kinh"* rồi đến *"tam thiên tự"*. Năm sau bắt đầu học thuốc. Hết bộ y học này đến bộ y được kia. Mấy năm sau học mạch, học bệnh lý và mạch Thái Tổ.

Năm 15 tuổi phải khai sinh rút xuống là 12 tuổi để ra học lớp ba trường làng. Giật được cái bằng Sơ Học Yếu Lược, còn chưa biết là mình đã đỗ. Đầu niên học lại lớp ngó ra trường làng. Học cả tuần lễ thầy mới khám phá ra rằng mình trúng tuyển. Thầy bảo:

- Anh đã đỗ rồi, không học ở trường làng được nữa. Phải vào trường phủ mà xin học lớp Nhì năm thứ nhất.

Thế là cậu bé hãnh diện được làm học sinh trường phủ. Ngày ngày đội sương che gió, vượt hai cánh đồng xa 5, 6 cây số mới đến trường. Người lớn thì không nói làm gì. Nhưng thân trai bé bỏng mà lội 5 cây số ngàn, thì quả là xa xôi diệu

vợi.

2- Qua con gà Quý Dậu - 1933, vẫn tiếp tục học hành, hết trường phủ rồi đến trường tỉnh. Mang được cái bằng *"xéc ca"*, mà các cụ gọi là bằng *"kỳ mục"* về làng cũng phải khao vọng, vì có ông chú đang làm chánh tổng, nên bày vẽ ra cho đúng *"lễ nghi quân cách"*. Ông còn xúi khai tăng tuổi lên để ra làm lý trưởng. Nhưng ông bố không nghe, ông cụ phán: *"Lấy vợ và làm ruộng!"*

Thế là cái màn lấy vợ và sinh con... cho đến:

3- Con gà Ất Dậu - 1945. Con gà này chẳng những thay đổi cả cuộc đời, mà còn thay đổi cả vận mạng của một dân tộc mến yêu. Khởi đầu là vụ vỡ đê Đôn Nông, một trận lụt khủng khiếp mang hồng thủy cho mấy huyện Hưng Nhân, Duyên Hà, Tiên Hưng trở xuống đến Thái Ninh... Mấy hôm sau là: *"Cách mạng bùng mùa thu, Sao vương bóng cờ bay trên chiến khu..."*

Toàn dân phấn khởi reo mừng ngày độc lập của dân tộc. Nước lo cứu nước, mà dân thì lo cứu dân. Chính phủ thì lo rút rút để đẩy đoàn quân Tàu Ô về nước. Tuần lễ vàng được mở ra, để làm màn đầu vớ vét hầu bao của nhân dân. Làng xã thì lo cứu tế, cứu lụt. Thanh niên khu xóm học bài *"Đoàn quân Việt Nam... đi chung lòng cứu quốc..."* mà sau gọi là bài quốc ca. Nhưng mới đầu chữ *"đoàn"* kéo dài ra, vì một nốt nhạc *"mất ngỗng"*. Sau mới đổi lại một nốt ngắn.

Con gà này cứ kéo dài mãi đến năm 1952. Quân Pháp giúp cho quân của Quốc Trưởng

Bảo Đại, gọi là quân Bảo Hoàng về chiếm lại thị xã Thái Bình. Bà con có máu mặt sợ cảnh một cổ hai tròng, nên *"dinh tề"*, mua nhà ở và tập buôn bán. Gọi là tập vì một phần lớn là dân tổng, lý hay điền chủ, quanh năm chỉ biết lo mảnh vườn thước ruộng. Bây giờ phải theo người ta mà tập ăn gian, nói dối cho quen!

Gia đình tôi cũng mua được một căn nhà ở thị xã rồi tập buôn bán. Ông bố làm thuốc cao, đơn, hoàn, tán, lấy tên hiệu là Thái An, ghép hai chữ đầu của tỉnh và của xã. Còn tôi thì buôn rượu tây và thuốc lá để bán cho quân đội. Kiếm ăn được lắm. Có lần đi mua hàng xuýt chết. Khi vừa mới đi khỏi thị xã độ 6 cây số thì xe bị mìn. Cả chuyến xe hàng có 37 hành khách, mà sống sót được 12 mạng, may mình nằm trong số đó, vì tử thần làm ngơ cho. Không què quặt gì, chỉ sây sát chút đỉnh. Nhưng cũng phải nằm bệnh viện dã chiến của quân đội mất 3 ngày. Năm đó mất cái tết.

Một đêm vào cuối xuân 52, cả nhà đang yên giấc nồng, thì thằng em về qua đập cửa báo tin:

- Đồn Nguyên Xá thất thủ rồi! Tiểu đoàn 22 cuốn gói về Hà Nội. Nhà lo chạy lên Hà Nội để tìm cách vào Nam. Miền Bắc sắp bỏ ngỏ rồi đó!

Ngoài trời âm u, mây mù ảm đạm. Những bóng đèn lơ mơ của thị xã chỉ còn chiếu rõ những đoàn thiết giáp và quân xa di chuyển về hướng bến đò Sa Cao, để đi theo lối sông Hồng mà về Hà Nội, chớ không dám đi lối bến đò Tân

Đệ vì sợ phục kích.

Sáng hôm sau, cha con thu xếp hành trang ra đón xe hàng sang Nam Định rồi lên Hà Nội. Bỏ mặc cho bà cháu ở nhà quê. Chỉ kịp nhờ mấy nhà lân cận báo tin. Tranh nhau và chật vật lắm mới lên được tới Hà Nội, vào tá túc tại nhà người bạn thân của ông cụ, ở số 88 đường Jackin. Sau gọi là đường Ngô Thời Nhiệm, gần bờ hồ Hoàn Kiếm. Ông cụ Cửu có hai người con trai đã có gia đình ở riêng. Ông bà ở với cô con gái út, có một đứa con trai 3 tuổi. Chồng gia nhập hải quân hiện đồn trú tại bến Bạch Đằng Saigon.

Nhà cụ Cửu cũng rộng rãi lắm, năm, sáu phòng, có sân sau rồi mới đến nhà bếp. Hai cụ gặp nhau mừng rỡ vui vẻ. Hồi cô gái út còn bé tí tẹo, hai người đã hứa làm thông gia với nhau. Nhưng kháng chiến bùng nổ, đường giao thông khó khăn, nên cuộc hứa hôn cho vào quên lãng. Nay gặp lại cô nàng "sáng rõ mắt ra". Nhớ đến ngày xa xưa mà nuối tiếc. Chỉ còn biết nuốt nước miếng mà than cho định mệnh.

Cô kém chàng gần một con giáp. Khi chàng 20 tuổi, thì cô chưa được 9 tuổi. Bây giờ chàng 30 thì cô đã có một con rồi. Gái một con, người ta bảo trông tròn con mắt mà! Thỉnh thoảng cứ đem câu ca dao đó ra mà chọc cô thì cô lại liếc cho một cái nghiêng trời, nghiêng đất.

Ở nhà cụ Cửu, cả ngày cứ ăn rồi lại ngồi chơi. Hồi đó chưa có Tivi mà coi. Thỉnh thoảng các cụ lại giở ra đánh tổ tôm, hay đánh chắn. Bà Cửu

thì thích đánh chắn hơn, bà bảo: Đánh tổ tôm mà đánh "bí tứ", phải kiếm hai lưng mất công lắm. Bà bàn đánh chắn chỉ góp có một đồng thôi. Khi mẹ đánh bài thì con gái phải coi con. Cô cứ thả lỏng bé vào bên tôi rồi ghé coi bài và mách nước. Ông cụ Cửu chắc là thấy chướng tai, gai mắt, hay sợ sệt một cái gì băng quơ, cụ bảo:

- Ngày xưa đáng lẽ nhà này thông gia với bác đây. Nhưng lúc đó con này còn bé quá, mới có 9, 10 tuổi. Thấm thoát mà đã hơn chục năm, bây giờ người nào cũng có con, có cái cả rồi, nên coi nhau như anh em trong nhà!

Vừa nói cụ vừa liếc xéo cô con gái. Cô cũng chẳng vừa, cô ôm lấy vai thằng anh nói:

- Con biết rồi bố ạ! Chúng con giờ coi nhau như anh em ruột vậy. Đêm con nằm trên giường với mẹ, thằng nhỏ này có lúc nóng nực, nó cứ đòi lăn xuống đất. Mà con không dám cho xuống. Sợ ông anh làm bậy, làm bạ.

Ừa nói cô vừa nắm hai vai thằng anh lắc lắc như muốn trêu chọc ông bố.

Trong nhà cụ Cửu còn có hai người nữa là dì cháu con Thi, là người cùng làng cụ, cũng chạy lên đây tá túc. Hai người lo chợ búa, cơm nước. Cô gái bàn định đi buôn bán ở chợ trời gần hồ "Ha Le", cho quên thì giờ chờ đợi. Cứ sáng cơm nước xong, anh lại lấy xe đạp chở cô đi chợ, đến 3, 4 giờ chiều mới về. Trưa có đói thì ăn quà vặt. Cô chiều thằng anh "hờ", mua thức ăn cho cả ngày. Hàng hóa thì cứ đem của nhà

ra bán, hoặc mua đi bán lại. Nghề buôn bán chợ trời cũng vui đáo để. Cứ nằm kên ra chiếu đọc truyện. Thỉnh thoảng mới có một khách hàng. Họ là những người ở vùng ngoại ô. Họ nhăm chường có thể bám trụ được, nên đi mua mấy thứ lạ mắt mà rẻ thối ra, đem về dùng, như radio, quạt điện, đồng hồ... Cả xe đạp cũng có người cho đi luôn.

Chừng mười ngày sau, thì bà xã ở nhà quê cũng mò lên được Hà Nội, tìm đến nhà. Nhưng kể chuyện một chuyến đi đầy gian nan vất vả. Bởi dân nhà quê, mới đến Hà Nội lần nhất sợ. Trước khi đi rủ mấy đứa em họ cũng muốn đi Hà Nội thăm ông chú. Thế là một buổi sáng tinh sương, ba chị em khăn gói lên đường. Cả ba người con gái chẳng biết mu tề đường nào. Cứ lội bộ qua mấy cánh đồng sang Tân Đệ, vào Nam Định đi xích lô đến Phủ Lý. Đến đây may gặp người quen cũng đi Hà Nội, ông ta bàn cho đi lối đường thủy. Lúc đó xe cộ dường như không còn lưu thông được nữa. Cả bọn xuống đò dọc ở Phủ Lý rồi đi đến gần Văn Điển lại leo lên đi bộ, và cứ vừa đi vừa hỏi thăm đường, may mà đến được Jackin cũng là xế chiều. Con bé ở đang giặt quần áo ngoài máy nước, thấy bóng nàng nó chạy ra reo mừng:

- A! Mợ đã lên! Ông ơi!

Cả nhà mừng rỡ. Hỏi thăm hết chuyện này đến chuyện nọ ở quê nhà. Được biết: Mấy bà chị, bà em thì cứ dụ dỗ giữ bà cháu ở lại cho vui. Bà thì nói:

- Mợ cứ ở lại với tôi. Đừng

đi đâu cả. Không lẽ họ giết chết hết hay sao? Ở nhà tôi có ăn, thì mợ cũng có ăn...

Ông cụ bảo:

- Con về bảo mẹ con thu xếp rồi lên đây ngay. Bất cứ bằng giá nào cũng đi. Nhà cửa thì gọi mấy đứa cháu họ, hay người làm, ai muốn ở thì cứ đến mà ở. Không tiếc gì nữa.

Cô con dâu có cái sứ mạng về đem bà mẹ chồng, mấy cô em và hai đứa con gái vượt gian nan mà đi cứu mạng. Đến Hà Nội phải chờ cả tháng mới đăng ký được chuyến bay vào Saigon.

4- Con gà Đình Dậu -1957, ăn tết ở Saigon, và cũng tạm thời được gọi là ổn định đời sống. Có việc làm, có nhà ở chung cư. Khởi đầu là làm chân thư ký công nhật, rồi vừa học vừa làm, mò mò mãi lên được đến Tham sự. Còn bà vợ cứ vừa làm nội trợ vừa sản xuất đến cuối con gà Kỷ Dậu,(5) thì được tất cả 5 gái, 3 trai. Đến Mỹ thì rụng một còn lại bảy.

6- Con gà Tân Dậu -1981, ăn tết ở Mỹ quốc, vì sau một

thời gian dài ăn cơm độn bo bo của xã hội chủ nghĩa không chịu thấu, lại thêm cái nạn hợp hành liên miên, lao động xoay xoay, nên tìm đường xuất ngoại. Gọi là xuất ngoại cho nó "oai" chứ thực ra là trốn đi vượt biên. Nhờ có người em dâu, có bà con đóng thuyền, nên cha con tham gia. Đứa con gái "giữa chừng", nghĩa là sau ba anh chị, và trên ba đứa em. Nó cứ than:

- Mình sinh ra ở giữa chừng, nên cứ bị thiệt thòi. Có lợi thì mấy người lớn tranh. Còn việc khó nhọc thì mấy đứa bé đùn lên.

- Nhưng giữa chừng được nhiều cái may mắn lắm. Vượt biên bị hải tặc Thái Lan bắt, mà cũng thoát về được đất Mỹ là đầu tháng 10 năm 1980.

Cha con tá túc ở nhà người em, rồi vừa đi học vừa đi làm. Năm sau bảo lãnh cho toàn bộ gia đình sang tuốt luốt, cả con rể, cháu ngoại cũng được vào thiên đường San José ngày đầu tháng 4 năm 1991.

7- Lại ăn tết con gà Quý Dậu -1993 cho đến nay.

Giờ này ngồi ngắm hoàng hôn xuống, mà ngẫm nghĩ đến hoàng hôn của cuộc đời mình. Trong lòng thấy dâng lên một niềm thổn thức u hoài. Nhớ đến quê hương, xứ sở. Nhớ đến người thân ở quê nhà, kẻ còn, người mất. Nhớ lũy tre xanh, nhớ dòng sông Trà Lý nước chảy cuộn cuộn tưới gội cho ruộng đất phì nhiêu

Còn mấy ngày nữa là tôi lại được hưởng một cái tết "con gà" thứ 8. Tám con gà thì người ta gọi là "bát kê". Viết đến đây tôi lại nhớ đến câu mà các cụ ta bảo là Sấm của Trạng Trình. Trong đó nói: "Giữa năm hai bảy mươi ba. Lửa đâu mà đốt tám gà trên mây." Năm 1938 là năm Mậu Dần nhuận hai tháng bảy. Chuyến máy bay chở Toàn Quyền Pasquier đem hòa ước mật của Việt Nam về Pháp. Khi đi đến Trung Đông thì ngộ nạn. Máy bay bị nổ tung, làm Toàn Quyền Pasquier vong mạng. Các cụ bảo sấm linh ứng. Với câu: "Lửa đâu mà đốt tám gà trên mây." Vì chữ Pasquier phiên âm chữ Hán là "Bát Kê". Cũng được đấy chứ?

Riêng tôi thì tôi hoài nghi cụ Trạng Trình lắm. Cụ phán rằng: "Mã Đề, Dương Cước anh hùng tận. Thân Dậu niên lai kiến thái bình." Tôi đã gặp tám cái Thân Dậu rồi mà chẳng thấy thái bình đâu cả? Chỉ thấy trên bản đồ hai chữ: "Thái Bình" quê hương tôi trên đó.

Tôi cầu mong làm sao "lết" được đến con gà thứ 9, thì sẽ tổ chức một lễ thượng thọ thật linh đình cho các cháu tứ, ngũ đại vui mừng... ●





(tiếp theo)

Phần tin tức truyền hình buổi sáng, ngoài những tin chiến sự thế giới, cô phát ngôn viên nhắc lại phần tin tức địa phương. Cô nhắc lại phần tin buổi tối, việc nhà chức trách đã tìm ra thi thể của người đàn ông tên Norman. Nhưng bây giờ, cảnh sát cho biết thêm chi tiết về chiếc xe Mustang màu xanh và yêu cầu đồng bào, có ai biết được tin tức gì có liên quan đến vụ án mạng, xin báo cho cảnh sát biết.

Người có nhiệm vụ điều tra vụ án này ở sở cảnh sát quận Pasadena này chính là đại úy Bill Rooney - anh em trong sở gọi đùa là Bill Mỡ - vì thân hình mập phịch phịch hơi quá cỡ của ông ta.

Sau phần loan báo tin tức buổi sáng trên đài truyền hình, chỉ mấy tiếng đồng hồ sau là tiểu ban điều tra nhận được cú điện thoại của một người đàn ông xưng tên Don. Ông ta nói không chắc chắn một trăm phần trăm, nhưng chiếc xe Mustang xanh hình như ông ta đã thấy đậu ở khu thương xá Mặt Trời ngày hôm trước.

Đại úy Bill Mỡ nghe nhân viên tường thuật về lời khai của ông Don này thì nôn nóng muốn

gặp ông ta để điều tra thêm, nhưng công việc văn phòng lu bu, bận rộn mãi đến chiều hôm sau Bill mới có giờ mời nhân chứng đến văn phòng mình để lấy thêm tin tức. Bill không mấy lạc quan với những lời khai của ông Don vì ông này không chắc chắn khi nhìn hình chiếc xe, không biết có đúng chóc chiếc xe ông ta đã thấy ở bãi đậu hay không. Ông ta cũng không nhớ bảng số xe. Ông Don khai là không nhớ rõ mặt của người đàn ông lái xe, chỉ nhớ mặt người đàn bà đi chung xe với vì lúc đó người đàn bà bị thương nên ông ta lo để ý đến người đàn bà hơn.

Theo hồ sơ giải phẫu tử thi, Norman chết từ sáng sớm ngày hôm qua. Bill Mỡ cũng có bảng điều tra chi tiết về chiếc ví của Norman đã bị mất. Trong đó có khoảng hơn ba trăm tiền mặt vì buổi sáng đó ông ta có ra nhà băng rút ít tiền mặt để tiêu xài. Cảnh sát đặt giả thuyết, có thể án mạng gây ra bởi kẻ cướp nào đó, ngoài ra không có lý do nào khác. Điều tra về Norman: ông ta có gia đình, sống trong hạnh phúc. Công ăn việc làm ngon lành, đồng lương thoải mái. Bạn bè đồng nghiệp ai cũng quý Norman, không có kẻ thù cá nhân nào. Một chi tiết đáng chú ý là chiếc xe Mustang xanh của

nạn nhân được tìm thấy ở một thương xá lớn, khác với thương xá ông Don kể, như vậy có thể nhân chứng này đã khai lầm rồi.

Ông đại úy Bill Mỡ này không nghiên cứu lại lời khai của ông Don vì Bill còn chờ kết quả khám nghiệm tử thi gửi về. Ban điều tra đã đem chiếc xe về, tuy nhiên không tìm thấy dấu tay nào trong xe, ngay cả dấu tay của nạn nhân. Ban khám nghiệm đã tìm thấy hai dấu vết máu ở ghế ngồi của tài xế và một trong học tử để găng tay. Có một sự kiện khiến Bill muốn đích thân đi gặp vợ chồng ông Don để điều tra là người ta tìm thấy một chiếc giày đàn bà trong xe. Vợ nạn nhân nói chiếc giày này không phải của bà ta. Như vậy là của ai? Người đàn bà nào đã có mặt trên xe?

Trong lúc Bill im lặng ghi chép những lời khai, hai vợ chồng ông Don kể rõ chi tiết chiếc xe mà họ đã thấy trong bãi đậu xe. Họ nghe tiếng người đàn ông kêu thét lên nên mới giật mình, đi lại gần chiếc xe đó để xem chuyện gì đã xảy ra. Ông chồng sau khi xem xét kỹ hình chiếc xe Bill đưa ra thì xác nhận đó đúng là chiếc xe họ đã thấy. Nếu không thì cũng cùng kiểu, cùng màu xe.

- Được rồi, bây giờ hai ông bà có thể tả cho tôi hình dáng người đàn bà trong xe mà hai ông bà đã gặp.

Bill vừa nói vừa cầm bút sẵn sàng ghi chép.

Hai vợ chồng nhân chứng tả rõ từng chi tiết. Người đàn bà họ gặp có thân người cao mà gầy, mặc chiếc áo đầm hoa đính đầy máu. Nàng ta bị thương ở miệng. Ông chồng nghĩ là người đàn bà bị thương ở đầu. Bà vợ kể thêm: người đàn bà cầm

chiếc ví nhỏ trên tay và nói là người đàn ông trên xe định cướp tiền của nàng ta. Nhưng bà vợ nghĩ là người đàn bà nói dối, bởi vì khi hai vợ chồng thấy người đàn bà bị thương, máu me đầy người nên định gọi cảnh sát thì người đàn bà ngăn lại, nói mình không hề gì.

Bill Mỡ hỏi chi tiết về người đàn bà. Ông chồng ngần ngừ tìm chữ thì người vợ đã nhanh nhẩu nói thay.

- Mèn đét ới, cái cô đó người ốm nhom ốm nhách, cao nhòng ả. Tóc dài màu vàng, khuôn mặt xanh lè có vẻ bệnh hoạn. Tui coi đáng vẻ cô ta trông giống như chị em ta nên, mới có vẻ sợ. Tui tui định kêu cảnh sát khi thấy cô ta máu me tùm lum. Tui chắc chắn cô ả là điểm đó.

Ông đại úy chau mày hỏi tiếp:

- Vì lý do gì mà bà chắc chắn như vậy?

- Tui cũng không biết nữa. Nhưng nhìn tướng cô ả có vẻ bụi đời, trông ngầu thiệt đó. Vừa ngầu vừa chán đời. Hơn nữa mình mấy dính đầy máu, theo người thường thì ai đánh mình bị thương như vậy mình đã kêu cảnh sát can thiệp. Đàng này...

- Điều này đâu đủ kết luận cô ta là điểm đâu hở?

Nghe ông cảnh sát nói vậy, người chồng liếc nhìn vợ với vẻ trách móc, sau đó nói đỡ lời:

- Đúng vậy, có thể cô ta không phải là dân chơi bời. Tôi đứng gần cô ta hơn nên có dịp quan sát kỹ cổ nhiều hơn là vợ tôi. Tôi chỉ nhận thấy một điều là cô ta có vẻ sợ hãi và bị thương khá nặng, máu chảy ướt chiếc áo đầm nên tôi thấy tội nghiệp..

Bill Mỡ lấy chiếc giấy lướm được trong xe của nạn nhân đưa ra cho vợ chồng ông Don xem. Hai vợ chồng nhíu mày và nhớ lại là hình như cô gái một chân đi giày, một chân đi đất thì phải?

Ông đại úy mỉm cười khôi hài:

- Như vậy là chúng ta phải mang chiếc giày này đi thử, tìm cho ra cô bé Lọ Lem của chuyện cổ tích ngày xưa.

Hai vợ chồng ông Don không cười trước câu khôi hài này. Họ đang nhìn khung cảnh nhộn nhịp của văn phòng cảnh sát quận Pasadena. Bây giờ kỹ thuật điện tử tối tân, trên phòng làm việc của mấy xếp cảnh sát, có gắn máy thu hình những phòng tạm giam kẻ có tội bên dưới. Mỗi phòng tạm giam chứa khoảng hai mươi lăm tội phạm chờ đưa ra tòa. Cửa sắt được khóa bằng hệ thống điện tử. Cổng ra vào cũng đều có máy thu hình kiểm soát, hình ảnh được phát ra trên máy ti vi ở góc phòng. Ngày xưa ở ty cảnh sát này, lúc Lorraine còn làm việc, văn phòng chưa được thiết bị và bành trướng như bây giờ. Nhưng Bill Mỡ không thích văn phòng bây giờ. Càng tối tân, càng đông nhân viên thì tình cảm thân mật của bạn đồng nghiệp không còn. Ngày xưa đi ra đi vào đụng đầu nhau, nhân viên tay bắt mặt mừng, hỏi han thăm ba câu chuyện trời mưa trời nắng. Bây giờ ai nấy bước đi thoăn thoắt, không thể biết hết tên những người làm việc ở các ban ngành khác. Điều mà Bill ghét nhất là luật cấm hút thuốc ở văn phòng. Ngày xưa ai nấy vừa làm việc, vừa phì phèo nhả khói cách thoải mái tại bàn làm việc của mình. Bây giờ những

chuyện đó kể như là dĩ vãng. Thiên hạ đem lý do bảo vệ môi sinh, môi siếc mà cấm người ta hút thuốc ở những nơi công cộng. Riêng đại úy Bill Mỡ, mỗi khi ông thèm hút thuốc, ông đóng cửa văn phòng lại, mở chiếc máy hút hơi và ngồi hút tĩnh bơ ngay tại bàn làm việc của mình, không cần đi ra ngoài sân như người khác. Không phải là Bill không sợ luật. Nhưng chỉ còn thời gian ngắn nữa là Bill về hưu. Bây giờ có mài sừng cho lắm cũng là trâu. Không ai lên chức cho một kẻ sắp về hưu. Và cũng không ai buồn khiển trách ông nữa. Thôi thì cứ đếm lịch cho đến thời hạn rủ áo từ quan cho xong. Bill hy vọng vụ án Norman sẽ là vụ án chót trước khi ông hưu trí. Hy vọng vụ này sẽ kết thúc nhanh chóng, lôi đầu kẻ giết người ra tòa càng sớm càng tốt. Nghĩ đến những ngày khỏi phải ngày hai buổi đến văn phòng cảnh sát, Bill càng nôn nóng muốn biết cảm giác của kẻ không đi làm như thế nào. Từ năm mười tám tuổi Bill đã gia nhập ngành cảnh sát, đi từ cấp bé leo đến cấp lớn. Chứng kiến bao cảnh thăng trầm của con người.

Sau khi tiếp xúc với vợ chồng ông Don, đại úy Bill trở về văn phòng của mình thì nhân viên cho biết có một cú điện thoại của một người nặc danh cho thêm tin tức về cái chết của Norman. Lần này người gọi điện thoại là đàn bà. Mặc dù nhân viên đã hỏi danh tánh nhưng người đàn bà này nhất định không cho. Tuy nhiên, bà ta tả rõ chi tiết hình dáng người đàn ông lái chiếc xe của nạn nhân. Người đàn ông này cao khoảng một thước bảy hay thước tám. Mắt xanh, đeo kính trắng

sơn thủy màu hồng, gọng bằng vàng. Sóng mũi cao, cặp môi đầy. Mặc áo vét bằng vải sợi, trong mặc áo sơ mi. Bà ta còn nói rõ là người đàn ông này có một vết thương trên cổ với dấu răng cắn còn rành rành ra đó.. Còn nữa, người đàn bà nói là tên hung thủ này có một cái búa đầu nhọn để trong hộp găng tay phía trước trong xe.

Đọc hết những lời ghi chép của anh trung sĩ cảnh sát trực, Bill Mỡ nhìn anh ta châu mày hỏi:

- Bà ta khai hết bao nhiêu chuyện này qua điện thoại à?

- Thừa vâng, sau đó bà ta cúp máy, không chịu cho biết tên.

- Như vậy là anh hay người nào đó nhận cú điện thoại này

mà không phăng ra số gọi từ đâu đến sao? Chỉ cần giữ đường giây vài giây là cơ quan có thể truy ra số gọi đến kia mà?

Anh trung sĩ giải thích. Người đàn bà điện thoại đến, qua những bộ phận khác của cơ quan cảnh sát rồi người ta phải chuyển đến văn phòng điều tra án mạng. Lúc đầu ai cũng tưởng một người nào đó muốn đùa dai nên cũng không để ý. Bill chán nản cầm tờ giấy ghi chú cú điện thoại nặc danh này đem đến bàn người phụ tá mà thấy mạnh xuống bàn anh ta.

Trung úy Joe là một sĩ quan cảnh sát trẻ mới ra trường không bao lâu. Quần áo Joe lúc nào cũng ủi láng coóng, mặt mũi tóc tai tươm tất. Đôi mắt kính trắng gọng đồi mồi chứng

tổ con người có kiến thức. Bill không thích người phụ tá này lắm vì ông với Joe thật khác nhau như mặt trời, mặt trăng. Joe thì sạch sẽ, khác với cách ăn mặc lè phè của ông đại úy. Bill thì hút thuốc như ống bễ, trong khi Joe không hút thuốc, trái lại tối ngày lầu lầu than phiền về tai hại gián tiếp của người hít phải khói thuốc. Nói cách khác, Bill Mỡ coi Joe như một cái gai nhọn đâm trong đít của mình. Cứ thấy bộ mặt bảnh bao, sạch sẽ quá mức của Joe là Bill thấy xốn con mắt.

- Dù má anh đọc những nốt điện thoại này chưa? Không biết con mẹ này là ai mà con mẹ muốn cảnh sát tóm người đàn ông mà con mẹ tả ra. Con mẹ tả rõ dụng cụ giết người. Mà kỳ cục thay, con mẹ nói đến màu kính đeo của người đàn ông. Cho đến quần áo, mặt mũi, môi đầy môi mỏng... con mẹ khai thật tỉ mỉ. Vậy mà chiều cao của kẻ tình nghi con mẹ không biết đích xác, chỉ nói vào khoảng.. Điều kỳ khôi là con mẹ này đưa đủ chi tiết của kẻ tình nghi mà lại không cho cảnh sát biết tên của mình. Còn thằng chó chết nhận điện thoại lại ngu dốt không phăng ra số điện thoại người đàn bà gọi từ đâu đến. Chỗ làm việc này bây giờ điên cả rồi. Lắm cha, nhiều chú, nhiều thằng khốn nạn bất tài ở mấy bộ phận khác. Không một thằng chó đẻ nào phăng được nguồn gốc cú phôn này mới là lạ.

Trung úy Joe đọc lướt nhanh qua nốt ghi chép cuộc điện đàm. Anh ta lẩm bẩm trong miệng. Người đàn bà này coi bộ biết rõ mặt hung thủ nhưng tại sao không cho số xe để cảnh sát để điều tra?

đừng quên nhé anh

Đêm mơ một quầng đường mòn
Có con bướm đậu, cánh vờn nụ hoa
Vàng tươi bông, đắng khổ qua
Rung rinh trong gió, vườn nhà trái sai.
Lá xanh chen trái buồng dài
Bướm hoa đậm nét, thiên thai chợt mở
Nửa chừng xao-động giấc mơ
Hồn con bướm trắng chẳng chờ đợi em

Anh ơi! Trái đắng đâu thêm
Tim em lồi nhịp, ướt mềm vai nghiêng
Mòng toi tím giậu lóng giềng
Nên chưa có mực lòng riêng em buồn
Mơ chi cũng nhớ cội nguồn
Giấc mơ tựa cánh chuồn chuồn mong manh.
Viết chì cũng chỉ nhắc anh
Đừng vui xức lạ mà đành bỏ Quê
Đường đi chỉ một lối về
Mài gươm cho sắc, lời thề chớ quên!

ý nga



Bill Mở đến bàn giấy của mình gần đó, ngồi phịch xuống chiếc ghế da sau bàn. Tự đứng nhớ đến chuyện gì, Bill Mở nói to một mình:

- Ờ.. Có thể hai vợ chồng ông Don nói đúng về người đàn bà mà họ gặp ở bãi đậu xe. Họ cho cô ả là điên. Có thể vậy cho nên cô ả không biết đến bề cao của người đàn ông. Có thể người đàn ông này không bước xuống xe nên ả làm sao biết được ông ta cao thấp là bao nhiêu? Ông ta có thể đón gái giữa đường rồi chở đi.

Joe chăm chú nghe những lời của ông xếp mình với vẻ suy nghĩ rồi thận trọng nhẹ gật đầu. Làm việc chung với cấp trên như Bill Mở khiến Joe cũng chán lăm. Hễ Joe đưa ý kiến gì ra thì Bill không muốn nghe theo mà chỉ muốn làm theo ý của ông ta. Hễ Bill nói trắng thì không muốn người khác nói là đen. Cho nên Joe dè dặt nói:

- Hoặc giả hai vợ chồng ông Don và người đàn bà gọi điện thoại này tả lăm một người nào khác. Có thể người đàn ông lái chiếc xe màu xanh giống như xe của nạn nhân mà thôi.

Bill chống hay cùi chỏ lên bàn, chồm người về phía trước hỏi Joe:

- Cũng có thể lắm. Nhưng còn cái búa thì anh nghĩ sao. Anh đã đọc bằng tường trình của pháp y khám nghiệm tử thi chưa? Đây nhé, theo kết quả khám nghiệm thì bác sĩ cho biết Norman chết vì bị mô vật cứng đập bể sọ. Vật này bằng kim khí, đầu tròn, đường kính khoảng 1 cm rưỡi.

Nói đến đây Bill mở tập hồ sơ vụ án đang để trước mặt ra xem. Hình chụp cận hình những vết thương trên đầu, trên má và

dược cầm. Hung thủ đã dùng một dụng cụ bằng sắt đập bể sọ nạn nhân, sau đó đập thêm trên mặt. Nếu cú điện thoại nặc danh của người đàn bà nói đúng thì cảnh sát tìm hung thủ với dấu răng cắn trên cổ.

Bill ngẩng mặt lên nhìn Joe, đôi lông mày cau lại, nói đùa nhưng khuôn mặt vẫn nghiêm trang:

- Nếu vậy thì không lâu là chúng ta sẽ tóm được tên giết người. Quý Dracula cho biết là đã cắn cổ kẻ tình nghi. Vậy thì mình bắt đầu điều tra bạn bè của ông Norman, người nào không có vết răng cắn là vô tội.

Trung úy Joe cũng nhún mày, không hiểu ông xếp của mình nói chơi hay nói thật nên vẫn làm thinh. Thấy thái độ thuộc hạ như vậy, Bill hét to lên, trách Joe quá thụ động trong việc điều tra kẻ sát nhân. Joe khó chịu trả lời:

- Nãy giờ tôi tưởng xếp nói đùa chứ?

Bill Mở vừa ngoáy lỗ mũi bằng ngón tay, vừa văng tục:

- Đù má, chỗ này để làm việc chứ đâu phải để nói đùa? Mình phải nghiên cứu cú điện thoại nặc danh này một cách đứng đắn. Có nhiều chi tiết mình không thể bỏ qua. Bắt tay vào việc ngay lập tức đi. Còn nữa, chiếc giày chúng ta tìm thấy trong xe có thể là của ả chơi bời. Vợ chồng nhân chứng nói hình như người đàn bà đi có một chân giày, một chân đất nhưng họ không chắc lăm.

Lúc này Joe mới nói đùa lại:

- Được rồi, tôi sẽ mang luôn chiếc giày theo trong cuộc điều tra. Biết đâu sẽ tìm được chủ nhân của nó?

Bill nhớ đến những lời mình

nói đùa với vợ chồng ông Don là đi kiếm cô gái Lọ Lem để thử giày nên mỉm cười. Bill vừa ngáp to, vừa cúi xuống tập hồ sơ về cái chết của Norman. Ông đọc những chi tiết do người đàn bà kể. Có thật hay người đàn bà nào đó đặt chuyện hoang đường để đùa với cảnh sát. Nhưng nếu đùa thì tại sao lại có đủ chi tiết của hung thủ? Còn nói rõ là hung thủ có để cái búa ở ngăn trên? Chuyện này phù hợp với sự kiện cảnh sát tìm thấy một vài dấu máu ở học tử này. Tại sao có chuyện trùng hợp ngẫu nhiên như vậy? Cuộc điều tra của cảnh sát đang tiến hành, chưa công bố với báo chí, làm sao người khác biết được? Bill nghĩ có thể người đàn bà gọi điện thoại đến chính là người mà vợ chồng ông Don nhìn thấy khi bà ta rời khỏi chiếc xe Mustang màu xanh. Có thể bà vợ nói đúng. Người đàn bà này là một ả chơi bời. Bill thích thú với sự suy nghĩ của mình nhưng không thêm nói cho người phụ tá biết. Mấy tay trẻ mới ra trường, với mở kiến thức đại học, nhiều khi họ cứ tưởng là mình giỏi hơn đám già. Để cho Joe tự suy nghĩ, điều tra theo ý riêng của hắn xem sao.

Đại úy Bill nhìn qua cửa sổ, nhìn về khu thương xá ở đằng xa. Không một nhân chứng nào thấy người đàn ông đậu chiếc xe xanh ở đây và bỏ đi. Không ai nhìn thấy người đàn ông với vết cắn ở cổ. Khu thương xá lúc nào cũng tấp nập ở bãi đậu xe, kẻ ra người vô. Nhưng chiếc xe không đậu ở bãi đậu tầng trệt mà đậu ở tầng trên cao nên vắng người hơn. Người ta cũng không ai để ý đến một người đậu xe vào khu thương xá để mua bán. Mãi đến tối, đến giờ

đóng cửa, nhân viên an ninh thấy chiếc xe lẻ loi còn lại ở bãi đậu xe mà không có chủ nhân nên mới bắt đầu để ý. Mãi cho đến mấy tiếng đồng hồ sau nhân viên an ninh mới điện thoại báo cho cảnh sát. Bill thở một hơi thật mạnh. Có thể người đàn ông mà người đàn bà kể, tấn công bà ta ở khu thương xá nhỏ, sau đó chạy đến khu thương xá lớn và bỏ xe lại đó. Có thể nào trong lúc người đàn bà ngồi trong xe, trong thùng xe phía sau đã có xác chết? Bill đắm chìm trong sự suy nghĩ. Cuộc đời làm cảnh sát lo việc điều tra mấy chục năm nay, Bill từng biết nhiều vụ án lạ đời. Kể sát nhân đem xác nạn nhân vất đi những chỗ không ai ngờ nhất. Nhưng đây là lần đầu tiên Bill mới biết người ta đem tử thi bỏ sau thùng xe, bỏ ngay tại khu thương xá đông đúc nhất.

Trời đất, từ hồi nào đến giờ, chưa bao giờ Lorraine bị cơn nhức đầu kinh khủng như vậy. Lúc trước uống rượu say, sáng dậy nhức đầu là chuyện thường. Nhưng bây giờ nàng đâu có uống giọt rượu nào đâu mà đầu nhức như búa bổ. Hễ đứng lên là Lorraine thấy chóng mặt, cảnh vật quay cuồng. Làm cử động nào là Lorraine thấy buồn nôn. Mới cố gắng ngồi dậy là Lorraine đã nôn thốc xuống sàn nhà. Nhờ uống thuốc trụ sinh và aspirin của Jake cho chứ không thôi chắc chết. Vết thương ở sau đầu tạo sự đau đớn lan đến vùng mắt phía trước khiến Lorraine cứ ôm đầu nằm bất động trên giường. Trong lúc Rosie đi ra ngoài kiếm mua nước đá để chườm vết thương cho Lorraine, nàng cố gắng ngồi dậy để gọi điện thoại. Nàng chỉ

nói ngắn gọn, tả hình dáng hung thủ. Ở trong ngành cảnh sát nên nàng biết, cố tình gọi sai số để người ta chuyển về ban điều tra, như thế khó cho người ta truy tầm số điện thoại gọi đến. Nàng đâu có biết là với kỹ thuật tân tiến mỗi ngày, dù có chuyển đường dây đi nữa, người ta vẫn có thể tìm nguồn gốc số điện thoại dễ dàng. May cho nàng là người nhận cú điện thoại, ông ta không nghĩ đó là chuyện đứng đắn mà nghĩ là ai đó muốn phá cảnh sát chơi mà thôi.

Khi Rosie trở về nhà thì Lorraine đã nằm yên trên giường. Rosie xé tấm trải giường cũ để bọc nước đá, đưa cho Lorraine chườm trên đầu. Tối nay có buổi họp của hội cai rượu nhưng Lorraine không đứng lên nổi, làm sao đi theo Rosie được? Nàng biết Rosie khó chịu, không muốn giao nhà cho Lorraine một mình. Nhưng Rosie cũng không thể bỏ họp. Làm gì thì làm, Lorraine không thể đi, chỉ muốn được nằm yên tĩnh dưỡng. Cả thân người nàng đau nhức. Đặc biệt là vết thương sau đầu tạo cơn nhức nhối không thể chịu được. Cơn nhức đầu hành hạ nàng dờ sống dờ chết. Cổ họng Lorraine khô đắng. Nàng khát nước muốn chết nhưng không dám ngồi dậy đi rót nước. Nàng chỉ cầu mong cơn nhức đầu dịu xuống, đừng hành hạ nàng thêm nữa.

Lorraine đau liệt giường, cả một tuần lễ nằm trên giường của Rosie. Kể từ vụ tai nạn đến ngày hôm nay là mười một ngày rồi. Lúc trước, trong đầu Lorraine lúc nào cũng nghĩ đến việc rời khỏi nhà Rosie. Nhưng khi bệnh nằm xuống, ngay cả việc làm vệ sinh nàng cũng

không làm một mình được, một tay Rosie săn sóc đỡ đỡ. Mỗi khi ngồi dậy là Lorraine chóng mặt và mệt như người vừa leo núi. Nàng không chịu được tiếng động nên Rosie phải tắt hết radio, tivi để Lorraine được ngủ yên. Khi không phải đi làm, Rosie ở nhà săn sóc cho Lorraine thật chu đáo. Nhưng Rosie có vẻ vui khi thấy mình bận rộn phải lo lắng cho người bệnh. Cũng giống như tâm trạng Lorraine, Rosie muốn tâm trí mình không có thời gian rảnh rỗi, để làm cho mình nhớ lại thói quen ghiền rượu.

Thấm thoát mà hai tuần lễ trôi qua cách nhanh chóng. Jake ghé nhà thăm Lorraine mấy lần để xem tình trạng nàng có đỡ hơn chút nào không. Cũng giống như Rosie, càng gần gũi với Lorraine càng lâu, Jake đâm ra mến nàng hơn. Bệnh nặng như vậy nhưng Lorraine không than phiền một câu. Jake thấy rõ ràng là Lorraine bị đau đớn nơi vết thương, gây nên chứng nhức đầu ngày đêm. Jake bàn với Rosie, nếu như tình trạng của Lorraine không thuyên giảm thì hai người nên đưa nàng đi nhà thương. Nhưng may quá, sau một tháng nằm liệt giường, cơn nhức đầu của Lorraine bắt đầu thuyên giảm. Lorraine tập đứng dậy, vận động đi tới đi lui khắp nhà cho giãn gân cốt. Chiều hôm đó Jake ghé qua để cắt chỉ vết thương nơi đầu của nàng.

Jake hài lòng khi thấy vết thương đã lành da. Tội nghiệp thay cho Lorraine, Jake vốn là bác sĩ, nên không có tài của người thợ cắt tóc. Anh chàng sờn mái tóc phía sau của Lorraine sát da đầu để dễ lo vết thương nên phía sau đầu của nàng trông thật dị hợm, trong

khi mái tóc phía trước lại dài. Lorraine lấy sợi cao su buộc túm tóc phía trước của mình thành đuôi ngựa để phủ ra phía sau che chỗ bị cạo đầu nên trông thật hề khiến Jake không thể nín cười khi nhìn khuôn mặt trông ngây ngô cách ngộ nghĩnh của Lorraine.

Lorraine tiêu khiển thời giờ bằng cách đọc sách báo thật nhiều. Lúc đầu nàng đọc mấy tạp chí cũ của Rosie sưu tập từ lâu cho qua ngày. Nàng giấu kỹ số tiền mình có dưới đáy nệm trong phòng ngủ của Rosie. Thỉnh thoảng nghe Rosie than thở túng thiếu, Lorraine mang mặc cảm có tội khi thấy mình không giúp đỡ gì được. Lorraine cũng muốn đưa tiền phụ thêm tiền chợ với Rosie nhưng nàng sợ không biết lấy lý do nào để giải thích số tiền này, trong khi Rosie lúc nào cũng đinh ninh là Lorraine tay trắng. Nghĩ tới nghĩ lui Lorraine đành làm ngơ, dẹp bỏ ý định phụ tiền với Rosie. Jake cũng không hề nói cho Rosie biết Lorraine có số tiền hơn ba trăm đồng.

Cuối cùng Lorraine nghĩ ra cách để đưa tiền cho Rosie. Một buổi chiều Rosie đi làm về, Lorraine hí hửng đưa năm chục đồng cho Rosie vừa cười nói:

- Này Rosie, bồ coi tôi giỏi không? Tôi đến nhà một người bạn, rồi đến tiệm cầm đồ. Tôi bán hết những đồ gì của tôi còn lại. Đây là tiền chợ phụ cho bồ.

Rosie nhìn mấy tờ giấy bạc rồi nhìn thẳng vào mặt Lorraine:

- Người bạn nào vậy?

Nói dối là nghề của Lorraine nên nàng không nao núng, nhìn thẳng lại Rosie.

- Cô bạn cũ này tên là Sonia. Cô ta mời tôi uống rượu nhưng tôi từ chối. Bạn ghiền

ngày xưa đó mà. Tôi không muốn gặp lại cô ta lần nào nữa. Cũng như bồ đã nói, mình hãy tránh xa những người bạn cũ để không bị lôi kéo vào hố sâu vực thẳm.

Rosie gật đầu hài lòng. Rosie không biết là cả ngày Lorraine không hề bước chân ra khỏi căn phòng trọ. Đến lúc này Rosie thấy cũng nên nói thẳng cho Lorraine biết về việc thay đổi chỗ ngủ. Thời gian qua, vì Lorraine đau nặng nên Rosie nhường giường của mình cho Lorraine ngủ, Rosie ngủ ngoài ghế sofa. Bây giờ Lorraine cứng cáp rồi thì Rosie nên đặt thẳng vấn đề lại. Rosie nói rõ là không muốn Lorraine dọn đi nhưng giống như thời gian đầu, Lorraine ra ngoài phòng khách, trả lại phòng ngủ cho Rosie. Năm sofa chật chội Rosie đau lưng lắm rồi.

Tối hôm đó Lorraine ngủ ngoài ghế sofa như xưa. Không khí trở lại nóng nực, nhà lại không có máy lạnh nên ban đêm căn phòng oi bức như không chịu nổi.

Hai tháng qua Lorraine chưa đụng tới một giọt rượu nào. Một tháng trôi qua kể từ vụ tai nạn. Lorraine nằm co quắp người trên ghế không ngủ được. Nàng bắt đầu suy nghĩ phải làm gì cho những ngày sắp tới. Có một điều khiến nàng hãnh diện là nàng không say rượu mỗi ngày như trước nữa. Nếu bỏ hẳn rượu, có thể nàng lấy lại tinh thần và sức khoẻ để làm việc như ngày xưa hay không? Hiện tại, cả gia tài nàng chỉ có hơn ba trăm bạc. Số tiền này không giữ được lâu. Nàng muốn bắt đầu làm lại cuộc đời. Nhưng vấn đề là bắt đầu từ đâu? Nàng phải làm việc gì bây giờ? Chỉ

thêm vài ngày nữa là Rosie và nàng sẽ cảm thấy khó chịu khi ra vô dụng chạm trong căn phòng nóng nực, chật chội này. Hôm qua Rosie đã nói xe nói gần là số tiền năm chục của nàng đưa thật như muối bỏ biển với thời buổi đất đỏ như bây giờ, mua không được bao nhiêu thức ăn.

Lorraine cảm thấy bất lực khi không thể hoạch định được cho tương lai của mình. Điều này khiến nàng lo nghĩ rất nhiều. Nằm nhà không có việc gì làm, Lorraine chỉ biết xem tin tức trong ti vi cho hết ngày. Dù không muốn nhưng Lorraine cũng đã theo dõi sát về cái chết của người đàn ông nằm trong thùng xe được tìm thấy ở bãi đậu xe thương xá. Tin tức có đưa hình vẽ người đàn bà có thể có mặt trên chiếc xe này. Họ vẽ nhân dáng của nàng theo lời tả của hai vợ chồng ông Don. Lorraine xem hình mà nức cười. Hình không giống nàng một chút nào. Cảnh sát đang mở rộng cuộc điều tra. Lorraine không nghĩ đến việc gọi đến sở cảnh sát nữa. Nàng không muốn bị liên lụy. Cảnh sát lúc này đang điều tra nghiệp đoàn tắc xi, hỏi xem người tài xế nào đã chở người đàn bà bị thương vào ngày giờ đó. Cảnh sát cũng đã hỏi thăm tất cả các bệnh viện để xem ngày đó có người đàn bà tóc vàng, bị thương trên đầu đến nhờ băng bó hay không? Ngoại trừ nhân chứng là hai vợ chồng ông Don, không ai thấy người đàn bà bị thương trên chiếc xe Mustang xanh hôm đó. Cú điện thoại nặc danh của Lorraine trở nên quan trọng. Cảnh sát điều tra, tìm kiếm luôn người đàn ông có vết cắn trên cổ.
(còn tiếp)

TIẾNG MỒ TRONG ĐÊM

(truyện dài
đồng quê miền Nam)

Phùng Nhân



Chương 4

Chiến tranh giải phóng nhân dân Miền Nam tăng tốc độ đến đâu thì người dân khổ đến đó. Lúc bấy giờ ông Bảy Lượng ở xã Lộc Thuận này là một hung thần. Nghe trong nhà của ông đồn ra, ông thầy Năm Tạc trưởng chi công an huyện Bình Đại là anh em bạn dì với bà vợ nhỏ của ông ta. Bà này nghe nói trước kia ngồi bán bánh mì ở tại cầu Bắc Mỹ Tho, rồi bị ông ta dụ dỗ làm sao đó đi theo gia đình về đây để làm vợ nhỏ. Trước năm 1954, ông Bảy Lượng này không bao giờ tham gia phong trào Việt Minh kháng Pháp mà mau lẹ chạy lên Mỹ Tho tìm chỗ nương thân. Mãi cho đến ngày 20 tháng 7 năm 1954 đất nước chia đôi, ông ta mới dùm túm dẫn vợ cùng với 3 đứa con trai trở về lại xã Lộc Thuận huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre, và một bà xẩm lai trạc chừng 27 tuổi.

Ngày ông Bảy Lượng dẫn bà vợ nhỏ về quê cũ, chòm xóm từ con nít cho tới người già cả họ bu lại coi chặt từ trong tới ngoài. Bởi vì từ trước tới nay ở trong cái xã Lộc Thuận này ít thấy có đầu quần, môi trót.

Ngày hôm nay được nhìn thấy tận mắt nên ai nấy cũng muốn dòm cho mãn nhãn, cố tìm cách kiếm cớ đi lại nhà, để coi xẩm đầu quần nó ra làm sao.

Rồi tới thì đầu gối phải bò, bao nhiêu tiền mẹ tiền con trong nhà chắc ông Bảy Lượng đã móc ra xài hết, nên ông ta đành dẫn hai bà vợ vô trong dây đất Chà Đò để khai phá kiếm cơm. Nhờ khu đất ở đây thuộc đất hoang, nên cỏ lác, cỏ lông châu, cỏ mặt coi dữ dằn như vậy chớ khai khẩn cũng dễ thôi. Thế là bà xẩm lai cũng phải lao động vất vả, vác cỏ đem chất lên bờ, nên tóc quần tóc quéo gì cũng không còn nữa, mà thay vào đó là mái tóc đuôi gà, chớ mấy người Xẩm lai ít người chịu bởi tóc.

Là người dân thị thành buôn bán đã quen, bà xẩm lai này không thích hợp với nghề làm ruộng, nên bà ta xin phép ông Bảy Lượng cho đi buôn. Về phần ông này là con út nên từ nhỏ tới lớn chỉ có biết bạc bài rồi vợ nhỏ, việc gia đình ông cũng gia dư bất biết, miễn hai bà vợ lo tính toán quán xuyến được thì thôi, tới ngày ông ta chỉ lêu bêu cà nhổng. Hễ chỗ nào có đám tiệc thì ông ta tấp vào, nhiều lúc bị mấy ông già

mắng ó cũng làm mặt trơ, vì ăn chức quen quá nên thành ra chai mặt...

Thế là người ra mua đi bán lại đầu tiên ở xã Lộc Thuận là bà Xẩm. Hễ khuya gà gáy dứt hiệp tư, trên chợ ngã tư Lộc Thuận vừa bắt đầu nhóm, thì bà ta đi lên đó mua nào cua, tép đất, gà vịt chút ít rồi đợi chuyển xe thầy đồ của ông Bộ Hiền từ dưới Tân Định chạy lên, thì bà đón rồi chất đồ chạy lên Tân Thạch ngồi bán lẻ, hoặc sang lại cho bạn hàng. Chẳng bao lâu sau, nhờ được tổ đãi mà bà ta đã nuôi được cả nhà ông Bảy Lượng uống ăn sung sướng, hồng hào mập mạp, khiến trong xóm đồn rằng, hễ người nào được ngủ với xẩm lai thì tự nhiên phát tướng.

Ông Bảy Lượng không biết có phép tắc gì, mà ông trị hai bà vợ êm re không thấy ghen tương chửi lộn như bao nhiêu người khác. Rồi từ chỗ cờ bạc trong xóm, với đá gà, ông ta lần la đi xuống tới quận Bình Đại, mà người ta đồn rằng ông ta đang làm tới chức công an chìm. Không biết hư thiệt ra sao nhưng thỉnh thoảng thấy có chiếc xe Jepp của thầy Năm Tạc trưởng chi công an chạy lên đậu ngay trước cửa nhà Bảy Lượng.

Vào những năm đó người dân hễ nghe nói tới hai tiếng công an thì muốn lạnh giò, cho nên chòm xóm bắt đầu kiêng sợ ông ta, hễ giáp mặt từ xa ai nấy cũng đều dọn bộ để chào hỏi cho phải phép; chớ không còn cái cảnh kêu "Lượng ơi Lượng ơi" như hồi trước. Giờ thì người ta phải lựa lời tìm cách xưng hô, mỗi người kêu

mỗi vẻ nên chỉ sau một thời gian ngắn, ông ta lên tới chức “thầy Bảy” đảng hoàng, nếu người nào mà lỡ miệng kêu tên tục của ông ta, thì kể như phải đi tới nhà nần nỉ...

Rồi những toán lính kín, lính Bảo An từ dưới quận Bình Đại đi lên xã Lộc Thuận hành quân, để vây bắt Việt Minh. Việt cộng nằm vùng ở đâu thì không thấy, chỉ thấy họ bắt ông Năm Vinh, ông Hai Cảnh ở ngoài Giồng Đế, đem về nhà ông Bảy Lượng điều tra. Rồi hăng máu vệt họ quây nước xà phòng lấy bao bố tời bịt mũi lại đổ nước làm ngộp thở khiến mấy nạn nhân này kêu lên như bò rống. Phải nói ở nhà quê đêm khuya thanh vắng mà nghe tiếng đánh ình ình, tiếng chửi thề quát tháo “Đụ mẹ mày có chịu khai hôn?”, tiếp theo sau đó là tiếng thùng thiếc đi ra giếng múc nước đem lên xối ồ ồ nghe phát lạnh; khiến chòm xóm ai nấy cũng sợ xanh mặt mà không biết phải làm sao. Bởi tốp lính quận hiện nay là những hung thần trong đêm tối, hễ ông Bảy Lượng mà chỉ điểm ở chỗ nào, thì người đó kể như là chết chưa chôn, chỉ còn có nước chạy ra rừng đi theo Việt cộng, hoặc bán hết ruộng đất trâu bò, để cậy người đi vô đút lót thì mới yên, còn không thì trước sau gì cũng bị bắt đem lại nhà ông Bảy Lượng điều tra trấn nước.

Riêng hai vợ chồng ông Bảy Lượng thì vẫn nói cười, rồi lo làm gà nấu cháo để giải lao. Vì lính tráng đông quá nên bà Bảy phải cầm đèn pin đi đến mấy nhà chòm xóm hỏi mua thêm vài ba con nữa. Tội

nghiệp cho nhà ông Bảy Dĩ ở bên bên. Ông có ba thằng con trai, mà hôm trước cũng có tham gia đào lộ nên ông lo sợ muốn đái trong quần. Tối chừng nghe bà vợ ông Bảy Lượng hỏi mua gà, ông mắt nhắm mắt mở cũng chẳng biết bà muốn mấy con, nên ông bưng đèn chong đi xuống chuồng gà đựng con nào cũng bắt. Đến chừng ông nghe bà vợ ông Bảy Lượng hỏi:

- Bao nhiêu tiền vậy anh Bảy?

Ông vội vàng cất tiếng nói lên:

- Mợ nó cứ bắt về ăn, có thiếu thì đi lên bắt nữa...

Thế là từ bữa đó về sau tiếng tăm của Bảy Lượng nổi như cồn, vì chộc tới ông chỉ có trời mà cứu. Công an vào lúc đó là những hung thần, họ có quyền bắt ai thì bắt, không cần tới lệnh của ông tòa. Cho nên trong nhà Bảy Lượng thỉnh thoảng thấy có thấp thoáng bóng người quần áo rách rưới chẳng đủ che thân, nhưng vẫn ráng lết tới cầu khẩn ông Bảy Lượng thả giùm con họ làm phước. Tiếp theo là một gói tiền mà người ta phải đi hỏi đi vay, để đem hối lộ. Ăn như vậy thết rồi quen, nên ông Bảy Lượng xem việc đó rất bình thường. Hễ thấy trong xóm nhà ai có tiền, thì ông ta đi tới nhà nói xa nói gần là ở dưới công an quận đang có hồ sơ, nếu không lo chạy trước thì rất kẹt.

Về mặt an ninh lúc này trong xã Lộc Thuận cũng tạm yên, bởi ông quận trưởng Bình Đại ra lệnh mấy ông đại diện xã phải triệt để giữ gìn an ninh lãnh thổ. Nhứt là con lộ đá huyết mạch hiện giờ, phạm vi

xã nào thì xã đó phải lo, nếu ai mà để Việt cộng đào bứt một khúc lộ thì kể như mất chức. Cho nên nói riêng về xã Lộc Thuận ông đại diện Xôn cũng siêng năng dẫn lính đi tuần, rồi còn tổ chức được mấy người làm việc kín cho ông ta, nhờ vậy mà bọn Việt cộng nằm vùng phải rút ra rừng Cả Muôn chun xuống hầm bí mật, lâu lâu mới dám trồi lên đi về giồng rẫy giấy truyền đơn một lần, chớ còn bắt dân đi phá hoại thì họ chưa dám.

Trong lúc đó thì ông Bộ Tông nhiều lúc muốn xón đái trong quần, bởi ông có thằng con là Tư Hòa đi theo Việt cộng từ mấy năm nay. May nhờ nó có tài ăn nói, nên được ở trên rút về làm trưởng ban tuyên huấn tỉnh, khiến bớt tiếng đồn trong xã. Bởi vì bà con nông dân ở đây họ chỉ biết mấy ông cán bộ xã hay ngẫu nhiên mang túi dết đi tới đi lui, chớ họ cũng không có đủ thời giờ coi ai làm lớn, còn ai thì làm nhỏ.

Đêm nay sau khi dí lúa trong bồ, ông Bộ Tông bàn với vợ:

- Mình à...

Rồi ông ngáp ngừng không nói nữa...

Thấy vậy bà vợ mới giục:

- Có chuyện gì mà cha sắp nhỏ lại ngáp ngừng, hãy nói thiệt để hai vợ chồng mình đồng lo với nhau mới được chớ.

Ông day qua cầm tay vợ nói:

- Thời buổi này mình phải biết lấy của che thân, cho nên tui tính ngày mai đi lại nhà thằng Bảy Lượng chơi, rồi tìm cách hối lộ cho nó đăng yên

thân, chớ còn không thì trước sau gì thì tui cũng bị bắt.

Bà sợ vừa nghe qua sững sốt, nên chồm qua nói nhỏ:

- Trời đất! Trong nhà mình bây giờ vàng vòng còn đâu có bao nhiêu, bởi vì mấy năm nay nuôi hai đứa nhỏ đi học ở trên Mỹ Tho tui bán lần hồi gần hết rồi...

Ông thở ra, rồi nói:

- Điều đó tôi biết, nhưng bây giờ đâu biết làm sao. Bởi ngày hôm qua đi vô ruộng về, khi đi ngang nhà nó bị nó hỏi, là thằng Tư Hòa lóng rầy cũng mạnh hử anh Hai!

Nói câu đó xong rồi hai vợ chồng già nằm thở ra thật là náo nức, ngoài trời ngọn gió chướng vào mùa đang thổi phất phật trên mấy ngọn cây vú sữa sau hè. Năm trăm trở một hồi, thì bà vợ hỏi:

- Như vậy thì mình biết lấy cái giống gì để dăng hồi lộ cho nó đây?

Ông Bộ Tòng có lẽ đã quyết định trước chuyện này, nên ôn tồn nói nhỏ:

- Tôi tính ngày mai đi lại đặng, nói là năm nay lúa trúng nên cũng dư ăn, vậy cậu Bảy nếu có cần xài, thì bữa nào kêu lái đi lại đặng bán, chớ chòm xóm vậy tôi xin cậu Bảy đừng ngại mà tội nghiệp cho tôi...

Thế là từ đó trở về sau năm nào cũng vậy, khi ông Bộ Tòng làm lúa đem về đổ vô bồ dí chưa được bao lâu, thì ông Bảy Lượng sai vợ lớn đi lại nhà làm bộ hỏi mượn 100 gia lúa, rồi kêu lái lúa là ông Sư Huy đi đến xúc ra động. Những tiếng gạt thễ vang lên một điệu trầm buồn, làm cho hai vợ chồng ông muốn đứt từng khúc ruột, nhưng

ngoài mặt cũng ráng giả lả làm vui. Mỗi khi nhà ông Bảy Lượng có đám giỗ, thì hai vợ chồng bà lấy cơ bà con, xách vịt xách gà, xách trái cây sapô-chê loại ngon lại biếu tặng để gọi là đi đám. Nhờ vậy mà suốt trong chiến tranh ông Bộ Tòng chẳng bị làng lính hỏi han gì, mà người ta còn có vẻ nể nang ông, bởi vì ngoài mặt hai vợ chồng ông cứ nhận bừa là có bà con đâu ông nội với gia đình Bảy Lượng.

Trong xóm tội nghiệp nhất là hai vợ chồng ông Bảy Dĩ, nhà ở chỉ cách nhà ông Bảy Lượng một con giống, nên nuôi được con heo, con vịt, con gà ông ta đều biết. Phần ông Bảy Dĩ cũng có cảm tình với Việt Minh trong thời 9 năm kháng

Pháp, nên ông đi trốn mỗi lần có lính đầu đỏ (Bảo An Đoàn) đi ruộng. Lần đó rủi thay, ông đang nằm trốn ở trong bụi dừa nước sau hè thì bị mấy tên lính đầu đỏ bắt về đồn treo lên đánh không biết cơ man nào mà kể. Rồi ông bị tui nó nhốt cho đúng một năm, sau đó được thả về thì cũng thân tàn ma dại. Từ một thanh niên giỏi võ danh tiếng một vùng, bây giờ bị binh hậu hoạnh hành, nhưng ông cũng phải ráng sức đi làm ruộng để nuôi vợ nuôi con vì làm người thì ai cũng vậy...

Năm nay hai vợ chồng ông các ca các cùm nuôi được một con heo gần một tạ. Mặc dầu giống heo cổ nầy nó chậm lớn nhưng không sao, bởi vì ở nhà quê ai cũng ráng nuôi một con



heo như tiền bỏ ống, để dành lớn bán thì cũng sắm được một món đồ, có người thì đi sắm một cái đi-văng, có người thì lại đi mua một cái tủ thờ cho khói nhang nghi ngút. Nhưng ông Bảy Dỉ thì trái lại, ông muốn sau khi bán con heo này thì mua một chiếc xe máy đạp để làm chun, còn mấy vật dụng khác để từ từ rồi hẵng tính. Chờ còn ham một lượt thì biết lấy tiền đâu mua, vì nuôi heo theo kiểu nhà nghèo, phải xắt chuối cây cho ăn cả năm mới gần đủ tạ.

Rồi nhân một buổi chiều rỗi rảnh ông đi hỏi nhóng giá, mới biết được heo thịt lúc này giá cũng khá. Một tạ heo được 850 đồng, nếu ráp một chiếc xe đạp loại xịn thì cũng vừa đủ.



Nhưng ông Bảy Dỉ bèn bàn với vợ, là mình chỉ ráp cặp đèn ri-gio (prior), với lốp, xên, niền nhôm của Pháp. Còn lại gặt đồ bu và bộ thắng để đó tính sau, chờ ở đây đường đất nó lầy lội như vậy, mình ráp cho đủ bộ thì nó dính đất càng làm cho chiếc xe máy đạp của mình thêm mau bị sét.

Bà vợ ông nghe chồng nói, nở một nụ cười chum chim mà liên tưởng đến lúc làm chủ một chiếc xe đạp, dựng nó ở tận trong buồng, để khi thằng con lớn đi nói vợ thì biểu nó cỡi chiếc xe máy đạp này đi làm rể thì oai phải biết. Ai dám nói bà nghèo, nghèo mà có được một chiếc xe máy đạp như vậy sao? Bao nhiêu ý nghĩ đẹp hồn nhiên đó du bà vào giấc ngủ.

Qua sáng hôm sau hai vợ chồng lại tiếp tục ra đồng, từ chỗ nhà đi ra ngoài đây ruộng ngoài rừng Cả Muôn cũng xa gần 3 cây số chỗ có chơi đâu, nhưng vì đi quen quá thành thử cũng như gần chỗ không xa xôi gì nữa. Nhờ đó mà hai bàn chun bà cũng cảm thấy đỡ đau, khi bước qua những con bờ cây lức còn ló lên có khi đâm rướm máu!

Ngày nào cũng vậy, sau một buổi dọn cỏ đắp bờ thì ông Bảy Dỉ xách cù móc đi bắt cua, và lấy ong ruồi đem về vắt mật để bán đắp đổi cho qua trong cuộc sống. Mấy đứa con trai của ông tuy còn đi học trường làng, nhưng không biết lúc nào thì bắt tui nó nghỉ học đây, vì ông dự tính học hết bậc tiểu học ở nhà làm ruộng nuôi trâu cũng được. Trong đám con ông, thằng thứ năm mặt mày sáng sủa nhứt, lại học giỏi môn văn

nổi tiếng trong trường làng. Ngay như ông Tám Chất, là một ông thầy nổi tiếng tự kiêu, vậy mà lâu lâu cũng đi lại nhà rủ thằng nhỏ làm thơ xướng họa. Nhưng mấy thứ đó là việc giải trí của người giàu, chờ đối với hai vợ chồng ông thì có biết gì đâu, trước mắt chỉ có biết cây cuốc, với cây cù móc cua để mà kiếm sống.

Có những đêm khuya lên đứng nhìn con cái học bài, hai vợ chồng ông lại buồn bã thở ra, phải chi có tiền cho con đi lên Mỹ Tho ăn học thì chắc sau này nó cũng làm tới chức thầy giáo. Đó là niềm mơ ước rất thiết tha, âm ỉ ngày đêm, nhưng chắc có lẽ vô phương thực hiện; vì từ nơi xã Lộc Thuận quận Bình Đại tỉnh Bến Tre này đi lên Mỹ Tho cũng chẳng có bao xa, vậy mà đối với ông hoàn toàn xa lạ, không quen biết với ai, rồi làm sao gửi gắm tui nó để mà ở đậu.

Chiều nay sau khi đi làm ruộng về, còn hơi sớm, ông Bảy Dỉ bèn bàn với vợ:

- Mình à. Con heo ở ngoài chuồng tôi ni tay đoán chừng chắc cũng tới tạ rồi nghen. Vậy mình để cho tôi đi kêu lái lại cân cho rồi, chờ giống heo cỏ nhỏ xướng có nuôi thêm thì cũng không lớn nữa.

Bà vợ của ông lại nhai thêm một xác trâu nữa rồi mới nói:

- Bán thì bán, sao tui thấy thương tánh nết con heo này quá ông ơi, chuồng bọng như vậy mà nó cũng nằm êm, chờ phải nó phá chuồng như heo người ta thì tui làm sao nổi.

Hai vợ chồng đối đáp một hồi, thì ông Bảy Dỉ xỏ cái quần

dài vải xiêm đen, đây là một cái quần chiến nhứt y nhứt quần mà ông để dành, chỉ có những khi hữu sự như vậy thì ông mới bận mà thôi, chớ còn thường ngày chạy qua chạy lại với xóm chòm, thì ông cứ mặc cái quần tiêu lưng vận trái ổi cũng được. Nhưng khi mặc vô rồi ông lại nghe một mùi mốc hăng hăng, có lẽ vì cái quần nầy đã xếp bỏ dưới đáy rương gần cả năm nay chưa có bận!

Ông Bảy Dĩ chạy đi một hồi, rồi về vui vẻ nói:

- Một chút nữa ông Bảy Hạo xuống bắt liền nghen, để ngày mai đủ số heo cho kịp chuyến ghe chạy đi lên công ty heo ở Chánh Hưng Sài Gòn luôn thể.

Bà vợ ông buồn buồn, rồi hỏi lại:

- Cơ khổ hôn gấp dữ vậy sao, làm cho tôi chưa kịp nói một lời từ giã với nó nữa chớ...

Nói xong với chồng con một lời không ăn nhập tới đâu, nhưng đó là tâm tình của người đàn bà nhà quê chất phác. Rồi bà vợ ông đi ra ngoài mé rạch xách nước lên dội tắm con heo, là cốt để cho nó sạch sẽ trước lúc đem cân, vì bản tánh của bà tuy nghèo nhưng ưa sạch.

Đứng kỳ cọ con heo bồ một hồi rồi bà đi hốt cám cho ăn, thôi còn một bữa cuối cùng bà cũng không cần hà tiện. Thế là còn nửa nồi cháo heo gạo lức, bà định để dành ngày mai như mọi khi, nay bà đem ra cho nó ăn hết. Tội nghiệp cho con heo nầy, từ trước tới giờ ăn uống hui hút cặn cơm, chỉ có cám xộn trộn với chuối cây, và một vĩa cháo heo chỉ ăn cho no bụng, vậy mà chiều nay nó

được ăn như ăn giỗ không bằng, nên vừa ăn vừa uống một bụng canh hông là nó lăn ra nằm trông rất là thoải mái. Nó có biết đâu thân phận nó như tên tử tội được ăn một bữa cuối cùng trước khi bị dẫn ra pháp trường hành quyết...

Chừng nửa giờ đồng hồ sau thì ông lái heo xuống tới, cùng với hai người thợ bắt heo với một chiếc xe bò. Nhưng sau khi bước vô chuồng coi con heo xong, thì ông Bảy Hạo bước ra nói lớn:

- Chị mà cho nó ăn no như vậy, một lát nó sinh bụng thì tôi phải làm sao? Buồn bán mà tính toán kiểu nầy thì làm sao tôi dám bắt!

Tội nghiệp cho bà vợ ông Bảy Dĩ, từ trước tới giờ là một bà nhà quê đâu có biết tính toán chuyện gì, mà việc bà cho

con heo ăn chỉ là do lòng thương hại. Một bữa ăn cuối cùng nên bà chẳng tiếc với nó làm chi, hóa ra bây giờ bà lại trở thành một kẻ tham lam nên rất là khó ăn khó nói. Ngập ngừng một chút rồi bà nói:

- Hồi nãy cha sắp nhỏ nhà tui, nói một lát nữa thì chú đi xuống bắt. Nhưng không có nói rõ là lúc nào, nên tôi mới tắm rửa rồi cho ăn. Sắn còn bao nhiêu cháo heo trong nồi tui cho nó ăn hết, chớ còn để lại mà làm chi, nghĩa tử là nghĩa tận mà chú Bảy. Chú đừng có nghĩ quấy mà tội nghiệp cho tui, làm ăn khá giả hay không là do hai bàn tay của mình, chớ còn tính toán tham lam thì từ thuở giờ tôi không biết...

Ông Bảy Hạo dường như thông cảm, rồi nói nhỏ:

- Tôi biết chị chắc cũng

mùa xuân cổ tích trong thơ

Thơ nào trải hết tâm tình
 Tình nào gửi gió mênh mông tình sầu
 Bốn phương gió cát bụi nhàu
 Nguồn sâu vạn cổ, nỗi sầu tha nhân
 Mênh mang tám ngả mây Tần
 Mà về hỏi gió băng khuâng cửa ngoài
 Mùa Xuân Cổ Tích, Xuân ơi
 Sáng nay chợt thức bồi hồi trong thơ
 Vẫn gieo lại những ngẩn ngơ
 Ngàn năm mây trắng bơ vơ sầu dài
 Nằm im đi nhé Xuân ơi
 Bài thơ hoài niệm ý đời hư vô
 Mùa Xuân Cổ Tích trong mơ
 Mùa Xuân Cổ Tích trong thơ dịu dàng
 Tưởng như hương ngát Hoàng Lan
 Ai mơ hoa nắng trải vàng sông quê ...

tuệ nga



chẳng có ý gì đâu, nhưng ngặt nỗi con heo đang ăn no như vậy, mà mình bắt trói lại rồi móc lên cân, sợ nó lộn ruột rồi mai mốt chết trước khi đem đến lò heo trên Chánh Hưng mới ket...

Ông Bảy Dĩ sau khi bập thêm mấy hơi thuốc rê, rồi tươi cười nói nhỏ:

- Hay là như vậy nghen chú Bảy. Tôi lược mấy con cua gạch nầy tui mình nhậu chơi cho vui, rồi bà nhà tôi đi ra xách nước dội chuồng và tắm rửa, chừng nào chú thấy nó đái ỉa sạch ruột rồi hãy cân, chớ tôi vừa nghe chú nói mấy lời cũng thật là áy náy.

Bốn con cua gạch điều được bỏ vô nồi lược chín tức thì, rồi ông Bảy Dĩ sai thằng con, biểu chạy ra quán của bà Tư Nhị đóng về cho ông một lít rượu đế. Còn bà vợ thì ở ngoài chuồng heo, bà tắm rửa rồi kỳ hờm không còn một cục cái, vì thế mà da vẻ con heo bồ nó lộ lộ thấy ham. Ôi chòm lông gáy của nó sao mà thấy thương quá sức, nên bà cứ muốn tắm hoài. Về phần con heo nầy nó cũng quá khôn, biết người chủ nuôi nó đang cưng nên nó nằm lẩn ra đất bắt đầu giỡn nước. Chớ nó biết đâu rằng, chỉ cần sau khi nhậu cạn một lít rượu, đợi cho nó đái ỉa xẹp bụng vừa xong, thì nó bị người ta đem bắt trói đem cân để chở lên lò thịt Chánh Hưng, vì cuộc đời của con heo là để thịt!

Khi một lít rượu đế nhậu xây vòng vừa cạn tới đáy khu, thì ông Bảy Dĩ cầm chai lên nói:

- Có đứa nào ở dưới nhà đó không, đi lên mua cho cha một

lít rượu nữa coi...

Nhưng ông Bảy Hạo đưa tay ra cản lại, nói:

- Khoan hử anh Bảy, đợi tôi đi xuống chuồng coi nó đái ỉa hết chưa, chớ làm thêm một lít nữa sợ mấy ông thần nầy xin quá rồi vật con heo không nổi...

Ông Bảy Hạo đi xuống chuồng heo quan sát một hồi, trở lên cười hề hề, rồi nói:

- Nhờ chị Bảy tắm dội mà nó ỉa đái cũng mau, mình mới nhậu bứt có một lít rượu mà cái bụng nó lép xẹp như chưa có ăn uống gì. Bây giờ tôi bắt nó mới khỏi phải lo, chớ như hồi nầy mình đè vật nó thì rất là nguy hiểm...

Thế là hai tay bắt heo chuyên nghiệp lo sửa soạn lại đồ nghề, nào là một cái đòn cân, với hai sợi dây lược dùng để trói heo thật là thiện nghệ. Nhưng có lẽ Hai Ớt là một tay vật heo cừ nhứt từ trước tới giờ, cho nên chỉ cần ông ta thộp được cái giò, dù con heo có bự tới mấy tạ đi nữa thì cũng đừng mong chạy thoát.

Con heo bị vật ngã xuống, rồi ông Hai Ớt quỳ xuống lấy đầu gối ấn vào hông, kế đó là cầm một đầu dây cột vào hai cái chân trước, lòn xuống cột dính hai chân sau chỉ trong nháy mắt. Rồi hai ông bắt heo xỏ đòn vào có móc cây cân, sau đó cái dái cân được đánh ra đánh vô để tìm vị trí bình cân, rồi hô số lượng kí lô cho chính xác. Nhưng có lẽ cái cân nầy hơi già, vì mấy ông lái heo từ trước tới nay, đâu có ông nào mà không xài cân như vậy.

Bà vợ ông Bảy Dĩ đứng nhìn vào cái cân rồi hỏi:

- Bộ không tới tạ hay sao

chú Bảy?

Ông Bảy Hạo lại mỉm cười, rồi nói tiếp theo:

- Giống heo bồ nầy coi vậy mà ghen chị Bảy ơi, phải loại heo mình đúc thì chắc được ngoài tạ. Chớ còn heo bồ nầy mà được 90 kí cũng là may, vậy mà hồi nầy tui đánh heo sống nó chỉ chừng 85 kí thôi đó chớ...

Ngoài miệng tuy nói vậy, chớ trong bụng ông Bảy Hạo đã mừng thầm, vì cái cân của ông nó đã già hết 8 kí lô, nhưng cái tay chạy dái cân cho lẹ thì cũng có thể kiếm thêm được vài kí nữa.

Thấy mọi sự êm xuôi trong vòng mua bán, ông Bảy Hạo biểu hai người bắt heo khiêng ra ngoài chỗ xe bò, rồi biểu họ đem thẳng xuống ghe luôn, để tới tối đợi nước lớn lên rồi mình rời bến.

Riêng vợ chồng ông Bảy Dĩ ngoài mặt tuy vui mừng, mà trong bụng lại rầu rĩ mèn mèn, vì con heo nuôi đã mền tay mền chum cũng hơn một năm rồi chớ đâu có ít. Ông Bảy Hạo cầm cây viết lên tính sổ, coi nè con heo nầy 90 kí, vị chi nó được tất cả là: 765 đồng chẵn. Cầm xấp bạc trong tay bà Bảy Dĩ lại run lên vì sung sướng, đợi cho ông Bảy Hạo đạp xe đi khỏi, bà mới nhìn ông nói:

- Bây giờ tui biết cất ở đâu đây ông?

Ông ngần ngừ một hồi, rồi đáp nhỏ:

- Mình cứ bỏ vô trong giường học đó đi, đợi vài bữa nữa tui đi lên Mỹ Tho ráp chiếc xe đạp thì không còn lo nữa...

(còn tiếp)

NÚI ĐOẠN SÔNG LÀ

(truyện dài)

NGÔ NGUYỄN DŨNG

*Dừng không núi đoạn sông là
Đêm ôm gối lạnh, ngày chia ngăn dài.*



1.

Ngôi nhà nằm bên dòng sông đục trong hai mùa mưa nắng. Vườn cây êm ả phủ bóng mát, chỗ Cẩm thường quanh quất những khi tiết trời khô ráo. Có vài gốc vú sữa tím, hai cây cam sành, một cây mận chua và một cây mận hồng đào, hai cây ổi lảo cạnh giếng nước chỉ sử dụng sáu tháng nắng, một cây khế và hàng chuối sử soi lá ven sông. Trước nhà trồng dăm khóm vụn thọ, mấy bụi mồng gà và thật nhiều cây kiểng lùn trong chén sành men lam, chậu sứ trắng men phù vân, sơn thủy được bàn tay ông nội chăm bón, bày biện hai bên lối đi lát gạch nung. Cửa gỗ thường không khoá, vòng cung máng tòn teng quả chuông con cho khách. Chuông bằng đồng đúc ba mua được trong lần phiêu bạt đầu đó tận phương bắc. Tiếng chuông trong trẻo, vui tươi, hiếu khách. Bên trái cánh cửa, một cây bông búp ản ngại ngừng bông đỏ trong hàng giậu trường xuân.

Lúc Cẩm bắt đầu biết ghi nhớ thì ba vắng nhà luôn. Má nói, ba đi làm ăn xa. Cẩm không hỏi gì thêm, vì thật ra Cẩm không cảm thấy thiếu. Có điều Cẩm vẫn băn khoăn mỗi khi phải điền vào ô “nghề

NGHIỆP CHA” trong vài thứ giấy tờ học đường. Hỏi thì cô giáo giải thích:

- “Nghề nghiệp” có nghĩa là làm cách gì để nuôi sống gia đình, ví dụ cha trò Nghĩa làm ruộng, cha trò Nhơn làm thợ kỹ.

Cẩm mấp máy:

- Má nói, ba em đi làm ăn xa.

- Vậy thì ba em hành nghề “buôn bán”.

Cẩm ngần ngừ:

- “Buôn bán” có /g/ hay không có /g/, thưa cô?

Cô trợn mắt:

- Không chữ nào có /g/2 hết á!

Từ khi hiểu ra “nghề nghiệp” của ba, Cẩm nảy thêm thắc mắc, ba “buôn bán” thứ gì vậy? Thoảng hoặc, ba về thăm nhà, lần nào cũng quà cáp khảm ghe. Ai trong nhà cũng được quà. Cho má, vài thước vải dậm bông thiết khéo, hay chiếc vòng cẩm thạch điểm huyết lựu, hay tấm khăn lụa Tô châu bông mẫu đơn. Cho bà nội, cái cối con giã trấu bằng đá hoa cương, hay chiếc lược ngà voi chạm vân vi đồng điệu. Nội ưa lắm, cất riết trong tráp, lâu lâu mới đem ra cho cả nhà trầm trồ. Cho chị Châu, cũng xấp vải may áo, nhưng

màu sắc và bông dậm tươi tắn hơn xấp vải cho má. Cẩm nhớ, có lần ba dúm vào tay chị một túi nhung đỏ. Chị tháo gút, hai mắt mở to, tay run run rút ra sợi dây đen tuyến đính viên ngọc hình trái tim màu trà tàu trong vắt. Chị sẫm soi đeo vào cổ. Ba cười, hàm răng ố nhựa thuốc lá:

- Ngọc hổ phách.

Rồi anh Chúc, anh Chung và chị Ba Khởi làm bếp, chú Năm Tự làm vườn, mỗi người một món. Riêng Cẩm được ba mua cho nhiều thứ đổi thay theo tuổi: Hộp chì màu mười hai cây hiệu Núi trắng của tây, ba mua lúc ghé ngang Sài Gòn, vài tập truyện cổ tích dân gian, cái kẹp tóc lá tre, con búp-bê mắt nhắm mắt mở, tóc vàng hoe, hay những món đồ chơi tí hon bằng nhựa đủ màu hực hờ.

Ba về thăm, đôi ba tuần rồi lại biệt. Cẩm nhớ có lần, sau đó, má cắn thai. Cẩm vui lắm, vì biết sắp sửa có em để nựng nịu, ẵm bồng. Riêng nội cứ căn dặn:

- Lần này là ngưng nghe con, trọng tuổi rồi, không tốt.

Một đêm, má than đau bụng. Bà nội xoa dầu nóng cho má. Cẩm tò mò ghé mắt ngó. Bụng má móm móp trắng, li ti đường gân máu cộm xanh. Tay nội vẫn nhẹ chũm rún. Má rên rỉ, mặt trắng bệch, trán lấm tấm mồ hôi. Nội sai chị Châu sắc thuốc cho má uống. Tối nửa đêm, má vẫn không bớt đau. Nội hỏi anh Chúc chèo ghe tới rước mụ Hai Tốt. Trọn đêm đó Cẩm chấp chờn mộng mị, không ngon giấc. Tiếng người lao xao, rầm rì lẫn với tiếng vật dụng va chạm bên

buồng má vắng qua khe ván. Vạt đèn dầu mỏng tanh hắt lên nền gạch tàu, nhấp nhô bóng người di động. Cẩm ngủ chung giường với chị Châu. Chị luôn miệng vỗ về, ngủ đi, ngủ đi cưng. Lúc Cẩm vừa khép mắt giấc ngủ thì bị một âm thanh lạ tai đánh thức. Quơ tay sang cạnh, thấy trống hốc, Cẩm giật mình ngồi dậy. Tiếng má buồng bên nức lên từng chập, cố nén, kèm theo giọng người khuyên lơn. Lại tiếng vật dụng chạm nhau, lạnh lẽo kim khí. Cẩm hoang mang soi mắt quanh quất. Buồng ngủ có vuông cửa sổ lá sách, chị Châu quên khép. Tháng tám, tiết trời êm ả, trong vắt. Luồng trăng nhờn nhợt xuyên chòm vú sữa, khoan từng đốm kỳ dị lên vách. Có đốm ngó dạng như trẻ sơ sinh. Có đốm trông tựa kén một loài ấu trùng thỉnh thoảng Cẩm thấy đông đưa trong đám lá rậm rì. Cẩm sợ sệt vật người nằm co, giấu mặt trong gối, gấp kín hai tai. Rồi thiếp đi.

Cẩm tỉnh giấc khi ánh ban mai loang rộng. Cũng chỉ mình Cẩm nằm đó. Gian nhà đột nhiên lặng lẽ. Không gian thoảng mùi nhang thơm. Ngoài sông đưa lại tiếng mái chèo khua nước thoi thả của ghe xuống ra chợ sớm. Và chuông chùa trên núi Phụng ngân vọng từng hồi khoan khoái. Cẩm không rời giường vội. Đang mùa bãi trường, một ngày của Cẩm lẽ thê không dứt. Nhưng sáng nay Cẩm có cảm giác nghỉ ngơi, gần như sợ hãi, khi phải rời buồng ngủ bước ra để nhận biết chuyện gì đã xảy tới cho má tối qua.

Cẩm muốn tin rằng tất cả chỉ là một giấc chiêm bao xấu xí. Cẩm xoay lưng, siết chặt gối ôm của chị Châu vào lòng. Nhà này, ai cũng có thói quen ôm gối khi ngủ. Dạng gối lớn nhỏ tùy theo tuổi. Gối của chị Châu, chiều dài và bề rộng xấp xỉ tạng người Cẩm. Tuy vòng tay Cẩm không khép kín, nhưng Cẩm vẫn ưa vì thân gối đầm một hương thơm lạ lùng, bí ẩn. Chị Châu hay bọc gối ôm bằng sa-teng làng Tầm màu lột. Chị dùng nước lóng phèn giặt áo gối, lúc xả, vắt thêm chanh. Rượu quần áo chị, ngoài long não trừ mọt còn được ủ bông sứ, bông lài, bông sen và lá bạc hà khô. Không phải chỉ có vậy, mùi hương có lẽ còn do tuyến mồ hôi của chị mà ra. Khi khứu giác Cẩm bắt được hương thơm đó, nó tác động tràn lan ngũ quan Cẩm. Cái vị giác rìn rịn, thêm thuồng những lát xoài chua chấm nước mắm đường. Cái thính giác lách nhách, uyển chuyển của cánh đập loài ngỗng trắng về núi Phụng mỗi hoàng hôn. Cái xúc giác thanh thoát mềm mại những ve vuốt vô hình. Cái thị giác man mát tạt sắc cảnh sắc dị thường qua chuyện kể của ba những bạn về thăm nhà.

Chị Châu được má cho đi học trường làng, hết lớp thì nghỉ. Lý do rất giản dị, muốn học tiếp phải ra trường tiểu học tỉnh cách nhà gần nửa ngày đường xe ngựa. Hơn nữa, má nói, phận gái học bao nhiêu đó đủ rồi. Trường làng, tuổi tác học trò chênh lệch. Chị Châu đi học lúc ngấp nghé dậy thì, đã thôi kẹp tóc, bắt

đầu bện quần đen, áo lột. Tuy học ít, nhưng nhờ có hoa tay, chị Châu viết chữ rất huê mỹ. Cẩm thường chống cằm theo dõi chị nắn nét chép thơ.

Cuốn tập học trò, giấy trắng tinh, bìa cứng in hình chiếc xích-lô máy, chị Châu mua trong một hiệu tạp hoá khách trú ở chợ tỉnh. Dụng cụ học sinh, chị cũng mua ở đó. Một lần, trước tết, Cẩm được theo chị ra chợ tỉnh. Đi bằng xe ngựa từ sáng tinh sương. Cẩm ngủ chưa thẳng giấc, tựa đầu vào vai chị mơ màng theo vó ngựa chông chênh. Lúc chị Châu vỗ nhẹ vai Cẩm, lay thức thì nắng đã đầm màu tươi rói. Vòng bánh xe không còn chông chênh đường đất, mà lăn nhịp đều đặn theo từng móng sắt giẫm lên đường nhựa. Cẩm đã nhiều lần nghe anh chị kể nhau, Tây xây đường tráng nhựa dẫn vô chợ tỉnh. Cẩm hỏi, nhựa là cái gì? Anh Chúc giải nghĩa, là một loại dầu sên sệt đen xì, tráng lớp làm đường cho xe chạy, vừa êm ái vừa sạch sẽ.

A, thì ra đây là con đường dầu hắc dẫn vô chợ tỉnh, Cẩm reo thầm. Hai mắt Cẩm mở lớn, thu từng vuông nắng nhấp nhô xuyên qua hàng cây lá đan rộng. Từ đất quê nhà khoáng đãng, ruộng nước mênh mông, lần đầu trong đời Cẩm đặt chân tới phố chợ sung túc. Cẩm giác mới mẻ, lạ lùng rợn gai da thịt. Những biệt thự ngói đỏ nguy nga, tường vôi ngà, cửa sắt chìa mũi nhọn, hàng rào xi-măng uốn hoa văn, trên cấm miếng chai lỏm chớm, lối đi trải sỏi, vườn cây kiểng gọn gàng, tươi mát như vừa tỉnh

giấc sau một giấc mộng huê dạng.

Chị Châu thì thảo:

- Dinh thự của quan tây lớn.

Một người xen vô:

- Ông ít khi ở đó, có chuyện mới dĩa.

Người khác hỏi:

- Cát nhà không ở, vậy ở đâu?

- Ở Sài gòn. Trên đó vui hơn, ai thêm dĩa đây, cái xứ quê rích quê rang nầy.

Một giọng đàn bà các cơ:

- Sao rành chuyện dữ vậy?

Người nọ tỉ tê:

- Tui có người bà con ở đợ cho ông. Bà con tưởng tượng nổi hông, ở đợ cho Tây sướng giàng trời. Được bộn đồ tây dĩa hoàng nghe! Bơ sữa tràn dĩa, ăn phát nhộn. Thịt trứng, khỏi nói. Hai con chó bẹc-giê còn được ăn thịt bò bíp-tết nữa đó.

Có người ré lên:

- Xạo vừa thôi cha nội.

Xe ngựa đã đi hết đoạn đường rợp bóng mát, quẹo trái ra hướng chợ lồng xây hình bát quái bên cửa sông ghe xuống tấp nập. Tiếng động cơ bắt đầu rôm rả. Người vật nhốn nháo dọc ngang. Lối đi như thế hẹp lại. Nhà lầu một tầng hai bên, cửa sổ lá sách toang hoác, dây kềm phơi quần áo phát phơ gió sớm. Ngủ quan Cẩm đón nhận no nê cảm xúc lạ thường, không thể định nghĩa. Hương liệu từ những cửa hàng gia vị trộn lẫn mùi cá khô, thuốc bắc và quán xá tẩm-sẩm ngợp ngựa khứu giác. Và âm thanh cùng màu sắc. Tất cả dĩa đuổi vào nhau như một giấc chiêm bao tận mắt thấy,

tận tai nghe, tận mũi ngửi, tận lưỡi nếm và tận tay sờ nắm.

Đi ngang hiệu tạp hoá bán dụng cụ văn phòng, chị Châu dừng lại nghĩ ngợi giây lát rồi bước vào. Trời ơi, thấy mê luôn, Cẩm kêu thầm. Cửa hiệu bày biện vén khéo, gọn gàng đẹp mắt, hoàn toàn không giống bất cứ cửa hiệu khách trú nào khác. Tập sách nhiều khổ chất chồng trên kệ gỗ. Viết chì viết mực, thước, gồm nhiều màu chùng trong tủ kính đặt trước quầy thu tiền. Một thiếu nữ, tóc cắt bum-bê, mắt xếch, mũi thấp, cười phô hàm răng trắng như cơm dừa chào chị Châu. Chị hỏi mua vài viên mực tím. Cẩm chúm mắt sát tủ kính bán đồ chuốc viết chì và đồ chơi linh tinh. Một lọ đựng đầy đạn ve chai vân khế sặc sỡ. Một xấp hình màu cổ tích tây phương. Một hộp nhựa đựng bong bóng chưa thổi. Và vô số thiệp chúc tết tây tàu rắc kim tuyến lấp lánh.

Cẩm không dám đòi, nhưng chị Châu biết ý, hỏi Cẩm ưng thứ gì. Cẩm lưỡng lự khá lâu, cuối cùng chọn một chiếc kẹp tóc màu đỏ, hình trái tim. Chị Châu cười lớn, kêu: "Điều dữ a!"...

...Tự dưng, những hình ảnh ấy trở về rõ ràng trong tâm tưởng Cẩm sáng nay. Như thể khuya qua không có chuyện gì xảy ra. Như ngày đêm, mùa màng và thời tiết vẫn phẳng lặng luân chuyển trong bàn tay xếp đặt mẫu nhiệm của tạo hoá. Như bóng tối cùng ánh sáng những khung cửa khép lại rồi mở ra, ban phát và lấy đi sự sống. Thật nhẹ, không hối hả mà như bóng mát vị tha của

đám mây định mệnh phủ xuống, gói kín và theo gió biến biệt trôi đi. Không trở lại.

Đêm đó, má hư thai. Mụ Hai Tốt tới trực bào thai ba tháng. Kể từ đó, má không mang thai được nữa.

Chị Châu có nhiều điểm lạ. Ngoài chuyện siêng năng chép thơ, chị còn chép tân nhạc. Nhiều bài, Cẩm nghe lần đầu. Chị nói, phỏng theo nhạc tây. Rồi chị ngân nga: "*Ngày ấy khi xuân ra đời, một trời bình minh có lũ chim vui. Có lứa đôi yêu nhau rồi, hẹn rằng còn mãi không thôi...*" (Khúc hát thanh xuân, nhạc ngoại quốc, lời Việt Phạm Duy).

Không biết Cẩm có tưởng tượng quá đà không, vì lúc chị Châu uốn miệng theo giai điệu, nét mặt chị lạ lùng như vay mượn của ai khác. Hai mắt chị khép hờ. Đôi hàng mi cong rậm tự nhiên nhấp nháy như bộ máy một loài bướm đêm. Gò má chị đổi sắc hồng. Cánh mũi phập phồng lấy hơi. Ngấn cổ thon rung nhẹ theo giọng ngân. Cẩm thấy chị điệu đà, duyên dáng như một ca kỹ chính hiệu. Rồi Cẩm không khỏi thắc mắc, chị có được khúc hát nầy từ đâu, do ai chỉ dạy? Nhưng Cẩm không dám hỏi. Chị Châu có nhiều điều bí mật, mà một đứa trẻ con chưa tới tuổi bộn quần đen như Cẩm không được phép biết tới. Chị thường nói với Cẩm như vậy, rồi bật cười giòn tan.

Một hôm, tình cờ, anh Chung tiết lộ điều bí mật nầy cho Cẩm biết. Anh Chung mười ba tuổi, mép đã lún phún

râu măng. Trưa nào đi học về, cơm nước xong, anh cũng ra nằm vông mắc giữa hai cây ổi lão. Một cây bốn mùa sai trái. Còn một cây chỉ lác đác đơm bông mỗi mùa nắng, nhưng kết lá rậm rì, tàn toả bóng mát. Cẩm có chiếc ghế nằm bằng mây tự tay ba đan cho trong một lần về thăm. Mỗi bận anh Chung ra vông đong đưa giấc ngủ trưa, Cẩm cũng bắt chước khiêng ghế tới nằm bên cạnh. Trưa hạ nắng gắt, gió từ cửa sông thổi về mát rượi. Từ chái bếp, giọng chị Châu vọng ra trong lúc phụ chị Ba Khởi dọn bàn, rửa chén: "Từ đó khi xuân tái hồi, cho bụi ngùi thương nhớ tới xa xôi. Nhớ tới câu yêu

thương người, một ngày tuổi mới đôi mươi"...

Cẩm khấp mắt, mơ màng theo giọng hát chị Châu. Bỗng đứng anh Chung cất tiếng:

- Mấy hiểu thấu chị Châu hát cái gì không?

Cẩm bưng mắt ngơ ngác, đầu óc quay một vòng theo từng lời ca. Chợt Cẩm nhận ra, Cẩm không hiểu chút nào hết. Cái gì mà "tái hồi" với lại "bụi ngùi", rồi còn "yêu thương" và "đôi mươi" nữa?

Cẩm lắc đầu:

- Em không hiểu.

Giọng anh Chung nhỏ lại:

- Mấy biết không, tao nghi lắm. Tao đoán chị Hai đương để bụng thương ai.

Cẩm xoa mắt:

- Ai vậy anh?

Anh Chung thông chân xuống đất, ngừng đưa vông, ngoái đầu ngo Cẩm:

- Mà mấy không được nói cho ai biết, nghe không?

- Em thế...

- Mấy bài hát là của thầy giáo Hoàng dạy chị.

- Sao anh biết?

- Ở trường, ai cũng biết hết á!

Cẩm đắn đo:

- Ủa... thầy giáo dạy chị hát, thì có sao đâu?

Anh Chung bực bội:

- Em út không được "ừa", mấy hiểu chưa? Mấy ngu lắm, hổng hiểu gì hết trơn. Bài hát có nghĩa như là... là... trai gái thích nhau. Tao hồ nghi chị Châu... thích thầy giáo Hoàng.

Cẩm chưng hửng:

- Anh đừng nói bậy, má nghe được đánh chết!

Anh Chung rút phất chân lên vông, quay mặt chỗ khác, lầm bầm:

- Đồ con gái, ngu quá!

Mẫu chuyện không đầu đuôi với anh Chung một trưa nắng mát thỉnh thoảng gợn về tâm trí Cẩm. Những khi chỉ có hai chị em bên nhau, Cẩm muốn hỏi lắm, nhưng cố ghìm. Lỡ ra, tới tai anh Chung, anh nhéo tai đau lắm. Nhưng từ đó, Cẩm để ý tìm hiểu mấy lời ca chị Châu thường chuốt giọng.

Ba có một tủ gỗ chạm hoa văn, đánh véc-ni bóng ngời, cửa có khoá, phía trên lót kiếng ba ngăn đựng sách, phía dưới đựng vật dụng linh tinh. Tủ luôn luôn khoá chặt. Má cất chìa khoá trong tráp sơn mài để phía sau bàn thờ Phật

GÓP VUI

Nhận được tin vui, nhà văn và bà ĐÀO ĐỨC CHƯƠNG (San Jose, California), làm lễ Vu-qui cho cháu:

ĐÀO VIỆT THI

kết duyên cùng cháu

VŨ ĐÌNH TRƯỜNG

thứ nam của Ông Bà VŨ TRỌNG THU (Huntington Beach, California); hôn lễ cử-hành ngày 15 tháng 1 năm 2005;

Hân hạnh chúc mừng hai họ Đào-Vũ, anh chị Chương và chúc các cháu Thi & Trường trăm năm hạnh phúc.

Toà soạn tạp chí Làng Văn

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

chung với nhang thơm và dầu bông lài. Chỗ đó, Cẩm phải bắc ghế mới với tới. Nhưng có bao giờ Cẩm dám nghĩ tới. Má đã căn dặn, tủ sách dành cho người lớn. Con nít như Cẩm chỉ được phép dán mắt sát lớp kiếng đã ố vàng lốm đốm, ngắm nghía cho mãn nhãn. Mà Cẩm có hiểu mấy chữ ép nhũ vàng, nhũ bạc trên gáy sách gì cho cam. Có cuốn bằng chữ Nho, có cuốn chữ Tây, có cuốn chữ Việt, Cẩm đánh vần được bập bẹ: *Từ điển Việt ngữ, Tam quốc diễn nghĩa, Hồng Lâu Mộng, Lục Vân Tiên*... Vậy mà, không hiểu sao, những ngữ vựng cao xa đó đã kích thích tốt độ trí tưởng tượng Cẩm. Nhất là những dịp ba về thăm, rảnh rang, ba mở tủ, rút ra một cuốn, ngồi đọc tới khi má nhắc thấp đèn. Thỉnh thoảng Cẩm chàng ràng bên cạnh, liếc mắt. Toàn chữ, chi chít. Có cuốn dậm tranh màu Tây Đầm lạ lung, ngộ nghĩnh vô cùng. Đôi khi ba kêu anh Chúc đọc cho ba nghe. Anh Chúc ngồi xếp bằng trên ván, trong khi ba cỡi trần nằm bên cạnh, lim dim mắt.

Giọng anh Chúc bỗng trầm trúa nắng hạn:

- Thời Vũ đế, nước Tề có người họ Đông Phương tên Sóc, tính ưa kinh truyện cũ, đọc rộng tất cả các bách gia chư tử. Lúc mới đến Trường An, Sóc đến dinh Công xa dâng thư, thư dài đến ba ngàn giản độc...

Tới đó, anh Chúc ngẩn ngừ:

- "Giản độc" là cái gì vậy ba?

Giọng ba uể oải, không mở

mắt:

- Là thẻ tre. Đời xưa người ta chưa biết làm giấy, nên viết chữ trên thẻ vuốt bằng tre... Đọc đi, đừng hỏi nữa!

- Ơ... ơ... ba ngàn giản độc, nha Công xa phải cho hai người khiêng mới xuể. Vua đọc thư của Sóc ở nội cung, mỗi khi ngừng phải vạch đánh dấu. Đọc ròng rã hai tháng mới hết. (Trích *Sử ký Tư Mã Thiên*).

Có khi, trong lúc nghe anh Chúc đọc sách, ba sai Cẩm nhổ tóc bạc, tóc sâu. Cẩm thích lắm, vì sau đó lần nào ba cũng thưởng công. Ba nằm sấp, lâu lâu lại trở đầu, vặn lưng, khớp xương kêu răng rắc. Cẩm sấm soi, tìm tòi từng sợi bạc, sợi quăn, sợi rẽ tre. Tóc ba hăng hắc thứ mùi pha trộn giữa hương nắng, mồ hôi và dầu xúc tóc. Thỉnh thoảng mắt Cẩm rớt trên vai ba, chỗ có nút ruồi lớn cỡ đầu tăm tre, lơ thơ mấy sợi lông quăn queo. Cẩm muốn nhổ phứt cho rồi. Hỏi thì ba "hừm" một tiếng nhỏ, kèm theo lời giải thích: "Lông tài đó con, không được nhổ".

Và tai Cẩm mơ màng theo giọng đọc ê a của anh Chúc, thỉnh thoảng lạc giọng vì tiếng ngáp cổ nén. Vậy mà cũng có vài điều sót lại trong trí nhớ Cẩm. Chúng vẽ ra một thế giới xa vời, rực rỡ màu sắc. Không giống như cái thế giới chui ra từ những bài hát bóng bẩy, khó hiểu của chị Châu, mà là một khung cảnh tựa như buổi hát cúng đình. Với áo mào, cân đai. Với liên đối mực tàu. Với núi sông thủy mặc. Với đèn màu và chiêng trống rộn rã. Cẩm bực bội tự trách,

không hiểu sao mình nhỏ lâu.

Cẩm thích lê la cạnh chị Châu, mỗi khi chị cấp thau, gáo ra cầu ao gội đầu. Chị có mái tóc đẹp rụng rời, rậm dài ngang sống lưng, đen óng ả, phẳng phiu chớ không dợn sóng ba đào. Bởi vậy, chị gội đầu kỹ càng, lâu lắc. Chị thích hương chanh, thứ gì cũng vắt thêm chanh. Gội một lượt bằng xà-bông thơm mua ngoài chợ xong, chị múc nước đầy thau, vắt chanh, khuấy đều. Lần này Cẩm được phép lấy gáo xối nước cho chị xả tóc. Mỗi lần nửa gáo. Mà xối nhẹ thôi. Cẩm thấy rõ ràng màu tóc chị óng lên trong nắng, tương phản với màu da ót trắng muốt như bông so đũa. Đôi khi chị lơ làm ướt áo. Lúc chị đứng dậy, một phần ngực mọng lên dưới lớp vải trắng. Cẩm ngờ ngợ, chăm chú. Hình vẽ Tây Đầm trong cuốn sách dây côm của ba lờn vờn hiện lên trí Cẩm. Cũng ngực vai đầy đặn, trần trụi, chỉ một dải khăn vắt ngang hông.

Có lần Cẩm tần ngần nói với chị:

- Em ưa nghe mấy bài chị hát.

Chị Châu cười nhẹ, giỡn hớt:

- Ưa bài hát hay là giọng hát?

- Ưa luôn giọng hát. Chị dạy em hát đi!

- Đâu có gì khó. Mà em đọc chữ chưa rành, làm sao học lời?

- Chị hát trước, em nhái theo. Có mấy bài chị ca đi ca lại, em thuộc lòng.

- Bài nào?

- Cái bài "ngày ấy khi

xuân ra đời” đó.

Hai má chị Châu chột đỏ lờ đỏ lửng:

- Ồ, ờ, người ta bắt chước theo nhạc tây.

Cầm dạn dĩ hơn:

- Mà “xuân ra đời” là nghĩa gì vậy chị?

Chị Châu cười giòn:

- “Xuân” là mùa xuân, lúc cây cối trở bông, còn “ra đời” là mới bắt đầu. Nghe nói, ở xứ người có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, chứ không phải chỉ hai mùa mưa nắng như bên mình.

Cầm reo lên:

- Vui quá hén!

Rồi Cầm nghiêng đầu, lấp đáp ca vài câu. Chị Châu vắt khăn lên vai, rút lược, thông thả chải tóc.

- Mấy bài hát, bài thơ chị có được là do thầy giáo Hoàng chỉ dạy.

Giọng chị nhỏ nhẹ, ấm áp, khác hẳn mọi khi. Cầm còn ngỡ chưa biết nói sao, chị tiếp:

- Mà em nhứt định không được kể cho ai khác nghe, hiểu không? Tới tai má, chị có nước nát thây.

Cũng thầy giáo Hoàng, Cầm nghĩ thầm. Cầm ít khi chạm mặt ông thầy giáo này, chỉ nghe anh chị thường xuyên nhắc nhở. Ông là người miền ngoài lưu lạc vô đây làm ăn. Theo lời anh Chúc, ông nói chuyện, dùng nhiều chữ kỳ cục, nghe tức cười hết sức. Mới đầu, không ai hiểu gì hết, riết rồi quen. Chị Châu bệnh chằm chằm, thì người ta từ xứ khác tới đây, đâu phải người sinh đẻ nơi này. Bà nội xét nét, vậy thầy không phải là người mình sao bây? Ai cũng

cười. Chị Châu giải thích, người mình chớ nội, có điều gốc gác thầy đâu đó tuốt ngoài Bắc lặn. Má chếp miệng, xa dữ thần ôn, chắc thầy nhớ nhà dữ lắm, Tết tới tui bây nhớ nhắc má làm bánh mứt biếu thầy ăn lấy thảo, rồi mời thầy tới nhà mình chơi.

Nghe lời mọi người bàn tán, Châu không khỏi nhớ lại những buổi học vui vầy bên cạnh thầy giáo Hoàng. Trường sơ học làng chỉ vồn vẹn ba lớp năm, tư, ba. Lên lớp ba, đã biết đọc và viết tương đối rành rẽ, Châu được học với thầy Hoàng. Học trò tuổi tác chênh lệch, đứa nhỏ nhất kém Châu gần chục tuổi. Bởi vậy, học lớp nào, Châu cũng được bầu làm trưởng lớp. Có nghĩa, ngày ngày Châu phải tới sớm, lên phòng cô giáo hiệu trưởng lấy danh bạ, phấn, giẻ lau bảng và rót nước để lên bàn thầy. Tan học, Châu phải nán lại chùi bảng, dọn dẹp bàn thầy, thỉnh thoảng còn ôm mớ tập bài kiểm về nhà giúp thầy. Châu lo tròn bốn phận, không chút nề hà. Vì lẽ gì, cô cũng không biết. Chỉ biết, mỗi lần được dịp rề rà bên cạnh thầy là lòng cô xôn xao, rộn ràng khó tả.

Nhiều trưa tan học, nắng chang chang, thầy Hoàng đi trước, Châu leo đẹo theo sau, chống bài kiểm trên tay. Thầy Hoàng ăn vận tân thời, áo cụt tay lúc trắng lúc xanh da trời, quần tây màu đậm, thắt dây nịt, chân luôn luôn mang dép da. Mùa mưa, thầy che dù đen, xắn quần, tháo dép, lội đường trơn trượt bùn đất, lội lồm lổ chân trâu. Hôm nào mưa bất

tử, không đem theo dù, Châu được thầy cho che chung.

Một bữa tháng sáu, bão rớt, trời đất thịnh nộ, ôm chống bài kiểm theo thầy về nhà, Châu được thầy cho vô nhà chờ mưa tạnh. Thầy pha trà sen, đem đậu phộng rang ra mời Châu.

Thầy Hoàng mở lời:

- Em học xong lớp ba rồi dự định sẽ làm gì?

Châu đỏ mặt lúng túng:

- Dạ... thưa thầy, em cũng chưa biết.

- Em thích đi học nữa không?

Châu lí nhí:

- Dạ, thích.

- Nếu vậy, em phải ra trường tiểu học tỉnh.

Châu nói không muốn ra hơi:

- Thưa thầy, chắc không được. Má nói, con gái học nhiều đó... đủ rồi.

Thầy cười, hàm răng trắng đều:

- Thầy cứ tưởng gia đình em theo mới, cho con cái ăn học đến nơi đến chốn.

Châu bắt đầu bạo dạn:

- Ba em là vậy, nhưng má với ông bà nội còn theo xưa, thưa thầy.

- Nếu em muốn, thầy sẵn lòng dạy em học tiếp.

Mặt Châu nóng bừng, tim đập thình thịch, không tin ở thánh giác mình. Cô không dám ngó thẳng mặt thầy Hoàng:

- Dạ... dạ, em cũng không biết... Chắc má không cho.

- Hôm nào rồi, em dẫn thầy đến nhà, thầy sẽ nói chuyện với má em. Thầy thấy em là người siêng năng, hiểu

học, bỏ ngang tiếc lắm.

Châu cúi mặt, giấu vẻ ngượng ngùng:

- Em cảm ơn thầy.

Ngoài trời, đột ngột ánh chớp loé lên. Vài giây sau là tiếng sấm kinh thiên. Thầy Hoàng ái ngại nhìn ra khung cửa nhá nhem bóng xám. Mưa tí tách nhỏ xuống lối đi lát gạch ong, có chừng một con voi sành, chỏ trên lưng chậu bùm sùm trái nhỏ li ti. Cây dù giương to, phơi ráo ngoài hàng ba. Khung cảnh này, đã vài lần Châu đặt chân tới, nhưng chỉ tạt ngang chốc lát rồi chào thầy ra về. Vậy mà, không hiểu sao, hôm nay cô có cảm giác thân thiết, gần gũi lắm. Như đã thường xuyên tới lui. Mắt đã quen với mỗi góc cạnh, từng đồ vật bày biện. Mũi đã hít thở cái hơi hướm lạ lắm mà khăng khít đầm ấm, tràn lan da thịt. Châu rung mình tự giác, không biết vì hơi mưa lạnh hay vì xúc cảm?

Thầy Hoàng không để ý vì đang loang hoay lắp đĩa hát vô máy. Châu thấy cái máy hát này lần đầu. Thầy Hoàng nhắc cái ống loa loe rộng như cánh bông huệ lớn sang bên cạnh, rồi thông thả quay trục, sau cùng mới nâng đầu kim đặt nhẹ xuống mặt đĩa. Nối theo âm thanh lè xè là tiếng đàn thể thiết lạ tai. Cung điệu trầm bổng hoà tiếng mưa thấm thì, khiến Châu có cảm tưởng vừa lạc sang cảnh giới khác. Tâm tư cô đắm chìm trong cõi hư thực thanh tân, nơi chốn mà cô chỉ trải qua trong chiêm bao. Chân cô giẫm lên cỏ mịn. Tay cô xô nhẹ những phiến cửa

khép hờ. Đất trời thênh thang trước mắt, rực rỡ ánh sáng và màu sắc. Có hơi ấm bàn tay đan ngón, kéo tới. Thời gian khựng lại ngơ ngác. Không gian mở ra mênh mông.

Giọng thầy Hoàng cất lên gọi thức:

- Tạnh mưa rồi. Em về thôi, kéo nhà trông!

Châu nghiêng mặt ra cửa. Mưa thôi nhỏ giọt khi nào, không biết. Nhạc đã đổi điệu. Tiếng tây ban cầm réo rắt

đuổi nhau.

Thầy Hoàng ân cần:

- Em nhớ cầm theo dù, lỡ mưa dọc đường.

Châu đứng lên, vuốt áo. Tự dưng cô có cảm giác, khổ áo hôm nay dường như chật hơn. Hàng nút áo căng theo đường cong trũng ngực. Hơi nóng bùng lên đôi gò má Châu. Cô chào thầy, bước đi mà nghe như luyến tiếc.

(còn tiếp)

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn

Ông LÂM VĂN TRUNG

đã qua đời tại Knoxville, Tennessee ngày 9 tháng 1 năm 2005, hưởng thọ 65 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng bà Trung, Diễm Hồng, Hợp cùng quý tang quyến.

Phong Trào Hưng Ca Việt Nam

Lê Hữu Mục

Gia-đình Trần Quang Hải & Bạch Yến

Ông bà Nguyễn Đăng Văn

Nguyệt Ánh & Nguyễn Xuân Nghĩa

Việt Dzũng & BB Vũ Hoàng Anh

Gia đình Nguyễn Bá Dĩnh & Thuỷ Trang

Gia-đình Nguyễn Văn Thành & Mỹ Anh

Gia đình Tâm Huy & Lộc Quy

Gia đình Cương & Hoàng Lan

Gia-đình Đàm Quang Vinh

Gia-đình Vi Vi & Diễm Châu

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

CẢM TẠ

Gia đình chúng con xin chân thành cảm tạ:

Hòa thượng Thích Thanh Đàm trụ trì chùa Giác Hoàng, Washington DC đã về Knoxville TN làm chủ lễ phát tang và lễ cầu siêu. Chúng con xin nguyện hồi hướng công đức Thầy lên ngôi Tam Bảo.

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- CPS Innovations Inc.
- S&M Athletics
- Information Technology, Knox County Government
- Phong Trào Hưng Ca Việt Nam
- Hội Văn Hóa Khoa Học Việt Nam
- Hội Công Giáo Knoxville TN
- Hội Phật Giáo Knoxville TN
- Chùa Pháp Bảo
- Chùa Việt Nam, Los Angeles CA
- Chùa A Di Đà, Orange County CA
- Hội Ái Hữu SQHQ Khóa 21
- Nhóm Nguyên Tử Lực Cuộc
- Việt Báo Kinh Tế
- Báo Phố Nhỏ
- Báo Làng Văn
- Về Nguồn Foundation

Cùng toàn thể thân bằng quyến thuộc xa gần đã đến thăm viếng, tặng hoa, phúng điếu, điện thoại chia buồn trong tang-lễ chồng, cha, ông chúng tôi:

Ông LÂM VĂN TRUNG

pháp-danh Minh Chánh

qua đời ngày 9 tháng 1 năm 2005

tại Tennessee, Hoa-kỳ

hưởng thọ 65 tuổi

Tất cả tiền phúng điếu được gửi tặng hội thiện nguyện Vietnamese Mercy Fund (Florida) để cứu giúp đồng bào lũ lụt miền Trung Việt Nam.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót mong quý vị niệm tình tha thứ cho.

Gia đình Minh Chánh Lâm Văn Trung

NHẬN ĐƯỢC, GIỚI-THIỆU



Kỷ niệm

Tập thơ, tác phẩm thứ tư của Nguyễn Song Anh, Mạnh Bích giới-thiệu, tác giả xuất bản tại Đức năm 2004.

Tác giả tên thật Nguyễn Công Khai, sinh năm 1941 tại Gia-định, nguyên Hiệu trưởng Trung học Dĩ An (Biên-hòa), hội viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Trung-tâm Âu châu.

Tập sách dày 182 trang, không in địa-chỉ liên lạc.

Hình như từ trong chiêm bao

Thơ Trần Văn Lệ, lao xao cõi ngoài. Người Thương xuất bản liền tay. Tại Hoa Kỳ quốc, chưng bày nơi nơi.

Trần Văn Lệ, thơ trùm đời. Mấy ngàn bài lẻ chưa ngơi phút nào.

Kính mời độc giả xem, vào: đến thăm nhà sách nơi nao cạnh nhà.

Ngược gió

Tập thơ thứ sáu của Ý Nga, Anh Em xuất bản tại Na-uy năm 2004.

Ý Nga tên thật Nguyễn Thị

Nga, sinh năm 1958 tại Quảng-nam, hiện định cư tại Calgary, Canada.

Tập thơ không đề giá. Liên lạc: <vinhnga@hotmail.com>.

Việt nam ơi Việt nam

Tập thơ thứ bảy của Ý Nga, Anh Em xuất bản tại Na-uy năm 2004.

Thơ Ý Nga có khí phách nam nhi. Tác giả và tác phẩm Ý Nga được cộng đồng VN hải ngoại đón nhận ấm áp.

Liên lạc địa chỉ trên.

The River of Poetry

Tác phẩm thứ bảy, tập thơ Anh ngữ của Minh Viên, Moonlit Garden xuất bản tại Hoa-kỳ năm 2000.

Tác giả sinh năm 1940 tại Bắc ninh, di cư năm 1954, nguyên giáo sư Trung-học và sĩ quan tác chiến, hội viên Văn Bút Việt Nam từ 1965.

Liên lạc: Minh Viên, 1454-30th Ave., San Francisco, CA 94122, USA.

Tình yêu như lửa ấm

Tập thơ thứ tám, tác phẩm song ngữ của Minh Viên, Moonlit Garden xuất bản tại Hoa-kỳ năm 2004.

Liên lạc địa chỉ trên.

Mây chó

Văn tập của Võ Đình, Cành Nam xuất bản tại Hoa kỳ năm 2004.

Tác giả tên thật Võ Đình Mai, sinh năm 1933 tại Huế, tốt nghiệp hội họa tại Pháp từ

thập niên 50, có văn phẩm Anh ngữ từ 1970, hiện sống ở Florida, Hoa-kỳ.

Dù ở họa hay văn (sáng tác, tùy bút, nhận định), Võ Đình viết rất thật và rất thơ.

Sách gồm 10 truyện (sáng-tác) và 10 chuyện (tùy bút, nhận định).

Sách dày 232 trang. Liên lạc: Cành Nam, 2607 Military Rd., Arlington, VA 22207, USA.

Bức họa khoả thân

Tập truyện ngắn của Phạm Thành Châu, Hoangthihuy xuất bản tại Hoa-kỳ năm 2004.

Truyện Phạm Thành Châu đọc vui, không chuyên chở nhiều thứ kênh cang như luận đề, triết lý nhân sinh,...

Sách dày 232 trang, liên lạc: Làng Văn.

Những tác phẩm cuối cùng của Nhất Linh

Biên khảo và nhận định của Trọng Đại, Đại Nam xuất bản tại Hoa kỳ năm 2004.

Sách dày 258 trang, giá 14 mỹ-kim, liên-lạc: Làng Văn.

Tô Thị Vọng Phu

Tác phẩm thứ ba, tập truyện ngắn của Trọng Đạt, Hoài Bão xuất bản tại Hoa kỳ năm 2003.

Tác giả tên thật Nguyễn Trọng Đạt, sinh năm 1942 tại Hà-đông,

Sách dày 208 trang giá 14 mỹ-kim. Liên lạc: Làng Văn.

Lưu dấu ngày xưa

Tập truyện ngắn, tác phẩm

thứ ba của Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích, Văn Bút VNHN xuất bản tại Hoa kỳ năm 2004.

Tác giả sinh năm 1939 tại Quảng-ngãi, gốc giáo chức, cựu sĩ quan Chiến-tranh Chính-trị.

Tập sách dày 358 trang giá 18 mỹ-kim. Liên lạc: Nguyễn Tấn Ích, 2034 Flintfiled Dr., San Jose, CA 95148, USA

Tiếng quê hương

Tác phẩm thứ hai, tập truyện của Ngô Sỹ Hân, Quê Hương Hải Ngoại xuất bản tại Hoa kỳ năm 2002.

Tác giả sinh năm 1945, tốt nghiệp khoá 21 Thủ Đức, hội viên Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Trung tâm Canada.

Sách dày 228 trang, liên lạc:

ngosyhan2002@yahoo.com

Một góc quê nhà

Tác phẩm thứ ba, tập truyện của Ngô Sỹ Hân, Quê Hương Hải Ngoại xuất bản tại Hoa kỳ năm 2003.

Sách dày 228 trang, liên lạc địa chỉ trên.

Có những sự kiện lịch sử cần phải xem lại

Nhận định của Huỳnh Văn Lang, tác giả xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 2004.

Tác-giả đặt ra nhiều nghi-vấn về sử liệu, và cả những điều ông viết về sử, là một nghi-vấn mới.

Sách dày 334 trang, giá 18 mỹ-kim. Liên-lạc: ông Lang (203) 972-7058. ●

CƯỜI CHẾT HỒ!



Nhập đề lung khởi

Sáu ông ngồi đánh bạc. Hai Thất thua một cú nặng, bay luôn cái nhà hàng đang hồi đông khách. Hai Thất chột ôm ngực lão đảo, rồi ngã lăn ra. Xe cứu thương đến. Y tá hì hục một lúc rồi chở Hai Thất vào bệnh viện. Bác sĩ tuyên bố: Hai Thất đã bị Nam Tào giữ sổ.

Năm ông còn lại đứng nguyên tại chỗ, làm ba phút mặc niệm, cầu nguyện cho người quá cố.

Xong, một ông chột lên tiếng:

- Đời của nó như vậy coi như xong rồi. Thế còn chúng ta, ai có nhiệm vụ báo tin cho con vợ sư tử Hà Đông của nó đây?

Cả bọn bày ra cuộc rút thăm. Tư Chơi trúng thăm, lãnh nhiệm vụ, chuẩn bị lên đường thi hành công tác. Chúng bạn xúm lại cố vấn:

- Phải bình tĩnh, nhẹ nhàng.

- Phải ít nói quá, cái gì cũng quen thói ngắn gọn. Phải nhập đề lung khởi, không nói vô đề tài cái rết, sặc-kê người ta.

- Phải kiếm chuyện gì xa xa gần gần, úp mở nói trước.

- Rồi từ từ giúp người ta khám phá ra câu kết luận...

Tư Chơi cười ruồi:

- Nghề của chàng. Nhập đề lung khởi nhưng ngắn gọn. Đừng có lo, để đó tao...

Tư Chơi bấm chuông. Vợ Hai Thất ra mở cửa, thấy Tư Chơi, biết là bạn đánh bạc của chồng, mặt bà đanh lại:

- Thăng chả đâu?

Tư Chơi bình tĩnh:

- Ảnh mới thua đứt cái nhà hàng!

Vợ Hai Thất hét:

- Bảo thăng chả ngã lăn ra chết đi, đừng có về cái nhà nầy nữa!

Nói xong, vợ Hai Thất đóng cửa cái rầm vào mặt khách.

Tư Chơi cố nói vọng vào:

- Dạ, thì ảnh ... làm vậy rồi!

Quen tay

Hai anh cán thuộc đội hành quyết một hôm rủ nhau vào rừng Cúc Phương săn. Một anh ngã lăn cu đeo ra bất tỉnh, không biết vì lý do gì. Sờ mũi hần thấy không còn hơi thở, vạch mắt ra xem thấy con người đã đục lỗ, cán kia móc phone tay ra gọi cấp cứu:

- Khẩn trương! Khẩn trương! Bạn tôi chết rồi! Tôi làm sao đây hử?

Giọng điện thoại viên bình tĩnh, lạnh lùng:

- Gượng đã nào! Cứ rồi cả lên! Mà có chắc hần chết thực chứ?

Đầu giây chột im lặng. Có tiếng súng nổ. Và tiếng nói:

- Báo cáo! Chắc trăm phần trăm.

Đường giây điện thoại cho người điên

- Kính chào! Quý vị đang gọi cho Mental Health Hotline, đường giây điện thoại đặc biệt

giúp đỡ về tâm thần.

Nếu bạn bị dồn nén, xin bấm số 1 liên tục.

Nếu bạn luôn luôn có người trông coi bên cạnh, xin nhờ người ấy bấm số 2.

Nếu bạn bị chứng đa trùng bản ngã, xin bấm các số 3, 4, 5 và 6.

Nếu bạn mắc bệnh hoang tưởng, chúng tôi biết bạn là ai và bạn cần gì. Xin đừng gác máy, chúng tôi sẽ dò tìm ra số nơi bạn đang ở.

Nếu bạn bị bệnh ảo-tưởng, xin ấn số 7, chúng tôi sẽ chuyển đường giây của bạn lên phi-thuyền mẹ.

Nếu bạn bị bệnh ảo-giác, hãy lắng nghe thật kỹ, sẽ có một tiếng nói thật nhỏ rót vào tai, bảo bạn phải làm gì.

Nếu bạn bị bệnh bán loạn, tốt nhất là đừng bấm số nào cả, vì chẳng ai giúp bạn.

Nếu bạn mất khả năng nhận mặt chữ, hãy bấm số 69696969696969.

Nếu bạn bị bệnh mất ký ức, hãy bấm số 8, nói vào máy tên họ, bút hiệu, ngày và nơi sinh, địa chỉ, các số phone và fax, số thẻ An sinh xã hội của bạn cùng khuê danh của mẹ bạn.

Nếu bạn bị bệnh chậm, hãy từ từ, chậm rãi bấm số 0... 0... 0...

Nếu bạn bị bệnh lẫn lộn, hãy nhấn vào máy sau khi nghe tín hiệu, trước khi nghe tín hiệu, xin chờ tín hiệu...

Nếu bạn bị bệnh mất trí nhớ tạm thời, xin bấm số 9.

Nếu bạn bị bệnh mất trí nhớ tạm thời, xin bấm số 9.

Nếu bạn bị bệnh mất trí nhớ tạm thời, xin bấm số 9.

Nếu bạn bị bệnh mất trí nhớ tạm thời, xin bấm số 9.

Nếu bạn bị bệnh mất trí nhớ

tạm thời, xin bấm số 9.

Nếu bạn bị bệnh thiếu tự tin, xin vui lòng gác máy. Tất cả các điện-thoại-viên đều quá bận, không ai rỗi hơi để giúp bạn!

Tiên tri

Tí:

- Ông nội tao hay lắm. Ông biết năm ông chết, và cả ngày tháng nữa. Không sai một chút!

Tèo:

- Sao hay vậy? Ông biết coi bói hả?

Tí:

- Không phải! Quan toà nói cho ông biết.

Của ông, của bà

Ngày xưa ngày xưa, khi Thượng Đế chế tạo loài người gần xong, Ngài vét trong túi vật liệu xem còn món gì để tặng riêng cho Adam và Eve, mỗi người một món.

Thượng Đế lôi trong túi ra một thằng tí ngẩng, giải thích:

- A, tiếng tục gọi vật này là con cu, con chim, của quý, của nợ, chìa khoá động đào, Trạng Quỳnh gọi là thằng tí ngẩng, Hồ Xuân Hương gọi là đòn cân tạo hoá,... Có nó, các người có thể đứng thẳng lưng mà xả xả, không cần phải ngồi,...

Nghe tới đó, Adam sướng giơ tay thật cao:

- Cho con! Xin Ngài cho con! Trời ơi, sung sướng quá, có nó con khỏi phải ngồi khi làm phận sự thiêng liêng do Ngài giao phó, con có thể phóng nước cao hơn khỏi đầu, có thể viết tên con trên cát, trên tường. Ha ha! Đàn ông chúng tôi có cái mà các bà không bao giờ có... Xin Ngài ban cho con! Xin Ngài

thương con...

Thượng Đế mỉm cười:

- Được rồi. Đây!

"Phup!" một tiếng, trên người của Adam đã mọc ra một cái nhánh nhỏ, xinh xinh. Chàng ta khoái chí nhảy cẫng lên rồi phóng nước ngay vào gốc cây bên cạnh, cười ha hả.

Thượng Đế quay sang Eve:

- Để xem ta còn món gì. A đây rồi, cho con: Bộ óc.

Chết sướng hơn

Một ông đến gặp thầy cả, sụp lạy và thưa:

- Thưa thầy, vợ con nó định đầu độc con.

Thầy cả ngạc nhiên:

- Chết chữa? Sao vậy? Thôi để thầy nói chuyện với nó rồi phân cho con biết kết quả...

Ba ngày sau người đàn ông quay lại, sụp lạy, chờ nghe kết quả.

Thầy cả lắc lắc cái đầu, nói:

- Hôm qua ta đã nói chuyện với vợ con suốt năm tiếng đồng hồ trên điện thoại... Con vẫn muốn nghe lời ta khuyên chứ?

Người đàn ông gật đầu lia lịa:

- Dạ thưa thầy vâng ạ. Vâng!

Thầy cả thở dài não-nuột, đặt tay lên vai người đàn ông, ngập-ngừng mãi rồi nói nhỏ:

- Thôi! Con uống cái ly thuốc độc đó đi!

Xạo Hết Chỗ Nói

Nắng mưa là bệnh của trời, Ba hoa là bệnh của người Vê-Em. Quả vậy, cán bộ Vem đã nổi tiếng xạo nhất thế giới, bắt đầu từ chuyện "máy lạnh chạy đầy đường" của những năm sau

75, cho tới câu chuyện sau đây...

Tôn Nữ Thị Ninh hất mặt hỏi tài xế Limosine khi xe chạy ngang qua Tower of London, đáng điệu rất là hoàng phái:

- Cái chi rửa hè?

Tài xế giải thích:

- Thưa bà, đó là tháp Luân đôn khởi xây từ năm 1346 và hoàn-tất năm 1412.

Tôn Nữ Thị Ninh lôi máy tính ra bấm bấm một lúc cười khinh:

- Sáu mươi sáu năm! Mắn rằng mà lâu rửa! Ở Việt Nam, nhà nước xây 2 năm là xong rồi!

Đi ngang qua House of Parliament, Tôn Nữ Thị Ninh lại hỏi:

- Còn cái nhà tê?

Tài xế:

- Thưa bà, đó là Nhà Quốc Hội, xây từ năm 1544, xong năm 1618.

Tôn Nữ Thị Ninh lại lôi máy tính ra bấm bấm một lúc hất lâu rồi lại cười khinh:

- Lâu rửa! Bảy mươi bốn năm! Cái này thì Nhà Nước Việt Nam xây chừng một năm là xong rồi!

Tài xế Limosine bắt đầu hăm trong bụng, nhưng không nói gì. Lát sau, xe chạy ngang Hoàng cung của Anh quốc, Tôn Nữ Thị Ninh buột miệng:

- Còn cái nhà tê? Xây mất mấy trăm năm?

Tài xế Limosine trả miếng:

- Ô, cái đó hả? Không biết! Mới hôm qua đi ngang, người ta đang .. đổ móng!

**Đọc 2 trang...
cười chưa "đủ"?**

**- Mời mua trọn bộ
truyện Cả Cười!**



Nhất vợ nhì trời

Hỏi: Tôi nghe có người bảo: “Khổng tử nói, nhất vợ nhì trời”, không hiểu nguyên câu Hán văn ra sao?

Trần Văn Nhận
Washington DC

Đáp: Câu “nhất vợ nhì trời”, BC chỉ nghe trên bàn nhậu.

Trong Hán thư, chỉ thấy nói Trời là ông chồng. Sách Nghi lễ (Hán văn) có câu: *Phụ giả tử chi thiên, phu giả thê chi thiên dã* (Cha là trời của con, chồng là trời của vợ).

Thành ngữ, tục ngữ

Hỏi: Xin bác BC nói thêm về các thành ngữ như: *Ba que xỏ lá, Bán cá mũi thuyền, Bắt cá hai tay, Bọm già mắc bẫy cò ke, Cháy thành vạ lây, Chạy rống Bái công, Chạy như cờ lông công, Chưa biết mèo nào cắn mỉu nào, Có nếp có tẻ*.

Một độc giả
Canada

Đáp:

1) *Ba que xỏ lá*: Trò chơi này là dùng một cái que nhỏ, xỏ vào cái vòng nhỏ ở cuống lá. Ai muốn chơi thì đặt tiền. Mỗi người chỉ được xỏ một lần, nếu nhấc được một lúc cả ba cái lá

lên thì thắng cuộc, được thưởng một món tiền tương đương tiền đặt xuống. Nếu không nhấc được cả ba chiếc lá thì mất tiền.

Trò chơi chỉ đơn giản như thế, nhưng những người tổ chức trò chơi có hành động vô lại, lôi kéo thúc bách người ta vào chơi, nếu chơi thắng cũng xô đẩy cho thành tha để cướp tiền.

Nhóm chữ “ba que xỏ lá”, hoặc “ba que”, hoặc “xỏ lá” về sau có nghĩa là du côn, điểm dàng, bịp bợm.

2) *Bán cá mũi thuyền*: Ngư dân bán cá ngay khi thuyền vừa cập bến, chưa kịp vào chợ, chỉ sự trao-đổi vội-vàng, chênh-lệch giá-trị, hoặc cho xong việc.

3) *Bắt cá hai tay*: Dùng hai tay bắt hai con cá khác nhau (thường thì vượt cả hai), chỉ hành động khôn ranh nhưng không đạt kết quả.

4) *Bẫy cò ke* là loại bẫy thô sơ, làm bằng tre, hình tam-giác, phía trên có cần bập nổi với lẫy và mồi. Mồi thường là quả cò-ke (*Grewia poniculata*, chín đen, vỏ nhẵn, chim rất thích), nên gọi là bẫy cò ke. Chim bị bẫy cò ke đập thường gãy cổ chết ngay.

Bọm già là những tay lường gạt lão luyện, lọc lõi.

Câu này ý nói là bọm già mà bị mắc mưu tầm thường.

5) *Cháy thành vạ lây*: xuất xứ từ câu “thành môn thất hỏa, ương cập trì ngư”, nghĩa là khi cháy thành, cả cá cũng bị vạ lây.

Thường chung quanh thành quách là mương nước rộng (hào). Khi cháy thành, người ta múc nước chữa cháy. Chữa xong, nước cạn, tôm cá phơi mình, bị bắt làm thịt.

6) *Chạy rống Bái công*: Bái

công là Lưu Bang, khởi nghiệp đánh nhau với Hạng Vũ trong 5 năm, thua chạy liên miên hết trận này đến trận khác, và thắng trận cuối cùng, lên ngôi vua.

Chạy rống Bái công chỉ người vất vả, tất tả lật đật vì công việc.

7) *Chạy như cờ lông công*: Trên đầu con ngựa của lính trạm chạy công văn hỏa tốc có gắn một cái lông công. Khi thấy dấu hiệu này, mọi người phải tuyệt đối nhường đường.

Câu này chỉ hành động tất bật.

8) *Chưa biết mèo nào cắn mỉu nào*: Mỉu là biến âm của miu (miêu).

Nghĩa đen: chưa biết mèo nào thắng. Nghĩa bóng: chưa chắc ai sẽ thắng ai.

9) *Có nếp có tẻ*: nghĩa là, có nọ có kia cho đầy đủ.

Tai hại của tiếng động

Hỏi: Các con tôi ở nhà nghe nhạc khá lớn. Chúng nó bảo rằng phải nghe lớn như đang ở trong nhạc hội Rock ... mới thấy hay. Tôi bảo nghe to vậy hại tai lắm nhưng chúng nó không tin. Tôi biết là khoa học có chứng minh điều này nhưng không biết kiếm đâu ra. Bác BC giúp tôi nhé!

Trần Thị Hương
New York

Đáp: Âm thanh và tiếng động to hơn 90 decibels đều không tốt.

Mức chịu đựng của con người như sau:

- Máy cắt cỏ, trong nhà máy (90 tới 100 decibels): 4 giờ.

- Trong vũ trường, hoặc mở

quá to khi dùng headphone, tập đàn hát hay nghe nhạc trong nhà(110 decibels: 30 phút).

- Nghe nhạc quá to trong xe, nhạc hội Rock, ban nhạc tập dượt (120 decibels: 8 phút).

- Máy đục xi-măng (130 decibels), súng nổ (140 decibels) và máy bay phản lực cất cánh (150 decibels): 1 đến 3 phút.

Tiếng động và âm thanh to quá làm cho con người giảm trí nhớ (20% đến 60%), dễ nổi

nóng, gay gắt hơn thay vì giải trí (thư giãn). Tiếng động còn làm cho người ta không thích nói, lạnh lùng, cô độc và hay nóng ấu; gây ra chứng phản-ứng chậm (giảm 20%), rất nguy hiểm khi lái xe.

Trẻ con ở các trường học gần xa lộ hay phi-trường bao giờ cũng đọc chậm hơn học sinh ở các trường nằm trong khu yên tĩnh.

Nghe nhạc to quá sẽ bị hỏng

tai trong (inner ear), y như súng nổ bên tai.

Con người có thể chấp-nhận được lâu hơn 6 giờ mỗi ngày các loại tiếng động kể sau:

- Xe lửa, xe điện hầm (85 decibels).

- Đường phố đông đúc (75 decibels).

- Trong nhà hàng; chó sủa (60 decibels).

- Tiếng nói chuyện (50 decibels).

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn, thân mẫu bạn **Nguyễn Bá Dĩnh** là

Cụ Quả phụ
NGUYỄN BÁ VIÊN
khuê danh **Trần Thị Chấm**

đã qua đời ngày 8 tháng 1 năm 2005 tại Tây Ninh, Việt Nam, hưởng thọ 88 tuổi;

Xin thành kính phân ưu cùng hai bạn **Nguyễn Bá Dĩnh, Thủy Trang** và quý tang quyến.

Cầu nguyện hương linh bác sớm về Lạc cảnh.

Gia đình Võ Bá Thiện

Gia đình Nguyễn Lương Tuyền

Gia đình Trần Mộng Lâm

Gia đình Thân Trọng An

Gia đình Lê Mai Linh

Bà Lâm Văn Trung và các con, cháu

Gia đình Nguyễn Đăng Tuấn

Gia đình Nghiêu Minh

Gia đình Nguyễn Hữu Nghĩa

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn thân mẫu bạn **Nguyễn Bá Dĩnh** là

Cụ quả phụ
NGUYỄN BÁ VIÊN
Khuê danh **Trần Thị Chấm**

Tạ thế ngày 08 tháng 01 năm 2005 tại Tây Ninh, Việt Nam, hưởng thọ 88 tuổi.

Thành thật chia buồn cùng bạn **Nguyễn Bá Dĩnh, Thủy Trang** và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm vãng sanh Miền Cực Lạc.

Gia đình nhóm bạn học lớp đệ nhất C, Võ Tánh, Nhatrang, niên khóa 65-66 và các thân hữu nhóm Nha-trang:

Phạm Khắc Long, Nguyễn Văn Quang, Phùng Văn Nguyên, Bùi Ngọc Thương, Nguyễn Ngọc Y, Ngô Văn Hóa, Dương Đức Ngọc, Hà Minh Đức, Nguyễn Ngọc Đức, Triệu Khâm, Nguyễn Công Thuần, Nguyễn Đăng Tuấn, Phan Chuẩn, Cao Hùng, Nguyễn Tiến Việt, Lê Mai Linh, Nhan Đạo Lộc, Trần thị Cảnh Tịnh, Thái Mai Chi, Ông Cẩm Vân, Tôn Nữ Thu Hương, Quỳnh Như Ý, Huỳnh Tự Tân, Trương Bích Khuê, Nguyễn thị Như Ý, Nguyễn thị Hoàng Ái, Từ Tuyết Nga, Nguyễn Hoàng Anh, Võ Xuân Hương, Hồ thị Trai, Ngô thị Khánh Nhung, Hồ thị Mai Khôi, Nguyễn thị Bạch Võ, Nguyễn Hoàng Mơ, Phạm Hồng Loan, Bùi thị Lài.

Dân-Chủ Giảm Tốc-Độ, Năm 2004

Lâm Lễ Trinh

Khỉ ra đi, gà sắp đến, Saddam Hussein nằm ấp đúng một năm, đợi ngày vác chiếu ra Tòa trả lời về các tội ác chống nhân loại, tội ác chiến tranh và diệt chủng. Tuy nhiên, Saddam thở phào bớt lo khi được biết thủ tục truy tố tạm đình. *“Đây sẽ là vụ án của thế kỷ, chúng ta cần chuẩn bị chu đáo”*, Mouwafak al-Rubaie, cố vấn của Hội đồng An ninh Irak tuyên bố. *“Chúng ta không thể hấp tấp xử (Saddam) khổ sai chung thân hay một hình phạt nào khác, đưa y lên đoạn đầu đài 100 lần như dân chúng đòi hỏi”*. Sự thực mà al Rubaie không tiện nói ra là, để cứu thủ cấp của mình, Saddam chắc chắn sẽ tiết lộ trước dư luận quốc tế mối liên hệ thâm kín giữa y và các cường quốc Mỹ, Âu trước khi xảy ra chiến tranh vùng Vịnh. Đặc biệt, Saddam và các luật sư biện hộ sẽ không ngại đưa ra ánh sáng hồ sơ Hoa thịnh Đốn, Paris và Luân đôn đã giúp chế độ Baas, gần hai thập niên, chống Iran (1980), dẹp tan làng Kurd nổi loạn tại Halabja bằng hơi ngạt (1988), tranh giành biên giới với Kuwait (1990), áp đảo thiểu số Shiite (1991)...v.v.. Làm thế nào ngăn xì-căn-đan nổ lớn? Làm sao tránh cho một số lãnh tụ của

“Thế giới tự do” bị đòi ra Tòa cung khai?

Cuối 2004, thường dân Iraq nhận thấy đời sống vẫn không thay đổi, sánh với năm 2003. Đất nước của họ bị quân đội Mỹ chiếm đóng dài dài, dân chủ chưa lối dạng, bạo hành tràn lan... Hiện trạng vẫn hỗn loạn, tương lai còn mờ mịt, khủng bố không ngưng gia tăng, dù số lính Mỹ thương vong vượt trên một ngàn, mỗi ngày người chết như rạ.

1- Tình trạng phát triển dân chủ trên thế giới năm 2004.

Trên địa cầu, bất động là tình trạng nói chung. Sự phát triển dân chủ nay bị đình hoãn, điều này ít thấy trong những năm gần đây. Trong 2004, tin không mấy khích lệ là, theo phúc trình của nhóm tranh đấu nhân quyền *Freedom House*, chỉ có một nước tự do được công nhận: quốc gia Caraibe (Antigua và Barbuda), với dân số 68.000. Tin tốt là thế giới không mất một xứ tự do nào.

Tuy nhiên, có nguy cơ thế giới sẽ mất đi một quốc gia “tự do một phần, *partly free*”. Thật vậy, sau khi dẫn đầu cuộc trình

diễn ngoạn mục giả từ chuyên chế và áp đảo, nước Nga thụt lùi trở lại một mình, trong những tháng gần đây, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Putin, vào con đường độc đoán. Tổ chức *Freedom House*, lần đầu tiên, áp dụng tính từ “không tự do, *not free*” sau ngày đế quốc Nga sô sụp đổ.

Ở những nơi khác, không có gì thay đổi nhiều. Hiện nay, có 89 xứ đủ điều kiện mang nhãn hiệu tự do, tăng lên từ con số 76 năm 1994. 44% nhân loại sống tự do; 19%, trong những nước “tự do một phần”, và 37%, không tự do.

Tổng thống Vladimir Putin chẳng những tóm thu quyền bính và loại trừ đối thủ trong xứ mà lại còn ra mặt ủng hộ tại quốc gia láng giềng Ukraine một ứng cử viên tổng thống bị tố cáo gian lận bầu cử. Bất chấp áp lực của Điện Cẩm Linh, dân chúng Ukraine ào ạt xuống đường, đòi tổ chức bầu cử lại ngày 26 tháng chạp vừa qua. Ứng cử viên đối lập Viktor Yushchenko thắng cử và tuyên bố: *“Dân chúng Ukraine đã thay đổi đất nước của họ một cách ôn hòa, êm đẹp và lịch sự, không đổ một giọt máu”*. Theo *Freedom House*, đường lối cai trị của Putin gây thương tổn nặng cho dân quyền và quyền tự do chính trị tại Nga.

Từ 1997, Haiti là một xứ lâm vào tình thế đáng tiếc tương tự. Người chịu trách nhiệm, Jean Bertrand Aristide, phải lưu vong vì quân đội Haiti nổi loạn. Đến nay, vị Tổng thống mất chức vẫn nói chính Hoa kỳ đã bắt cóc và trục xuất ông khỏi xứ.

Tại Venezuela, trái lại,

Tổng thống Hugo Chavez đã thoát hiểm và thắng một cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm của quần chúng do Hoa Thịnh Đốn giật dây. Nam Dương, quốc gia Hồi giáo đông dân nhất trên thế giới, thành công tổ chức tuyển cử dân chủ trong một ngày. 125 triệu cử tri đã đi bầu cho 448,000 ứng cử viên.

Dân Afghanistan đã bầu ngày 9.10.2004, trong một hoàn cảnh khó khăn, vì Tổng thống đầu tiên sau khi một "Liên minh quốc tế chống khủng bố" vào cuối năm 2001 đã giải thoát đất nước đau khổ này khỏi tay nhóm Hồi giáo cực đoan Talibans. Uy lực của Tổng thống Hamid Karzai hiện không vượt quá ranh giới thủ đô Kabul. Ông được gọi một cách biếm nhẽ là "Thị trưởng Kabul". Một số lãnh chúa quân sự và loạn quân Talibans đang kiểm soát phần lớn lãnh thổ. 15.000 quân nhân Mỹ, với sự phụ tá của 2.000 lính Đồng minh, bảo vệ trật tự một cách gian khổ. Nền dân chủ son trẻ Afghanistan bị đe dọa nặng nề vì vướng nhiều sắc thái đa dạng và phức tạp: tôn giáo (Sunnites chống Shiites), sinh ngữ (Persans chống Pachtounes), dân tộc (Hazaras, Tadjiks, Pachtounes...).

Đa số các xứ Hồi giáo chưa hưởng ứng nhiệt tình bầu cử tự do. Khi Liên đoàn Ả rập, *Arab League*, hủy một phiên họp thượng đỉnh chỉ vì một vài chính phủ đoàn viên phật ý về việc chương trình nghị sự có ghi "thủ tục dân chủ" và "nhân quyền", thì tạp chí *Economist* liền phê bình: "Không có một lãnh tụ Ả rập nào cho đến nay bị truất

phế êm thấm qua đường lối đầu phiếu kín".

Trường hợp này cũng xảy ra trong vùng Phi châu thuộc Sahara. Giữa 1960 và 1990, chỉ có một lãnh tụ bị dân hạ bệ bằng lá phiếu. Tuy nhiên, sau đó có 18 lãnh tụ khác mất chức vì cử tri không tín nhiệm.

Trong thế giới ngày nay, Trung quốc là trở ngại lớn nhất để thể hiện dân chủ. Phân nửa dân số trên địa cầu sống trong quốc gia khổng lồ thiếu tự do căn bản này. 100.000 người tại Hồng Kông, một thủ phủ hưởng quy chế bán tự trị, đã tràn xuống đường trong dịp đầu năm để đòi quyền bầu lãnh tụ của họ. Vừa rồi, lần đầu tiên, tại Hoa Thịnh Đốn, Trung quốc tham gia cuộc Hội nghị các tổng trưởng tài chính của nhóm 7 đại cường (Nhật, Mỹ, Đức, Pháp, Canada, Ý và Anh). Đây là dấu hiệu nước Tàu trở lại trên sân khấu quốc tế. Trong tương lai không xa, Trung quốc sẽ là đối thủ kinh tế và chính trị đáng lo ngại nhất của Hoa kỳ. Để tránh giải thể và trở thành một siêu cường, Trung cộng chọn giải pháp biến thể. Với Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân và Hồ Cẩm Đào, lý thuyết cộng sản đang lần hồi đổi mới để thích hợp với những đòi hỏi của hệ thống toàn cầu hóa kinh tài quốc tế. "Xã hội chủ nghĩa thiết thực, *socialisme réel*", hiện đem ra áp dụng, là một hình thức thử quốc gia hóa cộng sản, nhấn mạnh vào yếu tố dân tộc, uy quyền Nhà nước và chống lại dân chủ lối tư bản (nationalisme étatico-autoritaire et anti-démocratique). Dư luận thường

nhắc câu nói bất hủ của Đặng Tiểu Bình: "*Mèo đen hay mèo trắng, không quan trọng, miễn bắt được chuột!*" Vai trò lớn được giành lại cho Đảng-Nhà nước, *État-Parti*. Sở dĩ các chế độ tàn dư của xã hội chủ nghĩa như Trung quốc, Việt Nam và Cuba còn tồn tại sau ngày thành trì Nga sô sụp đổ là vì ở các nước này, cuộc thí nghiệm cộng sản không bị áp đặt từ bên ngoài (như các quốc gia Tây Âu) mà bắt nguồn từ những đấu tranh trong xứ để giành độc lập.

Đặc biệt, ê-kíp cầm quyền ở Hà nội luôn luôn hướng về Bắc kinh khi có nhu cầu cải cách. Thành quả mà họ gặt hái được còn quá yếu nếu sánh với nước làng giềng đàn anh vì họ thiếu khả năng lãnh đạo, không có viễn kiến chính trị, phe phái nội bộ và tham nhũng hết thuốc chữa. Trên phương diện thực thi dân chủ và nhân quyền, Việt Nam là một nước lạc hậu và hiện bị Hoa kỳ xếp vào hạng các nước "đáng quan ngại". Bất chấp dư luận quốc tế, gần đây chính phủ Hà nội gia tăng đàn áp các phần tử đối lập, thiểu số Thượng, Phật giáo và đạo Tin Lành. Chúng còn ngổ ngáo gởi Tôn Nữ Thị Ninh, thành viên của Ủy ban đối ngoại tại Quốc hội, qua Hoa kỳ để "giải độc" dư luận.

2 - Mẫu hàng dân chủ USA.

Sau hết, một vấn đề đáng lưu ý: chính quyền George W Bush chủ trương thay đổi bộ mặt của địa cầu bằng cách xuất cảng mẫu hàng dân chủ Hoa kỳ. Nhiều học giả đã phân tích

và chỉ trích đường lối này. Một số người còn đưa ra ý kiến “chủ thuyết tư bản chống xu hướng Dân chủ”.

Đối với phần lớn dư luận, toàn cầu hóa kinh tế được đồng hóa với Hoa kỳ và hệ thống tư bản. Nhiều người tin chắc rằng sự phát triển kinh tế căn cứ trên tự do mãi dịch sẽ đem lại ấm no và dân chủ. Quan niệm như thế là có phần hấp tấp. Thật vậy, chiếu theo bản phúc trình chót của Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc, *UN Development Program*, hay UNDP, 1 tỷ 3 dân chúng – tức là một phần tư tổng nhân số của địa cầu – hiện sống với ít hơn một đô la mỗi ngày. Năm 1960, trước khi có hiện tượng toàn cầu hóa, 20% dân giàu nhất trên thế giới ba chục lần giàu hơn 20% số dân nghèo nhất. Năm 1997, khi phong trào toàn cầu hóa tăng đến tột đỉnh, thành phần giàu nhất này 74 lần giàu hơn trước.

Khoảng cách giàu-nghèo không ngừng gia tăng mỗi ngày. Hiện nay, tổng số lợi tức quốc gia GNP của tất cả khối quốc gia mở mang (600 triệu dân) vẫn không đuổi theo kịp tài sản cộng chung của ba nước phần thịnh nhất trên địa cầu. Trong 15 năm chót, lợi tức theo đầu người giảm thê thảm tại 80 xứ tức là hơn phân nửa số quốc gia trên thế giới. Ở Nga, 150 triệu dân (trong tổng số 200 triệu) sống trong cảnh cơ cực và bấp bênh. Tỷ lệ khiêm nhường 1% của tổng tài nguyên thế giới có thể giải quyết tận gốc, trong vòng 20 năm, nạn nghèo đói trầm trọng của nhân

loại.

Kết luận

Ignacio Ramonet, chủ biên báo *Le Monde Diplomatique*, nhận xét rằng toàn cầu hóa là biểu tượng đoạn kết của một chu kỳ. Chúng ta hiện nay chẳng những ở vào giai đoạn chót của thời đại kỹ nghệ (với một tân kỹ thuật) và của cuộc cách mạng tư bản đầu tiên (đi đôi với cách mạng tài chính) mà còn ở cuối chặng đường của một chu kỳ trí tuệ, mệnh danh Thời đại của Lý trí, *the Age of Reason*, theo định nghĩa của các triết gia thuộc thế kỷ 18. Từ thời đại này đã phát xuất ngành chính trị học tân thời cùng hai cuộc cách mạng Pháp quốc và Hoa kỳ.

Câu hỏi hiện nay là sự thành công của phong trào mãi dịch tự do và việc thắng thế của xu hướng toàn cầu hóa sẽ đưa đến một chế độ toàn trị hay không? Làm thế nào để tránh một sự xung đột giữa chủ thuyết tư bản và trào lưu dân chủ?

Chế độ tư bản tập trung tài nguyên và quyền lực kinh tế vào tay của một thiểu số. Sự kiện này nêu ra một vấn đề căn bản: Phải phân phối lại bao nhiêu để biến sự chế ngự của thiểu số người giàu thành một thực tế có thể chấp nhận được đối với phần còn lại của nhân loại? Thương trường không thể một mình tìm ra giải pháp cho vấn đề.

Làm thế nào chặn được phân nửa địa cầu nổi loạn và bạo hành? Chính quyền George W. Bush hiện tin tưởng có thể áp đặt bằng võ lực mẫu dân

chủ Hoa kỳ trên thế giới nói chung và tại Trung Đông nói riêng. Thí trường Iraq và Afghanistan chứng minh giấc mơ này khó thành sự thật, nếu không dựa vào sự ủng hộ nhiệt tình và trình độ phát triển văn hóa, kinh tế của dân địa phương.

Học giả Karl Hess đã đúc kết phần nào ý nghĩ chung của dư luận bằng quan khi ông nhận xét: “Nơi nào đó dọc theo lằn ranh, ý thức rằng một phần trăm tổng nhân số nhân loại có thể kiểm soát 99 phần trăm còn lại không còn là một điều hợp lý”.

Năm 1879, khi được biết dân chúng Bá Lê xuống đường và đòi hỏi bánh mì (bread), Hoàng hậu Marie Antoinette nói: “*Hãy để cho họ ăn bánh (vẽ), Let them eat cake!*”.

Những lời hứa suông không đủ nuôi sống quần chúng đói khát.

THƯ TỊCH

Democracy's spread stalls by Steve Chapman, Chicago Tribune, dec 27.2004.

L'Afghanistan abandonné aux seigneurs de la guerre par Farhad Khosrokhavar dans Le Monde diplomatique, octobre 2004.

Les ressorts cachés du dynamisme chinois par Roland Lew dans Le Monde diplomatique, octobre 2004.

The Lonely Superpower, by Samuel Huntington, Foreign Affairs, NY March/ April 1999.

Debate on globalization between Thomas L. Friedman of The New York Times and Ignacio Ramonet, editor of Le Monde Diplomatique.

diễn-đàn



(Trong tranh đấu cho Tự do tôn giáo) “Toà Thánh LÀM mà KHÔNG NÓI” (Trong hành động cho Tự do tôn giáo) “Toà Thánh HÀNH ĐỘNG khi biết sẽ thắng.”

Làm bàn về bài “Vatican và Hoà Giải Hoà Hợp Tôn Giáo Phục Hưng Đất Nước” của LS Lâm Lễ Trinh (Làng Văn số 251)

Lawrence Huỳnh Chương Thiện

Hai câu trong ngoặc kép trong đầu đề của bài này là hai câu người ta luôn luôn nói là của Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn văn Thuận, coi đó như lập trường chính thức của Đức Hồng Y (và của Toà Thánh?) về việc tranh đấu cho tự do tôn giáo và nhân quyền cho Việt nam. Mặc dù trong bài phỏng vấn, LS Lâm Lễ Trinh chỉ đề cập tới câu thứ hai, nhưng tôi xin được góp ý về cả hai câu cho trọn ý. Những chữ trong ngoặc đơn là của tôi tự ý thêm vào để minh hoạ cách tôi hiểu hai lời phát biểu đó, chứ không dám gán ghép chúng cho người phát biểu. Tôi không có đủ tài liệu để kiểm chứng xem có phải đích thực ĐHY nói hai câu này hay không và nói trong trường hợp nào. Bởi vậy tôi chỉ xin góp ý về hai câu đó mà thôi, dù tác giả của chúng là ai cũng vậy.

1/ (Trong tranh đấu cho tự do tôn giáo), “Toà Thánh LÀM mà KHÔNG NÓI”: Trong lịch

sử nhân loại và tôn giáo, lời nói luôn luôn là yếu tố quan trọng hàng đầu. Phần lớn Kinh Thánh là những điều Thiên Chúa NÓI với nhân loại để dạy chúng ta đường ngay nẻo chính. Thỉnh thoảng Chúa mới LÀM vài phép lạ để nâng đỡ lòng tin hèn kém của chúng ta. Tứ Thư Ngũ Kinh của Khổng Giáo mà chúng ta lấy làm khuôn mẫu cho luân lý Á Đông cũng gồm phần lớn là những điều Đức Khổng Tử và các bậc tiên hiền NÓI với các đệ tử và các bậc vua chúa, quan quyền. Ít thấy các ngài thực sự LÀM điều gì to tát.

Trở lại với thực tế của xã hội hôm nay, phần lớn các sinh hoạt chính trị trong các xã hội dân chủ là những lời nói. Chúng ta tốn hàng trăm tỉ bạc thuế hàng năm để nuôi các dân biểu, nghị sĩ quốc hội chỉ để họ NÓI lên nguyện vọng của chúng ta và bàn hỏi các đường hướng ích quốc lợi dân. Họ không có khả năng và quyền hạn để trực tiếp LÀM gì cho chúng ta. Họ có làm luật,

nhưng luật cũng chỉ là những lời nói thành văn mà thôi. Vậy mà ai chối cãi được thẩm quyền của ngành lập pháp? Luật họ làm ra, nhất là luật hiến pháp, là khuôn mẫu cho sinh hoạt chính trị, xã hội của quốc gia, là chỉ nam cho các quan toà trong cả nước. Còn các sinh hoạt tranh đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam thì phần lớn cũng chỉ là những lời nói, dù là trên báo chí, trong các cuộc biểu tình, các cuộc vận động chính giới, các nghị quyết và đạo luật của các quốc hội, các sự can thiệp của các bậc có thẩm quyền..v.v. Tất cả chỉ là lời nói.

Ngay cả công cuộc tranh đấu của Cha Thadeus Nguyễn văn Lý và giáo dân Nguyệt Biều, An Truyền, của quý cha, quý tu sĩ, quý mục sư, quý hoà thượng, thượng toạ, đại đức, tăng, ni, quý chức sắc và tín đồ các tôn giáo, các nhà tranh đấu cho tự do nhân quyền quốc nội v.v., cũng chỉ là những lời nói. Ngay cả câu khẩu hiệu lừng

danh “Tự do tôn-giáo hay là chết” cũng chỉ là lời nói. Chỉ NÓI vậy thôi mà cộng sản đã phải cuống cuống chống đỡ. Chỉ NÓI vậy thôi mà muốn bắt Cha Thadeus Nguyễn Văn Lý, một linh mục nhỏ bé, tầm thường, không một tấc sắt trong tay, mà cộng sản, trong một chế độ độc tài toàn trị, phải huy động sáu trăm công an vũ trang do một thiếu tướng chỉ huy. Xem thế thì NÓI là một việc LÀM thiết yếu trong công cuộc đấu tranh cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền cho Việt Nam. Nói cho đối phương rung động. Nói cho bè bạn yên lòng rằng họ không bị bỏ rơi. Nói cho người ngoài hiểu ý nghĩa của cuộc tranh đấu của chúng ta và mời gọi họ tiếp tay ...

Tiếc thay, và cũng khó hiểu thay, trong trùng trùng điệp điệp tiếng NÓI cho tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền và nhân phẩm cho đồng bào Việt Nam ruột thịt đó, tiếng NÓI của hàng giáo sĩ, giáo phẩm công giáo, cả ở trong nước và ở hải ngoại, lại quá thiếu vắng và yếu ớt. Càng khó hiểu hơn nữa là câu: (Trong tranh đấu cho Tự Do Tôn Giáo), “Toà Thánh LÀM mà KHÔNG NÓI”. Thật khó tưởng tượng tranh đấu chính trị với CS mà không nói, chỉ làm. Công bằng mà nhận xét, từ năm 1975 đến nay, Toà Thánh đã âm thầm có những cố gắng lớn lao để cải thiện bang giao với chính quyền cộng sản Việt Nam. Tuy nhiên trong tranh đấu mặt nổi với CS, Toà Thánh tránh né lên tiếng. Những cố gắng âm thầm, riêng

lẻ của Toà Thánh như vậy, tuy có đem lại một số kết quả trước mắt, nhưng hậu quả lâu dài của chúng có thể là rất tai hại.

Thực vậy, trong khi ban phát cho Giáo Hội Công Giáo Việt Nam một số ơn huệ nhỏ giọt theo cơ chế “xin-cho”, CS lại thẳng tay đàn áp các tôn giáo bạn, gây mối chia rẽ trong cộng đồng dân tộc. Trong khi đó, CS vẫn âm thầm triệt hạ Giáo Hội bằng những âm mưu thâm độc, quỷ quyệt. Cụ thể là việc CS thẳng tay bác bỏ các ứng viên giám mục do Toà Thánh đề nghị, khiến cho một số giáo phận không có giám mục lãnh đạo năm này qua năm khác, cho đến khi Toà Thánh nhượng bộ truyền chức cho các ứng viên do CS đưa ra.

Tôi không dám lạm bàn về phẩm chất của các ứng viên giám mục do phía CS đề nghị, tôi chỉ xin phép được lưu ý độc giả rằng, tuy chức giám mục là một thánh chức, nó cũng kèm theo rất nhiều quyền lợi vật chất và vinh dự thế tục. Bởi vậy, một khi CS đã thành công trong việc loại bỏ các ứng viên do Toà Thánh chọn và buộc được Toà Thánh phải chấp nhận truyền chức cho các ứng viên do CS tuyển, thì có nhiều phần chắc là các tân giám mục phải tràn đầy lòng biết ơn Đảng và Nhà Nước Cộng Sản. Từ đó, các ngài khó lòng có thể nói hay làm điều gì ngược với đường lối, chính sách của chính cái chế độ đã đưa các ngài lên đài vinh quang, dù đó là một chế độ buôn dân, bán nước, chà đạp nhân phẩm của

phụ nữ, tàn phá tương lai của thiếu nhi, và nhất là đang ra sức tìm cách ngấm ngấm triệt hạ giáo hội một cách vô cùng tinh vi, thâm độc bằng cách thế tục hoá các giá trị thiêng liêng nhất.

Thực vậy, CS không mong muốn gì hơn là một Giáo Hội Công Giáo “sầm uất” với chiêm trống, lễ lạc, rước xách linh đình; giám mục, hồng y mũ cao, gậy đẹp, mà quên đi đòi hỏi cốt lõi của Tin Mừng là phục vụ người nghèo, bệnh vực người bị đàn áp, bóc lột, bị chà đạp nhân phẩm, phụ nữ, trẻ em, dù mới chỉ bảy, tám tuổi, bị bán đi làm nô lệ tình dục ở nước ngoài v.v.

Viết đến đây, tôi chợt nhớ tới một câu nói đầy ý nghĩa mà tôi tin là của nhà bác học Albert Einstein (nếu tôi lầm, xin quý độc giả vui lòng chỉ giáo): “Dù tôi có làm gì thì cũng không thể thay đổi được bộ mặt của vũ trụ này, nhưng có lẽ nếu tôi NÓI lên tiếng nói của tôi, tôi có thể góp phần thẳng tiến cái lý tưởng cao quý nhất trên đời là mang lại thiện tâm cho con người và hoà bình trên trái đất”.

2/ (Trong Hành Động Cho Tự Do Tôn Giáo), “Toà Thánh Hành Động Khi Biết Sẻ Thẳng”.

Tôi thực sự không biết gì nhiều về lịch sử hành động trong chính trị, ngoại giao của Toà Thánh, nhưng với chút vốn liếng hạn hẹp về Kinh Thánh và lịch sử Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, tôi biết Chúa Giêsu không hề hứa cho các môn đệ chiến thắng trần thế. Ngài sai họ đi “như chiên

vào giữa sỏi rừng”. Ngài tiên báo họ sẽ bị bắt bớ, đàn áp, vu vạ, cáo gian và cuối cùng bị giết vì Danh Ngài và vì Nước Trời. Ngài hứa sẽ thưởng họ, nhưng là phần thưởng trên Thiên Quốc, không phải là lợi lộc vật chất và vinh dự thế trần. Ngài còn khẳng định: “Nước tôi không thuộc về thế gian này”.

Còn lịch sử Giáo Hội Công Giáo Việt Nam là lịch sử của một giáo hội bị bắt bớ, đàn áp, giết chóc, nhưng tiên nhân chúng ta vẫn can đảm rao giảng Tin Mừng, hiên ngang xưng Đức Tin, dù phải chịu chết. Nếu ngày đó, Giáo Hội cũng tính toán: “... Chỉ Hành Động Khi Biết Sẽ Thắng”, thì có lẽ Giáo Hội đã chẳng sai biết bao nhà truyền giáo đến Việt Nam “như chiên vào giữa sỏi rừng”, sẵn sàng hy sinh mạng sống để gieo rắc và duy trì hạt giống Đức Tin trong cơn bách hại khốc liệt và ngày nay chúng ta đã chẳng có hơn một trăm ngàn Anh Hùng Tử Đạo, trong đó có 117 hiển thánh và 1 chân phước, được toàn thể Giáo Hội hoàn cầu tôn kính. Họ là những kẻ thắng trận, nhưng thắng trong máu và nước mắt.

Để kết thúc bài này, và để minh họa thêm về những điều tôi vừa trình bày, đặc biệt để chứng minh rằng hai lời phát biểu thường được gán cho ĐHY Thuận, không phản ánh quan điểm của Toà Thánh, nhất là của Đức Thánh Cha Gioan Phao Lô Đệ Nhị, tôi xin kể một truyện có thật sau đây (mà quý vị có thể kiểm chứng vì những người trong cuộc đều

còn sống).

Giữa năm 2001, 15 linh mục Việt Nam truyền giáo tại Đài Loan đồng ký tên trong một bản lên tiếng rất tha thiết và cảm động cho Tự Do Tôn Giáo Tại Việt Nam. Việc làm can đảm này đã gây phẫn khởi cho các linh mục Việt Nam tại hải ngoại nên “Bản Lên Tiếng của Các Linh Mục Việt Nam Hải Ngoại” ra đời, chỉ trong ít tháng đã có 118 vị ký tên, trong đó gồm cả 4 linh mục và 1 vị tổng giám mục người Mỹ. Đứng đầu sổ các linh mục Việt Nam ký tên là Đức Ông Mai Thanh Lương, nay là Giám Mục phụ tá Giáo Phận Orange, California. Nức lòng trước gương can đảm của các linh mục, giáo dân cũng đưa ra “Bản Lên Tiếng Của Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại Cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền Tại Việt Nam” và được đồng hương trên toàn thế giới hưởng ứng nồng nhiệt. Bởi vậy dù với phương tiện hết sức eo hẹp, chỉ trong gần ba tháng, Ban Vận Động đã thu được hơn 24 ngàn chữ ký, phần lớn là của giáo dân Công giáo Việt Nam hải ngoại khắp năm châu, nhưng cũng có vài ngàn chữ ký của tín đồ các tôn giáo bạn.

Sau khi được công bố hết sức long trọng và cảm động vào ngày Đại Lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, 24 tháng 11 năm 2001, tại Giáo Xứ Maria Nữ Vương Việt Nam, New Orleans (lúc đó do Đức Ông Mai Thanh Lương làm cha sở), hai Bản Lên Tiếng của linh mục và giáo dân, cùng toàn bộ danh sách các chữ ký và các

tài liệu dẫn chứng liên hệ về thực trạng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam, được dịch ra Ý, Pháp, Đức và Anh Ngữ, gửi đến Đức Thánh Cha, các chính quyền dân chủ và các Hội Đồng Giám Mục tại Âu, Mỹ và Úc Châu cũng như cho Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và Chính Phủ Việt Nam. Riêng tại Toà Thánh, Ban Vận Động gặp nhiều trở ngại vì không được sự đồng tình ủng hộ của các đẳng bậc người Việt phục vụ tại đó, nhưng với sự kiên trì vận động của Giáo Sư Nguyễn Học Tập và sự tiếp tay sốt sáng của một số hồng y và giám mục người Ý, Pháp, Ba Lan, tập tài liệu đó đã đến tay Đức Thánh Cha.

Chúng tôi tin tưởng rằng chính tập tài liệu đó đã giúp Đức Thánh Cha hiểu rõ thực trạng mất tự do của Giáo Hội Việt Nam nên trong Huấn Dụ mà ngài ân cần trao tận tay từng giám mục VN viếng ad lamina Toà Thánh cuối năm 2001, đầu năm 2002, Đức Thánh Cha đã minh định rõ ràng các việc mà Giáo Hội Việt Nam phải làm để duy trì quyền tự do truyền đạo, hành đạo và sự độc lập của Giáo Hội trước thế quyền, tương tự như những điều đã được Cha Thadeus Nguyễn văn Lý nêu lên trong 9 Lời Kêu gọi của ngài.

Như vậy, Toà Thánh, qua Đức Thánh Cha Gioan Phao Lô Đệ Nhị, đã NÓI và NÓI rất rõ ràng, minh bạch về Tự Do Tôn Giáo Tại Việt Nam. Vấn đề còn lại là các đức giám mục Việt Nam có thi hành huấn dụ của Đức Thánh Cha hay không. ●

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



Thiếp Giáng sinh nhận được (tiếp theo)

Thi sĩ Nguyễn Văn Ngọc và gia đình (Connecticut); Ông bà Trương Minh Tôn và gia đình (Onatrio); Thi sĩ Vạn Giả (Montréal); Ông Trần Hoàng Giang và gia đình (Toronto); Ông bà Lương Văn Tiến và gia đình (Queensland, Úc); Ông bà Tuấn & Tuyết và gia đình (Toronto); Ông bà Hoàng Văn Tố và gia đình (Virginia); Thi sĩ Phạm Cây Trâm và gia đình (Texas); Cô Nguyễn Thị Hồng (Pháp); Ông bà Huỳnh Hồng Quân và gia đình (Louisiana); Ông bà Trần Văn Định (Đức); Thi sĩ Phan Long Yên và gia đình (California); Cô Hà Dương Thị Duyên và các con (Na-uy); Nhà văn Việt Thao Đào Đức Chương (San Jose); Ông bà Ngô Vă Kiêm và gia đình (BC, Canada); Nhà văn Nguyễn Hoài Phương và gia đình (Đức); Ông bà Trần Văn Mộc (Quebec); Nhà văn Thành Văn và gia đình (Minnesota); Ông và Lê Văn Định và các em (Alberta); Thi sĩ Lê Hữu Minh Toán và gia đình (Houston); Cô Nguyễn Liên Hương (Washington); Nhà văn Vy Khâm (Rochester); Ông bà Trần Văn Thiện (Florida); Nhạc sĩ Lưu Xuân Bảo (Michigan); Ông bà Nguyễn Văn Minh (Georgia); Nhà văn

Việt Phương và gia đình (Texas); Bà Kiều thị Thanh Hương (Úc); Nhà thơ Đồng Châu (Toronto); Ông bà Bành Công Tín, Bích Giao và các cháu (Floridia).

Xin đa tạ và kính chúc quý vị cùng bảo quyến Năm Mới vạn an trong hồng ân của Ông Trên.

Đoàn gia, California: Cảm ơn đại ca nhớ tới. Người đại ca hỏi, hiện không được khoẻ lắm. Kính.

Nhà văn Đào Đức Chương, California: Đã gửi lại chi phiếu. Có ít lâu nữa thì cất gánh vắn, với gánh bút. Chúc ông viết đều và bình yên trên bàn viết.

Nhà thơ sĩ Thi Giang, WA: Đã gửi bài. Năm mới, chúc ông lại có sách mới.

Ông Lý Nguyễn Thiên Quý, California: Xin ông vui lòng gửi lại các bài thơ về toà soạn bằng vi thư.

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn,

Họa-sĩ Phạm Đình Tín

phu-quân của nhà văn THANH PHƯƠNG (Paris, Pháp) đã tạ-thế tại Pháp năm 2004.

Xin thành-kính phân-ưu cùng chị Thanh Phương và quý tang-quyến.

Vợ chồng Bạch Thái Hà

Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa

NHẬN DẠY KÈM

Nhận dạy kèm Anh ngữ, Việt ngữ, Toán, SAT và Piano.

Xin liên-lạc: cô Thanh tại Burbank, California, USA; Điện-thoại: 323-868-2120; 323-868-2120.

SÁCH MỚI VỀ

Ải Nam Quan đã thành mục Nam Quan
Nhận định
Trần V.Đại Hưng
US\$12.0-CA\$18.00

Anh ngữ đàm thoại hằng ngày
Linh Giang
US\$8.00-CA\$12.00

Áo gấm về làng
Tập truyện
Trần Yên Hoà
US\$15.00-CA\$23.00

Bãi gió cồn trắng
Truyện ma
Hồ Trường An
US\$15.00-CA\$23.00

Bạn già
Tập truyện
Phùng Nhân
US\$12.0-CA\$18.00

Bên lưng những con chữ
Tập truyện
Song Thao
US\$12.0-CA\$18.00

Bến Tre xanh thắm bóng dừa
Truyện dài,
Xuân Vũ
US\$16.0-CA\$24.00

Bí ẩn về những kiếp đời nối tiếp
Đoàn Văn Thống
US\$18.0-CA\$27.00

Bí-ẩn về quyền-lực và tình-ái của Hồ Chí Minh
Tài-liệu
Trần V.Đại Hưng
US\$12.0-CA\$18.00

Bí mật phong thủy

của các hoàng cung Trung quốc
Trần Thanh
US\$20.0-CA\$30.00

Bí ẩn về phong thủy
Đoàn Văn Thống
US\$17.0-CA\$26.00

Bí quyết bói bài hỗn hợp
Nguyễn Văn Bằng
US\$10.0-CA\$15.00

Cai đê
Tập truyện
Phùng Nhân
US\$15.0-CA\$23.00

Cần khôn tâm pháp
Kiếm hiệp
(6 tập)
Trần Thanh Văn
US\$60.0-CA\$90.00

Câu chuyện văn chương - Tập văn
Nhật Thịnh
US\$15.0-CA\$23.00

Chân dung một tên khủng bố
Truyện dài
Nguyễn Đạt Thịnh
US\$20.0-CA\$30.00

Chiếc bảo ấn cuối cùng
Biên khảo
Lê Văn Lân
US\$14.0-CA\$21.00

Chu Dịch chính kinh
Cổ văn
Hoàng Thư
US\$24.0-CA\$36.00

Chuyện nổ nước Nam
Biếm văn
Đã Cầu Đại Hiệp
US\$12.0-CA\$18.00

Chủ nhật hồng giữa mùa tím
Công giáo
Nguyễn Ngọc Lan
US\$16.0-CA\$24.00

Có thể giới khác không?
Tâm linh
Đoàn Văn Thống
US\$16.0-CA\$24.00

Cơn gió thoảng
Quỳnh Dao,
Liều Quốc Nhĩ
US\$9.00-CA\$14.00

Cơn mưa tuyết đầu mùa
Tập truyện dịch
Trần Hồng Văn
US\$16.00-CA\$24.00

Công nữ Ngọc Vạn
Tiểu thuyết lịch sử
Ngô Viết Trọng
US\$12.0-CA\$18.00

Cười một nghĩ
Cả Cười
US\$7.00-CA\$11.00

Danh ngôn tình yêu
Vương Trung Hiếu
US\$7.00-CA\$11.00

Dịch căn kinh
Trần Đại Sỹ
& Võ Huy Quyền
US\$15.0-CA\$23.00

Dòng đời
Tập văn
Lê Đình Chi
US\$15.0-CA\$23.00

Dòng máu oan nghiệt (2 tập)
Truyện dài xã hội
đen, Tống Minh Long
Quần
US\$28.0-CA\$42.00

Du hành Tây Tạng
Tâm linh
Minh Tâm
US\$19.0-CA\$29.00

Đa tình kiếm khách
Kiếm hiệp (5 tập)
Cổ Long
US\$44.0-CA\$66.00

Đàm thoại
Tập văn,
Võ Phiến
US\$15.0-CA\$23.00

Đàn trắng quạt bướm
Truyện ma
Hồ Trường An
US\$17.00-CA\$25.00

Đất nước tôi
Hồi ký
Nguyễn Bá Cẩn
US\$20.0-CA\$30.00

Đi tìm nhân vật
Truyện dài
Tạ Duy Anh
US\$20.0-CA\$30.00

Hình ảnh người Việt đất Việt trong tranh
Nguyễn Nhật Tân
tranh minh hoạ
Bìa cứng
US\$25.00-CA\$37.00

Hoa hồng khóc trong đêm & Đoạn cuối cuộc tình
Quỳnh Dao
US\$13.0-CA\$20.00

Hồi ký
Diệu Tấn
US\$15.0-CA\$23.00
Khí loài sâu biết khóc

Truyện dài
Hoàng T. Bích Ti
US\$12.0-CA\$18.00

Kim Cương Thừa
Phật học
US\$8.00-CA\$12.00

Lao xao trong nắng & Giã biệt tuổi mộng mơ

Quỳnh Dao
US\$13.0-CA\$20.00

Lăn theo khói súng
Truyện dài,
Phùng Nhân
US\$16.0-CA\$24.00

Lửa hoà bình
Truyện dài
Sơn Tùng
US\$14.0-CA\$21.00

Mảnh đời luân lạc
Tập truyện
Nhiều tác giả
US\$12.00-CA\$18.00

Mẫu hệ
Truyện dài
Trần Yên Hoà
US\$15.0-CA\$23.00

Mấy sông cũng lợi
Truyện dài
Hoàng Chính
US\$13.0-CA\$20.00

Một đêm ở Genève
Tập truyện
Vũ Nam
US\$10.0-CA\$15.00

Mua vợ
Tập truyện
Nguyễn Đạt Thịnh
US\$20.0-CA\$30.00

Nghệ thuật và bí quyết bói bài theo khoa học
Hà Hữu Hạnh
US\$11.0-CA\$17.00

Nghĩ về văn học hải ngoại
Tiểu luận
Nguyễn Mộng Giác
US\$13.0-CA\$20.00

Ngựa nắn chân bon
Tập truyện
Nguyễn Mộng Giác
US\$13.0-CA\$20.00

Nhìn lại 60 năm tranh đấu cho VN
Hồ sơ CS đệ tứ
US\$20.0-CA\$30.00

Những bí thuật thời

Cổ đại
Đoàn Văn Thông
US\$10.0-CA\$15.00

Những đoá mẫu đơn - Tuyển tập
Đặng Phú Phong
US\$12.0-CA\$18.00

Những gương mặt tỉ phú Sài Gòn trước 75-Dương Đức Dũng
US\$8.0-CA\$12.00

Những mảnh vụn
Tập truyện, Tiểu Tử
US\$12.0-CA\$18.00

Những người đã qua li
Hồi ký, Thế Uyên
US\$10.0-CA\$15.00

Những nhánh sông mất biển
Tập truyện
Thu Thuyền
US\$11.0-CA\$17.00

Những sai-lạc tốt xấu theo quan-niệm phong-thủy
Đoàn Văn Thông
US\$12.00-CA\$18.00

Những tác phẩm cuối cùng của Nhất Linh - Nhận định
Trọng Đạt
US\$14.0-CA\$21.00

Những truyện hay của Tự Lực Văn Đoàn - Nhận định,
Trọng Đạt
US\$14.0-CA\$21.00

Niên biểu lịch sử VN 1945-1975
V.P. Hoàng Đông
US\$22.0-CA\$33.00

Nội kinh tinh yếu
Đông y
Mã Kiếm Minh
US\$16.0-CA\$24.00

Nửa giấc mơ
Truyện dài
Cao Xuân Lý
US\$12.0-CA\$18.00

Nước Mỹ lạnh lùng
Tập ghi, Huy Phương
US\$15.0-CA\$23.00

Nướng tựa ở giữa đời - Tuyển tập
Hồ Minh Dũng
US\$20.0-CA\$30.00

Ở một nơi khác
Tập truyện
Hàn Song Tường
US\$10.0-CA\$15.00

Phía nam Hoàng Sơn
Truyện dài đã sử
Việt-nam - Đỗ Hùng
US\$15.0-CA\$24.00

Phong kiếm Xuân Thu điển nghĩa
Truyện Tàu, Tô Chấn
US\$18.0-CA\$27.00

Phồn Hoa Kinh
Nhận định tôn giáo,
Hoàng Ng. Nhuận
US\$18.0-CA\$27.00

Qua những nẻo đường Bình Thuận
Mường Giang
US\$25.0-CA\$38.00

Quê hương mở trong khói súng
Truyện vừa, Xuân Vũ
US\$7.00-CA\$11.00

Sáng trắng
Nhận định chính trị
Hà Sĩ Phu
US\$16.0-CA\$24.00

Sân trường lá rụng
Truyện dài, Triều Văn
US\$15.00-CA\$22.00

Sống với chữ
Tiểu luận
Nguyễn Hưng Quốc
US\$12.0-CA\$18.00

Tấn Thủy Hoàng điển nghĩa
Truyện Tàu
US\$24.0-CA\$36

Thần võ bí kíp
Kiếm hiệp (7 tập)

Kim Dung
US\$70.0-CA\$105.0

Thương nhớ hoàng lan - Tuyển tập
Trần Thuỳ Mai
US\$12.0-CA\$18.00

Tìm trăng đáy nước
Tuyển tập
Phạm Hải Anh
US\$12.0- A\$18.00

Tìm vết chân xưa
Tuyển tập
Điệp Mỹ Linh
US\$10.0-CA\$15.00

Tình hận
Lịch sử tiểu thuyết
Ngô Viết Trọng
US\$10.0-CA\$15.00

Tô Thị vọng phu
Tuyển tập,
Trọng Đạt
US\$12.0-CA\$18.00

Tôi đi tù cải tạo
Hồi ký Võ Văn Sáu
US\$8.00-CA\$12.00

Tôi là một áng mây - Quỳnh Dao
US\$11.0-CA\$17.00

Trái đắng ngọt ngào - Tập truyện
Nguyễn Khôi
US\$12.0-CA\$18.00

Trên cả hận thù
Tập truyện
Tiêu Dao Bảo Cự
US\$12.00-CA\$18.00

Trên lưng Trường sơn - Hồi ký
Nguyễn Thế Giác
US\$25.00-CA\$37.00

Truyện ngắn
(2 tập) Quỳnh Dao
US\$22.0-CA\$33.00

Trung Hoa 101 chuyện kỳ thú
US\$7.00-CA\$11.00

Truyện và những đoàn văn

Lâm Chương
US\$12.0-CA\$18.00

Tử-vi, Phong-thủy, Tướng-mệnh, Chỉ tay-Đoàn Văn Thông
US\$15.00-CA\$22.00

Ở thời kiếp sau
Tập truyện ngắn
Hoàng Nga
US\$14.0-CA\$21.00

Văn hoá giới lính và văn học
Nhận định
Nguyễn Hoàng Văn
US\$14.0-CA\$21.00

Văn hoá tri tuệ nhìn từ Hà Nội đầu thế kỷ 21
Nhận định
Lê Thị Huệ
US\$14.0-CA\$21.00

Văn hoá Việt-Nam
Tài liệu, Duyên Hạc
US\$18.0-CA\$27.00

Văn nhân lục
Tài liệu về những người viết hải ngoại
US\$10.0-CA\$15.00

Văn về bên anh
Quỳnh Dao
US\$12.0-CA\$18.00

Vẽ nhọ bôi hề
Phóng sự
Vũ Trọng Phụng
US\$7.00-CA\$11.00

Về một quãng đời Trịnh Công Sơn
Hồi ký N. Thanh Ty
US\$12.0-CA\$18.00

Vết đạn thù
Truyện dài
Nguyễn Trung Dũng
US\$15.0-CA\$23.00

Việt-Nam 1945-1995
(Chiến-tranh và tị-nạn) - bìa cứng
Lê Xuân Khoa
US\$25.00-CA\$38.00

Việt-Nam đi về đâu
(2 tập) Nhận định
Lê Trọng Quát
US\$32.0-CA\$48.00

Việt-Nam thăng hoa
Văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$20.00-CA\$30.00

Viết về Huế
Tuệ Chung
US\$14.0-CA\$21.00

Võ lâm tuyệt địa
Kiếm hiệp (6 tập)
Đạt Phong
US\$54.0-CA\$80.00

Vụ ám sát Ngô Đình Diệm và J.F.Kennedy
Tài liệu- B. O'leary
US\$25.0-CA\$38.00

Xem chỉ tay
GS Huỳnh Liên Từ
US\$8.00-CA\$12.00

Yếu tính phá sản trong "Tổ Quốc Ấn Nạn" của Nguyễn Gia Kiểng
Nhận định
Ng. thị Sông Hương
US\$12.0-CA\$18.00

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua; cộng tiền sách và cước-phí;

Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về: **Làng Văn**
P.O. Box 218, Stn. "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

Sách "SALES"

Mua làm quà Noel, Tết bớt "upto" 80%

Chương

Ân thù kiếm lục
(3 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US\$44.00 còn **\$35.00**
CA\$70.00 còn **\$52.00**

Cô gái Đố long
Kim Dung (6 tập)
US\$54.00 còn **\$40.00**
CA\$86.00 còn **\$60.00**

Hậu Cô gái đố long
Kim Dung (3 tập)
US\$42.00 còn **\$32.00**
CA\$67.00 còn **\$47.00**

Cô lâu quái kiệt
(3 tập)
Cổ Long, Phương Thảo
US\$39.00 còn **\$30.00**
CA\$62.00 còn **\$45.00**

**Đơn kiếm diệt quần
ma** (2 tập)
Kim Dung,
Tứ Khánh Phụng
US\$26.00 còn **\$20.00**
CA\$42.00 còn **\$30.00**

Giang hồ thập ác
(5 tập) Thương Lan
Nam Kim Thạch
US\$52.00 còn **\$40.00**
CA\$83.00 còn **\$60.00**

Lệnh xé xác
(7 tập)
Lã Phi Khanh
US\$62.00 còn **\$45.00**
CA\$99.00 còn **\$69.00**

Liên thành quyết
(Tổ Tâm Kiếm)
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US\$27.00 còn **\$20.00**
CA\$43.00 còn **\$32.00**

Lục mạch thần kiếm
Kim Dung, Hàn Giang
Nhạn (6 tập)
US\$60.00 còn **\$45.00**
CA\$96.00 còn **\$70.00**

Lư Sơn kỳ nữ
(3 cuốn) Tiễn Phong,
Tứ Khánh Phụng
US\$36.00 còn **\$26.00**
CA\$58.00 còn **\$40.00**

Ma nữ đa tình (4 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$44.00 còn **\$33.00**
CA\$70.00 còn **\$50.00**

Thất tuyệt ma kiếm
(6 tập) Ngô Long
Hàn Giang Nhạn
US\$52.00 còn **\$39.00**
CA\$83.00 còn **\$60.00**

Tứ hải quần long
(4 tập) Gia Cát Thanh
Vân, Lão Sơn Nhân
US\$40.00 còn **\$30.00**
CA\$64.00 còn **\$45.00**

Võ lâm ngũ bá (4 tập)
Kim Dung
US\$38.00 còn **\$28.00**
CA\$61.00 còn **\$45.00**

Truyện Tàu, & Dã-sử

**Càn Long du Giang
Nam** (2 tập)
Thạch Phong
US\$22.00 còn **\$16.00**
CA\$35.00 còn **\$25.00**

Cổ học tinh hoa
Ôn Như (2 tập)
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$18.00**

Tam quốc ngoại

truyện (2 tập)
Nguyễn Duy Phú
US\$20.00 còn **\$15.00**
CA\$32.00 còn **\$23.00**

Tào Tháo (3 tập)
Tào Trọng Hoài
US\$39.00 còn **\$30.00**
CA\$62.00 còn **\$44.00**

Thủy hử (4 tập)
Thị Nại Am
US\$44.00 còn **\$33.00**
CA\$70.00 còn **\$50.00**

Quỳnh Dao

Chớp bể mưa nguồn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$14.00 còn **\$11.00**
CA\$22.00 còn **\$16.00**

**Hoa hồng khóc trong
đêm**
US\$7.00 còn **\$5.00**
CA\$10.00 còn **\$7.00**

Song ngoại
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$12.00**

**Truyện ngắn Quỳnh
Dao** (2 tập)
US\$22.00 còn **\$16.00**
CA\$33.00 còn **\$23.00**

Vội vã
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$11.00**

Truyện Ngắn

Bức tượng thanh nữ
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$10.00**

Chân bài thứ năm

Mai Thảo
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US\$10.00 còn **\$2.00**
CA\$16.00 còn **\$3.00**

**Chút tình với quê
hương**
Nguyễn Văn Ba
US\$11.00 còn **\$8.00**
CA\$18.00 còn **\$11.00**

Chuyện đồng hương
(tác giả miền Bắc)
Nguyễn Hoài Phương
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

**Chuyện tình thời thổ
tả**
Nguyễn Hoài Phương
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

Hạnh phúc nhường
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US\$14.00 còn **\$7.00**
CA\$22.00 còn **\$9.00**

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

**Lan man ngày tháng
cũ**
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$13.00 còn **\$8.00**
CA\$21.00 còn **\$10.00**

Lời của quá khứ
Khế Iêm
US\$7.00 còn **\$5.00**
CA\$11.00 còn **\$6.00**

Mộng trường so le
Việt Phương
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Nghệ-thuật o mèo
Phùng Nhân
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$10.00**

Núi vẫn xanh
Hà Kỳ Lam
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Nhớ Huế
Phạm Thành Châu
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$9.00**

Ông tướng sang sông
Hoàng Ziang Duy
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

**Phá sơn lâm đăm hà
bá**
Võ Phước Hiếu
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

**Quê hương trong ngấn
lệ**
Thanh Phương
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$13.00 còn **\$6.00**

Suýt chết
Hải Ngự
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$9.00**

Thiên thần quét lá
Vĩnh Hảo
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Trong cơn vật vã
52 tác giả Văn Bút VN
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$24.00 còn **\$11.00**

Trôi trên nỗi nhớ
Việt Phương
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Thương tiếc
Ngọc Anh
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$13.00**

**Tiếng hát trên cánh
đồng xanh**
Phạm Thanh Quang
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Trong khu vườn rêu cũ
Việt Phương
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

TRUYỆN DÀI**Bản đàn thôn dã**

A. Gide, Mai Kim Ngọc
US\$6.00 còn **\$1.20**
CA\$9.00 còn **\$1.80**

Bùa yêu

Hùng Sơn
US\$15.00 còn **\$10.00**
CA\$24.00 còn **\$12.00**

Cậu Chó (4 tập)

Trần Đức Lai
US\$32.00 còn **\$24.00**
CA\$50.00 còn **\$35.00**

Chiếc quạt Tôn Nữ

Hồ Trường An
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$15.00**

Cổn mây

Hồ Minh Dũng
US\$17.00 còn **\$12.00**
CA\$27.00 còn **\$16.00**

Cuộc đời vô định

Tổng Minh Long Quân
US\$17.00 còn **\$12.00**
CA\$28.00 còn **\$15.00**

Dòng máu oan nghiệt

(2 tập)
Tổng Minh Long Quân
US\$28.00 còn **\$21.00**
CA\$45.00 còn **\$30.00**

Đêm

Ngô Nguyễn Dũng
US\$7.00 còn **\$1.40**
CA\$11.00 còn **\$2.20**

Đi tìm nhân chứng

Tổng Minh Long Quân
US\$20.00 còn **\$15.00**
CA\$33.00 còn **\$19.00**

Đùa với lửa

Tổng Minh Long Quân
US\$18.00 còn **\$14.00**
CA\$30.00 còn **\$18.00**

Kẻ giết dây

Lê Đình Chi
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Mang xuống tuyến đài

Hoàng Hải Thủy
US\$18.00 còn **\$11.00**
CA\$30.00 còn **\$14.00**

Mặt trời và bóng đêm

Tổng Minh Long Quân
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$16.00**

Mưa xuống cuộc đời

Ngọc Anh
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$16.00**

Nho sĩ đồ vật

Toan Ánh
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Quê nội quê ngoại

truyện đồng quê miền Nam
Xuân Vũ
US\$20.00 còn **\$13.00**
CA\$32.00 còn **\$20.00**

Rừng núi về đêm

Huyền Châu
US\$9.00 còn **\$6.00**
CA\$14.00 còn **\$7.00**

Tình hận

Tổng Minh Long Quân
US\$19.00 còn **\$14.00**
CA\$31.00 còn **\$18.00**

Vạch mặt

Tổng Minh Long Quân
US\$16.00 còn **\$11.00**
CA\$26.00 còn **\$15.00**

**TÂM LINH,
TÔN GIÁO:****Bên kia cửa tử**

Trần Ngọc Anh
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

**Để có một tâm linh
lành lặn**

Trần Viết An Cựu
US\$16 còn **\$9.00**
CA\$26 còn **\$12.00**

**Đức Giáo Hoàng
Gioan Phaolo II và
trang sử còn giấu kín
của thời đại**

Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 còn **\$5.00**
CA\$20.00 còn **\$6.00**

**Cuộc đời huyền thuật
của Milarepa**

Tranh vẽ khổ lớn

4 màu, E. van Dam,

Nguyễn Hạnh
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Giáo hoàng và sấm ký

LM Vũ Đình Hoat
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$18.00 còn **\$12.00**

Lòng tin Âu Mỹ đầy

Trần Quý
US\$16.00 còn **\$10.00**
CA\$26.00 còn **\$15.00**

**Mặt giáo thâm thâm
nội nghĩa**

Pram Nguyên
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$29.00 còn **\$16.00**

**Phật sống đầu thai và
chuyển kiếp**

US\$18.00 còn **\$14.00**
CA\$29.00 còn **\$20.00**

Phương tiện thiện xảo

Phạm Công Thiện
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$12.00**

Tạng thư sống chết

S. Rinpoche, Trí Hải
US\$18.00 còn **\$12.00**
CA\$30.00 còn **\$18.00**

Thiền hành yếu chỉ

Thực tập thiền hành
US\$5.00 còn **\$3.00**
CA\$7.50 còn **\$4.00**

**Thiền trong nghệ thuật
bản cung**

TT Thích Viên Lý
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$7.00**

**Thơ từng ôm và mặt
trời từng hạt**

Thơ Nhất Hạnh
US\$18.00 còn **\$10.00**
CA\$29.00 còn **\$15.00**

**Việt Nam tôn giáo
chính trị quan (2 tập)**

LM Vũ Đình Hoat
US\$48.00 còn **\$35.00**
CA\$77.00 còn **\$53.00**

Sách Nguyễn Phong

Đường mây trong

cõi mộng - Sư Hán Sơn

US\$18.00 còn **\$14.00**
CA\$29.00 còn **\$20.00**

**Đường mây trên đất
Hoa**

US\$13.00 còn **\$10.00**
CA\$21.00 còn **\$15.00**

**Hành trình về phương
Đông**

US\$10.00 còn **\$8.00**
CA\$16.00 còn **\$10.00**

Hoa sen trên tuyết

US\$9.00 còn **\$7.00**
CA\$14.00 còn **\$8.00**

**Minh triết trong đời
sống**

US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$11.00**

Tây-tạng huyền bí

US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$9.00**

**CHIẾN TRANH,
CHÍNH-TRỊ:****25 năm tiến xuống xã
hội chủ nghĩa**

Nhận định, V. Willis
US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$14.00**

**28 ngày đêm quyết
định vận mệnh Trung
quốc - Tài liệu**

US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$17.00**

Ấn chân từ

Hồi ký từ, Bảo Thái
US\$18.00 còn **\$13.00**
CA\$29.00 còn **\$17.00**

Dọn đường về nước

Nhận-định thời-sự
chính-trị Việt-Nam
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$18.00 còn **\$10.00**
CA\$30.00 còn **\$12.00**

Dự lượng nổi chết

Phan Nhật Nam
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$8.00**

**Giai đoạn mới trên
chiến trường cũ**

Nguyễn Hữu Nghĩa

US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

**Hồ sơ đen CSVN từ
1945 đến nay**

M. Toriac
US\$14.00 còn **\$11.00**
CA\$22.00 còn **\$16.00**

Những năm mất trắng

(2 tập) Trần Tri Vũ
US\$25.00 còn **\$18.00**
CA\$40.00 còn **\$28.00**

**Những trận đánh lịch
sử trong chiến tranh
Việt-Nam**

Nguyễn Đức Phương
US\$17.00 còn **\$12.00**
CA\$27.00 còn **\$18.00**

**Thảm sát Tết Mậu
Thân tại Huế**

US\$12.00 còn **\$9.00**
CA\$19.00 còn **\$13.00**

Tù binh và hoà bình

Phan Nhật Nam
US\$13.00 còn **\$10.00**
CA\$21.00 còn **\$15.00**

**Việt Nam và trật tự
Trung hoa**

Nhận định, N.X. Nghĩa
US\$15.00 còn **\$11.00**
CA\$24.00 còn **\$17.00**

Vượt Trường Sơn

Phan Nghị
US\$8.00 còn **\$6.00**
CA\$13.00 còn **\$9.00**

VĂN-HỌC, XÃ-HỘI:**13 năm tranh luận văn
học 1932-1945 (3 tập)**

Thanh Long
US\$50.00 còn **\$35.00**
CA\$80.00 còn **\$56.00**

Bút ký Irina (2 tập)

Người Việt dưới mắt
một phụ-nữ Nga
US\$20.00 còn **\$12.00**
CA\$32.00 còn **\$14.00**

**Cõi người trong văn
chương bình dân**

Huỳnh văn Phú
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Con đường cái quan của Đệ tam Thế giới
Bùi Đông Triều
US\$10.00 còn \$6.00
CA\$16.00 còn \$7.00

Chân dung 10 nhà văn nữ - Hồ Trường An
US\$14.00 còn \$10.00
CA\$22.00 còn \$14.00

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Nguyễn Đại Bằng
US\$15.00 còn \$9.00
CA\$25.00 còn \$11.00

Độc kỹ Truyện Kiều
Hồng Huy
US\$24.00 còn \$12.00
CA\$39.00 còn \$15.00

Hồ sơ mật Tân Đức Quốc Xã
US\$14.00 còn \$9.00
CA\$22.00 còn \$14.00

Hậu trường sân khấu cải lương
Trần Trung Quân
US\$15.00 còn \$11.00
CA\$24.00 còn \$15.00

Hương sắc quê mình
Viết về liệt nữ VN
Lãng Nhân
US\$18.00 còn \$10.00
CA\$29.00 còn \$12.00

Lá thư Sài gòn
Người Tân Định
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$12.00

Paris Xuân 96
Nguyễn Vũ
US\$15.00 còn \$9.00
CA\$24.00 còn \$12.00

Tham luận thơ, ca dao và tục ngữ
Khải Chính
US\$9.00 còn \$4.00
CA\$15.00 còn \$5.00

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Nhân-văn, Giai-phẩm Mạc Đình
US\$18.00 còn \$12.00
CA\$30.00 còn \$16.00

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối liên
Trần Công Định
US\$15.00 còn \$9.00
CA\$24.00 còn \$13.00

Việt Nam anh hoa
Khảo luận văn hoá VN
Thái Văn Kiểm
US\$18.00 còn \$13.00
CA\$29.00 còn \$17.00

Việt Nam quang hoa
Khảo luận văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.00 còn \$15.00

Vietnamese Realities
Sử địa, phong tục, chính-trị Việt-nam (sách Anh ngữ)
US\$8.00 còn \$5.00
CA\$13.00 còn \$6.00

SỨC KHOẺ, SINH-LÝ, BỒI-TOÁN, NẤU ĂN

101 mẹo vặt trong gia-đình
Nguyễn Trọng Đa
US\$5.00 còn \$3.50
CA\$8.00 còn \$5.50

50 câu hỏi đáp phòng trị bệnh giòn xương
Mã Tại Tùng
US\$5.00 còn \$3.50
CA\$8.00 còn \$5.50

Canh dưỡng sinh
(bản mới, có kiểm-nghiệm và bổ-chính)
US\$7.00 còn \$5.00
CA\$11.00 còn \$6.00

Cấp cứu những tai-nạn thường gặp
BS Nguyễn Viết Lượng
US\$6.00 còn \$4.00
CA\$10.00 còn \$7.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thủy
Nguyễn Hà
US\$10.00 còn \$5.00
CA\$16.00 còn \$6.00

Để lành bệnh tự nhiên

Trần Viết Hoài Đồng
US\$18.00 còn \$13.00
CA\$29.00 còn \$19.00

Để tận hưởng ái-ân
Giáo dục sinh lý Đức Mỹ
US\$14.00 còn \$9.00
CA\$22.00 còn \$14.00

Giúp cường dương, trị bất lực bằng Yoga Kya
Giáo dục sinh lý
US\$15.00 còn \$12.00
CA\$24.00 còn \$17.00

Khí-công: phương-pháp dưỡng sinh và trường thọ
BS Trần Huỳnh Huệ
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.00 còn \$15.00

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US\$8.00 còn \$5.00
CA\$14.00 còn \$7.00

Kỹ-thuật nấu-nướng
Triệu Thị Chơi
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$11.00

Món ăn tráng dương bổ thận (dành cho nam giới)

US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$11.00

Nghệ-thuật tỏ tình
US\$7.00 còn \$5.00
CA\$11.00 còn \$8.00

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US\$8.00 còn \$5.00
CA\$14.00 còn \$7.00

Phong-thuỷ dành cho doanh-nghiệp
US\$6.00 còn \$4.00
CA\$10.00 còn \$7.00

Phong-thuỷ vấn-đáp
Đoàn Văn Thống
US\$15.00 còn \$11.00
CA\$24.00 còn \$15.00

Suối nguồn tươi trẻ
(5 cách tập đơn-giản để trẻ lâu, khoẻ-mạnh)
US\$7.00 còn \$5.00
CA\$11.00 còn \$7.00

Thiếu Lâm Dịch Căn Kinh
võ-học và dưỡng-sinh
Thiếu-Lâm-Tự
US\$10.00 còn \$8.00
CA\$16.00 còn \$11.00

Tố-nữ kinh
Giáo dục sinh lý

(theo cổ thư Trung-hoa)
US\$12.00 còn \$10.00
CA\$19.00 còn \$13.00

Trăm cách chữa trị chứng mất ngủ
Sách Y-học
US\$8.00 còn \$6.00
CA\$13.00 còn \$8.00

CƯỜI

Mười hai cuốn sách vui như Tết của Cả Cười:

- Cười chạy
- Cười chết bỏ
- Cười cho đời đỡ khổ
- Cười cho đời lên hương
- Cười đỏ
- Cười khì
- Cười là thang thuốc bổ
- Cười lẩn
- Cười mẩn
- Cười mệt nghỉ
- Cười toe
- Cười tùm

Giá MỖI cuốn:
US\$7.00 còn \$5.00
CA\$11.00 còn \$7.00

(mua 5 cuốn, được tặng 1)

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 60\$: miễn cước phí. Mua dưới 60\$: thêm phần nửa tiền sách (hoặc 10\$) làm cước-phí.

Mua trên 120\$ được bớt thêm 5%.

- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm 100% làm cước-phí có bảo-hiểm.

- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-giả dài hạn.

- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách để liên-lạc khi cần.

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua; cộng tiền sách và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về: Làng Văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

ĐT: 905-607-8010

HẠN CHÓT: 28.2.2005

THẨM MỸ VIỆN

PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chính xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cân * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bào chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cân

Thuốc làm cho xương cân được bào chế từ các loại dược thảo thiên nhiên (Natural Herb for Weight Loss) giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được một thân hình thon gọn và cân đối. Quý vị có thể xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 pounds mà mỗi ngày chỉ cần uống 1 viên thuốc mà thôi vào bữa ăn trưa.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

**CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN
VÀ HUẤN LUYỆN**

**TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN
THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:**

**Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xăm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xương cân * Tan mỡ**

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 35% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền Phiếu Mua Báo, gửi kèm chi-phiếu, ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về toà-soạn tại Canada.

- GIÁ BÁO DÀI HẠN -

một năm 6 số, tất cả đều gửi bằng máy bay
(hiệu-lực từ ngày 10.10.2004,
thay thế tất cả các giá trước đó)

- . Gửi trong Canada: 30 gia-kim
(2 năm: 55 gia-kim)
- . Gửi đi Mỹ: 40 mỹ-kim
(2 năm: 70 mỹ-kim)

. Nước khác, xin chọn theo giá nào rẻ nhất trong các giá: 60 mỹ-kim (USD); hoặc 50 âu-kim (EUR); 80 gia-kim (CAD); 35 bảng Anh (GBP); 500 na-kim (NOK); 7.000 yen; 75 quan Thụy sĩ (2 năm: xin nhân đôi).

Độc-giả tại Pháp, Đức, Ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Phần-lan, Ý và Áo, có thể trả bằng chi-phiếu Euro.

Xin gửi về toà-soạn Canada (địa chỉ ở cột bên): Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Liên Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng gia-kim, mỹ-kim, anh-kim hoặc âu-kim. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (international money-order) hoặc bưu phiếu (postal money order).

Độc giả tại Đức, Hoà-lan có thể trả bằng tiền mặt cho các đại-diện Làng Văn tại địa-phương:

ĐỨC:	HOÀ-LAN:
Dr. Ngô Việt Dũng	Hồ Thị Chiến
Am Schultenhof 42	Barillehof 36
44149 Dormund	1628 XD-Hoorn NH

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần sau ngày toà-soạn nhận được tiền. Sau thời-hạn này, nếu không nhận được báo, xin cho toà-soạn biết để kiểm lại.

Mỗi độc-giả có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa chỉ của độc-giả, dán trên phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt một nhãn này để dành khi cần giao-dịch với toà-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.)

Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo, ghi số báo chót độc-giả sẽ nhận được. Nhóm cuối cùng ghi cách gửi báo (đường thủy, bộ hay máy bay).

Quý độc-giả vừa tái hạn trong vòng 40 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo).

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ tên:.....

Địa-chỉ:.....

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng"

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên cho phép toà-soạn phổ-biến trên báo, sách, internet, băng.

2. Toà-soạn không hoàn lại bản-thảo.

3. Xin gửi bài về toà-soạn bằng email hoặc gửi đĩa chữ qua bưu-điện.

4. Ngoài các loại bài có tính-cách tin-tức, tài-liệu cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở đầu bài.

6. Nếu không cho phép toà-soạn nhuận-sắc, xin ghi chữ "không sửa."

7. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, tác-giả có thể gửi cho các báo khác.

8. Quý đồng nghiệp muốn trích đăng lại, phải có phép của tác-giả, hoặc ghi rõ xuất-xứ: "trích *Làng Văn* số... tháng... năm..."

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THUỖ DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
Mississauga, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ
NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông
CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,
LẤY GÂN MÁU,
TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ
CỔ-ĐỊNH VÀ THẢO RỜI
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
Mississauga

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200



VĂN PHÒNG KẾ-TOÁN

&
KHAI THUẾ LỢI TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

. Trang trong:

- nguyên trang \$100 một kỳ
- nửa trang \$60 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn

. Bìa lưng: 1 ô (3.25"x7") \$200 / 1 kỳ

. Trang bìa trong:

- 1 ô nhỏ: \$120 (12 kỳ)
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Có tác-phẩm, có phương-tiện,

TÌM NHÀ
XUẤT-BẢN?

Hãy gõ cửa Làng Văn,
giao cho nhóm xuất-bản
và phát-hành chuyên-nghiep

- . Xếp chữ, lên trang
- . Trình-bày bìa và phụ-bản
- . In thành sách, gửi đến tận nhà
- . Có thể giúp phát-hành một phần

Nhận in từ 300 cuốn trở lên,
GIÁ RẺ VÔ-ĐỊCH

Liên lạc: **LÀNG VĂN**
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

ĐT: (905) 607-8010
langvan@langvan.net



Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket

Nguyên giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim)

Mua nguyên thùng 16 cuốn để phổ-biến
trong đoàn-thể chỉ phải trả giá 10 cuốn

(free 6 cuốn, free cước-phí):

450MK hoặc 700GK

Hạn chót: 30.11.2004

Các gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH nên có trong nhà:

Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:

- . 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- . Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- . Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của QL/VNCH
- . Quân-đội Mỹ tại Việt-nam
- . Quân-đội CS Bắc Việt và "Giải-Phóng Miền Nam"
- . Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường VN
- . Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- . Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- . Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng
- . Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và giới-thiệu.
- . Với sự giúp-đỡ của 12 tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá,
- . 7 cựu trung-tá, 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH.

Liên-lạc: **LÀNG VĂN**

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1

Canada

Làng Văn hân-hạnh giới-thiệu
tập minh-họa của một hoạ-sĩ
đã tạo nên sắc-thái đặc-biệt của Làng Văn



Sách dày 356 trang giấy dày, bìa cứng có jacket, với 270 bức minh-họa
của Nguyễn Nhật Tân, kèm bài viết
của Nguyễn Hữu Nghĩa, Võ Đình, Nguyễn Nhật Tân,...

Giá 20 mỹ-kim cả cước-phí

Gửi chi-phiếu về: Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada